

NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH

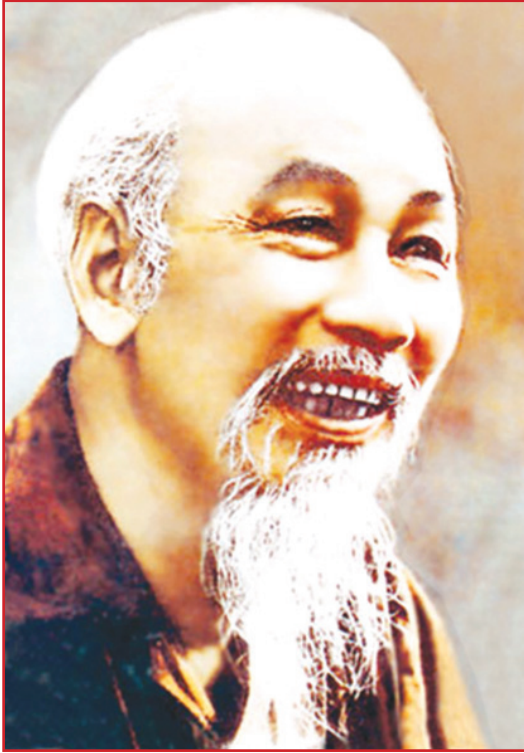
Tập 4

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

**NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Tập 4

Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ
TP. Hồ Chí Minh 2015



Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa, thì không thành trời.
Thiếu một phương, thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người.

HO CHÍ MINH - 1949

LỜI GIỚI THIỆU

Cách đây 125 năm, ngày 19 tháng 5 năm 1890, có một người con ưu tú của dân tộc đã ra đời – Đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, người Thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, Người đã hiến dâng trọn cuộc đời mình cho độc lập của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của Nhân dân, người chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc và người bạn thân thiết của các dân tộc đã và đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới!

Không chỉ ngày sinh nhật Bác, chúng ta mới nhớ về Bác bởi trong tâm trí mỗi con người chúng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ kính yêu luôn là hiện thân của những gì đẹp nhất, người mà “non sông ta, đất nước ta đã sinh ra Người và chính Người đã làm rạng danh non sông, đất nước ta” nhưng mỗi dịp sinh nhật Bác là mỗi dịp để chúng ta càng ghi nhớ công lao trời biển của Người, đồng thời khắc sâu thêm những lời Bác dạy. Đặc biệt năm nay, kỷ niệm sinh nhật Bác diễn ra giữa những ngày lịch sử trọng đại của đất nước và Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ Thành phố, tiến

tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Thành phố Hồ Chí Minh vô cùng vinh dự, tự hào và vui mừng thành kính tổ chức Lễ Báo cáo với Nhân dân và Đảng bộ Thành phố về hoàn thành Đề án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và kính báo với Người những bông hoa đẹp trong nỗ lực thực hiện tốt việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của những người con thành phố mang tên Bác!

Nhân kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Thành ủy tiếp tục tổ chức biên soạn quyển sách **“Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”** – tập 4. Bên cạnh những câu chuyện về trung thực, trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó với nhân dân của Bác và tấm gương của những chiến sĩ cách mạng trung kiên, tập sách tập trung giới thiệu những tập thể cá nhân tiêu biểu học tập và làm theo Bác với những việc làm cụ thể trên nhiều lĩnh vực, thuộc nhiều giới, nhiều ngành, nhiều tầng lớp, thành phần xã hội, đang từng ngày từng giờ thầm lặng làm đẹp cho đời. Đó là những tấm gương về nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, không ngại khó ngại khổ, kết hợp khối óc với bàn tay, linh hoạt, sáng tạo dám nghĩ dám làm trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình; hết lòng hết sức và tận tụy phục vụ nhân dân, dũng cảm đấu tranh, chấp nhận hiểm nguy, giữ gìn sự bình yên cho nhân dân Thành phố; nêu gương sáng về sự thanh cao trong nhân cách, thanh sạch trong tâm hồn, thanh bạch trong lối sống, giản dị trong mọi ứng xử đời thường... Đọc và khâm phục những tập thể, cá nhân trên, chúng ta càng thấm thía lời căn

dẫn tha thiết của Bác Hồ: “Một tấm gương sáng có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Chúng ta tiếp tục đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhất là về “trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” với niềm tin tưởng rằng sẽ xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương sáng, góp phần làm phong phú hơn nữa vườn hoa tươi đẹp của cả nước dâng lên Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

“... Hãy giữ đức cho trong, giữ lòng cho khiết

Sống kiệm cần, tương kết tương thân

Ôi giọng Người hiền như giọng cha ông

Cứ mộc mạc mà thấm vào mãi mãi...”

(Thấm trong di chúc – Vũ Quần Phương)

Ban Tuyên giáo Thành ủy xin trân trọng giới thiệu đến các đồng chí và các bạn Tập 4 “**Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**” để làm tài liệu nghiên cứu, tham khảo, học tập, có thêm nghị lực và niềm tin, cùng nhau tích cực ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ.

Mong nhận được sự góp ý của các đồng chí và các bạn.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

Tháng 5/2015

PHẦN I

TÂM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH



ÔM HÔN ẢNH BÁC MÀ NGỜ BÁC HÔN...

Tháng 10-1962, hai năm sau khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam thành lập, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận cử một đoàn đại biểu chính thức ra thăm miền Bắc. Tôi¹ được cử tham gia trong đoàn. Lần đó, vinh dự vô cùng to lớn đối với chúng tôi là được gặp Bác. Cũng như tất cả đồng bào, chiến sĩ, cán bộ ở miền Nam - những người làm công tác văn nghệ chúng tôi đều mong được gặp Bác và niềm khao khát vô bờ bến ấy thật là thiêng liêng.

Sau hai ngày đến miền Bắc, sáng ngày 21-10-1962 chúng tôi được vào thăm Bác. Giờ phút đó biết bao hồi hộp. Biết tin ấy từ hôm đầu, vậy mà chúng tôi vẫn thấy bất ngờ. Đồng chí Xuân Thủy đưa chúng tôi đến Phủ Chủ tịch. Xe vừa dừng, chúng tôi đã thấy Thủ tướng chờ sẵn. Thủ tướng đưa chúng tôi về một góc vườn có bộ bàn ghế mây lịch sự đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả. Chúng tôi vừa ngồi vào bàn thì Bác đến. Bác ôm hôn chúng tôi và hỏi ngay sức khỏe của

1. Nhà thơ Thanh Hải.

mọi người trong đoàn. Bác hỏi thăm luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các vị lãnh đạo khác đang công tác ở chiến trường. Anh Nguyễn Văn Hiếu trân trọng thưa với Bác nỗi xúc động, niềm vui sướng được gặp Bác và Thủ tướng. Anh chuyển đến Bác và Thủ tướng lời kính thăm sức khỏe của luật sư Nguyễn Hữu Thọ và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Anh nói:

- Đồng bào miền Nam luôn luôn nhắc tới Hồ Chủ tịch với tấm lòng kính yêu vô hạn.

Bác rất xúc động. Bác hỏi và nghe anh Hiếu kể chuyện đi thăm các nước. Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ vào tôi để giới thiệu với Bác, Bác gật đầu:

- Có biết, Bác có đọc rồi.

Rất thân thiết quay sang phía tôi, Bác hỏi:

- Cháu có gặp Giang Nam không?

- Thưa Bác, vì anh ấy ở xa cháu chưa gặp.

Bác khen Giang Nam viết có tình và Bác hỏi thăm một số anh em văn nghệ sĩ giải phóng.

Vì là đoàn đại biểu Mặt trận đầu tiên ra thăm miền Bắc, nên Bác hỏi chúng tôi nhiều về tình hình, về phong trào, về đời sống của đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Chúng tôi kể lại với Bác những tội ác tày trời của bọn xâm lược Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm. Chúng tôi báo cáo với Bác phong trào đấu tranh các mặt và kể với Bác những gương bất khuất kiên cường, tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân miền Nam. Anh Hiếu trân trọng thay mặt 14 triệu

nhân dân miền Nam thừa với Bác: “Dù phải chịu muôn vàn khó khăn gian khổ, nhân dân miền Nam vẫn kiên quyết và bền bỉ đấu tranh, giữ vững niềm tin chói sáng vào thắng lợi cuối cùng”.

Và buổi sáng hôm đó chúng tôi vinh dự được dâng lên Bác và Thủ tướng những tặng phẩm của đồng bào, chiến sĩ miền Nam. Trong tặng phẩm dâng lên Bác có tập thơ chép tay của anh Trọng Tuyển. Trước khi hy sinh, anh Trọng Tuyển có ước mơ duy nhất là được gửi kính tặng Bác tập thơ do tự tay anh viết. Ước mơ đó của anh hôm nay đã thành sự thật. Bác cầm tập thơ lắng đi một lúc - với niềm xúc động và tình thương bao la đối với miền Nam, Bác đưa tay lên ngực trái, chỗ trái tim mình và nói:

- Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này - Ngừng một chút, Bác nói tiếp với giọng đầy xúc động - Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi.

Suốt ngày hôm đó và mãi mãi sau này, mỗi lần nhớ lại câu nói đó tôi cứ thấy bồi hồi. Miền Nam yêu quý ở trong trái tim Bác. Tình thương của Bác đối với miền Nam quả là như nước Biển Đông không bao giờ cạn. Năm 1946, khi đi Pháp đàm phán về, trong lời tuyên bố với quốc dân, Bác đã nói với đồng bào miền Nam: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Như thế đó, trong từng giấc ngủ, trong từng bữa ăn, trong mỗi niềm vui Bác đều dành cho miền Nam.

Mấy hôm sau, đến thăm kỳ họp của Quốc hội, chúng tôi lại được gặp Bác. Hôm ấy, chúng tôi thấy Bác rất vui. Bác chủ

trì phiên họp đặc biệt dạt dào tình nghĩa Bắc - Nam ấy. Sau khi Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh đọc lời chào mừng, anh Nguyễn Văn Hiếu đọc lời đáp, các đại biểu Quốc hội ra nghỉ giải lao. Trong lúc các đại biểu đang quây quần hỏi thăm chúng tôi thì Bác đến. Bác kéo tôi đứng gần bên Bác. Bác thân mật giới thiệu với các đại biểu:

- Các chú có biết chú này không? Chú này là miền Nam trợ trợ đây (ý nói người Trị Thiên).

Bác và tất cả chúng tôi cười vui vẻ. Bác bảo tôi:

- Cháu ngâm cho Bác nghe một bài thơ.

Thật bất ngờ, tôi là một người làm thơ và trong những năm chiến đấu ở chiến trường tôi đã viết những bài về miền Nam... Nhưng biết ngâm bài gì bây giờ. Tôi bồi hồi xúc động quá. Bỗng tôi nhớ đến bài “Cháu nhớ Bác Hồ” là bài thơ tôi làm bên bến Ô Lâu (Thừa Thiên). Bài thơ này tôi làm với tình cảm của tuổi thơ và của nhân dân miền Nam nhớ thương và biết ơn Bác Hồ. Tôi nín hơi cho xúc động lắng xuống và thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu xin ngâm bài thơ “Cháu nhớ Bác Hồ”.

Lúc này đại biểu và các nhà báo đến vây quanh Bác rất đông. Mọi người đều vỗ tay hoan nghênh ý định của tôi...

Mùa thu năm 1956, khi làm bài thơ này, tôi chỉ có mỗi mong ước bài thơ được Bác đọc, qua đó Bác sẽ hiểu thêm tình cảm của nhân dân và thiếu nhi miền Nam: Dù sống trong gian khổ, đau thương vẫn ngày đêm hướng về Bác, về miền Bắc thân yêu. Tôi có ngờ đâu, giờ đây tôi được ngâm

bài thơ này để Bác nghe. Trong đời tôi, vinh dự này luôn luôn là nguồn sức mạnh to lớn.

“Đêm đêm bên bến Ô Lâu

Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ...”

Tôi chỉ mới ngâm được hai câu đầu đã thấy nghẹn ngào, tôi cố nén xúc động để ngâm tiếp. Đến đoạn:

“Đêm đến chập chững bàng khuâng

Giờ xem ảnh Bác cắt thắm bấy lâu...”

Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu

Nhìn vầng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ”.

thì tôi thấy Bác xúc động, đôi mắt Bác chớp chớp. Tôi chỉ ngâm tiếp được hai câu:

“Càng nhìn càng lại gần ngơ

Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn...”

Rồi nghẹn ngào không ngâm tiếp được nữa, tôi nhìn Bác và nước mắt trào ra.

Bác liền quàng tay qua vai tôi và ôm tôi hôn thắm thiết, Bác nói:

- Đấy! Hôm nay Bác hôn thật đấy!

Tôi sung sướng, cảm động đến ngất ngất. Tất cả đại biểu và các nhà báo có mặt cũng đều xúc động, nhiều người lấy khăn lau nước mắt. Và, may sao một phóng viên nhiếp ảnh đã kịp ghi lại phút thiêng liêng đó. Đến hôm nay, mỗi lần mở tấm ảnh ra xem tôi vẫn thấy như còn ấm hơi Bác...

Sau đó chúng tôi còn được Bác cho gặp một đôi lần nữa. Những lần đó Bác tiếp chúng tôi rất đơn giản nhưng vô cùng ấm cúng. Lần nào gặp, Bác cũng hỏi hoặc dạy bảo tôi về nghiệp vụ sáng tác. Có khi Bác hỏi:

- Cháu đang viết những gì? Ở miền Nam các cháu viết như thế nào?

Nghe tôi kể lại cuộc sống và sáng tác của anh chị em làm công tác văn nghệ miền Nam, Bác gật đầu:

- Đúng, làm nhà văn, nhà thơ phải có thực tế như vậy thì tác phẩm mới phục vụ được đồng bào, chiến sĩ. Bác nhắc tôi phải cố gắng viết cho có tình và Bác dặn thêm: “Muốn viết cho có tình, cháu phải sống như người chiến sĩ, sống gần gũi với đồng bào, phải hiểu thật nhiều về họ...”.

Tôi nhớ mãi lần Bác hỏi tôi về chuyện vợ con như một người ông hỏi đứa cháu trai đi xa về, Bác cười và bảo:

- Học Bác gì thì học, chứ đừng học chuyện vợ con.

Suốt đời tôi, những lời dạy bảo của Bác sẽ mãi mãi là niềm vui, là cuộc sống đầy đề tài cho thơ, cho văn, cho sự cống hiến của tôi với quê hương.

Nguồn: Theo lời kể của nhà thơ Thanh Hải, Hồng Phú ghi trong “Những chuyện kể về Bác Hồ trong lòng miền Nam”, NXB Lao Động, năm 2010.

BÁC NHƯ THẤY CẢ MIỀN NAM

Năm 1964, có một đoàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam ra miền Bắc, và được vào Phủ Chủ tịch thăm Bác Hồ. Lòng mọi người rộn lên niềm vui khó tả. Ai nấy đều nhớ lại buổi sáng lên đường, bà con cô bác nhìn theo đưa tiễn như gửi gắm tất cả tấm lòng của mình ra với Bác Hồ, với đồng bào ngoài Bắc. Suốt bao nhiêu năm gian lao, đồng bào miền Nam kiên cường chiến đấu không chỉ để bảo vệ quê hương, Tổ quốc, giành lại cuộc đời tự do, mà còn là để đất nước sớm thống nhất, được gặp Bác Hồ.

- Bác!

Chị Mười Lý và mọi người cùng reo lên khi Bác Hồ từ trong nhà bước ra. Tất cả chạy ủa lại với Bác. Sung sướng, nghẹn ngào, nhiều người khóc, mắt đỏ hoe. Quá xúc động, anh hùng Tạ Thị Kiều và anh hùng Vai cứ ôm chặt lấy Bác. Các anh khác cũng đều ủa lại ôm lấy Bác. Bác cháu quần quýt nhau. Các anh hùng dũng sĩ miền Nam đầm đìa nước mắt. Ai cũng muốn được ôm Bác thật lâu, vì trong mỗi người còn có cả cái nhớ mong của miền Nam, của cả dân tộc. Anh hùng Vai định nói gì với Bác, nhưng còn đang xúc động thì chị Mười Lý đã cất tiếng trước:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá! Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá!

Bác âu yếm nhìn các anh hùng, dũng sĩ:

- Bác mong các cháu lắm! Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa, sao cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ?

Những lời chan chứa thương yêu của Bác càng làm cho mọi người xúc động, nghẹn ngào hơn.

Bác dẫn các anh hùng, dũng sĩ miền Nam dạo chơi trong vườn. Bác cháu nắm tay nhau thành một hàng ngang, vừa đi vừa trò chuyện. Anh hùng Vai và Mười Lý được Bác khoác tay, đi sát bên Bác.

Bác cháu dạo chơi trong vườn, đến một dãy bàn đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả, Bác thân mật nói:

- Bây giờ, Bác cháu ta ngồi đây nói chuyện. Các cháu ăn kẹo đi.

Bác quay lại hỏi Mười Lý:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén?

- Dạ, thưa Bác, cháu khỏe. Bình thường cháu ăn mỗi bữa được hai chén, gặp hôm mệt, cháu ăn được một chén.

Bác nói:

- Cháu ăn thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Và ngoảnh sang chị Hồ Thị Bi, Bác nhắc:

- Cô Bi phải trông nom các cô các chú ấy ăn ngủ cho tốt nhé.

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy:

- Thưa Bác, vâng ạ.

Bác lại hỏi Mười Lý:

- Cô Út Tịch có khỏe không?

- Dạ, chị Út vẫn khỏe ạ? Cháu xin thưa với Bác: chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả các cô bác, anh chị trong Mặt trận và bộ đội Giải phóng cùng đồng bào quê hương cháu đều kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu.

Bác vui vẻ hỏi:

- Vậy các cháu xem Bác có khỏe không?

Các anh hùng, dũng sĩ miền Nam đều ngược nhìn Bác. Thấy Bác hồng hào khỏe mạnh, ai nấy đều mừng và mong Bác cứ khỏe mãi như thế để nay mai đánh đuổi giặc Mỹ xong, nước nhà thống nhất, Bác sẽ vô Nam cho đồng bào được gặp. Chị Mười Lý thưa:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác mạnh khỏe, chúng cháu mừng lắm. Trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội chỉ mong hoài: được nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hàng năm, để theo dõi sức khỏe của Bác, ai cũng chỉ mong Bác khỏe.

Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe, không lo!

Giọng Bác ầm áp trùu mển hỏi anh hùng Vai:

- Cháu người dân tộc Pa-cô phải không?

Anh hùng Vai toan đứng dậy, nhưng Bác bảo cứ ngồi xuống. Anh thưa:

- Báo cáo với Bác, cháu người Pa-cô, thuộc dòng Tà-ôi.

- Đời sống của gia đình và quê cháu bây giờ thế nào?

- Dạ, thưa Bác, ngày còn dưới ách Mỹ và tay sai, nhân dân quê cháu sống rất cực. Từ khi có Mặt trận lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh công khai chống lại kẻ thù thì đời sống của bà con và gia đình cháu đã khác trước. Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, không phải ăn củ rừng và đóng khổ bằng vỏ cây như xưa...

Anh hùng Vai dừng lại, Bác hỏi tiếp:

- Đồng bào dân tộc ở quê cháu có nói được tiếng Kinh như cháu không?

- Dạ, từ ngày có cán bộ về, đồng bào đã có chữ phổ thông, lại có cả chữ dân tộc và nhiều người đã nói được tiếng Kinh.

- Thế cháu có giỏi chữ dân tộc không?

- Dạ, cháu thạo lắm. Chữ dân tộc ít dấu, dễ học dễ viết lắm ạ.

- Thế là rất tốt.

Bác quay sang hỏi chuyện các anh hùng, dũng sĩ khác. Hôm đó Người rất vui. Vì qua những người con anh dũng, Người như thấy cả miền Nam...

Nguồn: “Bác Hồ kính yêu”, NXB Hà Nội, năm 1977.

XUÂN NÀO VUI HƠN

Một sáng mùa xuân năm 1969, đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc, do bác sĩ Phùng Văn Cung, Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dẫn đầu đến chào Bác Hồ.

Đoàn xe đưa chúng tôi tiến vào Phủ Chủ tịch. Trống ngực tôi¹ đánh rộn lên trong giây phút sắp được gặp Bác.

Kia rồi, Bác đứng giữa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đón chúng tôi từ ngoài sân. Phút đầu tiên nhìn thấy Bác, tôi lặng người, bàng hoàng, tưởng như mình đang sống trong mơ.

Bác tiến đến và ôm hôn thăm thiết đồng chí Phùng Văn Cung như thăm thiết ôm vào lòng cả miền Nam đang chiến đấu.

Chúng tôi nghẹn ngào xúc động và tràn ngập vui sướng theo chân Bác tiến vào phòng khách. Bác hồng hào, khỏe mạnh và rất vui. Bác giản dị và gần gũi vô cùng. Tôi ngắm mái tóc, chòm râu và gương mặt hiền từ, phúc hậu của Bác.

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Huỳnh Thúc Bá.

Bác nhìn khắp lượt rồi nói:

- Trong thơ Tết năm nay tôi có câu:

Tiến lên chiến sĩ, đồng bào

Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn.

Trong lúc viết như thế, tôi không chắc là ý thơ được thực hiện sớm như vậy. Hôm nay có bác sĩ Phùng Văn Cung và đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đây, đồng bào miền Bắc rất sung sướng, vui mừng. Bây giờ chào mừng đoàn đại biểu miền Nam ruột thịt, nói mấy trăm câu, mấy nghìn câu, mấy vạn câu cũng không hết được ý, tôi xin phép nói một câu:

Bước đầu muôn dặm một nhà

Bắc Nam sum họp chúng ta vui mừng.

Bác cười, nụ cười của người Cha già giữa gia đình Bắc Nam sum họp. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe luật sư Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và các vị lãnh đạo Mặt trận. Bác hỏi thăm từng người trong đoàn chúng tôi. Bác gửi đoàn mang về tiền tuyến lớn lòng yêu thương vô hạn của Bác và toàn thể đồng bào miền Bắc với đồng bào, chiến sĩ miền Nam, Bác nói:

- Bác chúc mọi người hăng hái thi đua giết giặc lập công, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, để Tổ quốc được độc lập, tự do thật sự, để Bắc Nam sum họp một nhà.

Bác sĩ Phùng Văn Cung nắm chặt tay Bác, nước mắt rưng rưng, giọng thật thiết tha, trù mến:

- Quân và nhân dân miền Nam quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ, sẽ “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” để giải phóng miền Nam, đón Bác vào thăm cho cả miền Nam thỏa lòng mong nhớ bấy lâu.

Tràng pháo tay vừa dứt, Bác nhìn nhanh mọi người và đề nghị các đại biểu kể chuyện miền Nam để Bác và các đồng chí lãnh đạo cùng nghe. Chị Nguyễn Thị Ráo, anh hùng Kan Lịch, anh hùng Đặng Văn Đầu, dũng sĩ Phan Văn Gừng và tôi vội chạy ùa lên quây quần bên Bác, bên người Cha già yêu thương vô hạn.

Vui vẻ ngồi giữa đàn cháu con yêu quý, Bác cảm động nhìn chúng tôi bằng cái nhìn trù mẫn của người cha đầy tình yêu thương đối với những con người đang lặn lội nơi chiến trường khói lửa.

Thật là những giờ phút thiêng liêng nhất của đời tôi. Tôi không biết dùng lời nào để nói hết được tình cảm của mình lúc ấy. Tôi cảm thấy mình phải phấn đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng với vinh dự này. Ước gì có đôi cánh tôi sẽ bay vút về quê hương “Trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”, chia sẻ hạnh phúc này với đồng đội. Ôi! Biết bao người đã ngã xuống trên mảnh đất thành đồng để tôi có được niềm vinh dự to lớn hôm nay.

Những lúc các đại biểu thưa chuyện với Bác, tôi nhìn Bác chăm chú. Bác giản dị quá. Trời tháng ba còn rét, Bác mặc áo ka-ki có ruột bông, quần khắn len và đi đôi dép cao su. Đôi mắt Bác sáng như sao, vầng trán mênh mông, chòm râu sao mà đẹp thế! Bác hiền từ, thân thiết làm sao!

Sung sướng, vui mừng, kính yêu Bác quá, tôi đưa tay vuốt nhẹ chòm râu mềm mại và trắng như cước của Bác mà lúc vào tuổi thiếu niên nhiều đêm tôi đã thấy trong giấc mơ.

Như những người con đi vắng lâu ngày mới được gặp lại cha mẹ, chúng tôi lần lượt kể với Bác những mẩu chuyện chiến đấu của đơn vị và bản thân mình. Bác rất vui khi nghe chuyện các chiến sĩ miền Nam thọc sâu vào tận hang ổ của bọn cướp nước và bán nước trừng trị chúng những đòn đích đáng.

Nghe xong, Bác cảm động nói:

- Chúng ta nhất định thắng, đế quốc nhất định thua, miền Nam ta nhất định được giải phóng.

Lời Bác là niềm tin vững chắc, tôi ghi đậm trong tim.

Bác căn dặn thêm chúng tôi phải hết sức khiêm tốn, cố gắng thi đua lập nhiều chiến công xuất sắc hơn nữa để xứng đáng với danh hiệu anh hùng, dũng sĩ.

Chị Ba Ráo, người con gái vinh quang của thành phố Sài Gòn nghẹn ngào thưa với Bác về tình cảm của đồng bào, chiến sĩ Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định nói chung, chị em phụ nữ nói riêng gửi gắm chị chuyển ra thưa với Người. Trước khi kết thúc câu chuyện, giọng đầy xúc động, chị bần khoản nói:

- Chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ, đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ, nhưng chỉ sợ một điều Bác đã trăm tuổi...

Một nét suy nghĩ thoáng qua văng trán Bác. Bác quay lại hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay, Bác mấy mươi rồi, chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

- Thế thì còn đến hai mươi mốt năm nữa Bác mới được trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ năm, mười, hai mươi năm, chứ có bao giờ Bác nói hai mươi mốt năm đâu. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác vẫn còn một năm vào thăm các cụ, các cô, các chú và các cháu miền Nam...

Tôi không thể nào quên được những giờ phút thiêng liêng được gần Bác, được Bác ân cần chăm sóc và dạy bảo ấy. Tôi thấm hứa với Bác khi trở lại chiến trường, cùng anh chị em đoàn kết, kiên cường chiến đấu, khiêm tốn học tập và công tác tốt hơn nữa để đền đáp lại sự chăm nom của Đảng và Bác đối với chúng tôi.

Sau đó, đoàn chúng tôi còn được vinh dự về thăm quê Bác. Mang tấm lòng miền Nam, chúng tôi đến quê hương Bác, ngưỡng mộ vị lãnh tụ vô cùng kính yêu và vĩ đại của dân tộc. Chúng tôi đã bước trên những con đường xưa Bác đi, vào mảnh vườn và ngôi nhà xưa Bác chăm sóc và ở, với tất cả niềm thành kính. Mỗi bước chân, dù giữa không khí chào mừng nồng nhiệt, rộn rịp, chúng tôi vẫn cố giữ cho nhẹ nhàng như sợ làm xao động bao nhiêu tiếng nói đang vọng lên từ mỗi hòn đất, mỗi ngọn cây, từ chiếc giường, chiếc võng trong gian nhà Bác thật đơn sơ, ấm cúng. Chúng tôi đứng lặng trước bức ảnh cụ thân sinh Bác, người lúc còn

sống đã từng đấu tranh trên đất miền Nam. Chúng tôi dùng lại từng lúc trước mỗi đồ vật trong nhà, từ bộ phản gỗ, chiếc giường tre, đến cái lu, cái gáo dừa thân thuộc. Mỗi thứ đều gợi lên cái bình dị rất Việt Nam từ bao năm trước vẫn còn nguyên nét trong con người Bác. Chúng cũng gợi về một quá khứ xa xôi nhưng gần gũi, khi Bác bôn ba hàng chục năm trời, hy sinh tất cả, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Về thăm Kim Liên sau những ngày gặp Bác ở Hà Nội, chúng tôi lại gặp thêm tấm lòng trải rộng của quê hương Bác ôm ấp lấy mình và nửa nước quê hương.

“Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”. Câu nói của Bác vọng lên từ Thủ đô đón những người con miền Nam lần đầu ra miền Bắc, hôm nay lại thấy in trên tấm băng đỏ chào mừng đoàn chúng tôi ở đất làng Sen. Hình ảnh miền Nam luôn ở trong trái tim Bác cũng còn ở trong tim của Kim Liên, của Nghệ An.

Đứng trên mảnh đất thiêng liêng, yêu quý này, mảnh đất đã từng tiễn Bác Hồ ra đi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, chúng tôi như nhớ lại lời nói của Bác của từ mấy mươi năm về trước: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

Và như những người con đi xa nay trở về quê mẹ, bác sĩ Phùng Văn Cung đã thay mặt anh chị em trong đoàn nói lên những ý nghĩ sâu xa, tha thiết nhất khi được đặt chân lên mảnh đất quê hương của Người. Bác sĩ Cung đã ghi vào sổ

vàng lưu niệm những dòng cảm tưởng chân thành, biết ơn và kính mến vô hạn:

“Quân và dân miền Nam cũng như mỗi thành viên trong đoàn chúng tôi đã từ lâu mơ ước được đi thăm miền Bắc, hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, và luôn hướng về Hồ Chủ tịch, người lãnh tụ kính mến của toàn thể dân tộc Việt Nam. Được về thăm quê Bác hôm nay, đoàn chúng tôi vô cùng xúc động và sung sướng được thấy tận mắt quê hương Xô Viết, nơi đã sinh ra vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam anh hùng”.

Thấy quê Bác, chúng tôi nghĩ ngay đến thành phố Đà Nẵng, đến Sài Gòn và mong sao miền Nam mau được giải phóng được đón Bác vào thăm.

Bây giờ được về thăm quê Bác, đứng trên mảnh đất thiêng liêng này, tôi như khỏe lên rất nhiều, muốn làm rất nhiều việc để rút ngắn những ngày đau khổ của đồng bào, đồng chí ở quê hương, để Tổ quốc chóng thống nhất và đồng bào, chiến sĩ miền Nam được về thăm quê Bác cho thỏa lòng mong nhớ.

Tiền đoàn chúng tôi, anh Nguyễn Sinh Thoáng, em họ Bác Hồ, nắm chặt tay bác sĩ Phùng Văn Cung nói “Lòng Bác Hồ với miền Nam là lòng nhân Việt Nam, lòng dân quê Bác với miền Nam”.

*Nguồn: Theo lời kể của Anh hùng LLVTND
Huỳnh Thúc Bá, Định Chương ghi trong “Bác Hồ với đất Quảng”,
NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000.*

HÌNH ẢNH BÁC VẤN RỰC SÁNG

Cửa phòng giam xích mở. Một nhân viên nhà lao bước vào, mắt nhìn trước, nhìn sau, nói nhỏ: “Cụ mất rồi!”.

Hơn bảy mươi chị em tù chính trị ngồi bật dậy. Nhiều người, nước mắt lưng tròng, hỏi nhau, nửa tin nửa ngờ:

Bác mất thật rồi sao?

Võ Thị Thắng nghẹn ngào, lòng xốn xang, hai hàng nước mắt từ từ lăn trên má.

Tin truyền đi nhanh chóng. Lan khắp các phòng ở tầng một, từ OB1 đến OB4 của chị em tù. Cả nhà lao Chí Hòa như nghẹn thở. Tên nhân viên nhà lao nói thật hay chỉ là một đòn chiến tranh tâm lý? Chúng biết Hồ Chủ tịch là nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với tất cả những người tù chính trị. Hay chúng định âm mưu gì đây!

Thắng còn nhớ rất rõ hình ảnh Bác Hồ mà Thắng đã nhiều lần được xem lúc còn ở Củ Chi. Vầng trán mệnh mông, chòm râu bạc trắng, đôi mắt long lanh, nét mặt hiền hậu. Không có lẽ đôi mắt đó từ nay đã nhắm lại rồi? Thắng nghe nói tới Bác Hồ từ lâu lắm, từ lúc Thắng mới bảy tuổi. Hồi đó, thỉnh thoảng có mấy chú vào nhà, chú nào cũng hiền lành, vui vẻ. Thắng tò mò hỏi: “Ai đó hở ba?”. Bác Tư, vốn tính trầm trầm ít nói nhưng những lúc đó tỏ ra rất

cởi mở. Bác nói với Út Thắng: “Đó là mấy chú bộ đội Cụ Hồ. Mấy chú tốt với mình lắm đó, con à!”. Và Thắng thấy thương mến Cụ Hồ, thương mến các chú bộ đội của Cụ Hồ. Những năm lên Sài Gòn, học trường nữ học Gia Long, tham gia phong trào học sinh, sinh viên, Võ Thị Thắng được nghe kể nhiều chuyện về Bác - người suốt đời đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Thắng cũng đã hiểu thêm nhiều về con đường cứu nước mà Bác đã vạch ra. Khi được kết nạp vào Đoàn, Thắng thắm hứa là mãi mãi đi theo con đường của Bác Hồ kính yêu.

Bây giờ Bác không còn nữa! Lòng Thắng đau như cắt. Nhưng có thật là Bác đã mất rồi không?

Thông báo từ phòng giam của các anh tù chính trị bí mật truyền sang đã xác nhận tin đau đớn đó. Bác Hồ kính yêu đã vĩnh biệt chúng ta. Tất cả chị em cùng phòng giam với Thắng đều òa lên khóc. Những chị đau thần kinh vì bị tra tấn ác liệt, xúc động quá, ngã vật ra, ngất đi.

Một cuộc hội ý chớp nhoáng. Toàn nhà lao sẽ để tang một tuần lễ. Phải tổ chức trang trọng lễ truy điệu. Dù chúng nó có cấm, cũng cứ làm. Dù có phải đổ máu để bảo vệ bàn thờ, cũng cứ làm.

Những mảnh vải trắng mà gia đình đi thăm nuôi gửi vào cho được xé ra. Mỗi chị em đều buộc một mảnh vải tang trên đầu.

Tên quản đốc nhà lao biết tin, ra lệnh cấm, không cho tiến hành lễ truy điệu. Nhưng chị em mặc kệ. Bàn thờ vẫn được dựng ngay trước cửa phòng giam.

Trong hoàn cảnh ngục tù, chị em không tìm đâu ra được ảnh Bác. Nhưng tất cả đều có hình ảnh Bác khắc sâu trong tim.

Mọi người đứng im lặng nghe đọc điệu vắn, nước mắt giàn giụa. Trong giây phút đầy xúc động đó, Thắng khóc nức nở. Thắng vừa thấy mình có một mắt mát to lớn không gì bù đắp được, Thắng xót xa luyến tiếc là chưa được gặp Bác thì Bác đã đi xa rồi.

Lễ truy điệu vừa được tổ chức xong, tên cai ngục hăm he dọa nạt là hắn sẽ cho người vào giựt bàn thờ xuống.

- Chúng tôi thể quyết tử để giữ bàn thờ. Chúng tôi thể quyết tử để giữ miếng vải tang trên đầu. Các người có giỏi thì động đến!

Nhìn những cặp mắt rực lửa, những bàn tay nắm chặt của chị em, những con người chỉ còn da bọc xương, tay không vũ khí và đang bị xích xiềng nhưng vẫn toát ra một sức mạnh kỳ lạ, bọn cai ngục phải lặng lẽ rút lui.

Trong những ngày đó, bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên một tờ báo công khai ở Sài Gòn đã được chuyển tay khắp phòng giam. Những lời dạy cuối cùng của Bác thấm sâu vào lòng Thắng: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

Thưa Bác, tuy Bác đã đi xa nhưng chúng con, hàng triệu con cháu của Bác sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ của Bác. Từ trong ngục tối của quân thù, chúng con vẫn thấy rực sáng

hình ảnh của Bác, chúng con vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu thầm lặng chống bè lũ cướp nước và bán nước. Chúng con quyết xứng đáng với công lao dạy dỗ của Bác. Bác đã đi xa rồi, nhưng Bác vẫn sống mãi trong lòng chúng con - Thắng thầm nghĩ như thế.

Đọc bản Di chúc, chị em đều hạ quyết tâm giữ vững khí tiết cách mạng trước mọi hành động khủng bố tàn bạo hay mua chuộc, dụ dỗ của quân thù. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” - lời dạy của Bác Hồ lúc này càng có một ý nghĩa đặc biệt đối với Thắng cũng như đối với toàn thể anh chị em trong tù. Trước những đòn hiểm độc, những thủ đoạn xảo trá, những khủng bố cực hình, chỉ có sức mạnh đoàn kết của tập thể mới có thể giúp cho mỗi người vượt qua mọi thử thách để giữ tròn khí tiết như đoá sen ngan ngát hương thơm nở giữa đầm bùn hôi tanh.

Đêm đã khuya, Thắng vẫn còn trần trọc. Thắng vẫn nghĩ đến vầng trán mênh mông, chòm râu bạc trắng, và tưởng như đôi mắt sáng long lanh của Bác đang hiện từ nhìn chị. Thắng khe khẽ hát bài hát “Hương về Sài Gòn” mà từ những ngày tham gia phong trào học sinh, sinh viên Thắng vẫn thích hát:

*“Thành chúng ta sẽ mang tên cha già
Thành chúng ta sẽ mặc áo mới đầy hoa
Sáng chói Thành phố Hồ Chí Minh
Rực rỡ ánh sao vàng cờ hồng”.*

*Nguồn: Theo lời kể của đồng chí Lê Bá Thuyên
trong “Người là niềm tin”, NXB Thanh Niên, năm 1975.*

BÁC HỒ DẠY CHÚNG TÔI LÀM CÔNG TÁC CẢNH VỆ

Năm 1963, hoạt động biệt kích của Mỹ - ngụy đã lan rộng tới một số vùng ở miền Bắc. Tình hình an ninh ở một số nơi, nhất là vùng biên giới quốc lộ giao thông lớn có những phức tạp. Bộ Chính trị chỉ thị mọi hoạt động của Bác phải được bảo vệ tuyệt đối an toàn. Một lực lượng cảnh vệ bí mật bảo vệ trên đường được thành lập. Từ đó mỗi lần Bác đi công tác, lực lượng này triển khai thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa lần nào được Bác khen cả. Bởi vì chúng tôi làm còn ấu trĩ và ngộ nghĩnh lắm. Mỗi lần đi công tác, Bác quan sát hai bên đường và nói đại ý: “Bác có thể đếm được chú Kháng¹ bố trí bao nhiêu người trên một đoạn đường. Các chú không biết cách hóa trang. Từ quần áo các chú mặc đến con mắt đảo liếc là Bác có thể nhận ra ngay. Dân họ cũng cảnh giác ghê lắm đấy, không khéo họ nghi là các chú sẽ bị bắt cho mà xem”. Tôi báo cáo lại điều này với các đồng chí lãnh đạo trong đơn vị và sau đó rút kinh nghiệm sửa ngay những non yếu còn mắc phải.

Một lần Bác đi gặt lúa với dân ở một xã ngoại thành Hà

1. Cục trưởng Cục Cảnh vệ.

Nội. Chúng tôi xuống xã đặt vấn đề trước là ngày mai cơ quan sẽ đi gặt giúp dân. Đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã vui lắm. Khi chúng tôi đề nghị ra xem cánh đồng lúa ngày mai sẽ gặt thì đồng chí đó ứng ngay. Ra đồng, chúng tôi thấy có hai loại ruộng lúa chín. Ruộng khô sát ngay đường đi và ruộng nước bùn lầy ở xa hơn. Chúng tôi chọn và đề nghị ngày mai xã bố trí cho anh em trong cơ quan gặt lúa ở cánh đồng khô gần đường cho tiện. Mọi việc bàn rất kín kẽ, nên địa phương hoàn toàn không biết gì về việc Bác sẽ đi gặt với dân. Kế hoạch bố trí rất chu đáo và tỉ mỉ.

Sáng sớm ngày hôm sau, trên đường từ ngoài đồng về sân hợp tác xã, chúng tôi bố trí một số chiến sĩ trẻ khỏe hóa trang gánh lúa làm nhiệm vụ bảo vệ. Các chiến sĩ bố trí gặt lúa được triển khai và mọi công việc bắt đầu. Đến 9 giờ sáng thì xe Bác đến. Bác yêu cầu dừng xe ở đầu làng để đi bộ ra cánh đồng. Nhân dân vẫn mãi gặt nên không ai biết gì. Những chiến sĩ làm nhiệm vụ gánh lúa đều áo màu gụ đồng phục, đội mũ lá như nhau, quần xắn cao đến đầu gối. Khi gặp Bác, anh em chỉ liếc nhìn nhau rồi chào Bác và chạy biến luôn. Bác nhìn tôi cười và nói: “Quân chú Kháng đã đến đây rồi”. Nghe Bác nói tôi thấy lo lo. Khi ra đến đồng, những thửa ruộng khô trong kế hoạch của chúng tôi người gặt rất đông. Cũng toàn quần áo nâu gụ gần như đồng phục. Còn ngoài xa tít, những vạt ruộng nước bùn lầy chỉ lác đác dăm bảy xã viên một thửa. Thấy Bác tụt dép, xắn quần cao đến đầu gối, tôi hơi lo nên gợi ý: “Thưa Bác, chỗ kia xã viên gặt đông vui quá”. Vừa nói tôi vừa chỉ về phía những thửa ruộng có cảnh vệ hóa trang đang gặt. Không ngờ Bác nói

luôn: “Đồng vui cái gì? Ở đây toàn quân chú Kháng chú xã viên nào?”. Nói xong Bác lội xuống đồng, thoăn thoắt đi về phía những thửa ruộng nước ngoài xa mà xã viên đang gặt. Thế là mọi việc đều ngoài dự kiến. Tôi đâm hoảng, chỉ còn biết vội vã theo Bác, mà không biết làm cách nào để báo hiệu cho đồng đội chuyển đội hình. Bác đã biết cách làm ấu trĩ của chúng tôi.

Tin Bác đến nhanh chóng lan khắp cánh đồng. Bà con xã viên từ các phía ủa tới. Anh em cảnh vệ chúng tôi cũng nhân dịp đó dồn lên. Thế là cánh đồng nước lầy lội lại đồng vui hơn.

Buổi gặt xong, Bác thăm hỏi và chào bà con xã viên ra về. Có những cụ ông, cụ bà tay cầm liềm, hái, vui cười chúc Bác sức khỏe nhưng mắt thì rơm rớm, cảm động.

Trên đường về, ngồi cùng xe, tôi được nghe Bác phê bình cách làm của cảnh vệ. Bác nói đại ý: thứ nhất, Bác phê bình các chú còn lãng phí lực lượng; thứ hai, là cách hóa trang của các chú còn lộ liễu lắm. Cơ quan nào đi gặt giúp dân mà lại may quần áo như đồng phục thế? Còn mấy chú gánh lúa ở trên đường cũng vậy. Dân họ mà nhìn thấy Bác không chỉ chào Bác ạ, rồi chạy biến như các chú đầu, các chú phải sửa ngay...

*Nguồn: Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Tất Liêm -
Trưởng phòng, Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, bảo vệ Bác Hồ
từ năm 1952 đến 1969.*

BÁC GỌI

Sáng nay, qua dây nói, anh Hiến¹ triệu tập tôi về Bộ có việc cần. Tôi vẫn định ninh như mọi bận, về nhận chủ trương mới. Tôi hỏi anh Hiến có phải chuẩn bị gì không. Anh chỉ cười và bảo: “Bình thường”. Ai ngờ đến giờ phút này anh mới nói thật với tôi là “Bác gọi”.

Trời ơi! Bác gọi tôi? Bác gọi nhầm chăng? Mình nghe không rõ chăng? Mình mơ ngủ à? Tôi hỏi lại anh Hiến mà lòng vui rạo rức, không lấy gì tả xiết, không lấy gì đo cho hết nỗi mừng. Tôi quên cả mệt nhọc, hồi hộp và cảm động lắm. Rồi đây, chốc nữa gặp Bác, biết làm sao, biết thưa cùng Bác điều gì? Anh Hiến thấy tôi bối rối, anh dặn:

- Có gì nói nấy!

Trong đời, lần đầu tiên, đây là một vinh dự quá bất ngờ - một hạnh phúc cao nhất đối với tôi. Tôi suy nghĩ, sắp xếp dự kiến những điều Bác sẽ hỏi và mình sẽ thưa lại. Nhưng còn đâu thì giờ, tôi thăm trách anh Hiến, lẽ ra anh cho tôi biết ngay từ đầu. Tôi kìm cương ngựa lại, đi thông thả chờ anh Hiến.

1. Đồng chí Lê Văn Hiến, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đến giữa rừng, một ánh lửa đằng xa soi đường đưa chúng tôi về một căn nhà nhỏ. Anh Chiến (bảo vệ Bác) ra gặp và hướng dẫn chúng tôi đến một nơi khác. Đi một quãng nữa, thì đến ngôi nhà lá. Một đồng lửa đốt ở giữa nhà, một ông cụ điểm đăm đang ngồi trên một khúc gỗ, ánh lửa chói sáng vằng trán cao, ông cụ cúi xuống xếp lại que củi cho ngọn lửa cháy to, nên không nom rõ mặt. Không gì vui sướng hơn! Tôi không ngờ nơi đây là Phủ Chủ tịch, là nơi luận bàn việc nước của Chính phủ Trung ương - trung tâm lãnh đạo toàn dân chống Pháp - nơi tập trung trí tuệ và sức mạnh của dân mình. Và ông cụ khoác áo ka ki bạc màu ngồi đó là Bác Hồ. Trong khoảnh khắc, tôi còn tần ngần đứng lại bên ngoài. Anh Hiến bước vào trước, đến khi Bác lên tiếng gọi: “Chú Sửu đó phải không?”, tôi mới bừng tỉnh. Ôi, sung sướng quá, tôi lú lười:

- Thưa Bác, có cháu đây ạ?

Trời sắp sửa sang thu, chưa rét, nhưng ở rừng sâu, đêm có sương lạnh. Bác đang ngồi sưởi và suy nghĩ.

Bác chỉ một khúc gỗ bên đồng lửa và ra hiệu bảo chúng tôi ngồi. Vừa xúc động, vừa vui mừng, tôi quan sát và cố ngắm thật kỹ, nhìn Bác rõ lâu. Dáng Bác gầy và hơi yếu. Tôi nhìn Bác từ chòm râu, mái tóc, từ nếp quần nâu giản dị đến đôi dép cao su đã sờn mép. Tôi chăm chú đến căn nhà nhỏ đơn sơ, gọn gàng, một chiếc bàn tre, một cây đèn bão tỏa ánh sáng đỏ trên những trang sách báo gồm nhiều thứ tiếng nước ngoài. Bên phải tôi là chiếc giường con trải chiếu cói và chiếc chăn trấn thủ gấp vuông góc. Tôi nhìn mãi chừng

ấy thứ. Và chỉ chừng ấy thôi cũng nói lên cuộc sống thanh đạm của Bác. Tôi đã tự đặt cho mình một công việc quan trọng là phải nhìn cho kỹ, nghe cho rõ thu hết vào tâm trí để khi về kể lại cho anh chị em công nhân.

Tôi đợi chờ, chưa dám ngồi gần, Bác dịu dàng kéo xích tôi lại và bằng một giọng ấm áp, Bác hỏi:

- Chú có biết vì sao hôm nay Bác gọi lên không?
- Thưa không ạ, cháu nghe đồng chí Bộ trưởng Lê Văn Hiến gọi lên họp ở Bộ, cháu cũng chưa rõ việc gì.
- Bác muốn nghe chuyện nhà máy của các chú làm ăn, chiến đấu ra sao?

Tôi đưa mắt nhìn anh Hiến, như muốn cầu cứu anh giúp tôi báo cáo, nhưng anh chỉ cười, có ý bảo: cứ thật thà mà nói.

Thật là lúng túng, tôi trình bày tóm tắt, nhiều đoạn ngập ngừng, đại thể như thế này:

- Anh chị em công nhân theo lời Bác kêu gọi đã cùng toàn dân đứng lên đánh giặc, cứu nước. Nhà máy giấy Đáp Cầu đã tiêu thổ kháng chiến. Nhà cửa, kho tàng đã phá hủy. Máy móc thiết bị được dời về chiến khu. Bằng phương tiện thô sơ, chúng tôi mất bốn năm tháng trời để di chuyển ba nghìn tấn hàng, trong đó có trên một nghìn tấn máy móc công kênh, một khối lượng trên sáu mươi vạn tấn. Bình quân mỗi ngày anh chị em thợ chúng tôi phải đưa ba mươi tấn máy móc, vật liệu trên quãng đường dài hai trăm cây số. Lúc bấy giờ, trong tay chỉ có mấy chiếc xe chạy bằng dầu

ma-dút cọc cạch, ngoài ra là xe bò, ngựa thồ, thuyền gỗ và chủ yếu là bằng đôi vai. Chúng tôi vừa di chuyển, vừa chiến đấu và vừa xây dựng. Tôi cũng thừa lại với Bác những đoạn đường trèo đèo lội suối, trên đầu thì tàu bay giặc bắn phá, dưới đất thì địch tấn công, trăm nghìn gian khổ. Nhưng anh chị em vẫn không hề lay chuyển tấm lòng son sắt với Đảng, với cuộc kháng chiến trường kỳ. Nhiều khi chuyển không kịp phải dim máy móc và cầm súng tự vệ. Địch đi, anh chị em công nhân lại tiếp tục sản xuất, xây dựng.

Sau khi nhà cửa, lán trại dựng xong, ngày 19-8-1947, nhà máy trong rừng lại bắt đầu hoạt động như cũ. Từ 600 công nhân phát triển lên quá gấp đôi, phân tán làm nhiều cơ sở. Điện lại sáng rừng, giấy lại tiếp tục ra lò. Giấy in bạc cho nhu cầu giết giặc. Giấy in sách báo để phát triển văn hóa giáo dục. Giấy lên vùng rẻo cao với đồng bào các dân tộc. Giấy vào Trị Thiên, qua Khu 5, vào Khu 6, đi Nam Bộ. Đồng bào, đồng chí ta trong đó ngày ngày khát khao mong đợi những văn kiện, tài liệu chỉ thị của Đảng, của Bác... Và cũng từ ấy Ủy ban Công nhân quyết định lấy tên đồng chí Hoàng Văn Thụ, một trong những lãnh tụ xuất sắc của Đảng Cộng sản Đông Dương, đặt tên cho nhà máy kháng chiến của mình.

Buổi tối hôm ấy, tôi báo cáo không được mạch lạc lắm, nhưng Bác rất chú ý lắng nghe. Thịnh thoảng Bác gật đầu. Tôi ngước nhìn trộm thấy Bác vui, nên cứ tiếp tục kể. Còn anh Hiến thì theo dõi, thỉnh thoảng lại nhắc một vài việc mà tôi quên. Tự nhiên tôi thấy mình bạo hơn. Tôi kể cả những chuyện làm nên, những điều thất bại trong lãnh đạo trong

đấu tranh cho Bác nghe, mong Bác dạy bảo cho những việc làm, những điều phải tránh. Tôi ngừng một lúc.

- Thế nào, hết chưa? Bác hỏi tôi vậy.

- Cháu quên nhiều. Bác dạy gì cháu thưa tiếp.

Bác châm một điếu thuốc lá, rồi Bác hỏi:

- Anh chị em thợ làm việc và chiến đấu gian khổ như vậy, chú sắp xếp cho công nhân và gia đình anh chị em ăn ở như thế nào?

Cũng may là điều này tôi đã chuẩn bị sẵn trong óc, nên báo cáo rất tỉ mỉ với Bác về tình hình ăn ở, về việc địa phương cung cấp gạo, mắm muối và việc giúp các gia đình công nhân tham gia làm việc trong nhà máy. Tôi kể lại những hy sinh to lớn của anh chị em công nhân trẻ làm việc không có lương, ăn uống kham khổ, nhưng trăm người như một, đều hướng về Đảng và tin tưởng ở thắng lợi ngày mai.

Trước hết, Bác dạy tôi phải chú trọng đến việc nâng cao đời sống cho công nhân. Bác nói:

- Kháng chiến còn dài, phải biết tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tránh lãng phí. Chi bộ Đảng phải quan tâm đến đời sống và học tập của anh chị em thợ trẻ.

Tôi say sưa nghe kỹ từng lời, từng chữ. Bác tiếp tục hỏi:

- Nhà máy đã che kín chưa? Khi tàu bay bắn phá thì anh chị em ẩn nấp ở đâu?

Thực ra nhà máy chúng tôi chưa có kế hoạch gì cả, mình lại còn non nớt, chưa có kinh nghiệm, lại xem thường, nên tôi báo cáo:

- Gần rừng, nếu có việc gì chúng cháu kéo chạy ra rừng, hoặc thưa Bác chạy vào sườn núi ạ?

Bác lắc đầu:

- Không được đâu, thế là chủ quan lắm. Ngày mai về khai hội chi bộ Đảng các chú phải tổ chức đào hầm tránh máy bay, phải che chắn máy móc cẩn thận. Nếu bỏ chạy, thì không sản xuất được mà còn bị lộ sẽ nguy hiểm. Còn người, còn máy thì còn sản xuất và còn đánh Pháp được. Con người là rất quý. Các chú phải bảo vệ cẩn thận.

Bác quay sang phía anh Hiến:

- Bác nhắc chú Hiến là đối với các cơ sở sản xuất phải chú ý an toàn, phải cảnh giác, chớ coi thường.

- Vâng, cháu xin hứa về làm ngay ạ!

Anh Hiến biết khuyết điểm, mặt hơi cúi xuống, còn tôi thì toát mồ hôi. Tôi nghĩ: mình thật đáng tội. Bác phê bình đồng chí Bộ trưởng, nhưng chính là khuyết điểm của mình. Lần đầu tiên được Bác trực tiếp phê bình thật chí lý, mình chưa làm tròn phận sự bảo vệ công nhân.

Chúng tôi đang băn khoăn, thì Bác lại thân mật hỏi tiếp:

- Các chú ở nhà máy có liên hệ, giúp đỡ bà con nông dân ở địa phương không? Phong tục ở đấy, các chú đã hiểu hết chưa?

- Thưa chưa ạ!

Bác cười, nụ cười rất hiền hậu, khoan dung, nhưng cũng rất nghiêm khắc:

- Thế ai cung cấp nguyên liệu cho các chú?

- Bà con các dân tộc ạ?

Bác xòe bàn tay, chỉ từng ngón một, Bác nói:

- Gạo này, thịt này, tre nứa này, các thứ làm ra giấy này, cái gì cũng dựa vào nhân dân. Bà con nông dân ở đây “hậu đãi” các chú như thế, mà các chú lại ăn ở “bạc bẽo” không liên hệ giúp đỡ bà con.

Bác nói tiếp:

- Thế bà con nông dân nghe xây dựng nhà máy có vui mừng không?

- Thưa Bác vui thì có vui ạ, nhưng cũng sợ bị ném bom chết cả làng.

Bác ngắt lời tôi:

- Đúng đấy, phải hiểu rõ khó khăn và tâm tư của quần chúng, giáo dục giúp đỡ đồng bào cùng chiến đấu bảo vệ nhà máy, bảo vệ cách mạng. Còn các chú công nhân thì phải đoàn kết, gương mẫu đi đầu trong mọi việc để quần chúng tin cậy. Đồng bào vững lòng kháng chiến và tin tưởng thì kháng chiến nhất định thành công.

Bác lại ân cần thăm hỏi gia đình tôi và Bác hỏi tôi bao nhiêu tuổi. Tôi đáp lại:

- Cháu hăm ba tuổi ạ.

Bác gật đầu có vẻ hài lòng. Bác nói:

- Thanh niên như thế là tốt, chú còn trẻ. Làm việc phải biết dựa vào Đảng, dựa vào nhân dân. Việc gì cũng bàn bạc

với quần chúng. Phải khiêm tốn, tự nguyện làm học trò quần chúng.

Sau cùng, Bác khen anh chị em thợ nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đã anh dũng chiến đấu và làm được giấy kháng chiến. Bác dạy:

- Công nhân nhà máy còn phải ra sức học tập, phải nêu cao vai trò làm chủ, phải tiến bộ không ngừng, không được tự kiêu, tự mãn. Sau này kháng chiến thắng lợi hoàn toàn, các cô các chú còn phải quản lý nhà máy to lớn hơn.

Câu chuyện kéo dài quá bốn mươi phút. Bác còn dặn dò anh Hiến:

- Chú Hiến nên rút ra một số kinh nghiệm. Qua nhà máy Hoàng Văn Thụ, công nhân Việt Nam ta như vậy là rất giỏi, rất dũng cảm. Phải đẩy mạnh thi đua ái quốc, thi đua làm nhanh, làm nhiều, làm tốt, làm rẻ. Phát huy mọi khả năng, mọi sáng kiến làm cho mọi người tin ở sức mình, tin ở tập thể. Phải bảo vệ cơ sở sản xuất cho Tết. Bác nhắc chú vấn đề dùng máy sản xuất, nhưng phải coi trọng thủ công. Chẳng may máy móc bị bắn phá, thì vẫn liên tục sản xuất được. Bác nghe chú Sửu, Bí thư Chi bộ nhà máy nói như vậy là chưa chú trọng đúng mức đến đời sống công nhân. Chưa hết lòng giúp đỡ đồng bào địa phương và chưa cảnh giác cách mạng cao.

Đêm ấy ra về, anh Hiến dặn tôi phải đem mọi ý kiến của Bác về báo cáo với Chi bộ, và bàn bạc với anh em công nhân, phát động thi đua trong nhà máy.

Hôm sau mặt trời lên đã khá cao, tôi trở về đến nhà. Toàn thể cán bộ, công nhân nhà máy đã họp mít tinh để nghe tôi báo cáo và phát động thi đua sản xuất tiết kiệm.

Cũng nhờ đó mà tinh thần làm chủ được nêu cao, sáng kiến được nảy nở, phong trào thi đua với chị thợ xeo Nguyễn Thị Soi được toàn thể cán bộ, công nhân tham gia sôi nổi. Chúng tôi tìm tòi làm “than trắng” (thủy điện nhỏ) tiết kiệm được nhiều “vàng đen”, hạ giá thành 20%. Những đường hào, những hầm hố ngang dọc quanh nhà máy, máy móc được đắp ụ che chắn kỹ. Trong những năm kháng chiến, có nơi bị bắn phá đến 12 lần, có cơ sở chịu đựng 18 trận bom mà vẫn bảo vệ được an toàn, hạn chế được thiệt hại.

Vâng theo lời Bác dạy, chúng tôi cuộc nương, phá đồi hoang trồng sắn, trồng khoai. Hàng năm tụi tụi được trên ba tháng lương thực, để cho các chiến sĩ có nhiều thóc gạo ăn no đánh khỏe giành thắng lợi. Vâng lời Bác, chúng tôi còn ra sức giúp đồng bào địa phương, đắp đê lại tấm lòng trung hậu và ý chí cách mạng của nông dân, và cũng nhờ thế, tinh thần đoàn kết công nông được tăng cường rõ rệt.

Thế rồi, sau 9 năm chiến đấu anh dũng, hòa bình được lập lại. Những lời dạy xưa kia của Bác được thực hiện đầy đủ. Quả nhiên, anh chị em nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ làm chủ được nhà máy to lớn gấp bội phần, mức sản xuất gấp hàng chục lần trước kia. Mười bốn năm sau, mỗi năm, thành tích thi đua yêu nước của nhà máy được đánh dấu bằng một Huân chương Lao động. Có hai phân xưởng được danh hiệu Vê vang: phân xưởng Lao động xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đã trở thành lá cờ đầu của ngành công nghiệp. Nhất là những ngày chống chiến tranh phá hoại khốc liệt của giặc Mỹ, anh chị em công nhân vừa chiến đấu, vừa sản xuất đã lập nhiều thành tích vẻ vang và góp phần bắn rơi nhiều máy bay Mỹ.

Hai mươi năm đã qua, những lời dạy của Bác đã soi sáng cho chúng tôi trên mọi đường, trong mọi công tác, trong tư tưởng, tình cảm và cả trong sinh hoạt hàng ngày.

Bác gọi tôi hai mươi năm về trước, tôi vẫn đinh ninh là Bác vừa gọi tôi mới ngày hôm qua. Bác gọi, cháu luôn luôn có mặt. Thừa với Bác “chúng cháu đã sẵn sàng”.

*Nguồn: Theo lời kể của đồng chí Đỗ Văn Sửu -
Giám đốc nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ,
sau là Vụ trưởng thuộc Bộ Điện than,
đã hy sinh khi giặc Mỹ ném bom Hà Nội vào năm 1972.*

BÁC HỒ VỚI VIỆC SỬ DỤNG NHÂN TÀI

Lần đầu tiên Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh là lúc ông cùng kiều bào ta ở Pháp ra sân bay đón Bác - năm 1946, khi ấy Người sang thăm nước Cộng hòa Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp.

Ông có vinh dự được tham gia đoàn đại biểu thay mặt Hội Việt kiều tại Pháp đến thăm Bác, nghe Bác kể về tình hình trong nước và đề nghị kiều bào ta báo cáo tình hình hoạt động. Ông đã cùng với Bác đi thăm bà con Việt kiều, thăm Đảng Cộng sản Pháp và các danh lam, thắng cảnh. Trong các cuộc đi thăm đó, Bác ăn mặc rất giản dị. Bác đi dép cao su, nơi nào có sân sạch là Bác ngồi xuống, nhân dân lao động và trẻ em quây quần xung quanh Bác. Bà con Việt kiều ở Pháp lúc đó rất tin tưởng ở Người.

Sau một thời gian cùng Bác đi thăm các nơi, một hôm Bác nói với ông:

- Ngày kia, Bác về nước, chú có về cùng Bác?

Bác không hỏi là ông có muốn về hay không. Tuy vậy,

đối với ông, việc về nước đã được chuẩn bị từ lâu, nên không có gì cấp rập. Ngoài ông ra, còn có hai người cùng về với Bác là: Võ Quý Huân và bác sĩ Trần Hữu Tước.

Bác cháu cùng nhau về nước trên một chiếc tàu chiến của Pháp. Sau khi về nước một thời gian ngắn, Bác giao cho ông chức Cục trưởng Cục Quân giới.

Trong kháng chiến chống Pháp, những năm đầu Bác gửi thư cho ông, động viên và nhắc nhở là trong chiến tranh nhân dân phải làm sao để các địa phương có thể tự túc được lương thực và huy động được lực lượng tại chỗ, có vũ khí tiêu diệt Pháp. Chúng ta phải tự sản xuất lấy vũ khí. Đó là quan điểm chiến tranh nhân dân.

Năm 1950, Bác chỉ định ông kiêm chức Thứ trưởng Bộ Công thương, ông có dịp gặp Bác thường xuyên ở các phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Có lần, Bác nói với ông, đại ý:

- Nếu vì những lý do nào đó mà cản trở công việc của chú, thì chú hãy báo cáo cho Bác biết.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, những ý kiến do ông đề xuất đều được Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Văn Tiến Dũng chấp nhận, tạo điều kiện thuận lợi làm việc.

Khi chúng ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bác nói:

- Tôi đem chú Nghĩa về để kháng chiến. Bây giờ cuộc kháng chiến vô cùng ác liệt, chưa biết diễn biến sẽ ra sao,

chú Nghĩa đang ở Hà Nội, tại sao không mời chú ấy tham gia quốc phòng.

Sau đó, Bác chỉ định ông làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, với tư cách là Thư ký quốc phòng.

Ba tháng sau, đồng chí Lê Đức Thọ mời ông tới nhà riêng và nói:

- Anh làm ba nhiệm vụ một lúc thì nặng quá, cho nên chức vụ “chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước” để trên cử người khác thay.

Sau này, ông mới biết là Bác không đồng ý. Bác nói với các đồng chí trong Bộ Chính trị:

- Chú Nghĩa hồi kháng chiến chống Pháp làm bao nhiêu nhiệm vụ mà cũng làm được (Cục trưởng Cục Quân giới, Cục trưởng Cục Pháo binh, Thứ trưởng Bộ Công thương). Tại sao sau mấy chục năm chú ấy lại không làm được ba việc?

Cách đối xử của Bác với đồng chí Trần Đại Nghĩa đã thể hiện sự chung thủy, có trước có sau - một trong những đức tính quý báu của Người. Đức tính quý báu ấy là tấm gương để chúng ta học tập.

Câu chuyện trên đây còn là bài học về sử dụng nhân tài. Hiện nay ở nước ta đã và đang có hiện tượng chảy máu chất xám. Nếu không có sự thay đổi thì hiện tượng này sẽ còn tiếp diễn. Những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của các trường đại học trong nước đều không muốn làm cho các cơ quan nhà nước, vì thu nhập thấp. Các em vào làm ở các công

ty liên doanh của nước ngoài có lương cao. Còn sinh viên có học bổng đi học tại các nước, nhiều em không trở về nước làm việc, bởi chế độ đãi ngộ, lương và điều kiện làm việc thấp. Như vậy chúng ta đã lãng phí rất lớn, bởi số tiền đưa các em đi đào tạo ở nước ngoài không phải là nhỏ, trong lúc đó đất nước ta còn nghèo.

Vậy mà ngay từ năm 1946, khi mới giành được độc lập, đất nước ở trong tình thế vô cùng khó khăn, Bác đã tìm mọi cách thu hút nhân tài để phục vụ đất nước. Bài học này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

*Nguồn: “Kỷ niệm về Bác”, NXB Thông Tấn,
Hà Nội, năm 2005.*

THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Năm 1950 chúng tôi được theo Bác đi chiến dịch biên giới. Đoàn công tác theo Bác chỉ có một số người, rất gọn nhẹ. Tôi¹ còn nhớ đó là các đồng chí Nhất Tiên Phong, Triệu Hồng Thắng, bác sĩ Chánh, đồng chí Định chụp ảnh, tôi - tổ trưởng tổ bảo vệ và một số đồng chí bộ đội. Buổi tối trước ngày đi, Bác căn dặn chúng tôi:

- Chuyển đi này rất quan trọng. Thời gian không thể định được, nhưng ước khoảng trên dưới một tháng. Đường đi rất vất vả, các chú phải cố gắng để làm tròn nhiệm vụ. Phải tuyệt đối giữ bí mật, nếu lộ ra sẽ hại tới việc lớn. Muốn vậy, từ việc chọn đường đi, tới nơi ăn, chốn ở, giao thiệp với dân, đều phải biết cách giữ gìn.

Chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi dài. Nào gạo, thực phẩm, chăn màn, dụng cụ cấp dưỡng, thức ăn khô v.v... Đây là lần đầu Bác cho đi theo sáu người. Khi ra tới cửa rừng đồng chí Thắng đã dắt ngựa chờ sẵn, mời Bác lên nhưng Bác không đồng ý, Bác bảo:

1. Đồng chí Võ Viết Định – Tổ trưởng Tổ bảo vệ.

- Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một con, Bác cười sao tiện.

Tôi cố nài Bác:

- Chúng cháu còn trẻ, Bác đã nhiều tuổi, đường xa, công việc nhiều xin Bác lên ngựa cho.

Bác nói:

- Các chú đều khỏe, còn trẻ cả, để đi đường xem các chú có theo kịp Bác không.

Cuối cùng Bác giải quyết:

- Thôi được, các chú mang theo ngựa để nó đỡ hộ ba lô, gạo. Trên đường đi ai mệt sẽ cưỡi ngựa.

Chặng đường đi qua đèo De và Điểm Mạc... Để quên đi nỗi mệt mỏi, vừa đi Bác vừa dạy chúng tôi đọc *Chinh phụ ngâm*, đọc *Truyện Kiều*. Có lúc Bác kể những kinh nghiệm hoạt động cũ của Người cho chúng tôi nghe. Câu chuyện có sức lôi cuốn lạ thường, vui chân Bác cháu đi được chặng đường dài. Đêm nghỉ và ngủ lại ở chợ Mới. Bữa cơm hôm ấy ngoài món lương khô chỉ có thêm một ít rau tàu bay luộc. Bác nói đùa:

- Rau tàu bay có khác, ăn vào nhẹ cả người, lại có mùi dầu xăng.

Chúng tôi không ai nhịn được cười.

Sáng hôm sau, đi theo đường quốc lộ, hết sức khẩn trương, cố gắng, đoàn đã vượt một chặng dài chừng 42 km. Đến một cái lán để chờ phà ở Bắc Cạn thì đoàn nghỉ lại. Sau

một ngày đi bộ vất vả và mệt, Bác cháu nằm ngủ rất ngon lành. Bác nằm trên một ghế ghép bằng cây, còn chúng tôi nằm quây quần ngay trên nền lán xung quanh Bác. Khoảng 4 giờ sáng hôm sau Bác đã dậy tập thể dục và xuống sông tắm.

Chặng đường xa, cả đoàn có một con ngựa, nhưng Bác rất ít khi lên ngựa, mà hay để tôi dùng ngựa đi tiền trạm. Bác đi bộ cùng anh em, hết sức dẻo dai. Để giữ bí mật, đoàn đi không ồn ào, không đón rước. Bác đội nón, lấy khăn che râu. Đến địa điểm nghỉ lại, Bác thường lánh ra một chỗ, khi nấu cơm xong chúng tôi ra mời Bác vào ăn.

Tối hôm đến bờ sông Bắc Cạn, tôi vào Tỉnh ủy gửi ngựa nhưng không nói là ngựa của Bác. Sáng hôm sau, Bác cho mời đồng chí Nông Quốc Chấn, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Cạn và đồng chí Chủ tịch tỉnh đến gặp Bác. Bác dặn dò công việc. Sau đó đoàn đi tiếp qua sông chừng 2 km thì nghỉ lại nấu cơm trưa. Từ đây đoàn được đi tiếp bằng ô tô do Bộ Quốc phòng đón. Sau mấy ngày đi bộ, giờ được đi ô tô, mấy Bác cháu có thời gian thư giãn đôi chút. Song bình xăng của xe chỉ chứa được bốn lít nên xe thường phải dừng lại để đổ xăng. Theo hướng Tỉnh Túc, đêm hôm ấy xe vượt đèo Giàng đến Phia Đền thì nghỉ lại. Qua một chặng đường khá vất vả, chúng tôi dừng lại nấu cơm ăn. Muốn bồi dưỡng cho Bác, chúng tôi định thịt con gà giò mang theo để nấu cháo, nhưng Bác ngăn lại bảo đem cho đồng chí lái xe, còn Bác cháu lại ăn món rau rừng, thịt hộp.

Từ lúc lên Cao Bằng thấy dân bày rượu ra đường bán

rất nhiều, Bác đưa chúng tôi: Dân Cao Bằng các chú không có rượu chắc không làm cách mạng được.

Đường dài, đoàn đi suốt đêm, qua Nguyên Bình tới Tà Sa, xe quay về, Bác cháu lại hành quân bộ từ 4 giờ sáng. Qua Khuôn Poóc, Khuôn Chỉ mua được một con vịt, Bác cháu dừng lại nấu cơm ăn. Dù mệt mỏi, đoàn vẫn hành quân tiếp qua đèo Khau Lâu, xuống thôn Hào Lịch, xã Hoàng Trung, tới Lam Sơn nghỉ lại. Nơi đây cách quê tôi chừng 4 km.

Hôm sau qua Bế Triều, xã Ngũ Lão, lên đèo Mã Phục, tôi đi tìm trạm liên lạc của Bộ Quốc phòng, đưa giấy đi đường ra do anh Tô Ký, tôi mới biết đoàn Bác Hồ đi chiến dịch mang mật danh “Thắng lợi”. Chặng đường dài hành quân vất vả cứ nghĩ đến hai chữ Thắng lợi, tôi lại thấy quên hết cả mệt nhọc, trong lòng thấy phấn chấn hẳn lên. Đi theo Bác, những lúc cảm thấy mệt, muốn nghỉ Bác lại động viên, kể chuyện cho nghe. Càng đi càng thấy thêm yêu mến quê hương. Bác nói:

- Cao Bằng đất rộng, nhiều mỏ, nhân dân cần cù, chịu khó. Sau này đuổi hết giặc, nhân dân chịu khó về xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

Rồi Bác dặn:

- Từ đây tới Ban Chỉ huy Mặt trận, đường tuy không xa lắm nhưng phải bảo đảm bí mật cao hơn, vì giặc tung do thám để dò tìm lực lượng ta, nhiều chặng chúng có thể phục kích bắt cán bộ. Các chú phải cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao hơn.

Hôm ấy ra đi trời lại đổ mưa, đường trơn như mỡ, khi đoàn lên tới nơi thì được biết anh Tô, anh Trần Đăng Ninh đã lên đây trước rồi... Tôi vào báo tin cho các anh biết Bác đã lên, địa điểm Bác dừng là Tả Phây Nưa, Tả Phấy Tẩu, thuộc huyện Quảng Uyên, cách thị trấn Quảng Uyên chừng 2 km đến 3 km. Anh Ninh đi vắng, anh Lê, thư ký của anh Ninh nhận điện.

Sau khi liên lạc được với Ban Chỉ huy chiến dịch, Bác ở lại làm việc, phê chuẩn quyết tâm thư của Bộ Chỉ huy, gấp gờ và đi thăm động viên các đơn vị. Ở Quảng Uyên hai ngày, Bác đi bộ tiếp xuống Phục Hòa, về gần Đông Khê, vị trí tiền phương của Ban Chỉ huy chiến dịch, gặp anh em công binh đang làm cầu phao qua sông Bằng Giang, Bác khen:

- Các chú công binh khá lắm.

Hôm ấy, sau khi làm việc với anh Văn, Bác nghỉ lại ở xóm Nà Lạn, xã Đức Long, Đông Khê, trong một cái lán dựng sẵn. Chiếc lán nhỏ tạm đủ để Bác làm việc và ở. Bác dặn:

- Chúng ta sẽ ở đây một thời gian nên công tác giữ bí mật, giúp dân là rất cần.

Bác chỉ dẫn tỉ mỉ về bí danh của đoàn công tác đặc biệt, cách tránh lửa khói ban ngày để phòng máy bay địch, nhất là cách tránh làm chết cò, làm mất dấu trên lối đi. Ở đâu, việc gì Bác cũng đem kinh nghiệm của Người ra chỉ bảo cho chúng tôi.

Sáng hôm sau, tiếng súng mở màn chiến dịch đã nổ từ sáng sớm, đó là ngày 16-9-1950, Bác lên núi đá Ngườm quan sát quân ta đánh vị trí Đông Khê. Tôi cũng được theo Bác đi lên quan sát trận đánh.

Đứng trên ngọn núi ở vị trí quan sát có thể thấy rõ toàn bộ các cứ điểm của địch, giống như ta đứng trước một cái sa bàn lớn. Đây là lần đầu tôi được chứng kiến một trận đánh lớn mà địch huy động nhiều máy bay tham chiến.

Khoảng 10 giờ sáng, quân ta lấy được 3 đồn Phìa Khóa, Yên Ngựa, Cam Phầy, mở đường xuống phía Đông Nam tấn công vào đồn chính Đông Khê. Tin thắng trận liên tục được báo về nơi Bác. Tiếng súng, tiếng bom rung chuyển, cả một vùng khói lửa bốc lên ngàn ngút.

Sau hai ngày đêm quân ta chiếm được toàn bộ vị trí Đông Khê. Bộ đội truy kích bắt được rất nhiều tù binh đưa về Đức Long.

Sau khi bàn với Ban Chỉ huy chiến dịch về chủ trương phát triển chiến thắng, Bác đi thăm thương binh. Tại bệnh viện dã chiến, Bác rất xúc động không cầm được nước mắt nhưng cố nén để thăm hỏi anh em. Anh em thương bệnh binh cũng rất phấn khởi bởi thấy Bác già rồi mà vẫn ra mặt trận chỉ huy chiến dịch. Trước khi về Người đã tặng đồng chí thương binh nặng chiếc áo khoác của mình. Đi thăm trại tù binh, Bác đóng giả một cụ già nông dân và Người cũng lại cởi tấm áo ngoài của mình cho một đại úy thầy thuốc.

Khi ở Thất Khê, Bác dặn tôi về Cao Bằng trước. Tôi mượn được chiếc xe đạp hỏng, dắt xe về thị xã, tôi tranh thủ

về thăm nhà. Bố mẹ tôi mừng quá ôm lấy tôi, khóc rưng rức. Năm giờ sáng hôm sau tôi ra tới thị xã gặp được anh Hồng Kỳ, Chủ tịch tỉnh, cũng vừa kịp đón Bác đến. Trưa hôm đó, Bác lên pháo đài Cao Bằng ăn cơm. Buổi tối Bác về nghỉ ở Lam Sơn và làm việc tại đây hai ngày.

Chiến dịch thắng lợi, kết thúc chuyến đi lịch sử như dự định của Bác. Người trở về Tân Trào cũng là lúc nhận được tin vui từ các mặt trận báo về.

*Nguồn: Theo lời kể của đồng chí Võ Viết Định
Tổ trưởng Tổ bảo vệ Bác trong “Chuyện kể của những người giúp
việc Bác Hồ”, NXB Thông tấn, Hà Nội, năm 2003.*

VẬT KỶ NIỆM VÔ GIÁ

Sau Cách mạng Tháng Tám, điều mơ ước lớn nhất của tôi¹ cũng như của bao nhiêu đồng chí, đồng bào miền Nam lúc bấy giờ là được gặp Bác Hồ. Vinh dự đó đã đến với tôi trong dịp tôi tham gia đoàn đại biểu Liên khu V về Trung ương dự Hội nghị Cán bộ toàn quốc lần thứ ba. Tôi dự lớp huấn luyện khóa II của trường Nguyễn Ái Quốc tại Việt Bắc. Một buổi chiều mùa đông năm đó, chúng tôi đang học thì được tin Bác đến thăm, cả lớp bỗng khác hẳn mọi ngày, ai cũng vui mừng, hồi hộp. Vui mừng thì rõ rồi. Nhưng còn hồi hộp? Anh em thường kể với nhau: Bác gặp, Bác thường đặt một số câu hỏi. Bác sẽ hỏi chuyện gì và mình sẽ trả lời Bác ra sao? Cứ như thế, lòng chúng tôi náo nức đến rộn ràng, mắt ai nấy đều đổ dồn ra cửa ngóng trông Bác.

Bác bước vào lớp. Tất cả chúng tôi đứng bật dậy và sung sướng hoan hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống.

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Hữu.

Bác đến, thân mật, ấm áp, thu hút mọi người ngay từ phút đầu. Bác gần gũi, thân thiết như người cha giữa đàn con quây quần chung quanh.

Bác trù mển nhìn cả lớp rồi bất ngờ hỏi:

- Học ở đây có mấy cô?

- Thưa Bác, bảy ạ - Các chị trả lời.

Bác hỏi tiếp:

- Các cô có biết nấu cơm không? Hay là “trên sống, dưới khê bốn bề nhào nhột”?

Hỏi xong, Bác cười rồi ngồi xuống.

Nghe Bác hỏi, tôi thầm nghĩ: đúng là Bác biết rõ nhược điểm của một số cán bộ nữ chúng ta lúc bấy giờ là chưa thạo việc nấu nướng, nhất là nấu cho nhiều người ăn.

Trước khi bước vào lớp, Bác đã đi kiểm tra nhà vệ sinh, nhà bếp và hỏi thăm nơi sản xuất của nhà trường.

Bác phê bình:

- Hố xí không được sạch. Bác cũng chẳng thấy vườn rau của các cô chú ở đâu. Tại sao các cô, các chú không tăng gia sản xuất?

Chúng tôi lặng im ngồi nghe Bác khuyên bảo, thấm thía từng lời.

Đoàn cán bộ miền Nam được ưu tiên ngồi những dãy bàn đầu. Anh em chúng tôi tranh thủ nghe Bác nói thật rõ, nhìn Bác thật kỹ, chú ý ngấm từng chi tiết trên khuôn mặt, nhìn dáng và quần áo của Bác, cố thu tất cả vào trí

nhớ để khi trở về địa phương kể cho đồng bào, đồng chí nghe.

Lần ấy, sau khi Bác về, chúng tôi sửa ngay khuyết điểm mà Bác đã phê bình, đặc biệt là tích cực trồng rau. Mặc dù Việt Bắc lúc bấy giờ đang mùa đông giá rét, vườn rau của chúng tôi vẫn xanh ngút, góp phần tích cực cải thiện bữa ăn cho học viên. Và sau này, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở chiến trường Khu V ác liệt, chúng tôi vẫn luôn nhớ lời Bác, tổ chức tăng gia sản xuất và đã tự túc được một phần lương thực tại chỗ, chủ động nuôi quân và cán bộ trong những đợt chống càn, gặp khó khăn về tiếp tế.

Lần thứ hai, tôi được gặp Bác Hồ vào cuối năm 1960, trong dịp đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng. Chúng tôi vừa ra tới Hà Nội, Bác cho gọi đến ngay. Lần này, bên cạnh niềm vui lớn gặp lại Bác, tôi vẫn cảm thấy lo lo như lần trước. Không biết Bác sẽ hỏi chuyện gì và mình sẽ trả lời Bác ra sao.

Sau khi ân cần thăm hỏi sức khỏe các đồng chí trong Đoàn, Bác hỏi ngay:

- Chú có biết công tác ở miền Nam hiện nay cái gì là quan trọng nhất?

- Thưa Bác, công tác bí mật ạ (điều này tôi nghe các đồng chí ở miền Nam được gặp Bác trước tôi kể lại).

Bác Hồ chỉ tay vào tôi và hỏi:

- Ai lộ bí mật cho chú?

Nói rồi Bác cười vui vẻ, đôn hậu.

Đại hội Đảng lần thứ ba họp tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Đoàn đại biểu Nam Bộ và Khu V họp thành một tổ. Bác tham gia sinh hoạt ở tổ chúng tôi, chăm chú lắng nghe chúng tôi thảo luận. Điều này cho thấy tâm tư, tình cảm của Bác luôn hướng về miền Nam ruột thịt. Đến lúc bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bác dặn chúng tôi chuẩn bị xong, ngồi yên tại chỗ. Bác ra lệnh sắp hàng. Rồi Bác dẫn đầu cả đoàn đi bỏ phiếu, trật tự, nghiêm túc. Đây là một việc làm tưởng như nhỏ nhặt nhưng để lại cho tôi ấn tượng không quên về công tác tổ chức.

Năm 1965, đồng bào và chiến sĩ khu V giành được thắng lợi lớn trong việc đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn và đông dân ở các tỉnh ven biển miền Trung và Tây Nguyên. Tôi được Khu ủy Khu V cử về Trung ương báo cáo tình hình, sau đó kết hợp chữa bệnh. Sau khi báo cáo ở Hội nghị Trung ương, tôi được đến báo cáo riêng với Bác và được Bác bảo ở lại ăn cơm trưa với Bác. Đây là lần đã để lại cho tôi kỷ niệm sâu sắc nhất. Và tôi cũng không ngờ đó là lần cuối cùng tôi được gặp Bác.

Trong lần gặp này, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác, đưa cho tôi ba củ sâm, kèm theo một bản đánh máy hướng dẫn rất tỉ mỉ cách dùng. Bản đánh máy không ký tên, nhưng tôi nghĩ do chính tay Bác đánh. Tôi được biết những củ sâm này Trung ương dành riêng cho Bác. Sức khỏe của Bác quan hệ đến vận mệnh của cả nước, nhưng Bác đã dành phần sâm của mình cho tôi. Tôi hiểu đây không chỉ là tình thương của Bác dành riêng cho tôi mà chính là cả tấm lòng

của Bác, của cả dân tộc đối với miền Nam, “vì miền Nam ruột thịt”.

Tôi biết Bác lúc này không được khỏe lắm mà hàng ngày vẫn phải lo toan trăm công nghìn việc. Đế quốc Mỹ đang điên cuồng leo thang chiến tranh, bắt đầu ném bom miền Bắc và đưa chiến tranh cục bộ lên đỉnh cao ở miền Nam. Vận mệnh của Tổ quốc đang trong cơn nguy biến. Ngày 17-7-1966, Bác đọc “Lời kêu gọi”: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Nhận ba củ sâm của Bác Hồ, tôi xúc động không nói nên lời. Tôi lên đường ngay ngày hôm sau. Đó cũng là ngày máy bay giặc Mỹ ném bom làm cháy kho xăng Đức Giang (ngoại thành Hà Nội). Ở miền Nam chiến tranh càng ác liệt, đồng bào, đồng chí đang trông chờ Chỉ thị mới của Trung ương, tôi cần mang về sớm cho Khu ủy Khu V.

Tháng 9-1969, trên đường hành quân từ cơ quan Khu ủy vào Khánh Hòa, chúng tôi được tin Bác qua đời. Tin đến như sét đánh làm chúng tôi bàng hoàng, đau đớn. Chúng tôi nhìn nhau nghẹn ngào, không ai nói được lời nào. Cả đoàn dừng lại giữa rừng để theo dõi tin tức qua đài và làm lễ truy điệu Bác. Chúng tôi xúc động nhất khi nghe từng lời Di chúc thiêng liêng của Bác dặn dò chúng tôi công việc một cách chu đáo.

Riêng tôi, Bác còn để lại một kỷ vật vô giá. Ấp ủ gói

củ sâm trong ngực áo, tôi còn nhớ lại từng chi tiết lần cuối cùng gặp Bác. Chúng tôi tiếp tục cuộc hành quân vào Khánh Hòa. Nỗi nhớ thương Bác càng thúc giục chúng tôi vững bước tiến về đồng bằng, tiến về giải phóng đồng bào thân yêu đang còn trong vòng kìm kẹp của giặc.

Tôi giữ ba củ sâm của Bác cho, cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Năm 1976, trong dịp đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ tư tại Hà Nội, gặp đồng chí Vũ Kỳ, tôi nhắc lại kỷ niệm cũ. Tôi xin gởi lại ba củ sâm của Bác để Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh lưu giữ.

*Nguồn: Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Xuân Hữu
cố Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng,
cố Bí thư Tỉnh ủy Phú Khánh trong “Bác Hồ với đất Quảng”,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2000.*

VƯỢT CẢ ƯỚC MƠ

Những ngày giáp Tết năm 1956, đoàn văn công Tây Nguyên chúng tôi bàn nhau chuyện tổ chức Tết. Anh thì nêu vấn đề tổ chức nhiều món ăn dân tộc để có thêm mùi vị quê hương. Chị thì bàn nên tranh thủ đi xem các nơi thắng cảnh để hiểu thêm phong cảnh đất nước. Có đồng chí đề nghị nên đi thăm các bạn đồng hương ở xa Hà Nội, lại có đồng chí gợi ý nên tổ chức nhiều trò chơi dân tộc. Thật là có nhiều ý kiến, chỉ e không đủ thì giờ thực hiện.

Đang lúc chúng tôi rất lúng túng và liên tưởng đến những cái Tết trước đây ở Tây Nguyên, được ăn các món dân tộc, họp mặt với gia đình và bè bạn hoặc đi nổ súng vào đầu giặc Pháp để thay pháo đầu xuân, thì được tin Bác cho chúng tôi quà Tết. Bác cho một thứ mà chúng tôi đang ao ước, đó là một con nai. Bác còn viết thư cho chúng tôi, đại ý tôi còn nhớ được là: “Thấy các cháu ra ngoài này lâu không được ăn thịt thú rừng nên Bác gửi cho các cháu con nai để ăn Tết”.

Nghe xong thư Bác, lòng chúng tôi vô cùng xúc động. Nhớ lại lúc bảy, tám tuổi, mỗi khi bố mẹ có những thứ ngon lành gì hoặc đi săn bắn được các thú rừng về thường để dành

thịt cho con hay nhường cho con trước. Bây giờ Bác đối với chúng tôi cũng thế và còn hơn thế nữa. Bác bận trăm công nghìn việc, vậy mà Bác vẫn luôn nghĩ đến chúng tôi, biết rõ cả những ước mong về sinh hoạt, và khi nhân dân biểu Bác con nai để ăn Tết, Bác lại gửi ngay cho chúng tôi. Đến bữa ăn, khi gấp miếng thịt nai, tôi vừa xúc động, vừa cảm thấy hương vị của nó ngon ngọt vô cùng.

Hồi tưởng lại lúc chưa ra tập kết, tôi cũng như nhiều anh chị em khác, chỉ có một ước mong duy nhất là được gặp Bác một lần thì dù trong công tác có hy sinh đi nữa cũng không hề chùn bước.

Ước mong của chúng tôi lúc đó mới có thể, chứ đâu dám nghĩ đến chuyện được ăn quà Tết của Bác hay được hưởng nhiều sự săn sóc, dạy bảo trực tiếp của Bác.

Thật vậy, khi chúng tôi vừa mới đặt chân lên miền Bắc được một hôm, đang nhiều ngỡ ngàng với phong cảnh Sầm Sơn thì Đảng, Chính phủ, nhân dân miền Bắc đã chăm lo cho chúng tôi mọi thứ, tỏ rõ lòng thương yêu chúng tôi vô hạn. Riêng Bác, Bác lại cho ngay chúng tôi một món quà đặc biệt: mỗi người một chiếc áo da rất đẹp. Qua lời đồng chí cán bộ mật dịch đến đo may cho chúng tôi, thì đây là một tặng phẩm đặc biệt của Bác cho đoàn văn công Tây Nguyên. Đã mười năm nay, tôi giữ chiếc áo ấy còn như mới may để sau này, khi trở về quê hương, tôi sẽ đem nó ra nói chuyện với mọi người.

Được Bác Hồ cho áo rồi, tôi lại nghĩ đến chuyện gặp Bác. Lúc này tôi tin tưởng là nhất định sẽ được gặp, nhưng

chưa lường tượng là sẽ gặp Bác trong khung cảnh nào. Ước mong này đã thành sự thật và đến nhanh hơn cả dự đoán của tôi. Sau khi trú quân ở Sầm Sơn mấy hôm thì chúng tôi được lệnh chuyển về Hà Nội và được gặp Bác ngay.

Tôi còn nhớ rất rõ buổi tối hôm đó ở Phủ Chủ tịch. Trong lúc chúng tôi đang mải mê hóa trang thì nghe mấy tiếng “Bác! Bác!” vang lên trong phòng và thấy một số chị em vội vã chạy ủa ra cửa. Tôi còn đang ngỡ ngác chưa biết việc gì thì một chị đứng bên bảo tôi: “Bác đến, Bác đến!”. Tôi hiểu ra là Bác đến thăm chúng tôi. Mơ ước của tôi đã thành sự thật. Vì sự việc đến bất ngờ quá nên tôi phân vân không biết nên chạy đến gần Bác hay đứng tại chỗ để nhìn Bác. Tôi cũng quên cả việc chào Bác mà cứ đứng nhìn xem Bác có khỏe không, có giống như ảnh chụp không? Trong lúc tôi đang đứng ngây ra thì nghe tiếng Bác gọi:

- Các cháu Tây Nguyên đến bắt tay Bác.

Nghe tiếng Bác gọi, tôi bồi hồi quá, vội vàng đến gần để được bắt tay. Bắt tay chúng tôi xong, Bác thông thả đi ra ngoài. Lúc này, tôi càng xúc động, chảy cả nước mắt mà vẫn nhìn theo Bác. Tôi cảm thấy vẫn chưa được nhìn rõ Bác vì thời gian được nhìn Bác quá ít, mặc dầu tôi đã được đứng gần Bác và bắt tay Bác.

Một việc nữa làm tôi xúc động hơn và cũng chưa bao giờ nghĩ tới là sau khi chúng tôi biểu diễn xong một tiết mục, Bác thấy chúng tôi mặc áo cộc tay, liền thân mật bảo ngay:

- Các cháu mặc ngay áo bông vào không thì bị sưng phổi đấy.

Khi chúng tôi mới trình diễn được nửa chương trình thì Bác lại bảo chúng tôi nghỉ. Bác nói:

- Diễn như vậy là đủ, các cháu mới ra tập kết chưa quen chịu lạnh, nếu làm việc nữa sẽ bị ốm đấy.

Bác lại cho chúng tôi ăn kẹo bánh và dặn chúng tôi:

- Cháu nào không ăn hết thì lấy đem về nhà.

Lúc đó tôi và nhiều anh chị em khác trong đoàn rụt rè không ăn cứ chăm chú nhìn Bác. Thấy vậy, Bác bảo chúng tôi:

- Các cháu cứ ăn tự nhiên, ăn không hết thì đem về nhà cho các bạn, và nhớ phần cho cả các đồng chí lái xe nữa.

Thấy Bác nhắc nhở và nhìn thấy các bạn ở miền Bắc ăn uống tự nhiên, chúng tôi cũng mạnh bạo ăn và lấy đem về để vừa ăn, vừa cho các bạn. Riêng tôi có cháu nhỏ thì lấy về cho cháu và bảo đấy là quà của ông ngoại (tôi bảo các cháu gọi Bác Hồ là ông ngoại). Các cháu được ăn nhiều lần như vậy nên mỗi khi tôi đi biểu diễn lại hỏi: “Hôm nay má có đến ông ngoại không?”. Nghe tôi trả lời có đến thì các cháu vui hẳn lên, có đưa lại giục tôi đi nhanh hơn nữa. Cũng có lần đi biểu diễn nơi khác, tôi bảo hôm nay tôi không đến ông ngoại thì các cháu tỏ vẻ không vui. Thấy thế nên các lần đi biểu diễn ở nơi khác, tôi thường nói dối các cháu là tôi đến ông ngoại, lúc về bao giờ tôi cũng nhớ mua cho các cháu ít bánh kẹo và nói là quà của ông ngoại gửi cho. Kể ra tôi nói

đối như vậy là có khuyết điểm đối với Bác nhưng vì tôi thấy các cháu nhỏ người Tây Nguyên (tập kết ra Bắc) luôn được săn sóc chu đáo thế.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác là trong dịp chúng tôi biểu diễn để chào mừng một vị khách ngoại quốc đến thăm nước ta. Buổi biểu diễn này có nhiều đoàn văn công tham dự. Khi đoàn chúng tôi lên biểu diễn, tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng lại nói chuyện với vị khách ngoại quốc ngồi bên cạnh và chỉ tay lên phía chúng tôi. Tôi đoán là Bác đang giới thiệu nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên với vị khách đó.

Sau khi biểu diễn, Bác cho chúng tôi chụp ảnh chung để kỷ niệm. Anh chị em cứ sấn đến để được đứng cạnh Bác. Chụp ảnh xong, Bác hỏi tôi:

- Sao độ này cháu Vin gầy thế, cháu Kim Nhớ đi đâu sao hôm nay không có mặt? Chẳng đợi tôi kịp trả lời, Bác ân cần khuyên: - Cháu cần ăn nhiều vào cho có sức khỏe mới được.

Tôi thưa với Bác là Kim Nhớ đi học. Bác hỏi:

- Học gì?

Tôi thưa tiếp:

- Thưa Bác, học văn hóa.

Thấy vậy Bác liền bảo chúng tôi:

- Các cháu cần phải cố gắng học tập, để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại nhân dân.

Câu chuyện trên đây làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Bác tài nhớ quá. Mới gặp chúng tôi lần thứ hai mà Bác đã thuộc tên từng người, biết rõ cả ai vắng mặt và hiểu rõ cả sức khỏe của chúng tôi nữa. Chính do lòng thương yêu cán bộ mà Bác quan tâm đến chúng tôi như thế đấy.

Như được lòng thương và sự dạy dỗ của Bác, tôi đã có một sự tiến bộ đáng kể về trình độ văn hóa, tư tưởng và chuyên môn.

Lúc ra tập kết, tôi mới thoát nạn mù chữ và chưa nói nổi tiếng phổ thông. Nay tôi đã có trình độ văn hóa lớp tám và nói thạo tiếng phổ thông.

Về phương diện chuyên môn thì mặc dầu tôi đã công tác trong đoàn văn công được bảy, tám năm nhưng lúc ra tập kết, tôi vẫn gần như mù nhạc, chỉ mới đọc được các nốt nhạc, chứ chưa hiểu được nhạc lý và chưa biết xướng âm. Bây giờ tôi đã tốt nghiệp trung cấp âm nhạc và đang tiếp tục học thêm. Tôi đã thấy yêu nghề và thích hát những bài hát tiếng dân tộc. Trước kia, tôi rất ghét nghề văn công, cho rằng công tác này không có tiền đồ. Chính vì có ý nghĩ đó nên hồi ở trong Nam, hễ có ai hỏi tôi: “Tối nay diễn gì đấy” là tôi khó chịu, cho là người ta khinh thường, muốn biết tối nay mình diễn “trò” gì. Gặp trường hợp có người hỏi thế là tôi trả lời miễn cưỡng: “Chưa rõ lắm” hoặc làm thinh không nói gì. Cũng không phải chỉ mình tôi coi thường nghệ thuật sân khấu mà cả chồng tôi cũng rứa. Cho nên lúc mới ra tập kết, tôi vẫn chưa yên tâm, luôn luôn xin đổi công tác. Không những thế, tôi lại không thích hát những bài tiếng dân tộc,

vì cho là trình độ văn nghệ của dân tộc mình còn thấp kém. Tôi chỉ thích hát những bài tiếng phổ thông, mặc dầu khi hát lên, có nhiều đoạn hay toàn bài tôi không hiểu ý nghĩa hoặc chỉ hiểu lơ mơ. Bây giờ thì khác hẳn trước, tôi đã yên tâm với nghề nghiệp. Tôi đã hiểu biết được những cái hay, cái đẹp của nền nghệ thuật dân tộc tôi. Bây giờ khi hát các bài tiếng dân tộc, tôi tự thấy trình diễn hay hơn các bài hát phổ thông, vì tôi hiểu được ý nghĩa và tình cảm của các bài đó.

Sở dĩ tư tưởng tôi biến chuyển tốt như thế là nhờ sự dạy dỗ của Đảng và của Bác. Tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi các tiết mục văn nghệ của các dân tộc thiểu số, trong đó có các dân tộc Tây Nguyên chúng tôi. Có lần Bác gửi cho chúng tôi một bó lông công để dùng trang trí mũ măng theo phong cách dân tộc. Nhận được bó lông công đó, chúng tôi cảm thấy không những Bác am hiểu phong tục, nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên mà còn tỏ ra rất trân trọng nữa. Bó lông công đó cũng nói lên một phần Bác khuyến khích chúng tôi trau dồi thêm nghệ thuật dân tộc. Chúng tôi luôn nhớ lời Bác đã căn dặn: “Cần phải cố gắng học tập để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại nhân dân”.

*Nguồn: Theo lời kể của Nay-Hơ-Vin
Ca sĩ, dân tộc Giơ-rai trong “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”,
NXB Văn học, Hà Nội, năm 1995.*

PHẦN II

NHỮNG CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG TRUNG KIÊN



GIÁO SƯ, BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HƯỜNG NGƯỜI THẦY THUỐC SUỐT ĐỜI VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

G iáo sư, Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng (1906 - 1998) không chỉ là niềm hãnh diện của đất và người An Giang mà còn là niềm tự hào của đất và người Nam Bộ. Ông là một trí thức lỗi lạc, tiêu biểu của nước nhà. Cả cuộc đời ông, không chỉ tận tụy với việc kháng chiến, kiến quốc, việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, mà còn quan tâm đến việc đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế.

Giáo sư, Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng sinh năm 1906 tại xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông nội ông là thầy dạy chữ Nho, cha ông cũng học chữ Nho và kiêm luôn một ít nghề thuốc. Lúc ông lên 5 tuổi, mẹ ông mất vì dịch tả, ông nội và bà nội lần lượt qua đời. Cha ông đi làm ăn xa, nên từ năm 10 tuổi ông đã phải sống tự lập. Ông theo học tiểu học tại Cần Thơ, trung học tại Mỹ Tho và học tú tài tại Sài Gòn. Năm 1927, ông học Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Sau 4 năm, ông lại học tiếp 2 năm ở Paris và bảo vệ luận án tốt nghiệp năm 1932. Năm 1933, ông về nước và làm việc tại Viện Pasteur Sài Gòn trong 5 năm. Do bất bình trước thái

độ phân biệt đối xử của người Pháp, năm 1939, ông thôi việc và mở phòng mạch, phòng xét nghiệm đầu tiên tại Sài Gòn.

Sau Cách mạng Tháng Tám, ông là thành viên Hội đồng Cố vấn Ủy ban Nhân dân Nam Bộ, Trưởng Ban Y tế và Bào chế của Sở Y tế Nam Bộ. Tháng 10-1945, theo lệnh Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, ông về Mỹ Tho để tham gia công tác y tế cách mạng. Tại đây, ông đã cùng đồng nghiệp chế tạo thành công huyết thanh chống uốn ván và nhiều loại vắc xin phòng bệnh. Trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta vào ngày 6-1-1946, ông trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I của tỉnh Long Xuyên. Sau Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), ông trở về Sài Gòn, mở lại phòng mạch và tiếp tục tiếp tế thuốc men, dụng cụ y tế, cứu chữa thương binh cho chiến khu... Năm 1947, ông trở ra khu kháng chiến, là Ủy viên Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ kiêm Giám đốc Sở Y tế Quân dân Nam Bộ. Ông được kết nạp Đảng vào tháng 7-1953.

Sau Hiệp định Genève, ông tập kết ra Bắc, lần lượt giữ các cương vị Trưởng Đoàn đại biểu Nhân dân Nam Bộ đi dự Hội nghị châu Á tại New Delhi (3-1955), Giám đốc Bệnh viện 303 (7-1955), Giám đốc Viện Vi trùng học (1956), Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông y kiêm Vụ trưởng Vụ Đông y (1957), Chủ nhiệm Bộ môn Đông y (nay là khoa Y học cổ truyền) của Đại học Y Hà Nội. Tháng 1-1957, Quốc hội khóa I đã bầu ông làm Ủy viên chính thức Ban Thường trực Quốc hội. Ông là đại biểu Quốc hội và là Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội các khóa II (1960 - 1964) và khóa III (1964 - 1971).

Từ tháng 3-1969, ông được cử làm Bộ trưởng Bộ Y tế và giữ cương vị này đến tháng 4-1974. Năm 1975, ông làm Viện trưởng Viện Y học cổ truyền dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh; năm 1983 là Cố vấn Bộ trưởng Bộ Y tế về y học cổ truyền dân tộc. Trong công tác quản lý, công tác nghiên cứu, ông luôn đề cao việc kết hợp Đông, Tây y là phương hướng xây dựng nền y học dân tộc. Ông đã chủ trì biên soạn cuốn “Phương pháp dưỡng sinh” với 72 động tác cơ bản và đã được tái bản ít nhất 12 lần. Ông cũng là tác giả nhiều ý tưởng độc đáo như đề nghị Chính phủ lập bệnh viện Đông y, mở trường dạy Đông y, bào chế, nghiên cứu thuốc Nam và thành lập Hội đồng Đông y hay phương pháp chế tạo vắc xin phòng, chống bệnh đậu mùa, tả, thương hàn, phương pháp trị bệnh tai biến mạch máu não bằng tập luyện, dùng thuốc Nam, thuốc Bắc và thuốc Tây, bấm huyệt...

Ông đã được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, Thầy thuốc Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất... Năm 1996, ông được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I với các công trình Toa căn bản, Kháng sinh thảo mộc, Phương pháp dưỡng sinh.

Ông chính là nhà sáng lập Quỹ Học bổng Nguyễn Văn Hưởng. Những ngày giữa năm 1998, lúc còn nằm ở Bệnh viện Thống Nhất, ông đã gửi cho Quỹ Từ thiện Báo Sài Gòn Giải phóng 40 triệu đồng tiền tiết kiệm của mình nhằm giúp cho sinh viên nghèo hiếu học và cán bộ y tế tình nguyện phục vụ vùng sâu, vùng xa. Từ ý tưởng và số tiền đầu tiên đó, Báo Sài Gòn Giải phóng đã xây dựng thành Quỹ Học

bổng Nguyễn Văn Hưởng để giúp những đối tượng theo ý nguyện của ông.

Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng đã dành cả đời mình cống hiến cho sự nghiệp y tế cũng như công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Đến cuối đời, bác sĩ còn gởi mở và để lại một học bổng hết sức có ý nghĩa, không chỉ cho bản thân những người được nhận mà cho nhiều người khác. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người làm công tác chuyên môn, sau khi nỗ lực cả đời vì công việc, vì xã hội, vì đất nước, cũng dành thêm những tâm nguyện và đóng góp cuối cùng để chung tay chăm sóc, vun bồi cho thế hệ trẻ thì chắc chắn đất nước sẽ có thêm nhiều tài năng mới, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nếu mỗi người cố gắng để lại một ý tưởng, một chút của cải và nhất là tâm huyết, khát khao đóng góp thì chắc hẳn sẽ có nhiều người khác hưởng ứng để làm cho ý tưởng đó phong phú thêm, sinh sôi thêm, tâm huyết, khát khao sẽ ngày càng cao dày thêm và hẳn là thành tựu cho xã hội, cho cộng đồng sẽ lớn lao thêm.

Đó chính là một trong những cách học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ một cách cụ thể, thiết thực nhất.

NGUYỄN VÕ

BIỆT TÀI NGOẠI GIAO CỦA BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO NGUYỄN DUY TRINH

Nguyễn Duy Trinh (1910 - 1985), bảy mươi lăm tuổi đời, gần 60 năm hoạt động cách mạng liên tục cả ba miền Bắc, Trung, Nam và với 57 năm tuổi Đảng, đồng chí được Đảng, nhân dân tin cậy giao phó nhiều trọng trách. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí gắn bó với những trang sử hào hùng của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Ít ai biết rằng, ông là một chính trị gia ký các văn bản nhanh nhất. 35 lần đặt bút ký vào các văn bản Hiệp định tại Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973, ông chỉ đề mỗi chữ “Trinh” - rõ ràng, dứt khoát nhưng cũng giản dị, mộc mạc như chính con người ông vậy. Ông là Nguyễn Duy Trinh, cố Phó Thủ tướng từng giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao lâu nhất của Việt Nam.

“Vị tư lệnh ngoại giao” đó là biệt danh mà Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã gọi ông, là một trong những học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh là nhà ngoại giao uyên thâm mà tên tuổi gắn liền với nhiều hoạt động ngoại giao sôi nổi nhưng cũng đầy cam go và quyết liệt của Đảng và Nhà nước ta trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ông đóng góp tích cực vào việc hoạch định và thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế trong hoàn cảnh có sự bất đồng sâu sắc trong phe xã hội chủ nghĩa. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh, ngoại giao đã trở thành một mặt trận và phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính trị, quân sự; vừa đánh, vừa đàm; phối hợp nhịp nhàng đấu tranh ngoại giao của hai miền Nam - Bắc, và nghệ thuật đàm phán của ngoại giao Việt Nam mà đỉnh cao là việc ký kết Hiệp định Paris năm 1973.

Trong thời kỳ xây dựng đất nước sau hơn 30 năm chiến tranh tàn phá, ngành ngoại giao Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Duy Trinh, vừa tranh thủ sự hỗ trợ của các nước xã hội chủ nghĩa và cộng đồng thế giới, vừa đấu tranh chống bao vây cấm vận. Chính trong thời kỳ khó khăn ấy, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Liên hợp quốc, đánh dấu việc cộng đồng thế giới công nhận tính pháp lý và tư cách đại diện của Nhà nước ta tại tổ chức đa phương lớn nhất toàn cầu này. Cũng chính ông đã kiến tạo các chuyến thăm của lãnh đạo nước ta với các nước trong khu vực, dẫn tới việc Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN.

15 năm làm Bộ trưởng Ngoại giao, nhưng ông đã có đến 40 năm hoạt động đối nội, từ bí mật đến công khai, từ ngoại giao đến kinh tế, từ cơ sở đến Trung ương, từ Đảng

đến Chính phủ. Nguyễn Duy Trinh làm đối ngoại đạt đến “kỹ năng ngoại giao đương đại của loài người”, như nhận xét của ông Trần Việt Phương, nguyên trợ lý Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Sau năm 1975, trước yêu cầu mới của đất nước, Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh đã sớm nêu ra nhiệm vụ ngoại giao phục vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Về xây dựng Ngành, Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh đã đề xuất xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ cấp Vụ trẻ (1978) và qua hoạt động thực tiễn, đã đào tạo nhiều cán bộ ngoại giao giỏi cho đất nước.

Những bài học quý báu cho tuổi trẻ noi theo

Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan, trong suốt thời gian được làm cộng sự với đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã tự rút ra cho mình những bài học từ một nhà ngoại giao lớn của cách mạng Việt Nam ở cả tài năng và đức độ:

1. Bài học về sự kiên cường. Từ thời trẻ, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã dẫn thân vào con đường cách mạng và đã chịu đựng những thử thách ghê gớm trong ngục tù; thời gian ở tù cũng ngang bằng thời gian làm Bộ trưởng Ngoại giao. Không có sự kiên cường như vậy của những con người như vậy thì không thể có một đất nước Việt Nam độc lập, thống nhất và có uy tín trên trường quốc tế như ngày nay. Sự kiên cường ấy không chỉ cần có trong cách mạng và trong chiến tranh mà rất cần trong thời bình và trong hoạt động ngoại giao.

2. Bài học thứ hai là trong cuộc đời hoạt động của mình, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã trải qua tất cả các lĩnh vực. Có lẽ trong hàng ngũ lãnh đạo tiền bối được Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn lựa và rèn luyện, ông Nguyễn Duy Trinh là người duy nhất gánh trọng trách đa dạng nhất: từ lãnh đạo một địa phương có nhiều bản sắc trong chiến tranh là Liên khu V đến công tác hành chính với tư cách Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, rồi công tác kinh tế với cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, công tác khoa học với cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước, công tác Đảng với cương vị Thường trực Ban Bí thư và công tác ngoại giao với cương vị Ngoại trưởng. Có thời kỳ ông cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chánh... lãnh đạo cuộc kháng chiến tại Liên khu V và cùng quân dân Liên khu V làm nên những kỳ tích độc đáo không chỉ về kháng chiến mà cả về phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục cho dù ở xa Trung ương và bị cô lập hai đầu...

3. Bài học thứ ba là sự điềm tĩnh, hết sức cẩn trọng, vô cùng kỹ lưỡng. Đồng chí Vũ Khoan kể: “Trong tôi lúc nào cũng đọng lại ấn tượng về cách ông chữa đi chữa lại các văn kiện trình lên, cân nhắc từng chữ, từng câu, từng cái dấu. Cá nhân tôi học hỏi được nhiều khi giữ các cương vị lãnh đạo sau này”. Cán bộ cấp dưới không thấy Bộ trưởng của mình cáu giận, quát mắng bao giờ, cũng chẳng thấy ông cười to. Nếu có khuyết điểm, thiếu sót chỉ thường nghe ông nhắc: “đừng nói như vậy”, “không nên làm như vậy”. Với những lỗi nặng, ông chỉ thị: “Dặn anh em nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm”. Tinh thần chiến đấu và

phẩm chất cách mạng của Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh luôn đi cùng với đức tính khiêm tốn và tình thương yêu đồng chí chân thành.

Nguồn:

1. Website Bộ Ngoại giao

2. Tham luận của đồng chí Vũ Khoan, Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội thảo khoa học “Đồng chí Nguyễn Duy Trinh và sự nghiệp ngoại giao”.

ĐẠI TƯỚNG HOÀNG VĂN THÁI VĂN VÕ TOÀN DIỆN

Đại tướng Hoàng Văn Thái được đánh giá là một trong những vị tướng có ảnh hưởng quan trọng nhất trong việc hình thành và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam, người có công lớn trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc chống chủ nghĩa thực dân.

Người cầm cờ trong buổi thành lập Đội

Hoàng Văn Thái (1915 - 1986) tên thật là Hoàng Văn Xiêm, quê quán tại làng An Khang, tổng Đại Hoàng (nay là xã Tây An), huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Từ nhỏ là một học sinh chăm chỉ, ham học, tốt nghiệp bằng tiểu học Pháp Việt loại ưu. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, năm 13 tuổi đã phải bỏ học đi làm thuê. Năm 1936, do tham gia các hoạt động bãi công chống lại chủ mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng), ông bị đuổi việc. Hoàng Văn Xiêm trở về quê và tích cực hoạt động trong phong trào Mặt trận Dân chủ. Tháng 3-1938, ông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 9-1941, ông lấy bí danh là Quốc Bình, cùng với Hoàng Minh Thảo, Đàm Quang Trung, Vũ Lập được cử đi học tại trường Quân sự Liễu Châu (Trung Quốc).

Cuối tháng 10-1944, Hoàng Văn Xiêm về nước với bí danh mới: Hoàng Văn Thái.

Ngày 22-12-1944, Hoàng Văn Thái là một trong số 34 đội viên đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, được phân công phụ trách tình báo và kế hoạch tác chiến. Theo hồi ức của các đồng đội, ông là người cầm lá cờ trong buổi lễ thành lập đội. Trong trận đánh đồn Nà Ngần, ông cũng là người cầm lá cờ chiến thắng. Không chỉ Hoàng Văn Thái mà cả vợ ông cũng “có duyên” với lá cờ trong những ngày trọng đại. Bà Đàm Thị Loan (vợ của ông) là một trong hai người kéo lá cờ đỏ sao vàng trên kỳ đài trong buổi lễ Tuyên ngôn Độc lập thiêng liêng ngày 2-9-1945 ở Hà Nội.

Vị tướng tham mưu lỗi lạc

Ngày 7-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Bộ Tham mưu và chỉ định Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng với những lời căn dặn: “... tổ chức, huấn luyện quân đội cho giỏi; tổ chức nắm địch, nắm ta rõ ràng, bày mưu kế khôn khéo; tổ chức chỉ huy thông suốt, bí mật, nhanh chóng, kịp thời, chính xác để đánh thắng mọi kẻ thù, bảo vệ cách mạng”. Vị Tổng Tham mưu trưởng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam khi đó mới 30 tuổi. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ tại Hà Nội, ông cùng với Tổng Chỉ huy Võ Nguyên Giáp hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch tác chiến của Tư lệnh Mặt trận Hà Nội Vương Thừa Vũ. Cuộc chiến đấu kiên cường của quân, dân Hà Nội đã kìm giữ, tiêu hao quân Pháp trong thành phố hai tháng, để có thêm

thời gian chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Ngày 20-1-1948, Hoàng Văn Thái đã nhận quân hàm Thiếu tướng trong đợt phong quân hàm cấp tướng đầu tiên.

Ngày 26-11-1953, Thiếu tướng Hoàng Văn Thái dẫn đầu đoàn cán bộ tiền trạm Bộ Tư lệnh tiền phương lên đường đi Tây Bắc. Ông được bí mật cử làm Tham mưu trưởng Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 30-11, ông dừng lại nghiên cứu tập đoàn cứ điểm Nà Sản rất kiên cố của Pháp. Chính những nghiên cứu thực địa kỹ lưỡng này đã giúp ông có nhiều kinh nghiệm cho trận quyết chiến Điện Biên Phủ với công sự kiên cố của quân Pháp. Khi soạn kế hoạch tác chiến cho hai năm 1975 - 1976, Hoàng Văn Thái nhận định: “Dù bằng cách nào và bất cứ khi nào thời cơ chiến lược xuất hiện, bản kế hoạch yêu cầu các lực lượng phải ngay lập tức hành động và khai thác triệt để thời cơ, mở cuộc tấn công bằng mọi sức mạnh có thể có để giành toàn thắng trong thời gian ngắn nhất có thể được trước khi ‘đối phương có xu hướng can thiệp’, nghĩa là trước khi Hoa Kỳ và Trung Hoa kịp có phản ứng”. Lịch sử đã chứng minh những nhận định này hoàn toàn chính xác, thể hiện tầm nhìn của một vị tướng chiến lược tài ba.

Trong trận Tổng công kích mùa Xuân năm 1975, ông được phân công là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chi viện, Phó Tổng Tham mưu trưởng Thứ nhất. Trên thực tế ông đã đảm nhiệm vai trò Tổng Tham mưu trưởng lần thứ ba, thay cho tướng Văn Tiến Dũng bí mật vào Nam để trực tiếp chỉ huy chiến trường.

Tác giả bài hát “Phất cờ Nam tiến”

Một ngày cuối năm 1944, cùng thời gian với khi Bác Hồ quyết định thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân cũng là lúc Phong trào Nam Tiến được phát động rầm rộ trên căn cứ địa Việt Bắc. Bác Hồ gọi một số anh em trong đội cận vệ đến. Bác nói điều băn khoăn của Bác là cần gấp rút có một bài hát cho đoàn quân Nam Tiến chuẩn bị xuất phát. Bác nói ý tưởng của bài hát là hồn thiêng sông núi đang kêu gọi nhân dân miền Nam đang mong chờ. Từ giây phút đó Đại tướng Hoàng Văn Thái lúc nào cũng trăn trở suy nghĩ làm sao thực hiện được chỉ thị của Bác trong thời gian gần nhất. Đến một hôm được giao nhiệm vụ canh gác bảo vệ một phiên họp của Bác với Trung ương, Đại tướng Hoàng Văn Thái vừa gác, vừa suy nghĩ để sáng tác bài hát, cấu tứ của bài hát đã có trong đầu Đại tướng sau lần gác đêm đó.

Ngay ngày hôm sau Đại tướng Hoàng Văn Thái xin gặp Bác để báo cáo kết quả sáng tác của mình. Bác tập trung nghe và yêu cầu hát lại hai lần. Nghe xong Bác khen ý tưởng của bài hát là tốt, lời ca giản dị, dễ hát, dễ nhớ. Bác nói “chú phải hát lần nào cũng đúng như một điệu hôm nay chú hát cho Bác nghe thì mới có thể phổ biến cho mọi người khác học và hát được đúng”. Sau đó Đại tướng Hoàng Văn Thái hát đi hát lại nhiều lần và tự bổ sung sửa chữa cho đến hoàn chỉnh. Khi được hát lại lần cuối cùng cho Bác nghe Bác đồng ý cho phép phổ biến tới các đơn vị chuẩn bị Nam Tiến. Những đơn vị được học bài hát này rất phấn khởi. Bà con trong căn cứ địa được nghe các đơn vị Nam Tiến hát bài này nô nức đăng ký tòng quân chiến đấu.

Cờ giải phóng phất cao Nam Tiến
 Trời phương Nam dân chúng đang chờ ta
 Cờ Giải phóng dân chúng đang mong chờ
 Sông Mê Kông reo hò
 Kia đang đón chờ
 Núi Trường Sơn vườn mình
 Giục quân ta mau tiến bước dâng cờ khởi nghĩa
 Cờ khởi nghĩa trên đài Thăng Long, kinh thành Huế,
 trên Sài Gòn, mũi Cà Mau.
 Tiến bước mau, quân giải phóng
 Hướng phía Nam, quân giải phóng, diệt cho tan quân
 đế quốc Nhật Pháp
 Hướng phía Nam, quân giải phóng, diệt cho tan quân
 đế quốc Nhật Pháp
 Quyết đem máu đào ta xây dựng lấy non sông.

Hơn 45 năm gắn bó với từng bước trưởng thành của
 Quân đội nhân dân Việt Nam, đi qua hai cuộc kháng chiến,
 tham gia chỉ huy 15 chiến dịch lớn, Đại tướng Hoàng Văn
 Thái luôn được Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân Việt
 Nam đánh giá cao những đóng góp to lớn của ông.

Nguồn:

1. Hoàng Văn Thái - Văn võ toàn diện,
tác giả Tiến sĩ Ngô Vương Anh
2. Website Đại Đoàn Kết.

SOẠN GIẢ MỊCH QUANG DÀNH CẢ CUỘC ĐỜI CHO NGHỆ THUẬT TUỒNG

Nhà nghiên cứu, soạn giả Mịch Quang tên thật là Nguyễn Thế Khoán, sinh năm 1917 tại làng Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định trong một gia đình nho học. Thuở nhỏ, ông học tại Quy Nhơn đến khi thi đỗ thành chung, không có tiền học tiếp tú tài phải về đi dạy trường tư thực ở An Thái huyện An Nhơn, một vùng có nhiều kếp có tiếng. Mịch Quang có dịp thường xuyên trao đổi về Hát Bội. Sau đó, ông ra Huế làm gia sư để học tú tài, học nhạc Huế, rồi đi làm bưu điện, hoạt động tài tử về ca hát mới và cải lương. Năm 1944, thành lập Đội Cải Lương tài tử Ninh Hòa (Khánh Hòa). Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban Văn hóa cứu quốc huyện, sau về quê Bình Định hoạt động Hát Bội, làm thơ, tham gia Thường vụ Hội Văn nghệ Bình Định. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, lúc đầu làm biên tập viên Chuyên mục “Vốn cổ Văn học” của Đài Tiếng nói Việt Nam. Thời kỳ này ông có làm thơ, viết truyện ngắn, tùy bút. Năm 1959, ông được mời về Ban Nghiên cứu Tuồng, trường Sân Khấu. Từ đây ông chuyên hẳn về nghiên cứu, sáng tác Hát Bội. Ông

là một trong những nhà nghiên cứu và tác giả tuồng hàng đầu Việt Nam, đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật. Những người thân gọi ông với cái tên trìu mến “Lão tướng”, những người biết ông coi ông là lá cờ đầu trong giới âm nhạc cổ truyền dân tộc. Gần tròn một thế kỷ, ông luôn sống ngay thẳng, giản dị và dành cả cuộc đời tâm huyết với nghệ thuật truyền thống Việt Nam, đặc biệt là với nghệ thuật Tuồng.

Ở cái tuổi xưa nay rất hiếm của ông, người ta vẫn còn thấy cái dáng vẻ tinh anh, không bị lú lẫn cùng với tháng năm thời gian, ông vẫn đau đầu với “kho báu” nghệ thuật của cha ông, vẫn song hành cùng sự trường tồn của nghệ thuật dân tộc, vẫn miệt mài tâm huyết, không ngừng học tập, vẫn còn có thể viết ra những tác phẩm rất có giá trị.

Người học trò trung thành của Bác Hồ

Nhà nghiên cứu Mịch Quang kể lại: “Những năm 60 của thế kỷ XX, ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, các ngành nghệ thuật dân tộc cổ truyền đang đứng trước con đường kế thừa tinh hoa dân tộc và tiếp thu tinh hoa thế giới. Mấy lần gặp anh em chúng tôi, nghệ nhân và cán bộ nghiên cứu trong dịp Tết Nguyên đán, Bác Hồ kính yêu thường dặn phải giữ gìn cái hay, cái đẹp của nghệ thuật dân tộc, nhưng đừng giậm chân tại chỗ”.

Trong lúc đó, có không ít nhà nghiên cứu lấy các tiêu chuẩn nghệ thuật của phương Tây để nhìn nhận nghệ thuật dân tộc, thậm chí áp dụng các hình thức của nó vào nghệ thuật dân tộc dẫn đến võ đoán, không hiệu quả, nhưng nhà

nghiên cứu Mịch Quang vẫn kiên trì đi theo con đường đi sâu vào nghiên cứu sự phát triển nội tại của nghệ thuật dân tộc, phát hiện ra quy luật hình thành và phát triển cùng với bản sắc độc đáo của nó, vẫn miệt mài bền bỉ làm theo lời dạy của Bác Hồ: “Nghệ thuật Việt Nam hay lắm, các cháu ráng nghiên cứu, đừng để những tiêu chuẩn này nọ của nghệ thuật phương Tây trói buộc khiến ta không thấy hết được cái hay, cái đẹp của nghệ thuật dân tộc ta”. Vốn là tác giả của nhiều vở diễn: Má Tám (Đoàn tuồng Bắc), Hộp truyền đơn (Đoàn tuồng Liên khu 5), Áo vải cờ đào (Đoàn tuồng Bình Định)... và nổi bật là vở Thanh Gươm hát bội do Giáo sư Hoàng Chương đạo diễn (Nhà hát tuồng Khánh Hòa), tiết mục được Huy chương vàng Hội diễn sân khấu toàn quốc, chính vì vậy mà ông rất am hiểu nghệ thuật truyền thống là một tổng thể những hình thức nghệ thuật như âm nhạc, múa, mỹ thuật, diễn xuất... Chính vì thực tiễn phong phú khi xây dựng các vở đã giúp ông thấu hiểu những nét riêng độc đáo của nghệ thuật dân tộc, mọi sự gán ghép, áp đặt từ bên ngoài sẽ trở nên vô nghĩa. Thực tiễn hoạt động nghệ thuật dân tộc ngày càng minh chứng những luận điểm của ông đưa ra trong các công trình nghiên cứu có sức thuyết phục. Các công trình nghiên cứu của ông: Âm nhạc và sân khấu hát kịch dân tộc được Giải thưởng Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam năm 1995, Đặc trưng nghệ thuật tuồng được Giải thưởng Ủy ban Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam năm 1996. Hơn 80 tiểu luận đăng trên tạp chí đã góp một tiếng nói rất quan trọng vào việc định hướng nghiên cứu và sáng tác nghệ thuật dân tộc, khẳng định muốn phát

triển nghệ thuật dân tộc phải đứng vững trên cái nền truyền thống, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật thế giới.

Ông Mịch Quang có cái cốt cách, hồn khí của người luôn sống ngay thẳng, chân thật, cả một đời không màng danh lợi, chỉ mãi đeo đuổi với nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Người “lão tướng” ấy luôn là lá cờ đầu cho việc bảo tồn các giá trị truyền thống trong âm nhạc Việt Nam, tôn vinh các giá trị của cha ông để lại đặc biệt là trong nghệ thuật Tuồng. Nhắc đến Mịch Quang, người ta nhớ ngay tới ông là một kho kiến thức sâu rộng về văn hóa, sân khấu âm nhạc Đông - Tây, hiểu biết về Tuồng từ cái nôi nghệ thuật Tuồng Bình Định. Từ thuở thiếu thời, ông Mịch Quang đã được đắm mình trong những làn điệu Tuồng Tuy Phước - quê hương của hậu tổ tuồng Đào Tấn, nên ông đã được nghe tuồng ngay từ khi còn nhỏ và nó ăn sâu vào máu của ông bởi những giai điệu, ca từ luyến láy, mộc mạc, dễ đi sâu vào lòng người.

98 năm, với biết bao xoay vần của lịch sử, từ những ngày đầu chàng thanh niên Bình Định ấy còn hát trong đội văn nghệ phục vụ bộ đội, nhân dân trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tới ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, ông vẫn luôn giữ cho mình khí tiết của người lính Cụ Hồ trong thời bình. Cái đáng trọng nhất của ông là sự ham học hỏi không ngừng, ông còn tự phong cho mình là “lão học sinh” trong bài thơ khai bút xuân Tân Tỵ năm 2001: *Tám mươi lăm tuổi ta tự phong/ Hàm lão học sinh có được không/ Học mãi học hoài còn thấy dốt/ Viết rồi viết nữa vẫn chưa xong...* Mịch Quang là người học trò trung thành

và xuất sắc của Bác Hồ trong lĩnh vực nghệ thuật dân tộc. Chính nhờ việc kiên trì theo đuổi học tập và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong suốt hơn 65 năm qua, nhà nghiên cứu, soạn giả Mịch Quang đã đạt được những thành tựu sáng tạo đáng tự hào, góp phần xây dựng nền móng vững chắc của nghệ thuật dân tộc, trở thành một lão tướng uy phong và rất được yêu mến, tin cậy, một cây đại thụ tỏa bóng trên con đường bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân tộc của nhiều thế hệ người Việt Nam.

Một nhà khoa học không màng danh vị

Trong Hội thảo về nhà nghiên cứu, soạn giả Mịch Quang được Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc tổ chức nhân kỷ niệm 95 năm Ngày sinh của ông vào giữa năm 2011, với hơn hai mươi bản tham luận là những tâm tư, kỷ niệm, lòng yêu mến, sự tri ân của những người bạn, người anh em, những người học trò viết về ông - một cây đại thụ của nghệ thuật Tuồng và âm nhạc truyền thống dân tộc.

Trong tham luận của mình, Giáo sư Trần Bảng nói rằng: “Việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu truyền thống là một mặt trận đấu tranh kiên quyết trước sự tấn công dữ dội của văn hóa phương Tây trong thế kỷ XX trên các sân khấu Việt Nam. Trong mặt trận đấu tranh đầy cam go đó thì nhà biên kịch, soạn giả Mịch Quang là người quyết liệt, sôi nổi nhất trong việc bảo vệ nghệ thuật Chèo, Tuồng của dân tộc”, và đề xuất đưa các môn nghệ thuật sân khấu dân tộc vào trong nhà trường để những cố gắng không biết

mệt mỏi của các thế hệ cha anh như ông Mịch Quang không uống phí.

Anh hùng lao động, giáo sư Vũ Khiêu xem ông Mịch Quang giống như một người bạn thân thiết suốt nhiều năm gần bó trong tìm hiểu về nghệ thuật sân khấu qua những nghiên cứu lý luận và những kịch bản sân khấu như “Âm nhạc và sân khấu dân tộc, Kinh dịch và nghệ thuật truyền thống” của ông. Trong các đề tài nghiên cứu của mình, ông Mịch Quang đã vận dụng rất sáng tạo các phương pháp luận về kinh dịch để chọn lọc, nâng cao nhằm giải quyết các vấn đề ông thể của nghệ thuật truyền thống, những đặc trưng trong phương pháp diễn đạt nghệ thuật cho tới mọi lĩnh vực nghệ thuật, âm nhạc...

Cả cuộc đời rong ruổi theo những gánh hát bội, các làn điệu tuồng, chèo,... ông đã rút ra được rất nhiều nhận định hay, mới, lạ và có tính khoa học thực tiễn cao. Nguyên tắc “Cấu trúc Động - Mở trong âm nhạc Việt Nam” và “Cấu trúc Tĩnh - Đóng trong âm nhạc phương Tây” là minh chứng sống động cho những cố gắng tìm tòi không ngừng và một cái nhìn mang tầm quốc tế của Lão tướng Mịch Quang. Chính nhờ đó, những người xưa nay còn lơ mơ về âm nhạc truyền thống Việt Nam đã có chiếc “chìa khóa” mở toang cánh cửa tri thức âm nhạc truyền thống của Việt Nam. Nhiều giáo sư đầu ngành trên thế giới về Dân tộc nhạc học đều áp dụng nguyên lý này của ông vào những bài giảng cho sinh viên quốc tế.

Trong vòng 25 năm trở lại đây, nhà nghiên cứu, soạn

giả Mịch Quang đã liên tiếp cho công bố nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về nghệ thuật tuồng và âm nhạc truyền thống dân tộc như: “Đặc trưng về nghệ thuật Tuồng”, “Âm nhạc và sân khấu kịch hát dân tộc”, “Kinh dịch và nghệ thuật truyền thống”, “Khơi nguồn mỹ học dân tộc” và rất nhiều các sáng tác thành công về đề tài lịch sử ở nghệ thuật tuồng như “Thanh gươm hát bội”, “Giấc mơ hồ hoa”, “Bà mẹ làng Sen”, “Tên sát nhân và nhà tu hành”, “Kịch bản và Hồi ký”, “Má Tám”...

Đến nay, ở cái tuổi “xưa nay hiếm”, giữa cuộc đời đầy biến động ông vẫn lặng lẽ với nghệ thuật truyền thống dân tộc, hầu như không màng danh lợi, vẫn lặng lẽ đi về giữa Nam và Bắc, không danh vị, danh hiệu, không học hàm học vị,... với cốt cách của một người làm khoa học chân chính. Trước những công lao đóng góp to lớn của ông, Đảng và Nhà nước đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, giải thưởng về Văn học nghệ thuật và giải thưởng Đào Tấn cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Nguồn:

- 1. Tạp chí Tuyên giáo*
- 2. Website bách khoa tri thức Việt Nam.*

ĐỒNG SĨ NGUYÊN VỊ TƯỚNG HUYỀN THOẠI

Trong các danh tướng của quân đội ta thời chống Mỹ, Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên là vị tướng huyền thoại. Gần 10 năm làm Tư lệnh Binh đoàn 559, ông đã cùng nhiều vị tướng lấy lòng khác như Đinh Đức Thiện, Phan Trọng Tuệ, Đặng Tính, Phan Khắc Hy... đóng góp to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Mọi lực lượng đường Trường Sơn đều là anh hùng

Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, Tư lệnh Binh đoàn Trường Sơn, đơn vị xây dựng Đường mòn Hồ Chí Minh, khẳng định rằng: Mọi lực lượng chiến đấu trên tuyến đường mòn đều xứng đáng là anh hùng, góp phần đưa con đường vận tải chiến lược này thành một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ thống nhất đất nước.

Trong thời gian tướng Đồng Sĩ Nguyên làm Tư lệnh Binh đoàn Trường Sơn (Đoàn 559), đường Trường Sơn từ một con đường mòn nhỏ trở thành một tuyến giao thông - vận tải chiến lược với cả hệ thống đường được mệnh danh là “trận đồ bát quái xuyên rừng rậm”. Con đường này lúc cao

điểm có hơn 12 vạn binh sĩ, trong đó có hơn một vạn là lực lượng Thanh niên xung phong, phiên chế thành 8 sư đoàn và một sư đoàn cao xạ tên lửa phối thuộc.

Đường Trường Sơn không còn những con đường đơn lẻ, mà phát triển thành một hệ thống đường vận tải phức tạp với hơn 16.700 km đường bộ, trong đó có hơn 800 km đường kín, 1.500 km đường rải đá, 200 km đường nhựa. Bên cạnh đó còn có 1.500 km đường ống dẫn xăng dầu, 1.350 km đường dây cáp thông tin, 3.800 km đường giao liên, 500 km đường sông.

Theo Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, mọi lực lượng trên tuyến đường Trường Sơn đều xứng danh anh hùng, bộ đội vận tải ô tô, được đưa vào Trường Sơn từ năm 1965, với truyền thống “Gan vàng dạ ngọc”, đã tạo được sự mến mộ, ưu ái hết mực của các binh chủng anh em. Trên cơ sở xác định nhiệm vụ vận tải là trung tâm, chúng ta đã không ngừng tạo mọi điều kiện để phát triển nhanh lực lượng và thực hiện vận tải từ quy mô đại đội, tiểu đoàn lên trung đoàn, sư đoàn xe. Bộ đội vận tải đã thật sự trở thành một binh chủng chủ lực của bộ đội hợp thành trên tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn.

Bằng nỗ lực cao độ của mình, cán bộ và chiến sĩ bộ đội vận tải Trường Sơn đã góp phần to lớn thực hiện một sáng tạo trong nghệ thuật quân sự - cơ giới hóa bộ binh, tạo nên khả năng cơ động cao, sức đột kích mạnh của các binh đoàn chủ lực, nhanh chóng đè bẹp những cuộc tấn công của kẻ thù, giành toàn thắng trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng - Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Tướng Đồng Sĩ Nguyên cho rằng, vấn đề cơ giới hóa bộ binh là một trong những nội dung có tính quy luật trong tổ chức lực lượng vũ trang theo yêu cầu tác chiến hiện đại. Quân đội ta cũng không nằm ngoài quy luật đó. Tuy nhiên, vận dụng quy luật đó vào điều kiện Việt Nam như thế nào lại thuộc về tài nghệ của Đảng ta. Điều hết sức lý thú, tuyệt vời đối với bộ đội vận tải ô tô Trường Sơn là: Từ vận chuyển vật chất phục vụ chiến đấu - tiến lên cơ động các binh đoàn chủ lực thần tốc vượt chặng đường hàng nghìn cây số vào tham gia chiến dịch và cao trào là giai đoạn cuối - khi tình huống xuất hiện, đã chuyển thành lực lượng cơ động bộ binh chiến đấu, tiến công vào sào huyệt của kẻ thù.

Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên bồi hồi nhớ lại giây phút lịch sử: Đúng 11h 30 ngày 30-4-1975, Trung đoàn bộ binh 66, Lữ đoàn 203 xe tăng tiến công làm chủ Dinh Độc Lập. Tổng thống Dương Văn Minh cùng hầu hết những nhân vật chủ chốt nội các Chính quyền Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện. Điện từ Bộ Tư lệnh chiến dịch, điện từ Bộ Tư lệnh Trường Sơn báo về rừng Trường Sơn. Radio lớn bé bật hết cỡ, truyền đi bản tuyên bố đầu hàng không điều kiện của Dương Văn Minh... Tin vui dồn nén đến nghẹt thở!

Vào giờ phút vô cùng thiêng liêng ấy, Tướng Đồng Sĩ Nguyên thấy trong tâm trí ông hiển hiện bóng dáng đoàn “Tuần mã Trường Sơn”, những người lính Trường Sơn làn da dãi dầu nắng gió, quân phục nhuốm đỏ bụi đường chở quân tiến công dũng mãnh, cùng lực lượng đột kích thọc sâu của Quân đoàn 2 làm chủ Dinh Độc Lập, hang ổ cuối cùng của địch.

“Là một người lính Trường Sơn, tôi thật sự xúc động, tự hào bởi bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh đã góp sức lực, trí tuệ, máu xương cùng toàn dân tộc thực hiện được ước nguyện nung nấu: Mở những con đường, đưa những đoàn quân tiến về cùng với nhân dân nổi dậy giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đường Hồ Chí Minh - đường Trường Sơn đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử là một chiến trường tổng hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi viện chiến lược cho chiến trường miền Nam và chiến trường nước bạn”, Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên nói.

Theo vị Tư lệnh Binh đoàn Trường Sơn năm xưa, quyết định xây dựng tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh là một sáng tạo chiến lược kiệt xuất của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ những lối mòn xuyên rừng rậm, men theo lưng núi, bờ khe, quân và dân ta, trực tiếp là những người lính Trường Sơn, nam nữ thanh niên xung phong, công nhân giao thông... đã phát triển thành một tuyến vận tải quân sự chiến lược, một chiến trường trọng yếu, một căn cứ chiến lược của các chiến trường Nam Đông Dương.

Suốt 16 năm, Trường Sơn đã trở thành nơi đối đầu giữa ý chí gang thép, lòng quả cảm, trí tuệ của con người Việt Nam với đạn bom - sản phẩm của nền công nghiệp quân sự phi nhân tính. Chỉ tính tròn 10 năm, kể từ khi ta tổ chức vận tải cơ giới trên Trường Sơn, Mỹ đã huy động 733.000 lần máy bay đánh phá tuyến vận tải 152.000 tấn; ném xuống các tuyến đường gần 4 triệu tấn bom đạn, vượt

xa số bom đạn mà phát xít sử dụng trong đại chiến thế giới lần thứ hai.

Suốt 16 năm không một ngày ngưng nghỉ, mặc đạn chặn, bom vùi, mặc nắng núi mưa ngàn... 16 năm, toàn tuyến đã chuyển được hơn một triệu tấn vật chất, vũ khí vào các chiến trường, bảo đảm nhiệm vụ hành quân cho hơn hai triệu lượt người vào chiến trường hoặc từ chiến trường ra Bắc; vận chuyển cơ động 10 lượt sư đoàn, ba quân đoàn, hộ tống 90 đơn vị binh chủng kỹ thuật vào chiến trường...

Trên tuyến đường này, hơn hai vạn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, công nhân giao thông, dân công hỏa tuyến đã anh dũng hy sinh; hơn hai vạn người bị thương và biết bao người bị nhiễm chất độc hóa học; khoảng 14.500 lần xe các loại, hơn 700 lần súng pháo bị hư hỏng; hơn 90.000 tấn hàng hóa bị đánh cháy...

Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên xúc động bày tỏ: “Đất nước muôn đời khắc ghi những đóng góp lớn lao, hy sinh vô bờ bến của những người con đã chiến đấu trên tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn trong những năm chiến tranh. Và vẫn có một khoảng yên lặng đến không cùng - khoảng lặng dành cho những đồng chí, đồng đội, bạn bè vĩnh viễn nằm lại với cánh rừng, con suối, đất trời Trường Sơn”.

Kỳ tích đường Hồ Chí Minh

Sách “Đại thắng mùa xuân” của Đại tướng Văn Tiến Dũng viết, năm 1975, khi đi chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh: “Máy bay xuống sân bay Đồng Hới (Quảng

Bình), đồng chí Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên (lúc ấy 52 tuổi, ông sinh năm 1923) cùng một đoàn xe của Bộ Tư lệnh 559 từ Quảng Trị ra, đã chờ, đón chúng tôi ở sân bay"... "Tới sông Bến Hải, chúng tôi xuống thuyền gấn máy chạy ngược sông... Xế chiều, đổ bộ lên một bến phía Nam sông, đi vào Sở Chỉ huy Bộ Tư lệnh 559, ở phía Tây Gio Linh... các đồng chí Đinh Đức Thiện, Đồng Sĩ Nguyên báo cáo tình hình chuẩn bị của hậu cần, cho biết đã đưa vào mặt trận đầy đủ mọi thứ phục vụ chiến đấu và đề nghị đã đánh là đánh lớn, cần bao nhiêu gạo, đạn, xăng và xe chở quân, cũng có đủ..."

Trời! Từ một con đường "sinh ra giữa tiếng gào thét xé trời đêm sâu nhà tù Phú Lợi và tiếng hò vang Đồng Khởi (1959 - 1960)... Từ buổi vạch lá tìm đường, nộp thuế máu cho vắt" (Thép Mới), nộp màu da trai cho sốt rét rừng... cho đến khi "cần bao nhiêu gạo, đạn, xăng và xe chở quân, cũng có đủ" là 15 năm! 15 năm để biến vai vác, lưng gù và xe thô thời dân công Điện Biên Phủ thành ra "Đường mòn Hồ Chí Minh" cơ giới, thành ra "Trận đồ bát quái xuyên rừng rậm", thành ra đường ống xăng dẫn vào tận Đông Nam Bộ, thành ra "Xương sống của cuộc chống Mỹ", thì đó là một kỳ tích lịch sử có một không hai, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.

Thấp thoáng cái tên, dáng người cao lớn, ông Đồng Sĩ Nguyên ở trong kỳ tích đó. Phải, ông Nguyên, ông Võ Bẩm, ông Đặng Tính, ông Phan Khắc Hy, ông Đinh Đức Thiện, ông Phan Trọng Tuệ... thấp thoáng giữa trùng trùng rừng núi, trùng trùng bộ đội và thanh niên xung phong, trùng

trùng đồng bào các dân tộc Đông - Tây Trường Sơn thời chống Mỹ.

Thấp thoáng, vì các ông gần như lẫn vào trong họ, dù các ông là những người chỉ huy Mặt trận Trường Sơn chống Mỹ mà ông Đồng Sĩ Nguyên là Tư lệnh lâu nhất, chính danh, cho đến cả sau ngày toàn thắng (1967 - 1976).

Các ông lẫn vào quân số Trường Sơn, lúc cao nhất là 12 vạn người, trong đó có hơn một vạn thanh niên xung phong, phiên chế thành 8 sư đoàn hỗn hợp và một sư đoàn phòng không với pháo cao xạ và tên lửa.

Khi ông Nguyên vào tiếp nhận cương vị Tư lệnh Trường Sơn (1967), mới chỉ có 5 tiểu đoàn xe với 750 xe, chia thành 4 binh trạm. Thế mà, đến đầu năm 1975, khi mà ông Nguyên có thể nói với Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh: “Cần bao nhiêu gạo, đạn, xăng và xe chở quân, cũng có đủ”, thì chỉ riêng vận tải cơ giới, Trường Sơn đã có 2 sư đoàn với trên 10.000 xe!

Hóa ra, từ đầu tháng 7-1967, chỉ 2 ngày trước khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh mất và ông Nguyên vừa nhận nhiệm vụ, ông đã nói với ông Thanh: “... Chiến trường chúng tôi (Trường Sơn), muốn làm được nhiệm vụ chủ yếu là vận tải chi viện cho các chiến trường, trước hết phải thực hiện cuộc chiến đấu kép: Vừa phải có binh chủng hợp thành đủ sức chống lại cuộc chiến tranh ngăn chặn do không quân và bộ binh Mỹ - ngụy thực hiện, vừa phải đủ sức phối hợp giúp quân dân Trung - Hạ Lào chống được cuộc chiến tranh xâm lược do Mỹ điều khiển đánh vào Trung - Hạ Lào...”.

Thế là, để các chiến trường, chiến dịch cả Đông Dương cần cái gì và cần bao nhiêu cũng có, “Công binh và thanh niên xung phong ông Nguyễn”, dưới mưa bom bão đạn, trong mưa nắng rừng nhiệt đới, phải duy trì, nâng cấp, mở rộng để cả một tuyến đường ngày càng vĩ đại. “Cao xạ ông Nguyễn” phải thắng trong cuộc chiến trên trời với không quân địch. “Bộ binh ông Nguyễn” phải cùng với quân dân Trung - Hạ Lào giữ và mở rộng vùng giải phóng, làm thất bại mọi cuộc đột kích, mọi chiến dịch mà Mỹ và các loại nguy Đông Dương nhằm vào tuyến đường, tức là chuyển hoàn toàn nguyên tắc hoạt động: Từ phòng tránh là chính, sang chủ động phản công mà đi. Có ở đâu trên thế gian này, một tuyến đường, lại là cả một mặt trận, một chiến trường như vậy? Con “đường mòn” vĩ đại ấy, cuối cùng có tới 14 tuyến với 20.000km đường bộ với 800km đường kín, 1.500km đường rải đá, 200km đường nhựa, 1.500km đường ống xăng dầu, 1.350km cáp thông tin, 3.800km đường giao liên, 500km đường sông.

Đoàn 559, về cơ bản có các binh trạm (mỗi binh trạm tương đương cấp trung đoàn): Ở Làng Ho, Quảng Bình; Hướng Hóa, Quảng Trị; Khăm Muội - Trung Lào; Bắc Đường 9; Tha Mé - Tà Khống, Xavanakhet, Trung Lào; A Luối, Thừa Thiên... Thượng tá Bùi Xuân Ngật, 8 năm sống và chiến đấu tại Binh trạm 27 (Trợ lý tác chiến Tiểu đoàn Cao xạ 35), kể: “Binh trạm 27 chuyên đường sông. Từ đây, xăng thì để cả phuy (khi chưa xong đường ống xăng dầu), gạo (là chính) và thực phẩm... bọc trong 3 lớp túi nylon, được thả trôi theo sông Xêbănghiêng, vào đến

tận Sông Bạc (Xêpôn). Người ta phải làm “ray” (bằng tre luống) song song với dòng chảy để hàng không dạt vào bờ. Ở những chỗ nước quẩn, lính ta cắm sào đẩy tiếp. Không phải địch không biết! OV-10 soi thấy hàng, gọi F4 thả bom các bãi hàng nổi trên sông Xêbănghiêng. Nhiều khi hàng vỡ, lính ta lội xuống vớt, gạo ngập ngang lưng! Gạo vớt lên, bị ướt, các đơn vị tại chỗ dùng. Còn lại, đẩy ra trôi tiếp! Nên nhớ, ngày ấy ở miền Bắc, dân ta còn đói ăn, nhưng vì thắng lợi, “Tất cả cho tiền tuyến”, mọi thứ hàng, 559 phải đưa bằng được về Nam”.

Cứ thế, ông Nguyễn và quân tướng của ông làm ra, băng bó, mở rộng hệ thống huyết mạch Trường Sơn cho đến ngày toàn thắng!

(...)

Các chiến dịch chiến thắng lớn sau đó (Mậu Thân 1968, Đường 9 - Nam Lào 1971, Đông Hà - Quảng Trị 1972, Phước Long - Lộc Ninh 1974 và đặc biệt, Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1975) đã chứng minh tầm nhìn, tài thao lược, tài tổ chức - chỉ huy của ông Nguyễn và các đồng chí của mình trong việc thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Nó cũng chứng tỏ, vị Tổng Tư lệnh - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, người “Anh cả” của quân đội ngày ấy - Đại tướng Võ Nguyên Giáp - đã không chọn nhầm người.

Để hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại ấy, hai vạn “quân ông Nguyễn” đã vĩnh viễn nằm lại bên đường - trên đường. Ba vạn “quân ông Nguyễn” vĩnh viễn mang thương tật. Còn

bao người âm ỉ nhiễm chất độc da cam sau này nữa, không ai tin hết được.

Bù lại, “Đường mòn Hồ Chí Minh (tên người Mỹ và đồng minh gọi tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn) không chỉ là con đường tiếp tế. Nó còn là biểu tượng của cả cuộc chiến tranh Việt Nam. Nó là bàn tay bí mật chỉ đạo cuộc chiến tranh... Đây là người mẹ trong gia đình, giấu mặt đi để các con được tuyên dương... Không có nó, chiến tranh (mà Mỹ tiến hành) đã có thể kết thúc... Con đường ấy có sức sống mãnh liệt vì nó tượng trưng cho sức chiến đấu của cả dân tộc... Đó là con đường ra tiền tuyến, con đường huyết mạch nối hậu phương lớn với tiền tuyến lớn” (Van Geirt - 1971). “Thành tích của Annibal (viên tướng vượt Alpes sang Ý từ Châu Phi), với những con voi vượt qua dãy Alpes, Bonaparte cho chuyển trọng pháo của mình qua đèo Saint Beruard đã bị vượt quá xa, vì lần này do cả một dân tộc tiến hành... Tất cả đều tham gia: xe hỏa, ô tô vận tải, ca nô, phà, tàu thủy, thuyền, bè mảng, xe cút kít, xe đạp thổ tới 300kg; và còn sử dụng đến lưng con người nữa, không kể nam hoặc nữ” (Jacques C.Despuch - 1973)...

Đó là một số dòng do các học giả, ký giả phương Tây viết về Đường Trường Sơn - Mặt trận Trường Sơn - Chiến trường Trường Sơn - Đoàn vận tải quân sự 559.

Đọc dòng nào, từ năm 1967, tôi cũng thấy thấp thoáng bóng dáng cao lớn, thâm trầm của ông Nguyễn. Đánh giá cao công lao và tài đức của ông, năm 1974, ông được Nhà nước ta phong quân hàm vượt cấp, từ Đại tá lên Trung tướng.

Nếu như ở phần trên, ta đã thấy Van Geirt ví tuyến đường “là người mẹ trong gia đình, giấu mặt đi để các con được tuyên dương”, thì hình như ở đó cũng thấp thoáng tính cách người Tư lệnh lâu nhất của nó. Ông cùng Bộ Tư lệnh của mình, bộ đội, thanh niên xung phong của mình, lặng lẽ làm nhiệm vụ; lặng lẽ và bền bỉ đổ mồ hôi, tâm trí, xương máu, nhiệt huyết cho tuyến đường, cho ngày toàn thắng.

Sau này, có một chuyện riêng cảm động mà tôi biết, cũng mang đậm tư chất của cách ông: Vào năm học 1977 - 1978, tôi, lúc đó đang là giáo viên của Trường Văn hóa Bộ Quốc phòng, đóng ở thị xã Lạng Sơn, được gặp và kết bạn với một người con trai của ông. Anh ấy tên là Quân, rất đẹp trai, cao lớn. Quân lên trường học thêm ngoại ngữ, chuẩn bị ra nước ngoài học trung - cao pháo binh. Rồi kế hoạch ấy bất thành! Biên giới phía bắc rập rình bóng giặc, trường tôi chuyển về Ứng Hòa, Hà Tây cũ. Quân trở về đơn vị và người thiếu úy pháo binh ấy cùng đại đội của mình đóng ở ngay Pháo đài Đồng Đăng. Sáng sớm ngày 17-2-1979, giặc lén lút tràn qua biên giới. Đại đội pháo binh của Quân bị đánh úp từ phía sau lưng bởi chiến thuật “sóng người” bành trướng và không một ai sống sót! Nhiều người thương ông, thương Quân, nói rằng, với cương vị của mình, ông đã hoàn toàn có thể đưa con trai về phía sau, cho an toàn. Ông Nguyễn đã không làm thế.

Sau này, nhà thơ Phạm Tiến Duật kể lại, những lần đến thăm Tư lệnh cũ tại nhà riêng, anh để ý mãi mới biết, ông lặng lẽ treo bức ảnh người con trai đã hy sinh của mình trong...

phòng ngủ. Lúc ấy ông đã là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Ban ngày, sau những lo toan việc non sông, đêm đến, trong phòng ngủ, ông lại lặng lẽ ngắm nhìn và thương nhớ đứa con yêu. Nói đến Phạm Tiến Duật, không thể không nhắc đến lời ông Nguyễn: “Ngay khi đọc thơ Phạm Tiến Duật, tôi đã biết, đây là một nhà thơ lớn, rất lớn...”. Ông Nguyễn là Tư lệnh của anh Duật ở Trường Sơn. Ông và lính của ông, ai không đọc và thuộc thơ anh Duật? Ông từng nói, “Thơ Duật có sức mạnh bằng nhiều tiểu đoàn vận tải”.

Ông không có thói quen dài dòng. Xuất hiện ở đâu cũng thấp thoáng. Thế thôi, nhưng chưa bao giờ ông bị khuất lấp sau những thứ tầm thường. Bóng ông thấp thoáng sau những giá trị lớn lao, cao đẹp.

Sau này, khi đọc Đại lộ Hồ Chí Minh đã có nhiều đô thị, tôi nghĩ, nên có những con đường - con phố mang tên Đồng Sĩ Nguyên, Đặng Tính, Phan Trọng Tuệ, Đinh Đức Thiện, Phan Khắc Hy, Phạm Tiến Duật và bao anh hùng, liệt sĩ (cá nhân và tập thể) của Trường Sơn chống Mỹ - Đường bộ đội, đường Thanh niên xung phong, đường đồng bào các dân tộc Đông, Tây Trường Sơn...

Phải! “Uống nước nhớ nguồn” là đạo lý dân mình, phải mãi mãi nhớ những hào kiệt trong thời đại ấy!

HẠ CHINH, tổng hợp

Nguồn:

1. Báo Năng lượng mới.
2. Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

TƯỚNG CẢNH VỆ PHAN VĂN XOÀN NHỮNG KÝ ỨC KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

Thiếu tướng Phan Văn Xoàn (1924 - 2014), nguyên Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, người đã dành gần hết cuộc đời cách mạng của mình với nghề cảnh vệ. Ông không chỉ là người đã có 10 năm làm cận vệ của Bác Hồ mà còn là người đã trực tiếp chỉ huy công tác bảo vệ hai phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris suốt 4 năm 8 tháng. Trong hơn 50 năm hoạt động cách mạng, ông đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; Huân chương chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; Huân chương Chiến thắng; Huân chương Quân công; Huy hiệu Thành đồng Tổ quốc; Huy chương Kháng chiến Nam Bộ; Huy chương Vì An ninh Tổ quốc; Kỷ niệm chương “Vì Sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ lãnh tụ”; Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm và 70 năm tuổi Đảng cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Giác ngộ cách mạng vì “khoái” và “nề”

Đồng chí Phan Văn Xoàn xuất thân trong một gia đình nông dân ở tỉnh Cà Mau. Năm 1937, ông đỗ tiểu học nhưng

ở Cà Mau lúc bấy giờ chưa có trường trung học, muốn học tiếp phải lên Cần Thơ, Mỹ Tho hoặc Sài Gòn. Nhà nghèo, cha lại mất sớm, ông đành xếp lại ước mơ con đường học vấn. Vốn đam mê cải lương và nổi danh trong xóm với giọng ca mùi mẫn, ông ôm mộng trở thành một kép hát nổi tiếng trong làng cải lương lúc bấy giờ. Thế nhưng, trong những lần tụ họp đờn ca, ông tiếp cận với phong trào Mặt trận Bình dân, đi nghe diễn thuyết chỉ vì “khoái” cái người đang đứng nói, vì “nể” những người không sợ cường quyền, dám đứng ra chống lại bọn Tây... dần dần giác ngộ, ông đã đi theo cách mạng, tham gia phong trào Mặt trận Phản đế. Năm 1940, ông được kết nạp vào Hội Nông dân phản đế, rồi Đoàn Thanh niên phản đế. Tháng 6-1940, ông chính thức được kết nạp Đảng.

Năm 1946, ông được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Tân Hưng vừa phụ trách chi bộ Đảng, vừa củng cố lại một số chi bộ và phong trào đoàn thể ở một số địa phương khác. Tháng 6-1947, ông vào Ban Thường vụ Huyện ủy kiêm Bí thư Ban Cán sự Đảng thị xã Bạc Liêu. Tháng 3-1950, ông được Tỉnh ủy Bạc Liêu cử ra Bắc để đi học Trường Chính trị Mác - Lênin Phương Đông ở Trung Quốc.

Ngày 23-9-1950, ông cùng các đồng chí khác bắt đầu chuyến vượt rừng ra Bắc. Trải qua hơn 6 tháng đi đường, vượt qua bao hiểm nguy rồi ông cũng đã đến “An toàn khu” của Trung ương Đảng thuộc địa phận tỉnh Tuyên Quang. Năm 1955, ông theo đoàn quân về tiếp quản Thủ đô và bắt đầu tham gia công tác bảo vệ ở Bộ Công an, từ đó cuộc đời ông gắn liền với công tác cảnh vệ. Ngoài trọng trách bảo

vệ Bác Hồ, Thiếu tướng Phan Văn Xoàn cũng hoàn thành nhiều nhiệm vụ đặc biệt trong thời gian phụ trách Cục Cảnh vệ.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị Paris ở Pháp (từ năm 1968), ông là người tổ chức công tác bảo vệ tuyệt đối an toàn cho nhiều đoàn cán bộ ta sang tham dự Hội nghị. Ông từng giữ trọng trách Cục phó rồi Cục trưởng Cục Cảnh vệ (thuộc Bộ Công an) từ năm 1958 - 1989 và sau đó là quyền Tư lệnh rồi Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ cho đến ngày về hưu năm 1992.

Sau ngày thống nhất đất nước, đồng chí Phan Văn Xoàn được cử vào Thành phố Hồ Chí Minh làm trưởng đại diện phía Nam của Cục Cảnh vệ. Năm 1989 Bộ Tư lệnh Cảnh vệ được thành lập, ông được bổ nhiệm giữ chức Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ và được thăng hàm Thiếu tướng.

Trong Hồi ký “Phan Văn Xoàn - Một cuộc đời, một chân lý”, ông kể lại rất nhiều mẩu chuyện đầy ý nghĩa về Bác. Trong đó, có những ký ức mà ông không thể nào quên trong suốt cuộc đời mình. Đó là:

Một ngày đáng nhớ

Ngày 19-5-1958, ngày sinh Bác Hồ. Đối với tôi, đó là một kỷ niệm riêng đầy ý nghĩa trong cuộc đời làm cách mạng. Đó là ngày tôi được Bộ Công an trao quyết định đề bạt chức vụ Cục phó Cục Cảnh vệ. Nghề cảnh vệ của ta bấy giờ còn mới mẻ, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Năm 1958, tôi đã 34 tuổi, nghĩa là đã bước vào cái tuổi trung niên, tính

ra cũng đã trải qua gần 20 năm đi làm cách mạng. Tôi hiểu tầm quan trọng của nhiệm vụ được giao và luôn nỗ lực hết mình, cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Cuộc đời tôi có những bước ngoặt gần như là cá biệt hơn so với nhiều bạn bè cùng tham gia kháng chiến. Và niềm hạnh phúc lớn nhất là được gặp Bác Hồ ngay từ những năm ở chiến khu Việt Bắc. Lúc đó, tôi vui mừng không thể thốt nên lời, cứ nghĩ như thế là đã toại nguyện lắm rồi. Nhưng rồi cuộc đời giống như định mệnh, tôi tiếp tục ở lại chiến khu cho đến ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, được phân công công lo việc chuẩn bị đón Bác về Thủ đô, được phân công bảo vệ lễ đài ngày ra mắt Chính phủ ở Quảng trường Ba Đình. Cứ như thế cho đến ngày được đề bạt là Cục phó Cục Cảnh vệ, tất cả như là cơ duyên.

Lần đầu đi bên Bác

Tháng 8-1958, nhận lời mời của Chính phủ Ấn Độ và Miến Điện, Bác Hồ dẫn đầu phái đoàn Chính phủ nước ta đi thăm hai nước nói trên. Đi làm nhiệm vụ bảo vệ Bác và phái đoàn gồm 5 người, ngoài tôi còn có 4 anh khác đều là sĩ quan cao cấp của Bộ Công an. Đây là niềm vinh dự lớn nhưng trách nhiệm cũng hết sức nặng nề, nhất là ở thời điểm đó chúng ta chưa có kinh nghiệm nhiều về phương pháp, kỹ năng bảo vệ yếu nhân trong trường hợp đi công cán nước ngoài. Đoàn của chúng ta khởi hành trên một chuyến chuyên cơ (thuê của Ấn Độ).

Khi đến viếng lăng mộ Gandhi, theo thông lệ mọi người

phải để dép bên ngoài nhưng với Bác Hồ, vị khách đặc biệt của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ, bộ phận lễ tân đề nghị Bác mang dép vào luôn. Tuy nhiên, Bác đã từ chối, xin giữ đúng phong tục của nước chủ nhà. Đôi dép vừa rời chân Bác, nằm lại bậc thềm thì ngay lập tức hàng mấy chục ống kính máy ảnh, máy quay phim vòng trong, vòng ngoài xoay quanh đôi dép Bác, người dân cũng cố chen vào để xem, tình hình bất ngờ xáo trộn.

Tôi hội ý chớp nhoáng với anh Kháng (bấy giờ là Cục trưởng Cục Cảnh vệ), đề nghị các anh vào lắng với Bác còn tôi ở lại để bảo vệ... đôi dép. Tôi vừa cùng với lực lượng của bạn vẫn hồi trật tự, vừa cố ra sức giải thích với mọi người rằng Bác Hồ của chúng ta chỉ quen đi dép cao su, không quen dùng các loại giày dép khác. Rồi mọi người cũng lắng xuống, tất cả dân chúng có mặt đều đứng xếp hàng trang nghiêm, lần lượt từng người một bước đến đặt tay lên đôi dép Bác. Ống kính máy ảnh, máy ghi hình ghi lại tất cả hình ảnh ấy, một không khí thiêng liêng, cảm động vô cùng.

Báo chí Ấn Độ đăng rất nhiều bài ca ngợi Bác, bên cạnh hình ảnh và bài viết về Bác, có không ít hình ảnh và bài viết về đôi dép cao su. Thế là đôi dép cao su màu đen bình dị, được làm bằng lốp xe, chiến lợi phẩm thu được sau một trận đánh Pháp trở thành đề tài làm xúc động bao tầng lớp nhân dân Ấn Độ. Riêng với anh em cận vệ chúng tôi, lại bất ngờ có thêm nhiệm vụ đột xuất nhưng cũng không kém phần quan trọng: bảo vệ đôi dép cao su của Bác...

Trên những chặng đường bác cháu cùng đi

Mùa xuân năm 1960, vào khoảng tháng 3, Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn gọi tôi đến, bảo tôi thay anh Phạm Lê Ninh (được cử đi học) lo việc trực tiếp bảo vệ Bác Hồ. Quá bất ngờ, tôi xúc động đến ứa nước mắt và sau đó là nỗi lo lắng, hồi hộp. Suốt nhiều đêm tôi không ngủ, trằn trọc, suy nghĩ, đây là sự kiện lớn nhất trong đời tôi. Được trực tiếp bảo vệ Bác Hồ thì còn gì sung sướng cho bằng.

Tuy nhiên, những ngày đầu tôi không được tự chủ và luôn dè dặt. Tôi còn nhớ, có một buổi chiều, khi cơm nước xong, Bác đi dạo quanh hồ trong Phủ Chủ tịch. Vì còn lúng túng và lo ngại nên tôi không biết phải đi như thế nào cho phù hợp, cứ lèo đèo theo sau. Bác thông thả bước và thỉnh thoảng ngoái lại nhìn, hiểu được tâm trạng của người cận vệ mới, Bác chủ động gọi tôi lại, cùng đi bên cạnh Bác, vừa đi vừa trò chuyện một cách thân tình như một người cha đối với đứa con. Bác hỏi thăm quê quán, gia đình và tình hình đời sống đồng bào Cà Mau, Bạc Liêu. Tôi kể cho Bác nghe tất cả những gì mình đã nghe, đã thấy, đã tham gia trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở quê nhà.

Buổi đầu tiên trực tiếp làm cận vệ Bác Hồ của tôi như thế, nó ấm áp làm sao. Và từ đó cho đến suốt những năm tháng sau này kể cận bên Bác, tôi luôn được sống trong không khí nồng ấm tình nhân ái của người. Với tôi, 10 năm được gần gũi bên Bác là cả một cuộc đời. Nhiều năm sau này, khi biết tôi làm cận vệ của Bác trong suốt nhiều năm, không ít người tò mò muốn biết, muốn được nghe kể về

công tác bảo vệ Bác, bởi làm cận vệ một con người huyền thoại, chắc có lắm chuyện ly kỳ, hấp dẫn và hồi hộp. Nhân ghi lại quyển hồi ký này, tôi cũng muốn nói rằng, sự vĩ đại của Bác Hồ chúng ta không có gì xa xôi, được thần thánh hóa. Bác của chúng ta vĩ đại, cao cả và bao la như thế bởi vì ở bất cứ đâu, trong bất cứ công việc gì Bác cũng giống một con người bình thường, giản dị, chan hòa. Song, tấm lòng độ lượng, bao dung mà Bác dành cho tất cả chúng ta có sức truyền cảm diệu kỳ....

Nguồn:

*1 Hồi ký “Phan Văn Xoàn - Một cuộc đời, một chân lý”,
tác giả Đắc Dự, NXB CAND 2006.*

2. Website báo Công an Nhân dân.

ĐỒNG CHÍ TRẦN TRỌNG TÂN TÂM VÓC MỘT CON NGƯỜI

1. Một ngày cuối tháng 10 năm 2013. Chuông báo thức ngân vang. Đã 4 giờ sáng. Như thường lệ, giờ này không chờ báo thức ông cũng đã dậy nhưng hôm nay sao ông thấy người trĩu nặng. Nghe tiếng dép khê nhẹ của bà đến bên cửa sổ, ông gắng sức từ từ ngồi dậy. “Chà! Sao thế này?” - Ông buồn rầu nghĩ - “Bài viết về góp ý sửa đổi Hiến pháp vẫn chưa xong...”. Đôi tay gầy của ông cố vịn vào thành giường, bà nhìn ông lo lắng: “Ông mệt thì nằm nghỉ. Để tôi lấy nước cho ông”. Ông không thể uống hết ly nước bà đưa. Cơn khó thở làm tim ông như bị bóp nghẹt. Ông hiểu rằng, ông không thể cố sức để làm việc như bình thường - ấy là sẽ viết, ngồi vào bàn và viết cho đến 7 giờ, khi bà đã chuẩn bị xong bữa sáng cho ông rồi sau đó sẽ tiếp tục viết nếu như không có lịch đi dự các hội thảo, hội nghị v.v... Trên bàn viết, trong chiếc cặp da đã cũ, có những bài viết còn dang dở. Ông lấy một bài viết và nằm xuống đọc lại chậm rãi. Bà đã kéo ghế ngồi sát bên giường ông từ lúc nào. Đó là để mỗi khi ông cần trích dẫn, tra cứu một vấn đề nào đó, bà sẽ nhanh chóng giúp ông. Bên ngoài trời đã bắt đầu sáng rõ. Ánh mặt trời đỏ rực hừng lên ngoài khung cửa. Anh Trần Trọng Châu,

con trai trưởng của ông bốn chồn lo lắng. Cần phải đưa ông vào bệnh viện gấp. Không chỉ là bệnh suyễn mãn tính, bệnh tiểu đường đang diễn biến không tốt, ông còn bị viêm phế quản nặng...

Và từ buổi sáng hôm ấy, ông thường xuyên nằm trong bệnh viện. Đạo sau này, ông yếu hẳn. Mỗi lần vào thăm ông, chúng tôi thấy thật nao lòng. Thế nhưng, bệnh tật không làm cho ông ngừng suy nghĩ. Nằm ở bệnh viện, ông vẫn canh cánh những vấn đề thời cuộc. Trí óc của ông vẫn vô cùng mẫn tiệp. Anh Trần Trọng Dũng, con trai ông kể: Đêm 29-7-2014, ông yếu lắm rồi. Ông không thể tự thở được. Các bác sĩ Bệnh viện Thống Nhất đã báo cho gia đình tình hình của ông. Ông ra hiệu cho con trai đến bên, rồi gắng sức nói trong khó nhọc: Ba đang nghĩ đến mấy điều. Anh Dũng lắng nghe ông nói từng từ: “Một- là- vấn- đề- dân- chủ- trong- điều- kiện- một Đảng- cầm- quyền. Hai- là- làm- thế- nào- để- nâng- cao- đạo- đức- cách- mạng, chống- chủ- nghĩa- cá- nhân- trong- cán- bộ- đảng- viên. Và- ba- là- đảng- viên- tự- ứng- cử...”. Thương cha, anh Dũng chỉ biết nói “ạ” để ông yên lòng...

2. Ông sinh ngày 15-10-1926 tại thôn Tân Mỹ, tổng Cam Vũ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ngay từ tuổi học sinh, với bầu nhiệt huyết yêu nước, ông đã tham gia cách mạng và trở thành Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị khi vừa tròn 24 tuổi. Ông đã được thử thách, rèn luyện và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng gian khổ, khốc liệt, trong thời kỳ hoạt động bí mật tại nội thành Sài Gòn, những năm ở tù tại Côn Đảo cũng như trong những giai đoạn cách mạng đầy gian

khó sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975, cả nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới... Phẩm chất cách mạng và tài năng trí tuệ anh minh của ông luôn được thể hiện rõ trong bất cứ hoàn cảnh, vị trí công tác được Đảng và nhân dân tin cậy giao phó. Suốt cả cuộc đời, ông đã không ngừng phấn đấu cho lý tưởng cao đẹp của Đảng. Có thể nói rằng, cuộc đời của ông là một bằng chứng rất rõ cho thấy con người sống phải có lý tưởng, khát khao cống hiến vì lý tưởng và trên mọi bước đường của cuộc đời, chính nhờ lý tưởng dẫn dắt mà con người đủ sức mạnh vượt qua mọi khó khăn và thử thách. Và cuộc đời ông cũng cho thấy, để thực hiện được lý tưởng sống, con người phải nỗ lực rèn luyện, học tập không ngừng, có tinh thần và ý chí vững tin về phía trước. Nhưng ở ông, cần phải nói thêm rõ ràng và dứt khoát: đó là lý tưởng cộng sản! Bởi nếu không nói như thế, chắc chắn sẽ bị ông “chỉnh” một cách “triệt để” tuy vẫn bằng thái độ thật ôn hòa vốn có của mình. Lý tưởng cộng sản chiếm trọn trái tim và và trí tuệ của ông. Nhiều lần chúng tôi được nghe ông kể về tuổi trẻ khát khao lý tưởng của mình, con đường học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin ông dành trọn đời theo đuổi.

Ông là con người hạnh phúc bởi ông có niềm tin vào một lý tưởng, được sống trọn vẹn với lý tưởng, được làm và làm được những điều mình ưa thích để mang lại niềm vui sướng cho nhiều người khác. Ông tin vào lý tưởng, sống hết mình vì lý tưởng và hạnh phúc vì điều đó bởi lẽ lý tưởng ấy không chỉ gắn với riêng ông mà còn gắn với tương lai cả dân tộc.

3. Nếu chỉ nhìn vào những năm cuối đời của ông, nhiều người thấy ông thật viên mãn nhưng nếu biết về ông sẽ thấy thực sự ông đã trải những khúc quanh đầy thử thách.

Đã rất nhiều lần chúng tôi tự hỏi: vì sao con người như ông luôn giữ được thái độ bình tĩnh ngay cả khi đứng trước những cơn sóng lớn thật dữ dội? Cách nhìn vấn đề độ lượng, luôn thấy cái thiện, cái đẹp trong mọi mặt của cuộc sống ở ông nói lên điều gì nếu không phải trước hết đó là tấm lòng nhân hậu. Nhưng ngoài lý do ông có một trái tim tràn đầy nhân hậu, rộng lượng, có lẽ ông lớn hơn nhiều những gì chúng tôi nhìn thấy. Lúc nào ông cũng giữ được vẻ an nhiên tự tại. Ông luôn giữ sự độc lập về tinh thần, không phụ thuộc vào những khen chê của người khác, lắng nghe những ý kiến trái chiều, những việc người ta nói này nọ, kể cả điều đó không đúng. Không thể tránh khỏi những buồn đau nhưng lúc nào ông cũng tìm được cách vui sống ngay cả khi tưởng như không thể vui và bình tĩnh được. Nếu nói tầm vóc của một người thể hiện rõ trong tầm nhìn của người ấy thì điều đó rất rõ với ông. Đó là một con người có đầu óc khai phóng, mở rộng tầm nhìn. Với một người nhìn xa trông rộng như ông, ông đã thấy trước rất nhiều vấn đề mà ông bảo “phải suy nghĩ kỹ”.

Và một phần của câu trả lời chúng tôi cũng đã tìm thấy trong một bài viết về ông nhân kỷ niệm 87 năm ngày báo chí cách mạng Việt Nam đăng trên Báo Sài Gòn Giải Phóng. “Cho dù chỉ mới gặp ông một lần, hay là may mắn được thường xuyên tiếp xúc, làm việc cùng ông, thì người ta cũng

sẽ thấy ngạc nhiên một cách thú vị trước sự trẻ trung, tươi mới của ông. Đây là sự tươi trẻ trong suy nghĩ, tư tưởng của một người có khả năng luôn nhìn cuộc sống lúc nào cũng như mới mẻ, tươi nguyên, vô cùng sinh động và phong phú! Ông không bị gánh nặng thời gian hay thói quen ngăn cản tư duy đối với những vấn đề mà không ít khi vì sự biếng lười trong suy nghĩ làm cho người ta thấy thật nhàm chán, tẻ nhạt. Ông luôn thấy trong mỗi vấn đề quen thuộc, dù là “công tác tư tưởng”, “công tác giáo dục lý luận chính trị” hay là “lịch sử Đảng”, “chủ nghĩa xã hội khoa học”, “chủ nghĩa Mác - Lênin” sự hấp dẫn cần suy nghĩ thấu đáo, tìm ra những điều mới, tiếp cận nhiều chiều với thực tế cuộc sống đang không ngừng tuôn chảy, từ đó phân tích và làm sáng tỏ những khía cạnh thời sự, bức xúc đang được nhiều người quan tâm. Khả năng này của ông có được là từ sự lao động nghiêm túc của một nhà báo luôn quan tâm tới hiện thực, muốn hiểu, muốn biết, muốn lý giải, và cao hơn là khái quát lên thành lý luận. Những bài báo “Màn trình diễn về chủ nghĩa cơ hội chính trị”, “Vạch trần mọi luận điệu xuyên tạc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh”... thật sự là vũ khí sắc bén trên mặt trận văn hóa - tư tưởng, phê phán các quan điểm sai trái, hướng cho mọi người có hành động đúng, tích cực trong công cuộc đổi mới vẫn còn vô vàn khó khăn hiện nay. Một ví dụ rất cụ thể. Chúng ta đã nghe rất nhiều về vấn đề Đảng cầm quyền để dân làm chủ, vấn đề “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” do Đảng đề ra rất hợp lòng dân nhưng trong thực hiện còn nhiều sai sót. Thế nhưng khi nghe ông phân tích một cách giản dị vấn

để được ông gọi là “thuộc loại Nam quốc sơn hà” mà từ bao đời nay, dân ta thường rất nhạy cảm nhưng trong lãnh đạo có khi chưa chú ý này qua bài viết “Tìm hiểu tâm lý quần chúng, biết mừng, biết lo đúng mức” thì thật ngạc nhiên một cách... nể phục! Ông viết: “Công cuộc đổi mới đã có nhiều thành tựu to lớn nhưng tình hình diễn biến còn phức tạp, lòng dân còn lăm nổi chưa yên... Nắm bắt tâm lý quần chúng ở dạng tổng hợp nhất là nắm bắt về lòng tin của dân với Đảng. Trong lòng tin của dân, có lòng tin tin trực giác, lòng tin tín nhiệm, lòng tin khoa học, lòng tin tín ngưỡng... Dạng lòng tin nào của dân với Đảng cũng đáng được quan tâm xây dựng... Nếu hiểu sâu tâm lý quần chúng thì biết mừng, biết lo đúng mức”. Những vấn đề cốt tử của Đảng đã được ông cô đọng như thế từ kiến thức sâu rộng, sự hiểu biết uyên thâm và tinh thần đầy trách nhiệm của ông với Đảng”.

4. Với các cán bộ trẻ, khi được gặp, làm việc cùng ông, bao giờ ông cũng để lại trong họ niềm kính trọng và lòng tin sâu sắc. Mỗi lần thấy ông là thấy hình ảnh chú Hai Tân thật trí tuệ, thật thương yêu và vô cùng gần gũi... Nhiều cán bộ Ban Tuyên giáo Thành ủy vẫn thường nói với nhau niềm vui, tình thương yêu ấm áp được gần gũi với một con người đã hòa quyện giữa tính cách của một trí thức lớn với phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng kiên trung trọn đời vì lý tưởng cộng sản. Ông đã thể hiện rất rõ những đặc trưng đáng kính trọng của một nhà cách mạng lão thành “tu thân, tề gia, trị quốc”. Bằng tấm lòng nhân hậu, ông đạt được niềm vui sướng. Những năm tháng cuối cùng của cuộc đời,

ông sống trong tình yêu thương của người vợ hiền rất mực thủy chung và con cháu đều hiếu thảo, thành đạt. Chúng tôi biết, không ít cán bộ đương chức lúc khó khăn, cả những khi hạnh phúc đều đã tìm đến thăm ông như tìm về nơi chia sẻ yên bình để có thêm sức mạnh tinh thần tiếp bước.

Riêng với anh em ở Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng, một trong những điều may mắn nhất là dạo sau này thường xuyên được gặp và làm việc trực tiếp cùng ông. Tuy đã nghỉ hưu nhưng vì yêu cầu công việc, ông vẫn sinh hoạt cùng chi bộ với chúng tôi. Cứ sáng thứ hai hàng tuần, sau khi cùng dự họp giao ban lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, ông lại lên tạp chí trao đổi cùng anh em trong tòa soạn. Ông chậm chạp ngồi xuống chiếc ghế sa-lông cũ rồi nói về các đề tài đang nghiên cứu. Chúng tôi lắng nghe ông nói, thỉnh thoảng thêm vào một ý kiến rất nhỏ. Nhưng cũng không ít lần, ông không nói mà chủ động hỏi về một vài đề ông nghe thấy và đang quan tâm. Một lần, khi viết xong bài cho hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh một đồng chí lãnh đạo cao cấp, ông mang đến bảo chúng tôi đọc và nhận xét. Khi thấy chúng tôi hơi lưỡng lự, ông nheo mắt cười: “Sao, đọc rồi là phải có ý kiến chứ?”. Thế là chúng tôi mạnh dạn nói lên 3 điểm nhận xét của mình. Nở một nụ cười thật triu mến, ông khen: “Đúng được 2,5 điểm. Thế cũng là giỏi!”. Chúng tôi lặng nhìn nụ cười sáng bừng trên khuôn mặt phúc hậu của ông mà lòng trào dâng niềm xúc cảm lớn lao. Có ông, chúng tôi thấy vững chãi biết bao! Chúng tôi hiểu rõ mình thật hạnh phúc khi được chứng kiến những giây phút quý giá thế này. Làm sao mà không hạnh phúc khi trong cả một cuộc hành

trình rất dài của cuộc đời ông, chúng tôi may mắn được có mặt thường xuyên ở những chặng cuối cùng thật đáng nhớ thế này. Ông như một phần lịch sử, một trí tuệ hiếm hoi còn lại có tầm vóc và ảnh hưởng rất lớn trong đời sống chính trị không chỉ với Thành phố Hồ Chí Minh mà là cả nước những năm gần đây. Càng làm việc gần ông, đọc những bài viết của ông, càng cảm nhận rõ sự giản dị mà thanh cao, sự nhẹ nhàng mà thâm trầm sâu sắc, thái độ ứng xử lịch thiệp nhưng rất rõ ràng, nguyên tắc trong con người ông. Ấy là phong thái, cốt cách của một bậc thức giả, nhà chính trị, nhà lý luận, nhà báo luôn thể hiện tầm nhìn sâu sắc một cách thật bản lĩnh và trí tuệ. Ông kiên quyết trong cuộc đấu tranh tư tưởng bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng không phải bằng cách nói lấy được, duy ý chí. Thường trong các cuộc họp, trao đổi, ông nói năng cân nhắc, từ tốn, rất lắng nghe người khác và khi được mời thì mới nói. Chưa bao giờ chúng tôi thấy ông cắt ngang bất cứ một người nào, cho dù những ý kiến rất trái chiều với ông. Khi nói, ông trình bày rất đầy đủ, khúc chiết. Khi tranh luận, thái độ của ông rất ôn hòa nhưng cương quyết giữ vững lập trường nếu thấy mình là đúng. Điều này thể hiện rất rõ trong các cuộc họp chi bộ. Một trong những vấn đề ông luôn quan tâm, trăn trở là làm sao nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ông nhắc nhở chúng tôi sinh hoạt chi bộ tốt sẽ tăng cường được sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Chi bộ Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng luôn mãi nhớ một tấm gương giữ vững nguyên tắc sinh hoạt đảng của một người đảng viên cộng sản, đức tính chân thành thẳng thắn

đối với đồng chí của ông. Chúng tôi muốn nhấn mạnh về sự giữ vững nguyên tắc sinh hoạt đảng của một người đảng viên cộng sản ở đây. Mặc dù có rất nhiều ý kiến đóng góp, song chúng tôi thấy bao giờ ông cũng đóng góp rất đúng nơi, đúng chỗ, đặc biệt nguyên tắc góp ý tại “chi bộ là đầu tiên”. Ông rất nghiêm túc trong sinh hoạt chi bộ. Gần đây có những việc xảy ra với một số đồng chí từng là lãnh đạo cao cấp ở Trung ương để có dư luận không tốt, ông thể hiện rất rõ chính kiến: Phải tìm hiểu xem chi bộ đồng chí ấy sinh hoạt thế nào. Chi bộ không thể không biết về những việc diễn ra với đồng chí của mình như thế...

Nhớ một buổi chiều, ông rất vui ghé thăm tòa soạn. Ông bảo, 11 giờ 30 trưa hôm đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã điện thoại trao đổi với ông về một số ý kiến ông gửi thư góp ý qua Văn phòng Trung ương Đảng. Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ông đã thể hiện rất rõ quan điểm thực tiễn của chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ thực tiễn mà tìm ra chân lý và đặc biệt thời gian sau này, ông có những góp ý rất cụ thể cho Đảng và Nhà nước như những góp ý về Đại hội XI, Sửa đổi Hiến pháp...

5. Ông là một hình ảnh thật đẹp. Hẳn rằng chúng tôi sẽ nhớ mãi ông. Khi đã trải qua bao thăng trầm của cuộc sống, ông vẫn làm việc thật cần mẫn, đầy trách nhiệm và luôn truyền cho chúng tôi niềm cảm hứng, say mê với công việc. Chúng tôi cảm thấy biết ơn ông sâu sắc. Chúng tôi biết ơn ông vì bằng đạo đức trong sáng, sức mạnh trí tuệ và tài năng của một người cộng sản, ông đã luôn mang tới cuộc

sống phong phú với sự vận động cách mạng không ngừng, làm cho chúng tôi ngày càng hiểu thấu sức mạnh tinh thần của con người. Chúng tôi biết ơn ông, vì ông - từ chính tấm gương bản thân mình, từ sự xác tín trong suốt đời mình đã bền bỉ và vững vàng xây dựng niềm tin cộng sản, để hơn thế nữa ông luôn lạc quan truyền cho mọi người, cho chúng tôi niềm tin ấy bằng lao động sáng tạo, tư tưởng tiên tiến. Chúng tôi biết ơn ông vì tấm lòng nhân hậu của ông luôn nhìn và vững tin vào mọi điều tốt đẹp của cuộc sống, vững tin vào niềm tin không thể nào lay chuyển được về hạnh phúc của nhân dân, về một thế giới đại đồng tươi sáng. Và chúng tôi biết ơn ông vì khả năng tuyệt vời của ông không bao giờ mất đi sự xúc động luôn mới mẻ, tinh khôi trước mọi vấn đề của cuộc sống tinh thần của con người, để cho dù ông đã đi xa, mỗi lần đọc ông, nhớ về ông chúng tôi đều có thêm sức mạnh, nguồn động viên tinh thần lớn lao mà vững bước!

Đồng chí Thân Thị Thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tâm sự:

Với tôi, chú Hai Tân là một trong những tấm gương lớn. Mỗi khi chúng tôi, những người làm công tác tuyên giáo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh sẽ nhớ tới đồng chí Trần Trọng Tân, một bậc lão thành cách mạng đã có những đóng góp to lớn với sự nghiệp tuyên giáo của Đảng. Chúng tôi luôn noi gương chú Hai Tân, phấn đấu hết sức mình để nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong công tác tuyên giáo vô cùng khó khăn hiện nay. Bài học lớn

nhất của chú Hai Tân với tôi đó là: Những người làm công tác tuyên giáo phải luôn kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, tư tưởng gắn với hành động, nói đi đôi với làm; chủ động trong công tác tư tưởng. Cán bộ tuyên giáo phải thật sự là những người truyền lửa, truyền tình cảm cách mạng, truyền niềm tin và lý tưởng cộng sản cho quần chúng nhân dân. Muốn truyền niềm tin ấy, để thuyết phục mọi người, đội ngũ cán bộ tuyên giáo phải không ngừng học tập, học ở mọi nơi, mọi lúc để nâng cao tri thức, bản lĩnh chính trị. Chúng tôi sẽ nhớ mãi lời chú Hai Tân thường nhắc: căn cốt của việc chỉnh đốn Đảng là chỉnh đốn lại đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm trong sạch Đảng, trong sạch bộ máy Nhà nước, lấy lại và giữ được lòng tin của nhân dân...

HỒNG QUÂN

Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng

ĐỒNG CHÍ PHẠM QUANG NGƯỜI NẶNG LÒNG VỚI “Ý ĐẢNG LÒNG DÂN”

Những người từng được làm việc, cộng tác, gặp gỡ với chú Ba luôn cảm thấy học được rất nhiều điều từ chú. Chúng tôi học ở chú Ba tinh thần của một đảng viên kiên trung, bất khuất, trong lao tù, trong tranh đấu vẫn không hề nao núng. Một lần, chú kể chuyện hồi bị giam ở Côn Đảo, những năm 1956 - 1959, dưới chính sách tố cộng, diệt cộng cực kỳ tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Có thời gian, chú và nhiều bạn tù bị kết lý rất nặng, coi như nằm chờ chết. Bọn cai ngục lợi dụng tình trạng này để mua chuộc, dụ dỗ: chúng đưa y tá đến, bẻ sẵn ống thuốc, rút ống tiêm, đến bên người tù đang nằm gần như bất động rồi hỏi có chiêu hồi, đầu hàng không, nếu thuận theo chúng thì sẽ được tiêm thuốc, nghĩa là sẽ sống, nhưng khi những người tù khê lắc đầu, chúng bơm tiêm, ống thuốc xịt vào tường... Tất cả đều vẫn giữ lòng sắt son với Đảng, với cách mạng. Có người ngã xuống, người khác vẫn tiếp tục tranh đấu, không sợ chi đến đòn roi, hành hạ hay cái chết... Cũng trong hoàn cảnh khắc nghiệt đó, tinh thần đồng chí, đồng

đội lại được thể hiện rõ hơn bao giờ hết... Câu chuyện của chú làm chúng tôi rất xúc động.

Chúng tôi học ở chú tinh thần cầu thị, lắng nghe, bất kể người đó có tuổi tác, vị trí công tác thế nào. Nhiều lần, chú đến thăm anh em ở Ban Tuyên giáo Thành ủy, ngồi nói chuyện với chúng tôi, hỏi có tình hình, dư luận gì không, có gì đặc biệt thì kể chú nghe. Mà chú nghe thực sự, có trao đổi, lắm lần còn hỏi: “Vậy ý tụi cháu thế nào?”... Chú cũng thẳng thắn nêu những ý kiến của mình về một vấn đề gì đó, có khi phê phán, có khi góp ý hoặc đề nghị chúng tôi lên tiếng với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Vậy đó, chú Ba với chúng tôi là bậc cha chú nhưng rất gần gũi, thân tình mà cũng rất tôn trọng.

Là người công tác tuyên giáo qua hai cuộc kháng chiến, chú Phạm Quang luôn nhắc nhở chúng tôi trong công tác tư tưởng - văn hóa phải chú ý đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, của cán bộ, đảng viên - tức là những người được coi là đối tượng tác động của công tác tuyên truyền nói riêng và tuyên giáo nói chung. Một trong những câu chuyện chú hay kể chúng tôi nghe như là một “kinh nghiệm xương máu” của người làm công tác này chính là một lần “thất bại” của chú. Hồi 20 tuổi, lúc là Ủy viên Tuyên truyền của Quận bộ Việt Minh huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, có lần nói chuyện trước nhân sĩ, trí thức, chú hăng hái trình bày suốt một tiếng đồng hồ, cả về lý luận lẫn tình hình thực tế. Mọi người chăm chú lắng nghe, nhưng đến khi mọi người bắt đầu đặt câu hỏi thì nhiều vấn đề chú không biết trả lời sao! Chú kết luận:

“Như vậy chính mình còn chưa thông thì làm sao làm cho người khác thông?”.

Một câu chuyện khác của chú, cũng là một bài học: hồi kháng chiến, ta có chủ trương “bao vây kinh tế địch”, ở vùng giải phóng không được mua bán với vùng bị tạm chiếm, ai mang hàng hóa đi lại có thể bị tịch thu. Về lý thì có vẻ rất phù hợp vì góp phần làm cho địch bị khó khăn. Thế nhưng người dân không chịu, họ phản đối. Người làm tuyên huấn phải nghĩ: tại sao chủ trương của Đảng vì dân mà lại không hợp lòng dân? Rồi phải suy nghĩ, phản ánh. Thì ra chủ trương “bao vây kinh tế” không biết có làm cho địch thiệt hại gì không chứ chính cán bộ và nhân dân vùng giải phóng lại gặp khó khăn: xà bông giặt không có, thuốc men không có, tôm cá gà vịt không bán được, ứ đọng... Sau khi phản ánh, khoảng nửa năm sau, có chủ trương “xả cảng”, người dân hoan nghênh. Như vậy, làm tuyên giáo không chỉ tuyên truyền từ trên xuống mà còn phải ghi nhận để phản ánh từ dưới lên nữa, tức là phải lắng ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, của nhân dân.

Quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân, chú nhiều lần dùng ngòi bút để đạt với lãnh đạo các cấp phải quan tâm đến vấn đề “ý Đảng lòng dân”. Kỷ niệm ngày truyền thống công tác dân vận năm 2010, chú nêu ý kiến: “... Bảo đảm vai trò nòng cốt giáo dục, vận động cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với Đảng và chính quyền, của Mặt trận và các đoàn thể. Nói chung là làm thế nào để ý Đảng hợp với lòng dân, tạo nên sự đồng thuận trong cộng đồng xã hội,

tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân...”. Nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm 2011, chú nêu ba vấn đề tâm đắc và cần được nghiên cứu sâu, đó là “dân chủ trong Đảng và dân chủ trong nhân dân”, “cơ chế tổ chức và hoạt động của Đảng, chính quyền” và “vấn đề cán bộ”. Trong đó, về vấn đề dân chủ, chú viết: “Dân chủ với dân là phải gần gũi với dân, thông cảm với dân, đối thoại trực tiếp với dân, lắng nghe những ý kiến, kiến nghị chính đáng của dân để tổng hợp báo cáo với Đảng; góp phần xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng. Đồng thời phải tận tình giải thích những ý kiến, kiến nghị chưa thật đúng đắn, những phát biểu sai lầm của một số người trong dân. Riêng đối với những ý kiến phản động, xuyên tạc sự thật của những phần tử xấu thì phải phản kích quyết liệt và bác bỏ. Có như thế mới làm cho ý Đảng hợp với lòng dân...”.

Làm sao để bảo đảm được “ý Đảng lòng dân”, theo chú là phải thực sự phát huy dân chủ. Kỷ niệm ngày truyền thống công tác tuyên giáo của Đảng, tháng 8-2008, chia sẻ kinh nghiệm công tác với cán bộ, chuyên viên của Ban Tuyên giáo Thành ủy, chú đúc kết: Một trong những điều mà chú “ngộ” được của công tác tuyên giáo là phải thực sự dân chủ, không dân chủ thì không bàn bạc, thảo luận được những chủ trương hay, không phát huy được ý kiến tập thể. Trong một bài viết, chú nêu rõ: “Từ phát huy dân chủ ở từng cơ sở, chân thành lắng nghe tiếng nói của dân, của cán bộ, kiến nghị của từng tổ chức, nghiên cứu tổng hợp để có những dự kiến, dự báo đúng, phân tích tình hình đúng để có những chủ trương, quyết sách đúng, biện pháp tổ chức

vận động nhân dân một cách phù hợp, kết hợp được ý Đảng và lòng dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi từng chủ trương, chính sách...”.

Cũng trên tinh thần đó, nhân triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, chú nêu giải pháp: “Phải phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng và trong nhân dân. Trong Đảng là tự phê bình và phê bình, đấu tranh nội bộ thật sự trung thực và thẳng thắn, bảo đảm đoàn kết nội bộ chặt chẽ ở từng cấp ủy, từng đảng bộ, chi bộ - cơ quan. Trong dân tức là trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và Mặt trận Tổ quốc cần phát huy tinh thần yêu Đảng, góp ý, phản ánh với Đảng về phẩm chất của cán bộ, đảng viên ở cả hai mặt tốt và xấu, nhất là những cán bộ lãnh đạo đứng đầu các cơ quan Đảng và chính quyền. Những nhận xét, góp ý của nhân dân cần được tổ chức tổng hợp, phân loại ở từng cấp để nghiên cứu, kiểm tra xác minh đúng sai, việc kiểm tra, xác minh...”.

Với chúng tôi, chú Ba Quang thực sự là một nhà cách mạng gắn chặt lý luận với thực tiễn, trong đó, chú luôn chú trọng yếu tố thực tiễn, giải quyết các vấn đề thực tiễn trên cơ sở vận dụng lý luận, sau đó tổng kết thực tiễn để bổ sung, làm phong phú thêm cho lý luận. Nói cách khác, ở chú, chúng tôi học được tinh thần “nói đi đôi với làm”. Mà cách nói, cách làm của chú đều luôn giản dị, dễ hiểu nhưng không kém phần sâu sắc và hiệu quả.

NGUYỄN MINH HẢI
Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng

SỨ MỆNH VINH QUANG CỦA NHÀ NGOẠI GIAO VÕ VĂN SÙNG

Ngày 1-6-2010, tại Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra lễ trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho ông Võ Văn Sung, Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Pháp, Cố vấn về kinh tế đối ngoại của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Pháp, Hà Lan, Bỉ, Luxemburg và Nhật Bản. Ngày 15-7-2011 tại Hà Nội, thay mặt Nhật hoàng Akihito, Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam Yasuaki Tanizaki đã trao Huân chương “Mặt trời mọc có ngôi Sao vàng, Sao bạc” (The Order of the Rising Sun, Gold and Silver Star) cho ông Võ Văn Sung, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản.

Đại sứ Nhật Bản Yasuaki Tanizaki cho biết Nhà nước Nhật Bản trao tặng Huân chương Mặt trời mọc cho nguyên Đại sứ Võ Văn Sung, nhằm ghi nhận những đóng góp to lớn của ông trong việc góp phần xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Nhật Bản và Việt Nam.

Trên cương vị quyền Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pháp, ông Võ Văn Sung đã tham gia đàm phán với Nhật Bản để thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Vào tháng 9-1973, ông đã tham gia ký kết “Công hàm trao đổi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản - Việt Nam”. Trên cương vị là Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản từ năm 1988 - 1992, ông Võ Văn Sung đã nỗ lực hết mình trong việc nối lại viện trợ của Nhật Bản cho Việt Nam. Những đóng góp này tạo cơ sở cho việc phát triển mối quan hệ Nhật - Việt tốt đẹp như ngày hôm nay.

Ông Võ Văn Sung sinh năm 1928, tham gia cách mạng từ tháng 4-1945. Một thời gian dài ông đã trực tiếp tham gia đoàn đàm phán bí mật giữa cố vấn Lê Đức Thọ và cố vấn an ninh quốc gia Henry Kissinger của Tổng thống Mỹ. Trong thập niên 1980, với vai trò Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, ông đã góp phần tích cực xây dựng chính sách đổi mới về kinh tế và kinh tế đối ngoại, trong đó có hai vấn đề lớn: chuyển đổi vận hành nền kinh tế sang kinh tế thị trường và gắn kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới. Ngày 21-9-1973, ông Võ Văn Sung là người thay mặt Chính phủ ký kết tại Paris “Công hàm trao đổi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản - Việt Nam”. 15 năm sau, trên cương vị Đại sứ, ông nỗ lực hết mình trong việc nối lại viện trợ của Nhật Bản cho Việt Nam, tạo cơ sở phát triển mối quan hệ tốt đẹp như ngày nay. Để ghi nhận đóng góp của ông, Nhà nước Nhật Bản trao tặng ông Huân chương Mặt trời mọc, Sao vàng và Sao bạc.

Một kỷ niệm đáng nhớ

Những năm 1970 - 1973 là thời kỳ mà nhiều nước, trong đó có Nhật Bản, đã sử dụng địa bàn Paris làm nơi tiếp xúc với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để thiết lập quan hệ ngoại giao. Bấy giờ, ông Võ Văn Sung là người đại diện chính thức của Việt Nam ở đó.

Với Nhật Bản, hai bên bắt đầu tiếp xúc từ năm 1971. Đến tháng 7-1972, khi Đại sứ Nakayama gặp ông, hai người bàn những vấn đề cụ thể nhằm thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. “Sau này tôi mới rõ, đây là thời điểm xuất hiện của ông Tanaka Kakuei, Thủ tướng mới của Nhật Bản, là người đã tiến hành cuộc cải cách gần như hoàn toàn khác trước về chính sách và cách thức quan hệ với ta” - ông Sung nhớ lại. Do vậy, sau khi ông Tanaka lên cầm quyền thì Đại sứ Nakayama nói chuyện với ông Sung rất thoải mái. Ví dụ, trong những lần gặp gỡ trước đó, có lần Đại sứ Nhật đã phát biểu có ý thanh minh cho chính sách của Nhật ủng hộ cuộc chiến tranh của Mỹ, thì sau đó ông giải bày với ngụ ý rằng ông buộc phải nói điều đó chỉ là vì Chính phủ Nhật lúc bấy giờ chưa cho phép ông nói khác.

Trước khi ông Takana lên cầm quyền, trong một cuộc trao đổi, ông Sung đã lên án chính sách của Nhật và nói với Đại sứ Nakayama rằng: “Ông nói gì thì nói, nhưng rõ ràng là không thể chấp nhận được việc khi Mỹ xâm lược chúng tôi mà Nhật lại cho Mỹ làm căn cứ và ủng hộ chính sách của Mỹ như vậy. Nhưng tôi nói thẳng với ông, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam là cuộc đấu tranh để bảo vệ quyền

dân tộc của chúng tôi, việc này là chính nghĩa”. Vị Đại sứ của Việt Nam còn nói thêm: “Nước Nhật cũng là nước có lịch sử lâu đời bảo vệ độc lập chủ quyền của mình, nên tôi tin chắc Nhật Bản phải đồng cảm với chúng tôi”. Nghe ông Sung nói vậy, ông Nakayama giải bày: “Tôi là nhà ngoại giao chính thức, nên tôi phải phát biểu lập trường chính thức của chính phủ tôi. Nhưng mà lời của Đại sứ Sung nói làm tôi rất cảm kích. Nếu tôi bị mất chức, thì tôi cũng xin nói rằng, chúng tôi hoàn toàn đồng cảm với Việt Nam, đồng cảm với lời Đại sứ Sung vừa nói”... “Đó là một kỷ niệm mà tôi nhớ mãi” - ông Sung tâm sự.

Một bí mật được “bật mí”

Giữa năm 1988, ông Sung sang Nhật chuẩn bị trình Quốc thư thì gặp lúc Nhật Hoàng Chiêu Hòa - Hirohito lâm bệnh nặng. Vì vậy, Nhật Hoàng ủy nhiệm cho Hoàng Thái tử, bấy giờ gọi là Đông Cung Thái tử (sau này là Nhật Hoàng Akihito) đứng ra nhận Quốc thư.

Khi Nhật Hoàng Chiêu Hòa băng hà, Chính phủ Nhật mời tất cả các nước có quan hệ cử đại diện đến dự quốc tang. Đại sứ Sung nhận được thông báo ông sẽ là người đại diện của Việt Nam, ông điện ngay về nước, đề nghị Chính phủ ta nâng cấp đại diện của Việt Nam dự tang lễ. Ông trực tiếp gửi điện cho Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, nói đây là việc quan trọng và cần phải làm để biểu thị cho Nhật biết chúng ta coi trọng họ. Tổng Bí thư đồng ý và cử Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Lê Quang Đạo sang dự. Khi Nhật Hoàng Akihito lên ngôi, ông Sung cũng đề nghị cử cấp cao

sang dự... Chính những đề nghị này của Đại sứ Sung đã làm cho phía Nhật Bản rất cảm kích.

Nói đến thành quả tốt đẹp mà hai nước Việt - Nhật đạt được ngày hôm nay, ông Sung khẳng định trong đó có phần đóng góp quan trọng của ông Michio Watanabe - người bạn lớn của nhân dân Việt Nam.

Từ năm 1990, ông Watanabe là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Ông thông báo cho Đại sứ Sung biết một việc quan trọng mà ông đang tích cực xúc tiến là khôi phục viện trợ ODA cho Việt Nam.

Nhưng sang năm 1992, Đại sứ Sung bị ốm nặng, ông xin về nước nghỉ hưu vì nghĩ rằng lúc quan hệ hai nước sắp phát triển mạnh mà Đại sứ hay ốm đau thì không thích hợp. Trước khi về nước, ông đề nghị với ông Watanabe có cuộc gặp để “hỏi riêng” về kế hoạch khôi phục hợp tác với Việt Nam. Sau một tuần, ông Watanabe gặp ông và nói: Đây là việc mà trước nay chưa có Đại sứ nước nào hỏi và chưa có một Phó Thủ tướng nào của Nhật Bản nói với Đại sứ nước ngoài. Nhưng tôi xin nói với “người anh em kết nghĩa” rằng, chúng ta đã cùng trồng cây nay đến ngày kết trái mà bạn ốm phải về nước nên tôi “nói riêng” và đề nghị chỉ cho ông Nguyễn Văn Linh và ông Phan Văn Khải (lúc đó là Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) biết và mong không phổ biến cho đến khi kế hoạch được thực hiện. Nghe xong, ông Sung hứa sẽ giữ “bí mật” này và chỉ đề nghị có thêm cả Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch biết.

Và nội dung mà ông Watanabe “nói riêng” với Đại sứ

Sung là từ năm 1992 trở đi Nhật Bản sẽ khôi phục ODA cho Việt Nam, năm thứ nhất khoảng 500 triệu USD và trong 10 năm tiếp sau đó cứ mỗi năm tăng lên một ít, đến năm thứ mười thì số viện trợ hàng năm sẽ đạt 1 tỷ USD.

Nhìn lại, sau gần 20 năm, Nhật Bản luôn duy trì và bổ sung viện trợ ODA cho Việt Nam đúng như ông Watanabe thông báo... Hiện Nhật Bản là nhà tài trợ ODA song phương lớn nhất cho Việt Nam với 1,6 tỷ USD được giải ngân trong năm 2010. Thậm chí, sau thảm họa động đất - sóng thần vừa qua, Nhật Bản vẫn không cắt giảm ODA dành cho Việt Nam...

Tâm sự với đồng nghiệp trẻ

Khi tôi hỏi “bí quyết” để trở thành “một nhà ngoại giao tài giỏi” - như lời của Đại sứ Yasuaki Tanizaki nói về ông tại lễ trao tặng Huân chương, ông Sung cười vui: “Tôi thực sự coi mình là thuộc trường phái ngoại giao Hồ Chí Minh. Tôi mong các bạn cũng nên đi sâu tìm hiểu về công việc ngoại giao của Người, bởi đó là một kho kinh nghiệm lớn, một tài sản vô giá mà Bác để lại cho dân tộc ta nói chung và cho các nhà ngoại giao nói riêng”. Ông khuyên các đồng nghiệp trẻ, ngoài học ở trường, phải tiếp tục tự học và mong họ luôn nhớ lời tiền nhân rằng: “Cái ta đã biết là có hạn, cái ta chưa biết là vô hạn”.

Ông cho rằng, ngoại giao nói chung là mối quan hệ giữa các quốc gia, nhưng lại do con người tiến hành, vì vậy thực chất đó là quan hệ giữa con người với con người. Con

người có những so le nhiều mặt, nhưng nhân tố chính điều chỉnh những so le để cùng nhau xử lý được các vấn đề là “tấm lòng”. Vì nói cho cùng, quan hệ quốc tế đúng nghĩa của nó phù hợp với nguyện vọng sâu xa của mọi người là Hạnh phúc của con người, được thể hiện quan trọng nhất là Hòa bình, Hữu nghị và Hợp tác. Nguyện vọng sâu xa đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam diễn đạt là: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

HẠ CHINH, tổng hợp

*Nguồn: Bộ Ngoại giao Việt Nam, Thế giới & Việt Nam,
Người Lao động.*

PHẦN III

GƯƠNG SÁNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH



BÁC HỒ LUÔN Ở TRONG TRÁI TIM TÔI

Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, tôi mới có 4 tuổi, thấy các anh chị thanh niên trong làng vác tầm vông vạt nhọn tập quân sự, đi đều một hai, một hai, tuy chưa hiểu gì nhưng cũng thấy thích thích. Chín năm kháng chiến chống Pháp, quê tôi nằm trong vùng độc lập do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý, tôi được học dưới mái trường cách mạng suốt các lớp Tiểu học. Lúc bấy giờ địch bao vây kinh tế vùng độc lập, có những năm bị thiếu đói do địch tăng cường đánh phá gây tổn thất về kinh tế nên đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Nhưng ai cũng một lòng một dạ với Cụ Hồ, ủng hộ công cuộc kháng chiến giành thắng lợi.

Quê tôi là nơi sản xuất muối, một nguồn thu tài chánh lớn từ thuế, góp phần cho kháng chiến đáng kể. Do đó thường xuyên có một trung đội bộ đội địa phương túc trực bảo vệ chống địch càn lên phá hoại. Các anh bộ đội là con em của nhân dân, họ cùng ăn cùng ở cùng làm với dân. Những dịp lễ, tết các anh dạy cho thiếu niên nhi đồng chúng tôi học hát, múa, diễn kịch quanh đồng lửa trại, thật hào hứng vui tươi. Cùng với những bài học trong trường, tôi lớn dần từ

thể xác đến tâm hồn, gắn tình cảm với cách mạng ngay một nhiều hơn. Thời ấy, quê tôi là vùng tự do hoàn toàn không có đồn giặc ở gần. Chỉ lâu lâu chúng cho tàu thủy từ biển vào đổ quân lên phá muối rồi rút xuống ngay, nên cuộc sống tuy thiếu thốn, nhưng khá yên bình. Hình ảnh về Bác Hồ cũng không có nhiều để treo trong nhà, chỉ có ảnh Bác trên những tờ giấy bạc gọi là tín phiếu lưu hành ở Liên khu 5, và những buổi lễ mới thấy có ảnh Bác và cả ảnh Các Mác, Lênin treo trên khán đài lễ. Những bài văn về Bác cũng không nhiều, vì tôi mới học tiểu học (sau đổi lại là cấp I).

Rồi giữa ta và Pháp ký Hiệp định Genève năm 1954, cán bộ, bộ đội tập kết ra miền Bắc, miền Nam dưới ách thống trị của Ngô Đình Diệm, máu người kháng chiến lại chảy dài do bị chúng tra tấn dã man.

Những năm 1956-1961, tôi sống ở Sài Gòn, lao động nuôi thân đi học, thấy rõ chế độ Mỹ - Diệm quá bất công, tàn ác, người nghèo khổ càng bị bóc lột đủ điều, lòng tôi luôn nhớ và tìm kiếm gặp được tổ chức Học sinh Sinh viên Giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định và tham gia công tác khá sớm, năm 1961. Chính những bài hát, bài thơ cách mạng tôi học những năm Tiểu học và khi tham gia hoạt động cách mạng ở Sài Gòn những năm 60 đã nung nấu ý chí, khơi dậy trong tôi tình yêu cách mạng, theo con đường của Bác Hồ đã chọn.

Khi thoát ly ra vùng giải phóng, may mắn cho tôi được vào công tác ở Ban Tuyên huấn Khu ủy Khu Sài Gòn - Gia Định, làm công tác in mỹ thuật nên có điều kiện tiếp xúc

nhiều tài liệu sách báo, hình ảnh về Bác Hồ. Sự kính yêu Bác lớn dần trong tôi như nước nguồn ngày càng dâng cao trên bước đường kháng chiến.

Rồi không may, tôi bị lọt vòng vây Mỹ bắt đày giam ở trại giam tù binh Phú Quốc. Hơn 5 năm rưỡi trong nhà tù Mỹ nguy, tôi trải qua bao lần đối mặt với quân thù. Đây là thử thách khắc nghiệt nhất mà tôi chịu đựng. Kẻ thù luôn tìm mọi mưu mô từ gian xảo, mua chuộc đến khủng bố, tra tấn đánh đập dã man, nhốt chuồng cọp, biệt giam, bắn cả vào trại giam hòng đe dọa ý chí kháng cự của người tù quyết trung thành với Đảng. Bản thân tôi cũng bị địch tra tấn, nhốt biệt giam, có lúc tưởng không sống được. Nhưng mỗi lần gặp khó khăn, gian nguy là tôi nhớ đến Bác Hồ, đọc lại những bài thơ của Bác làm trong nhà tù Quốc Dân Đảng Trung Hoa, những bài thơ Bác chúc Tết... tự nhiên như được Người tiếp thêm sức lực vượt qua ác liệt. Lúc tình hình dễ thở, chúng tôi tổ chức học văn hóa, chính trị, kỷ niệm những ngày lễ của đất nước như 2/9, 19/5 sinh nhật Bác. Trong cảnh tù đầy chỉ làm kỷ niệm đơn sơ nhưng ý nghĩa thật lớn lao. Những lần tổ chức lễ trong tù là mỗi lần chúng tôi nhớ Bác, nguyện trung thành với lý tưởng của Bác. Cũng có những anh em bị địch tra tấn vô cùng dã man, biết không thể sống được đã đồng dạ hô to khẩu hiệu Hồ Chí Minh muôn năm nhiều lần trước mặt quân thù. Những tiếng hô đó đã truyền thêm sức mạnh cho anh em còn sống chiến đấu kiên cường, vượt qua gian nan. Qua tôi luyện trong nanh vuốt kẻ thù, tình yêu đối với Đảng, với Bác Hồ trong lòng tôi ngày càng sâu đậm hơn thêm, tôi đặt trọn niềm tin vào sự lãnh đạo của

Đảng của Bác, nhờ vậy nên giữ vững khí tiết người cộng sản cho tới ngày được trao trả sau Hiệp định Paris 1973.

Được về trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa thân yêu, điều đầu tiên tôi tìm cho được ảnh Bác Hồ để sớm treo ngay trong phòng mình. Khi trở về Nam, hành trang của tôi là những tấm ảnh Bác mà tôi giữ riêng cho mình và để tặng người thân. Suốt từ đó, trong nhà tôi, luôn có ảnh Bác treo nơi trang trọng nhất.

Nhiều năm qua, tôi luôn tìm sách của các tác giả viết về Bác Hồ để đọc và học tập làm theo đạo đức, tác phong của Người. Càng đọc tôi càng thấm, hiểu sâu về Bác, một con người vĩ đại, nhưng cũng là con người đời thường hơn bất cứ người dân thường nào trên đất nước ta. Công lao của Bác đối với dân tộc cao như núi Thái Sơn, rộng như Đại dương không thể nào kể hết. Đức hy sinh của Bác thật vô bờ bến. Suốt cuộc đời Bác chỉ vì dân vì nước, không bao giờ chịu hưởng thụ cái gì làm hao tổn tiền bạc của cải nhân dân. Một lãnh tụ mà mặc áo vá, đi dép lốp, đi xe hơi cũ, không dùng máy lạnh điều hòa không khí, chỉ dùng quạt nan, từ chối ở nhà lầu sang trọng, chỉ ở trong một căn nhà sàn bình thường... Người sống quá giản dị, từ ăn mặc, sinh hoạt, tiết kiệm từng đồng cho đất nước. Khi biết bộ đội phòng không trên Hội trường Ba Đình thiếu nước uống, Người đã rút toàn bộ tiền tiết kiệm của mình tặng bộ đội. Người không có một chút gì là riêng tư cho bản thân! Người đã để lại một hình tượng quá vĩ đại nhưng gần gũi để chúng ta học tập noi theo. Phải nói rằng, dù học suốt đời cũng không thể nào hết được điều cần làm theo Bác.

Học Bác, những ngày còn công tác, tôi luôn tiết kiệm không bao giờ dùng lãng phí dù chỉ là sơ ý để đèn quạt chạy khi không làm việc. Cả một tờ giấy viết cũng theo gương Bác, tận dụng mặt chưa viết để thảo văn bản. Tôi cũng học Bác cả chuyện tận dụng bì thư đã dùng, lộn mặt trong ra dán lại dùng tiếp lần nữa. Còn sinh hoạt cá nhân cũng luôn làm theo Bác, không bao giờ lãng phí tiền bạc khi không cần phải mua sắm. Ngay như chuyện quần áo tôi tận dụng đồ cũ còn tốt mặc từ ngày nghỉ hưu tới nay đã 12 năm không phải may nữa.

Từ khi tôi biết dùng internet, vào mạng tìm tài liệu, đọc được nhiều bài viết của nhiều tác giả viết về Bác Hồ rất phong phú, làm cho tôi hiểu sâu sắc thêm về Bác. Nhưng cũng gặp những bài viết của bọn chống cộng cực đoan nước ngoài, của kẻ bất mãn trong nước xuyên tạc, bịa đặt về Bác với dụng ý làm lu mờ hình ảnh tốt đẹp của Bác mà chúng ta đang tôn vinh học tập. Những bịa đặt, xuyên tạc ấy quá tồi bại và đê hèn rất dễ nhận ra nên tôi cũng đủ sức phản bác và củng cố niềm tin cho mình càng vững vàng hơn.

Học và làm theo Bác tôi thấy luôn bổ ích từ việc nhỏ đến việc lớn, từ việc công đến việc riêng, chỉ có lợi không có thiệt thòi gì cả. Tôi thấy vui khi học và làm được điều tốt của Bác. Vì vậy, tôi nguyện còn sống còn thờ là còn học tập và làm theo những điều Bác làm Bác dạy. Tình yêu của tôi đối với Bác ngày càng sâu đậm hơn, đã ăn sâu trong huyết quản, thành máu thịt của tôi, dù Bác đã đi xa. Ngày nay dù có người nói học làm theo Bác, nhưng lại làm những điều trái với ý Bác mong, gây xấu hình ảnh người cán bộ, đảng

viên, thật là đáng khinh thay. Những việc ấy, không tác động được tôi, không giảm lòng tin yêu của tôi đối với Bác mà càng thương nhớ Bác hơn.

Con người ai rồi cũng phải từ già cõi đời, phải sống sao cho trọn vẹn một lòng vì Đảng, vì Bác kính yêu, để lại tiếng thơm cho mọi người tin yêu, thế mới là người học trò nhỏ của Bác, không phản bội Bác.

NGUYỄN HẢI PHÚ

CHI BỘ KHU PHỐ 8, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1 HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC, LUÔN HƯỚNG ĐẾN BÀ CON NGHÈO

Khu phố 8 phường Đa Kao, quận 1, có 15 tổ dân phố, với trên 540 hộ, trên 3.500 khẩu. Là một khu phố với mật độ dân số cao, nằm trong địa bàn đông dân, trên tuyến kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, có tuyến đường Hoàng Sa - Trường Sa chạy qua, phần lớn cư dân tại đây là bà con lao động, còn nhiều vấn đề phức tạp về trật tự trị an, tệ nạn xã hội tại khu phố.

Những nghĩa cử thắm đậm tình người

Bác Nguyễn Đình Tiến, một đảng viên hơn 40 năm tuổi Đảng, Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Điều hành khu phố 8 cho biết: Các hộ dân của khu phố phần lớn cư trú tại hai lô chung cư 1A, 1B Nguyễn Đình Chiểu, vốn là dân nghèo trước đây sống trên kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè nay về định cư tại đây. Địa bàn khu phố tiếp giáp với phường 17, phường 19, quận Bình Thạnh và phường Bến Nghé, quận 1. Từ nhiều năm trước, là địa bàn khá phức tạp về an ninh trật tự công cộng cũng như tệ nạn xã hội.

Chi bộ khu phố có 52 đảng viên (trong đó có 34 đảng viên từ 30 - 50 năm tuổi Đảng, 8 đồng chí từ 55 - 60 năm tuổi Đảng), đa phần là cán bộ hưu trí, nên điểm thuận lợi của chi bộ là hầu hết đảng viên đều có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng. Do vậy, tất cả những công việc chung, từ đảm bảo an ninh trật tự, đến giúp đỡ, chăm lo cho bà con nghèo tại hai chung cư, chi bộ đều có sự thống nhất cao và có những giải pháp cụ thể để thực hiện.

Một điểm khá thành công của khu phố từ nhiều năm nay được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 1 nêu gương điển hình, đó là bảo đảm được an ninh trật tự, xây dựng khu phố “xanh - sạch - đẹp, an toàn”. Hàng năm, khu phố 8 đều đăng ký là khu phố không có rác. Bản đăng ký gồm những nội dung: nhân rộng phong trào “Khu dân cư không rác” trên toàn khu phố; bảo đảm 100% hộ gia đình có hợp đồng thu gom rác, thùng rác có nắp đậy hợp vệ sinh, giao rác tận tay người gom rác đúng giờ; không để tình trạng tiêu, tiểu không đúng quy định; không vứt xác động vật ra đường phố, kênh rạch; các hộ kinh doanh thực phẩm, ăn uống phải trang bị thùng rác có nắp đậy và có nhà vệ sinh phục vụ khách hàng... Ban Điều hành khu phố và các tổ dân phố cũng thường xuyên vận động thanh, thiếu niên và người dân hưởng ứng “15 phút Ngày Chủ nhật xanh”, tổng vệ sinh các đường phố, ngõ hẻm trên địa bàn khu phố.

Từ việc đăng ký cụ thể đó, Chi ủy đã lãnh đạo chi bộ, Ban Điều hành khu phố 8 và 15 tổ trưởng tổ dân phố, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cam kết của từng hộ dân, từng tổ dân phố. Kết quả liên tục nhiều năm, tại khu phố 8 không

có tình trạng xả rác nơi công cộng, không có tình trạng tiêu, tiểu bậy, đặc biệt là ý thức của người dân ngày càng cao, giữ được sự ngăn nắp, sạch sẽ trong từng khu nhà, từng lô chung cư dù cuộc sống còn nhiều khó khăn. Bên cạnh việc giữ gìn vệ sinh sạch đẹp toàn khu phố, Chi ủy Ban Điều hành khu phố còn tăng cường kiểm tra và nắm sát tình hình an ninh trật tự. Tại 15 tổ dân phố, tổ an ninh trật tự thường xuyên tuần tra đêm, nắm bắt mọi diễn biến trên địa bàn. Tăng cường phối hợp với nhân dân trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh an ninh Tổ quốc”, các tổ tuần tra luôn phấn đấu bảo đảm trên địa bàn tổ và khu phố không có cướp giật, đối tượng bị truy nã đến trú ngụ lén lút, hoạt động gây mất an ninh trật tự. Nhờ vậy mà liên tục nhiều năm liền khu phố 8 là địa bàn bình yên cho người dân cư trú, làm việc, học tập, sinh sống.

Một nội dung trọng tâm mà Chi bộ và Ban Điều hành khu phố 8 luôn chú ý tập trung, là giúp đỡ và tạo điều kiện để bà con nghèo nâng cao thu nhập. Trước đây, khu phố có gần 30 hộ nghèo (thu nhập bình quân dưới 16 triệu đồng/người/năm theo chuẩn của Thành phố), có 6 hộ là diện phải cứu trợ xã hội. Chi ủy và Ban Điều hành khu phố 8 thường xuyên liên hệ với Ban giảm nghèo - tăng hộ khá của Ủy ban nhân dân phường Đa Kao để hỗ trợ vốn, hướng dẫn cách thức làm ăn, giới thiệu việc làm cho con em trong hộ. Bằng cách vận động có hiệu quả, cùng sự chung tay của bà con trong khu phố, đến nay số hộ nghèo tại khu phố 8 đã giảm, hiện còn gần 10 hộ có bình quân thu nhập đầu người dưới mức 16 triệu đồng/năm.

Riêng đối với các các hộ đặc biệt khó khăn, bệnh tật, gia đình neo đơn, thì tùy từng thời điểm, Chi bộ và Ban Điều hành khu phố 8 vận động các mạnh thường quân của địa phương đến hỗ trợ tiền, gạo, quà Tết. Trong đó, có hộ còn được hỗ trợ tiền hàng tháng, trung bình mức 200.000 đồng.

Bí thư Chi bộ khu phố 8 Nguyễn Đình Tiến cho biết: “Đối với các hộ có người thân đang trải qua những căn bệnh hiểm nghèo, hay người già không có người chăm sóc, lại đang bị bệnh nặng... nếu khu phố không đến giúp đỡ, thì sao gọi là cảnh “tối lửa tắt đèn” có nhau?”.

Bài học sâu sắc từ việc chăm lo cho người dân

Bảy năm qua, là một khu phố điển hình của phường Đa Kao và quận 1, Chi bộ và Ban Điều hành khu phố 8 luôn thực hiện tốt việc nắm sát dân, giữ vững trật tự trị an, chăm lo cho người dân nghèo, coi đó là nhiệm vụ chính trị mà Chi bộ, Ban Điều hành khu phố phải phấn đấu thực hiện. Qua đó, Chi ủy chi bộ khu phố 8 đã rút ra một số kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, tạo nên những thành công, đó là:

Việc coi trọng người dân, nắm sát, hiểu được đời sống người dân, là nhân tố hàng đầu, là nhiệm vụ xuyên suốt mà Chi ủy chi bộ đã đề ra trong mỗi kỳ Đại hội; quán triệt, thấm nhuần đến từng tổ dân phố. Mọi biến động trên địa bàn trên khu phố 8 đều có sự theo dõi, phản ánh kịp thời, nhất là tình hình an ninh trật tự biến động hàng ngày, hay những hoàn cảnh khó khăn của từng hộ gia đình... để Chi ủy, Ban Điều hành khu phố tìm cách giải quyết.

Vai trò của Chi ủy, Ban Điều hành khu phố và 15 tổ dân phố, đặc biệt là người đứng đầu chi bộ, Trưởng Ban Điều hành khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố là quan trọng phải thật sự sâu sát dân, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Từng đảng viên đang giữ nhiệm vụ trong Chi ủy, Ban Điều hành khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố tuy đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhiệt tình công tác, kết nối được nhiều tấm lòng cùng nhau san sẻ việc chung, làm nên nhiều thành tích, nổi bật là liên tục 7 năm được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen về những thành tích tiêu biểu trong công tác giúp dân và bảo đảm trật tự trị an trên từng tổ dân phố.

Với những phấn đấu liên tục như trên, Chi bộ Khu phố 8 đạt chi bộ trong sạch vững mạnh trong 7 năm liền. Khu phố được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố công nhận là khu phố tiêu biểu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (2009 - 2013). Năm 2014, khu phố 8 được nhận Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong phong trào “Giảm nghèo - tăng hộ khá” giai đoạn 3 (2013 - 2015) do Ủy ban nhân dân Thành phố trao tặng và Bằng khen về những thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng Thành phố

TRUNG TÂM THỂ DỤC - THỂ THAO QUẬN 1

HỌC BẮC TRONG RÈN LUYỆN

THỂ DỤC - THỂ THAO,

NÂNG CAO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI DÂN

Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 (viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1, có chức năng đào tạo, huấn luyện thực hiện các tiêu chí về thể thao thành tích cao và phong trào thể thao quần chúng. Hơn 10 năm qua, Chi ủy, Ban Giám đốc Trung tâm đã phát huy tinh thần đoàn kết, phấn đấu xây dựng Trung tâm ngày càng phát triển. Trung tâm đã được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 1 chú ý đầu tư trang thiết bị và nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn.

Học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong rèn luyện thể dục - thể thao

Hàng năm, Ban Giám đốc Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 đều triển khai nghiêm túc việc học tập chủ đề từng năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị cho toàn đội ngũ cán bộ, công chức trung tâm và các huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao đang tập luyện tại trung tâm. Chi ủy và Ban Giám đốc Trung

tâm thống nhất chỉ đạo mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, huấn luyện viên phải tự đăng ký từ hai đến ba nội dung cụ thể trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong công tác cũng như trong cuộc sống của mình.

Đối với đơn vị, Trung tâm đề ra hai nhiệm vụ chính trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”:

Thứ nhất, tích cực vận động xây dựng ý thức rèn luyện sức khỏe trong cộng đồng. Để tạo nề nếp luyện tập trong một số đối tượng đặc thù, trước tiên trung tâm phối hợp với Công an quận 1 và Phòng Giáo dục - Đào tạo quận 1 tổ chức hướng dẫn những bài tập rèn luyện thể lực gắn với nhiệm vụ chuyên môn của lực lượng công an như bơi lội, võ thuật và rèn luyện sức khỏe phục vụ cho việc học tập của các em học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận; tổ chức hai lớp võ Vovinam cho dân quân tự vệ của 10 phường, với 150 người tham gia.

Đối với học sinh tiểu học tại 10 phường của quận, Trung tâm phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo quận 1 tổ chức dạy bơi cho học sinh từ 8 - 15 tuổi, sau đó tiến hành kiểm tra tại từng trường; tổ chức mở các lớp võ tự vệ cho học sinh trung học cơ sở.

Để thực hiện phong trào thể dục - thể thao quần chúng có hiệu quả, Trung tâm đã trang bị các dụng cụ luyện tập sức khỏe trong khuôn viên công viên 23 tháng 9, công viên Lý Tự Trọng, công viên Tao Đàn, một số điểm dọc tuyến đường Hoàng Sa, khu dân cư 189B Cống Quỳnh, khu luyện tập thể dục - thể thao tại phường Đa Kao và Tân Định... Đây

là những khu dân cư đông, nên việc hưởng ứng các phong trào rèn luyện sức khỏe nhân dân, nhất là đối tượng người cao tuổi, thanh, thiếu niên khá tích cực, tạo nề nếp trong các khu phố, các phường về rèn luyện thân thể.

Thứ hai, đối với thể thao thành tích, Trung tâm duy trì tốt các hình thức tập luyện tại ba câu lạc bộ do Trung tâm quản lý: Câu lạc bộ thể thao Tao Đàn, Câu lạc bộ thể thao đa môn (đường Nguyễn Du, phường Bến Thành) và Câu lạc bộ thể thao Nguyễn Bình Khiêm. Hiện Trung tâm đang bảo trợ kinh phí cho 4 đội nữ, gồm: bóng đá nữ, bóng chuyền, bóng rổ, bơi lội với 120 vận động viên nữ từ nhiều nguồn, nhiều địa phương đã đạt những thành tích khá nổi bật trong tham gia thi đấu cấp thành phố, quốc gia... về đấu quân tại Trung tâm.

Vừa thực hiện tốt nhiệm vụ rèn luyện chuyên môn, Trung tâm vừa chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, đặc biệt là quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên mới trong đội ngũ vận động viên của các đội tuyển. Năm 2014, đã có 5 vận động viên tích cực phấn đấu, rèn luyện và vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng, nâng số đảng viên của chi bộ Trung tâm lên 45 đồng chí.

Học tập Bác để “Làm hết việc, không làm hết giờ”

Trong triển khai Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, từng cán bộ, đảng viên Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 đều nỗ lực thực hiện những phần việc, mục tiêu phấn đấu của mỗi người được đăng ký từ đầu năm. Trong đấy mạnh mẽ

cách hành chính, trung tâm xác định phương châm “Làm hết việc, không làm hết giờ” trong tất cả các phòng, ban chức năng, các câu lạc bộ do Trung tâm quản lý. Với đội ngũ các huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích, để trở thành những gương sáng trong học tập và làm theo Bác, mỗi người đều đăng ký thực hiện tốt nhất những nội dung phấn đấu của mình trong luyện tập, thi đấu.

Chia sẻ về phương châm “Làm hết việc, không làm hết giờ”, Giám đốc Trung tâm Trần Anh Tuấn cho biết, đây không chỉ là nhiệm vụ hành chính trong quản lý con người, mà còn là ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề và ý chí phấn đấu của mỗi cán bộ, công chức, đội ngũ các huấn luyện viên, vận động viên. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, công chức Trung tâm cũng như các huấn luyện viên, vận động viên, luôn thấm nhuần những lời dạy của Bác về thể dục - thể thao, không ngừng phấn đấu và gương mẫu trong nói, hành động và trong luyện tập, thi đấu.

Những bài học mà Chi ủy chi bộ và Ban Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao quận 1 rút ra trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là:

1. Thấm nhuần những đức tính cao đẹp thông qua những bài học về rèn luyện sức khỏe của Bác Hồ, từng cán bộ, viên chức của Trung tâm cũng như các huấn luyện viên, vận động viên tự rút ra những định hướng phấn đấu và tu dưỡng hàng ngày của cá nhân mình, với quyết tâm phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt hàng năm của từng cá nhân, từng bộ phận trong đơn vị.

2. Công khai và dân chủ trong từng vấn đề, từ luyện tập, thi đấu, trang bị các dụng cụ, đầu tư các công trình mà ngành thể dục - thể thao của Thành phố và Ủy ban nhân dân quận 1 đề ra và chỉ đạo. Tất cả các nội dung đều được Chi ủy, Ban Giám đốc Trung tâm công khai, minh bạch, từ đó tạo niềm tin trong thi đấu, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, viên chức, huấn luyện viên và vận động viên của Trung tâm, góp phần khẳng định chất lượng và “thương hiệu” của một trung tâm có nhiều phong trào thể dục - thể thao nổi bật hàng đầu trong phong trào thể dục - thể thao Thành phố.

3. Học và làm theo Bác để nâng cao sức khỏe người dân, Trung tâm quyết tâm, kiên trì phát triển các mô hình thể dục - thể thao cộng đồng, nhằm đưa việc luyện tập thể dục - thể thao trong cộng đồng dân cư ngày càng phát triển hơn.

Với những thành tích đạt được qua 5 năm thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2013; Quận ủy quận 1 biểu dương tập thể Chi ủy Chi bộ Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 có thành tích tiêu biểu trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2013; Giám đốc Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 Trần Anh Tuấn đã được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 1 biểu dương là cá nhân đạt thành tích tiêu biểu trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2014.

PHẠM BÁ NHIỀU

Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng Thành phố

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 15, QUẬN 5 GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TẬP THỂ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH NĂM 2014

Trước đây, trong 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ phường là đơn vị còn nhiều hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện. Quận đã chọn Đảng bộ phường 15 là đơn vị làm điểm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Xác định trách nhiệm của đơn vị làm điểm, Đảng ủy đã đánh giá một cách toàn diện các mặt ưu điểm, cũng như những mặt còn hạn chế tồn tại, từ đó xây dựng nhiều biện pháp phù hợp với tình hình thực tế, chủ động tích cực thực hiện các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đảng ủy phường 15 đã tổ chức triển khai sâu rộng trong các chi bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân các giới về chuyên đề Chỉ thị 03-CT/TW hàng năm và các kế hoạch, hướng dẫn của Quận ủy; đặc biệt là

Đảng ủy phường 15 đã xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể tại đơn vị như Kế hoạch 23-KH/ĐU ngày 24-12-2013 của Đảng ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2014; Hướng dẫn số 01-HD/BPGV, ngày 21-3-2014 về thực hiện “công trình phục vụ nhân dân” thực hiện Chỉ thị 03 CT/TW của Bộ Chính trị năm 2014; Quyết định 43-QĐ/ĐU, ngày 26-3-2014 về Kiện toàn bộ phận giúp việc Ban Chấp hành Đảng bộ phường về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên xây dựng bản đăng ký rèn luyện, tu dưỡng đạo đức gắn với chủ đề hàng năm và gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, lấy kết quả “làm theo” làm cơ sở đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Để định hướng cho cán bộ, đảng viên phường trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, Đảng bộ đã đúc kết, xây dựng các giá trị chuẩn mực đạo đức cho cán bộ công chức, đảng viên và nhân dân phường thực hiện với 28 chữ: “Trung hiếu vẹn toàn - Cần kiệm liêm chính - Đoàn kết sáng tạo - Chống - xây nghĩa tình - Vượt mọi khó khăn - Đổi mới phát triển - Vì dân phục vụ”.

Song song đó, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, định hướng cho thanh, thiếu niên có lối sống trung thực, lành mạnh, giản dị. Việc ra mắt công trình biên soạn “Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường 15 (giai đoạn 1975 - 2010)” đã góp phần giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng trong thế hệ trẻ tại địa phương.

Nhằm tăng thêm sức lan tỏa của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ủy đã phát động Hội thi kể chuyện “Giương sáng quanh tôi” về những tấm gương đi đầu trong việc học tập và làm theo lời Bác và đã có những việc làm hữu ích cho xã hội, tạo được sự đồng thuận hưởng ứng của cộng đồng. Hội thi đã thu hút sự tham gia nhiệt tình của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong phường, góp phần tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những gương điển hình về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Để triển khai hiệu quả Chỉ thị 1973/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đơn vị đã chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quy định rõ trách nhiệm gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, đã quan tâm tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh tại địa phương như: khiếu nại, tố cáo, vấn đề môi trường... Kết quả đạt được thể hiện rõ ở mặt công tác cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, đi vào nền nếp; các quy định về thủ tục hành chính đều được công khai, các hồ sơ hành chính hầu hết đều được giải quyết trong ngày; cán bộ, công chức đã ý thức được việc “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”.

Để đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nội dung sinh hoạt thường

xuyên trong tổ chức Đảng, các cấp ủy quan tâm cung cấp đầy đủ tài liệu học tập cho từng cá nhân đảng viên, có chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung sinh hoạt và phân công đảng viên sưu tầm thêm tài liệu. Nhờ đó, các buổi sinh hoạt thu hút được sự tham gia thảo luận sôi nổi của đảng viên, nhất là các đảng viên trẻ, với nhiều ý kiến liên hệ thực tiễn thiết thực cho công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị. Bên cạnh đó, các cấp ủy cũng hết sức chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với việc thực hiện tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” để từng cán bộ, đảng viên khắc phục những mặt hạn chế, tạo sự nhất trí và đoàn kết trong nội bộ.

Đặc biệt, Đảng ủy quan tâm cụ thể hóa việc “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những “công trình phục vụ nhân dân” hết sức thiết thực và coi đó là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chỉ thị 03 CT/TW của Bộ Chính trị. Toàn Đảng bộ đã thực hiện 92 công trình phục vụ nhân dân trên các lĩnh vực như: giảm nghèo tăng hộ khá, vệ sinh môi trường, nâng cấp hẻm, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, trao học bổng... với tổng kinh phí trên 1,5 tỷ đồng. Những mô hình tiêu biểu như: “Tổ bác sĩ tình nguyện” (khám, chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho hơn 400 hộ nghèo), “Đội hình Câu lạc bộ Thanh niên xung kích tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội” (dùng phương tiện xe cá nhân phát loa tuyên truyền, cảnh báo đến

tùng hẻm), “Hũ gạo tình thương”, “Quỹ cho vay không lãi”, “Mô hình 5+1”, “Mô hình tự quản 1 biết 2, 1 biết 3 trong khu phố”...

Các phong trào hoạt động ngày càng thiết thực và ý nghĩa sâu sắc đã lan tỏa trong mỗi chi bộ, mỗi khu phố và tổ dân phố, tạo được sự đồng tình ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân. Đảng ủy phường đã biểu dương kịp thời những tấm gương “Người tốt, việc tốt” theo gương Bác Hồ. Trên địa bàn phường 15 đã có nhiều tấm gương sáng để mỗi cán bộ, nhân dân trong phường noi theo. Điển hình nhất là hai tấm gương của đồng chí Phan Thế Nghiệp, bác sĩ hưu trí trong quân đội - Đảng viên 65 năm tuổi Đảng tại Chi bộ Khu phố 1, với tấm lòng nhân ái hết lòng hết sức phục vụ nhân dân hàng năm, đồng chí đã phối hợp với Ban vận động khu phố tổ chức nhiều đợt khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường; trích 20.000.000 đồng tiết kiệm từ lương hưu để giúp các hộ nghèo vay trả dần không lấy lãi. Đồng thời, hỗ trợ số tiền trên 5.000.000 đồng chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo. Đặc biệt, với số tiền 7.000.000 đồng nhận được từ Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng, đồng chí đã dành toàn bộ để chăm lo cho người nghèo; đồng chí Nguyễn Thị Nga, Phó Bí thư Chi bộ 3 đã bảo trợ thường xuyên cho hai cụ già neo đơn mỗi tháng 300.000 đồng, vận động một mạnh thường quân tổ chức tráng hẻm, sửa chữa lại cửa hẻm và lắp đặt đèn chiếu sáng tại hẻm 36 Hà Tôn Quyền với số tiền là 3.600.000 đồng; Tặng 10 thẻ bảo hiểm Y tế cho các hộ nghèo khó khăn, hỗ trợ hai hộ trong tổ dân phố thay tôn

mái nhà bị hư hỏng với kinh phí 6.000.000 đồng. Hỗ trợ 60.000.000 đồng giúp các hộ có hoàn cảnh khó khăn cho vay vốn trả dần không lãi.

Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ tích cực tham gia các phong trào như: Chi bộ Khu phố 1 đã trao 17 suất học bổng trị giá 11.900.000 đồng, đóng góp chăm lo người già neo đơn, trẻ em khuyết tật với số tiền trên 8.000.000 đồng; Chi bộ Khu phố 2 với công trình trao hai suất học bổng trị giá 1.400.000 đồng và bảo trợ thường xuyên cho hộ nghèo 300.000 đồng /tháng; Chi bộ Khu phố 3 với công trình chăm lo đảng viên trong chi bộ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 2.000.000 đồng sửa lại mái tôn nhà; Vận động đảng viên trao 5 suất học bổng cho học sinh nghèo với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Xây dựng nhà tình thương thuộc diện hộ cận nghèo với số tiền 10.000.000 đồng. Công trình cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng do nhân dân đóng góp với số tiền 10.000.000 đồng. Lãnh đạo khu phố chăm lo hộ nghèo mới ra khỏi chương trình một xe gắn máy trị giá 10.000.000 đồng làm phương tiện chạy xe ôm; Chi bộ Khu phố 4 đã phát động phong trào tiết kiệm nuôi heo đất chăm lo 14 suất học bổng khuyến học cho học sinh nghèo với số tiền 9.000.000 đồng, hỗ trợ dân nghèo tại khu phố 60 phần quà trị giá 9.000.000 đồng; vận động những mạnh thường quân ủng hộ hơn 2.500 kg gạo phát cho dân nghèo tại khu phố; Chi bộ Khu phố 5 với mô hình “Hũ gạo tình thương”, hàng tháng vào ngày họp chi bộ định kỳ, mỗi đồng chí đảng viên tự nguyện đem 5 kg gạo góp vào “Hũ gạo tình thương”. Số gạo tình nghĩa này được trao tận tay cho những người

già neo đơn... và công trình trao 6 suất học bổng trị giá 4.200.000 đồng; Chi bộ Doanh nghiệp vận động cấp 16 suất học bổng cho 16 em nghèo hiếu học trị giá 8.000.000 đồng, phát 32 suất cho dân nghèo số tiền 6.500.000 đồng, vận động mạnh thường quân số tiền 128.000.000 đồng/năm sửa chữa nhà tình thương, hỗ trợ và trị bệnh ung thư phổi cho cụ nghèo neo đơn số tiền 600.000 đồng/tháng; Chi bộ Trường tiểu học Hùng Vương đã thực hiện công trình “Hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn” bằng cách mỗi năm vận động cán bộ - công nhân viên và học sinh tiết kiệm ngày lương và mỗi học sinh 5.000đ, với tổng số tiền thu được 11.500.000 đồng/năm, chăm lo được 15 suất mỗi năm; Chi bộ chợ Hà Tôn Quyền đóng góp hai suất học bổng Nguyễn Thị Minh Khai trao cho các em nghèo hiếu học hàng năm trị giá 1.400.000 đồng...

Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, việc học tập và làm theo gương Bác trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn đã trở thành công việc thường xuyên, những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng tập thể, từng cá nhân đã thể hiện ngày thêm rõ nét. Nhìn chung các cấp ủy chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quan tâm thực hiện, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường, các Nghị quyết, Kết luận Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, đã tác động tích cực đến việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương, góp phần quan trọng trong việc thực hiện

nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; từng bước đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên.

Ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức có nhiều chuyển biến tích cực; tác phong làm việc sâu sát cơ sở, gần gũi, lắng nghe, tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Với những nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, năm 2014, phường 15 quận 5 được công nhận là đơn vị xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua 15 phường, 11/11 chi bộ trực thuộc được công nhận đạt tiêu chuẩn Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”, Đảng bộ phường được công nhận đạt tiêu chuẩn cơ sở Đảng “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”.

NGUYỄN THANH PHÒNG

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường 15, quận 5

CÔNG AN PHƯỜNG 12, QUẬN 8 KHẮC TINH CỦA TỘI PHẠM

Phường 12, quận 8 được xác định là một trong những địa bàn trọng điểm về hình sự, ma túy của cả Thành phố, nay đã cơ bản chuyển hóa được địa bàn, an ninh trật tự được giữ vững. Tất cả nhờ vào sự mưu trí, dũng cảm quên mình của tập thể cán bộ, chiến sĩ công an phường 12, quận 8.

Trước đây, hàng ngày con nghiện đến phường 12, quận 8 mua, bán và sử dụng ma túy mỗi ngày lên đến hàng trăm lượt, người dân có thể nhìn thấy con nghiện ngang nhiên chích ma túy ngay trước cửa nhà. Đau lòng hơn, bọn tội phạm còn lôi kéo cả trẻ em và người già tham gia bán ma túy. Điều đó đã trở thành một vấn nạn lớn mà Đảng bộ phường 12 phải hạ quyết tâm giải quyết. Trọng trách khó khăn này được giao cho toàn hệ thống chính trị của phường thực hiện, nhưng vai trò chính là lực lượng Công an phường.

Nhận rõ trách nhiệm và vai trò chủ chốt của mình trong công tác phòng chống tội phạm ma túy, Ban Chỉ huy Công an phường 12 đã quán triệt anh em cán bộ, chiến sĩ hạ quyết tâm, bằng mọi giá làm sạch địa bàn, dù có phải hy sinh, đổ máu cũng phải chiến đấu đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Công an phường 12, quận 8 có 17 đồng chí, được chia về phụ trách 11 ô tại 5 khu phố. Hàng ngày Ban Chỉ huy quy định cảnh sát khu vực phải ở địa bàn khu phố tiếp dân, với khu vực trọng điểm về ma túy luôn có cảnh sát khu vực và lực lượng bảo vệ dân phố trực 24/24. Người dân trên địa bàn đều được thông báo rộng rãi số điện thoại của cảnh sát khu vực để nhân dân tiện báo tin khi có việc cần.

Thời gian đầu, bọn tội phạm còn manh động, không ít những lần truy quét bắt tội phạm đã xảy ra đổ máu, thậm chí là nguy hại đến tính mạng, như trường hợp đồng chí Nguyễn Văn Sơn, tổ trưởng tổ cảnh sát khu vực khu phố 2 trong một lần tuần tra địa bàn cùng đồng chí Nguyễn Văn Tâm, Trưởng Công an phường, phát hiện đối tượng tình nghi đang đứng giao hàng ma túy, hai anh truy bắt, sau một hồi vật nhau, đối tượng vùng bỏ chạy và đột ngột nhảy xuống sông một lúc sau thì chơi vơi, không thể đứng nhìn đối tượng đuối nước, anh Nguyễn Văn Sơn đã dũng cảm nhảy xuống cứu đối tượng, khi vừa kịp đưa đối tượng lên bờ cũng là lúc anh đã đuối sức và chìm xuống, may mà người dân kịp đưa anh lên bờ. Chia sẻ về hành động dũng cảm này, anh cho biết “Dù biết đối tượng là người mua bán ma túy nhưng họ cũng là một con người, tôi không thể đứng nhìn mà không làm gì, còn anh ta phạm tội đã có pháp luật trừng trị”.

Ở Công an phường 12, có nhiều đồng chí mang trên mình những vết sẹo. Đó là hậu quả của những lần vật nhau với đối tượng sử dụng, mua bán ma túy, có đồng chí bị chúng nhả tin đe dọa tính mạng mình và cả gia đình, có đồng chí bị chúng phục kích trên đường đi tuần tra, có đồng chí bị

chúng dụ dỗ mua chuộc... nhưng các anh vẫn giữ được lòng kiên trung. Trong một số chuyên án lớn đã không ít lần cán bộ, chiến sĩ công an phường 12 thể hiện được sự mưu trí, dũng cảm, nhưng cũng đã phải đổ máu như các anh Tuấn, Được... đối diện với nhiều nguy hiểm luôn rình rập vì bọn tội phạm luôn tìm cách trả thù và nhiều đối tượng nhiễm HIV, nhưng các anh đã vượt qua được tất cả những điều đó, dũng cảm chiến đấu hàng ngày chỉ với một mong mỏi sao cho trong sạch địa bàn.

Trong những đợt cao điểm truy bắt đối tượng sử dụng, mua bán ma túy, có khi bắt, thu gom lên đến 30 đối tượng một ngày, một năm trung bình bắt 50 vụ mua bán ma túy. Trong 5 năm qua, đã bắt 272 vụ 305 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm 3.150 tép, 690 gói heroin, 575 bịch, 480 cục ma túy, thu gom 2.826 đối tượng nghiện ma túy sống lang thang đến địa bàn phường tìm mua ma túy sử dụng lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh. Tính riêng năm 2014 đến nay, đã bắt 42 vụ, 52 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng gồm 55 tép, 33 gói heroin, thu gom 145 đối tượng sử dụng ma túy.

Ngoài ra dưới sự hỗ trợ, giúp sức của các đội nghiệp vụ Phòng PC47 Công an Thành phố, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận 8 đã triệt phá các băng nhóm mua bán ma túy, bắt được các đối tượng cộm cán như Trần Văn Tư, Nguyễn Thị Loan, Phạm Thị Lệ Thu, Trần Thị Tuyết Sương... thu 11 bánh heroin.

Không chỉ mưu trí, dũng cảm, cán bộ, chiến sĩ công an phường 12, quận 8 còn là những người sống rất nghĩa tình khi ra sức giúp đỡ những người tội phạm, lầm lỡ làm lại cuộc đời. Nhiều đối tượng tù tha về, người sau cai nghiện được đoàn thể và công an phường giúp đỡ tạo việc làm như anh Huỳnh Văn Hiếu, ngụ tại 752 Nguyễn Duy. Sau khi thụ án tù do mua bán ma túy trở về địa phương được các anh giới thiệu vay vốn của phường. Hiện nay, anh Hiếu đã có một tiệm ăn ngay tại nhà khá đông khách. Có đồng chí không thể cầm lòng khi đối tượng bị bắt còn mẹ già, con thơ, cũng vì nghèo khó mà phạm tội, nên sau khi bắt đối tượng đưa đi thụ án, đồng chí vận động bà con lối xóm và trích tiền của mình lo cho các cháu có tiền cơm nước hàng ngày và giúp tiền xe cho bà cháu đi thăm đối tượng.

Những thành công trong các chuyên án lớn và sự đeo bám quyết tâm làm sạch địa bàn của Công an phường 12, quận 8 đã đem đến những kết quả khả quan, hiện nay địa bàn không còn hiện tượng đối tượng sử dụng, chích ma túy công khai ở các khu vực “nóng” như gầm cầu Nhị Thiên Đường, xóm Ruộng, hẻm 690, 843, 904 đường Nguyễn Duy, giảm hẳn số vụ mua, bán, số đối tượng sử dụng ma túy lang thang. Bà Trần Thị Hai, người dân khu phố 2 cho biết “Hiện nay, tình hình ma túy trên địa bàn phường giảm rất nhiều so với trước đây, các anh công an ở phường rất tích cực, luôn phải đối đầu với tội phạm, nhờ có các anh mà nhân dân được sinh sống yên ổn”.

Tuy nhiên, cuộc chiến này còn dài, các anh sẽ còn chiến đấu, còn đương đầu với nhiều hiểm nguy. Sự chiến đấu, hy sinh của các anh không chỉ để đem lại sự bình yên cho người dân phường 12, quận 8 nói riêng mà còn cho cả người dân Thành phố chúng ta. Với những nỗ lực của tập thể cán bộ, chiến sĩ Công an phường 12 quận 8, trong năm 2014 đơn vị đạt đơn vị tiên tiến, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, nhiều năm được tuyên dương là tập thể học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ QUẬN 8 HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC GẮN VỚI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Sau hơn ba năm triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 8 đã tích cực làm theo Bác gắn với các phong trào thi đua của hội như phong trào “Nuôi heo đất”, “Hũ gạo tình thương”, “Mỗi tuần một địa chỉ, mỗi tháng một hành động”, “Mỗi chi hội giúp một hộ gia đình thoát nghèo”; phát động phong trào “Mỗi cơ sở hội một công trình, mỗi hội viên một việc làm thiết thực trong học tập và làm theo”...

Thông qua các mô hình trên nhằm phát động phong trào thực hành tiết kiệm theo gương Bác, tạo thói quen tiết kiệm trong hội viên phụ nữ, xây dựng tinh thần tương thân tương trợ, giúp nhau vượt khó, vận động hội viên phụ nữ tham gia tặng vật dụng sinh hoạt trong gia đình đã qua sử dụng cho các hộ gia đình nghèo như: quạt máy, nồi cơm điện, bàn ủi, ti vi, xe đạp.

Đặc biệt, hội đã phát động 100% mỗi cán bộ hội viên, phụ nữ học tập và làm theo gắn với phong trào thi đua “Phụ

nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” phù hợp với đặc thù công việc của hội viên phụ nữ; qua đó tạo sự phong phú, đa dạng trong triển khai thực hiện. Đồng thời, khuyến khích các chị tự liên hệ bản thân để ra các hoạt động thiết thực bằng những việc làm cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Từ việc học tập, làm theo Bác đã xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ hội điển hình gương mẫu, năng động, thực sự là những đầu tàu tập hợp chị em.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ngoài việc chỉ đạo cơ sở hội quan tâm đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi, tổ hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận còn biên soạn và phát hành trên 15.000 cuốn sổ tay học tập và làm theo Bác, tuyên truyền về 4 phẩm chất của phụ nữ Việt Nam đến các cơ sở hội, đến hội viên phụ nữ trên địa bàn, sinh hoạt các bài viết tuyên truyền tấm gương cán bộ, hội viên, phụ nữ trong học tập và làm theo sâu rộng trong cán bộ hội viên, phụ nữ. Đặc biệt, trong triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình sửa đổi lề lối làm việc, Quận hội tập trung, chú trọng thực hiện cải cách hành chính, thông qua việc mỗi cán bộ, công chức thực hiện bảng mô tả công việc, xây dựng quy trình hỗ trợ vốn cho hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, quy trình cấp phát học bổng Nguyễn Thị Minh Khai, quy trình đi cơ sở của cán bộ hội, xây dựng chương trình hoạt động theo từng quý, xây dựng hệ thống chỉ tiêu của từng nhiệm vụ, có sự phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, có kiểm tra, đánh giá, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra; đồng thời phát

huy hiệu quả năng lực, sở trường của từng cán bộ công chức một cách khoa học, hiệu quả.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Hội Phụ nữ từ quận đến cơ sở quan tâm thực hiện đã góp phần trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, duy trì trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tổng kết ba năm thực hiện Chỉ thị 03 gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 8 đã được Quận ủy, Thành hội khen thưởng; nhiều tập thể, cá nhân được tuyên dương; hàng trăm lượt hội viên đạt ba tiêu chuẩn “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

LONG HỒ

TẬP THỂ CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN KHU PHỐ 3, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ B, QUẬN 9 HẾT LÒNG VÌ LỢI ÍCH CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phong trào thi đua yêu nước do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Nghị quyết của chi bộ đề ra, tập thể cán bộ và nhân dân khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9 đã từng bước đưa nội dung học tập và làm theo Bác đi vào chiều sâu, nâng cao nhận thức, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phát huy tính sáng tạo trong việc triển khai thực hiện học tập và làm theo trong nhân dân; qua đó, đã góp phần tích cực phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và giữ vững danh hiệu khu phố văn hóa nhiều năm liền, thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng tại địa bàn dân cư.

Với ý nghĩa trên, khu phố đã đề ra phương châm: Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nòng cốt trong mọi hoạt động do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, chi bộ đề ra,

nêu cao tinh thần trách nhiệm, có tác phong quần chúng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và bức xúc của nhân dân, phát huy tốt quy chế dân chủ cơ sở, chủ động phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, đoàn thể tập trung chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào, các hoạt động ở từng tổ dân phố, nhất là việc thực hiện các công trình nâng cấp các tuyến hẻm theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Bên cạnh đó, trước khi họp tổ dân phố định kỳ mỗi quý/lần và hội nghị nhân dân 6 tháng/lần, khu phố đều chuẩn bị chu đáo nội dung, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia đóng góp xây dựng các phong trào, chỉ tiêu do phường và khu phố đề ra.

Trước nhu cầu của nhân dân, việc mở rộng và bê tông nhựa hóa các tuyến đường giao thông là việc làm rất cần thiết, nhưng do nguồn vốn đầu tư của ngân sách có hạn, trên tinh thần đó, khu phố đã đưa ra bàn bạc, thảo luận, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia của người dân trên địa bàn khu phố. Qua đó, nhiều công trình theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã được thực hiện; cụ thể, trong năm 2013 các tổ 3A, 5A, 6, 6A, 7 đã thực hiện bê tông hóa các hẻm 69, 244, 264, 253, làm cống thoát nước và bê tông hóa hẻm 189 với tổng kinh phí là: 520.800.000 đồng, vận động hai hẻm 261 - 265 gắn 14 bóng đèn chiếu sáng với số tiền 7.000.000 đồng. Năm 2014, các tổ 7A, 5A, 2, 6 đã vận động nhân dân nâng cấp, trải nhựa 04 tuyến đường, hẻm với số tiền 963.300.000 đồng... tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt cho người dân trên địa bàn khu phố.

Bên cạnh đó, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, nhiều cá nhân trong khu phố đã phát huy tinh thần vì cộng đồng, như ông Nguyễn Văn Kính, bà Nguyễn Thị Kim Anh tổ 7, hẻm 244 đã đồng ý cho đặt hệ thống thoát nước qua phần đất của gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho công trình sớm được hoàn thành và đưa vào sử dụng; chị Hồng, anh Kiên tổ 7, chị Thủy tổ trưởng tổ 2, chị Châu Em tổ 7A, anh Nông tổ phó tổ 6 đã tích cực đóng góp và vận động người thân, nhân dân trong tổ tham gia đóng góp kinh phí thực hiện nâng cấp các hẻm.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và của chi bộ, khu phố đã cùng với các tổ chức đoàn hội phát động thực hiện tốt các cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, học tập và làm theo tấm gương của Bác về học tập suốt đời với chủ đề “Bác Hồ - Tấm gương học tập suốt đời”, cuộc vận động “Vì người nghèo”, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo trên địa bàn được phát huy. Cụ thể, trong năm 2014, khu phố đã vận động sửa chữa nhà tình thương, chống dột cho 9 hộ với tổng kinh phí là 45 triệu đồng; chăm lo bữa ăn dinh dưỡng cho người già, chúc thọ các cụ người cao tuổi với số tiền 21,3 triệu đồng; công tác khuyến học, khuyến tài được phát huy, trong năm đã tuyên dương, khen thưởng cho các em học sinh giỏi cấp I, học sinh đậu đại học, hỗ trợ sinh viên tiếp sức mùa thi, tặng 30 nón bảo hiểm với kinh phí hơn 13 triệu đồng; chăm lo cho hơn 2.000 cháu thiếu nhi nhân dịp 1-6, Tết Trung thu, nhất là đối với các cháu thiếu nhi nghèo với

tổng kinh phí hơn 23 triệu đồng; quan tâm chăm lo cho dân nghèo nhân dịp Lễ, Tết, ngày đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, trợ cấp đột xuất 240 phần quà trị giá 58 triệu đồng.

Với tinh thần đoàn kết thống nhất cao, tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân khu phố 3 đã chủ động khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện tốt các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng tại địa bàn dân cư như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, thực hiện nếp sống văn minh đô thị...; các tổ chức đoàn hội đã phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, lấy việc phục vụ nhân dân là trách nhiệm của cán bộ khu phố, tổ dân phố. Với những nỗ lực đó, chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh ba năm liên tục (2012 - 2014), khu phố giữ vững danh hiệu văn hóa 08 năm liền (2006 - 2014), Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể đều đạt xuất sắc, góp phần cùng chính quyền địa phương giải quyết tốt các vấn đề về đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống nhân dân khu phố 3 không ngừng được cải thiện và nâng cao một cách rõ rệt.

NGỌC THẨM

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN KHU PHỐ 4, ĐẢNG BỘ PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, QUẬN 9 NÊU CAO TÌNH THẦN TRÁCH NHIỆM, NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM

Qua 4 năm thực hiện việc học tập và làm theo phong cách, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn khu phố 4 phường Phước Long B đã có những chuyển biến rõ nét trong tư tưởng và hành động. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy phường, các đồng chí cấp ủy Đảng bộ bộ phận khu phố đã tích cực triển khai thực hiện các nội dung theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị nói chung, chuyên đề 2014: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” nói riêng, đến toàn thể nhân dân trong khu phố và đem lại nhiều kết quả rất đáng khích lệ.

Năm 2014, nhận thấy trong khu phố còn có nhiều con hẻm đã xuống cấp, bà con đi lại gặp nhiều khó khăn, chính vì thế mà các đồng chí trong cấp ủy đã không ngại vất vả, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, cùng với

cán bộ, đảng ủy viên phối hợp với ban điều hành khu phố, tổ dân phố để tổ chức họp bà con xin ý kiến nâng cấp hẻm trên phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” gắn với nguyên tắc công bằng dân chủ, công khai minh bạch, từ đó đã được bà con đồng tình hưởng ứng. Kết quả năm 2014, khu phố đã làm được 12 công trình với chiều dài 946m, có hai hộ dân hiến 70m² đất, với kinh phí thực hiện là 860 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 710 triệu đồng, còn lại 150 triệu đồng khu phố tự vận động, góp phần nâng tổng cộng số tuyến hẻm đã được bê tông hóa lên 37 hẻm với kinh phí 8,5 tỷ đồng. Có được kết quả trên chính là nhờ cán bộ, đảng viên trong khu phố thực hiện nghiêm túc nội dung “nói đi đôi với làm”, gương mẫu đi đầu ủng hộ đóng góp và tích cực vận động nhân dân hưởng ứng làm theo.

Ngoài việc vận động nhân dân hiến đất đóng tiền bê tông hóa các con hẻm, Đảng bộ bộ phận khu phố 4 còn luôn quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài với mô hình nuôi heo đất và gây quỹ tiết kiệm qua vay vốn ngân hàng. Kết quả trong năm 2014, đã tổ chức ngày hội thu heo đất được 155.450.000 đồng/495 hội viên tham gia và nguồn quỹ tiết kiệm hiếu học đạt 419.000.000 đồng/500 hộ gia đình vay vốn. Với mô hình này, khu phố đã nhận được Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Cũng trong năm 2014, Đảng bộ bộ phận đã mạnh dạn điều chỉnh lại chế độ khen thưởng theo hướng nâng thêm mức khen thưởng mới, có tác dụng động viên khuyến khích các em phấn đấu học tập nhiều hơn, việc làm này cũng đã được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ủng hộ đóng

góp cho quỹ khuyến học, khuyến tài năm 2014 là 35.700.000 đồng, trong ngày Đại đoàn kết các dân tộc, khu phố 4 đã vận động nhân dân khu phố ủng hộ được 60.500.000 đồng. Khu phố đã tổ chức chăm lo học bổng cho 550 cháu, với tổng kinh phí là 57.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, Đảng bộ bộ phận khu phố cùng các đoàn thể thường xuyên quan tâm, chăm lo cho các hộ gia đình chính sách, người nghèo, người già neo đơn tại địa phương, góp phần củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Cụ thể nhân dịp Tết Nguyên đán 2015, khu phố đã chăm lo 602 suất quà trị giá trên 45 triệu đồng; vận động 1.500 phòng trọ tặng quà cho sinh viên, công nhân ở trọ mỗi phòng từ 100.000 - 200.000 đồng trị giá 170 triệu đồng; dịp Lễ Vu lan báo hiếu chăm lo 110 hộ khó khăn, mỗi hộ 10kg gạo, tổng trị giá 17.600.000 đồng; nhân ngày Thương binh, liệt sĩ (27-7) tổ chức họp mặt và tặng quà cho 70 người với số tiền 5.600.000 đồng. Ngoài ra, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2014, ngày thành lập ngành của các tổ chức đoàn thể, Đảng bộ bộ phận đều chỉ đạo các đoàn thể liên quan tổ chức họp mặt và tặng quà cho hội viên, đoàn viên với tổng kinh phí 15.570.000 đồng; các đồng chí đảng viên và tập thể khu phố cũng tự nguyện đóng góp và tổ chức phát quà cho thiếu nhi nhân ngày 1-6, Tết Trung thu với kinh phí 1.500.000 đồng.

Những kết quả kể trên tuy còn khiêm tốn, nhưng là nguồn động lực to lớn để Đảng bộ bộ phận và nhân dân khu phố 4 phường Phước Long B tiếp tục đẩy mạnh việc học

tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cũng như trong công tác vận động nhân dân tham gia các phong trào do cấp trên phát động. Với sự cố gắng của tập thể Đảng bộ bộ phận khu phố, sự nỗ lực của các đoàn thể và sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân trong học tập và làm theo Bác, đã tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn khu phố. Để ghi nhận sự nỗ lực này, Đảng bộ bộ phận khu phố 4 phường Phước Long B đã được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh ba năm liên (mới thành lập cuối năm 2011); khu phố đạt danh hiệu khu phố văn hóa 13 năm liên tục, góp phần đem lại sự đồng thuận cao trong nhận thức và tác động tích cực đến đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trên địa bàn khu phố.

NGỌC LAN

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

CHI BỘ KHU PHỐ 10, PHƯỜNG 15 QUẬN TÂN BÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC CHĂM LO CHO CUỘC SỐNG BÌNH YÊN CỦA NGƯỜI DÂN

Là phường xa nhất địa trên địa bàn quận, song hầu hết các hẻm từ lớn đến nhỏ đều được tráng nhựa, bê tông hóa thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Vận động dân và làm cho dân tin ở một khu phố khá rộng, đông dân này đã mang lại bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác vận động quần chúng mà Chi ủy chi bộ và Ban Điều hành khu phố 10, phường 15, quận Tân Bình áp dụng khá hiệu quả từ 10 năm nay.

Vì cuộc sống bình yên của người dân

Chi bộ khu phố 10 có 3 tổ đảng, 26 đảng viên, trong đó đa số là các đồng chí sĩ quan quân đội, cán bộ, công chức nhà nước về nghỉ hưu. Đây cũng là một thế mạnh, vì trong từng cuộc họp tổ Đảng cũng như sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt các tổ dân phố, các đồng chí đảng viên luôn nòng cốt, tích cực bàn bạc, thảo luận và tiên phong thực hiện các nghị

quyết của chi bộ cũng như các cương trình, kế hoạch của Ban Điều hành khu.

Khu phố 10 phường 15, quận Tân Bình là một địa bàn đông dân, gồm 9 tổ dân phố, có 3.789 người cư trú, trong đó tạm trú ngắn hạn và tạm trú KT3 là 262 hộ, với 1.951 nhân khẩu; thường trú có 402 hộ, với 1.587 nhân khẩu. Địa bàn khu phố trải dài gần 3km theo trục đường chính Nguyễn Phúc Chu, cùng nhiều con hẻm nhỏ, do vậy, quản lý trật tự trị an là công tác quan trọng, mà tổ trưởng 9 tổ dân phố và Ban Điều hành khu phố quan tâm và thống nhất trong xử lý.

Vấn đề được cấp ủy, Ban Điều hành khu phố quan tâm nhất trong giữ vững trật tự an ninh là trên địa bàn hiện có 306 nhà, phòng trọ cho sinh viên, người lao động, công nhân tại Khu công nghiệp Tân Bình thuê, với số người thuê trọ đông, dao động từ 750 - 900 người. Do vậy, Chi ủy chi bộ đã ban hành nghị quyết, xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo, chỉ đạo các đảng viên là Tổ trưởng tổ dân phố, phối hợp cùng Cảnh sát khu vực để nắm và phân loại rõ từng đối tượng cư ngụ trên địa bàn. Theo Bí thư Chi bộ khu phố 10 Trần Hữu Đức, thông thường số người đến thuê trọ được phân chia thành 3 nhóm:

- Một là các em sinh viên, học sinh có thân nhân tốt, đến trọ cho gần; đây là đối tượng cần sự hỗ trợ, giúp đỡ, đảm bảo an ninh, an toàn cho các em yên tâm học tập.

- Hai là công nhân Khu công nghiệp Tân Bình và người lao động vắng lai. Trong đó, những người có đủ giấy tờ tùy

thân, có thân nhân tốt, chỉ chăm lo làm ăn, thì giao cho Cảnh sát khu vực, Tổ trưởng tổ dân phố giúp họ kê khai tạm trú, tạm vắng; khi họ có nhu cầu làm tạm trú KT3 thì giúp đỡ để tạo thuận lợi cho họ trong làm việc, sinh sống.

- Đối tượng cần chú ý là những người thuê trọ nhưng không có giấy tờ tùy thân, khó xác định nhân thân. Đây là điều mà Chi bộ, Ban Điều hành khu phố và 9 tổ dân phố rất lo lắng, vì đó là những đối tượng có khả năng vi phạm pháp luật cao. Chính vì thế, Chi ủy chi bộ yêu cầu các Tổ trưởng tổ dân phố kiểm soát chặt chẽ những đối tượng này, đặc biệt, kiểm tra, rà soát các hộ cho thuê nhà, nhằm hạn chế các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng nghiện ngập, mua bán chất ma túy... vào hoạt động tại địa bàn khu phố 10.

Nhờ cách làm trên và được sự ủng hộ, đồng thuận của người dân, nên ba năm qua, khu phố luôn đạt thành tích về bảo đảm trật tự an ninh, không xảy ra vụ việc về trộm cắp hay buôn bán, sử dụng ma túy trên địa bàn.

Vận động dân cùng làm, tráng và mở rộng hẻm

Trước đây, nhân dân tại khu phố 10 rất lo lắng mỗi khi mùa mưa đến, nhiều con hẻm nhỏ, đường đất bị lấy lợi, ngập úng, không thoát nước kịp sau cơn mưa. Sau khi bàn bạc, thống nhất trong toàn chi bộ, Chi ủy, Ban Điều hành khu phố và 9 tổ dân phố đã nêu quyết tâm, tiến hành tráng nhựa, đổ bê tông từng hẻm nhỏ, nắn cho thẳng hẻm, nếu người dân trong hẻm tình nguyện hiến đất, thì sẽ bàn với các hộ dân cùng mở rộng hẻm.

Khi nêu phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đến ra từng tổ dân phố, nhân dân đã đồng tình, nhất trí cao. Các tổ dân phố mời dân họp bàn, thống nhất các mức đóng tiền từng hộ, cách thức chi, công khai, kiểm soát các hạng mục công trình trong từng con hẻm...

Trong năm 2013, hẻm 40 đường Hoàng Bật Đạt, chiều rộng 9 mét, dài 200 mét và năm 2014, hẻm 98 đường Cống Lở rộng 5 mét dài 150 mét đã được hoàn chỉnh khang trang. Năm 2015, Chi bộ và Ban Điều hành khu phố cùng 9 tổ dân phố quyết tâm tráng nhựa con hẻm cuối cùng của khu phố là hẻm 163 đường Nguyễn Phúc Chu. Hẻm này chỉ có 13 hộ dân đang cư trú, song là hẻm rộng, và có nhiều bãi đất trống, vì vậy cần cải tạo để tránh các đối tượng nghiện hút đến tụ tập. Đây sẽ là công trình có ý nghĩa chào mừng Đại hội Đảng bộ phường 15 và Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình sắp tới.

Hiện nay, khu phố 10, phường 15 không còn hộ nghèo theo tiêu chí giai đoạn 2 của Thành phố (bình quân 16 triệu đồng/người/năm). Trong thời gian tới, Chi bộ, Ban Điều hành khu phố tiếp tục tập trung xử lý những vấn đề còn tồn tại như: các hộ nhà trọ cho những người không có giấy tờ tùy thân thuê trọ; vấn đề môi trường của các hộ nuôi bò thịt... Đồng thời, tăng cường vận động nâng cao đời sống văn hóa trong các hộ dân, nhất là số tạm trú ngắn hạn, số KT3... để từng bước trở thành một khu phố gương mẫu, xứng đáng lòng tin của nhân dân.

Bài học kinh nghiệm mà Chi bộ, Ban Điều hành khu phố 10 rút ra được, đó là:

Một là, tất cả những vấn đề liên quan đến cuộc sống người dân đều cần phải thông tin đến cho từng hộ dân. Việc lấy ý kiến rộng rãi và tạo sự đồng thuận trong dân là nhân tố đảm bảo cho mọi sự thành công khi triển khai vào thực tế.

Hai là, do là địa bàn đông dân, quản lý phức tạp, nên bên cạnh sự chủ động của Chi bộ, Ban Điều hành khu phố, thì sự quyết tâm của 9 Tổ trưởng tổ dân phố và các đoàn thể như: Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi Đoàn Thanh niên... giữ vai trò rất quan trọng.

Ba là, trong mở rộng và chỉnh trang đô thị, nhân dân càng được thông tin đầy đủ, được bàn bạc, góp ý về cách thức thực hiện... thì hiệu quả đạt được sẽ càng cao hơn, công trình càng hoàn thành sớm đi vào phục vụ nhân dân.

Với những thành tích đạt được sau 4 năm học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chi ủy Chi bộ khu phố 10 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố biểu dương về xây dựng khu phố trật tự an ninh năm 2012 - 2013, Quận ủy quận Tân Bình biểu dương là tập thể tiêu biểu trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2014; Chi bộ khu phố 10 tiếp tục được Đảng bộ phường 15 khen thưởng là đơn vị trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2014.

Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng Thành phố

HỘI CỰU CHIẾN BINH QUẬN BÌNH TÂN NHIỀU CÁCH LÀM HIỆU QUẢ TRONG TUYÊN TRUYỀN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

Thực hiện Chỉ thị 03/CT-TW về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong giai đoạn 2011 - 2014, Hội Cựu chiến binh quận Bình Tân đã xác định tập trung hai mục tiêu chính là giáo dục động viên cán bộ, hội viên cựu chiến binh luôn thực sự gương mẫu, đầu tàu trong học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; và làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, truyền lửa nhiệt tình cách mạng cho đoàn viên, thanh niên, học sinh ở địa phương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện trong học tập, lao động, trở thành những thanh niên ưu tú, người công dân tốt.

Từ kế hoạch chung, từng năm Quận hội chỉ đạo các cấp hội tập trung thực hiện tốt một, hai chuyên đề cụ thể để tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động và xây dựng hội.

Trước hết, Quận hội tổ chức cho cán bộ, hội viên sinh hoạt học tập quán triệt các chuyên đề về tấm gương đạo đức, phong cách của Bác; cung cấp tài liệu và hướng dẫn các hội cơ sở tổ chức nghiên cứu, trao đổi trong sinh hoạt theo các chủ đề.

Qua đó, từng hội cơ sở có những cách làm sáng tạo như tổ chức thảo luận, tọa đàm “Học tập và làm theo Bác như thế nào?”, “Vì sao phải học Bác về đạo đức trong sáng, về cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư”, “Vì sao phải học và rèn luyện theo 8 phong cách làm việc của Bác?”... Quận hội còn phát sổ tu dưỡng học tập và làm theo Bác đến các hội viên. Qua kiểm tra các chi hội đều triển khai đầy đủ, nhiều hội viên đề ra kế hoạch tu dưỡng cụ thể trong thực hiện xây dựng đạo đức cho bản thân và gia đình, nhằm xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ...

Cùng với học tập các chuyên đề, các cấp hội đã tổ chức được 22 buổi tọa đàm cấp phường với hơn 4.000 lượt hội viên cựu chiến binh và đoàn viên thanh niên tham dự; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chủ đề “Người là niềm tin tất thắng” (đã có 929 bài dự thi cấp cơ sở, 34 bài cấp quận). Các cấp hội cơ sở còn tổ chức 178 lần nói chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho 52.442 lượt học sinh và thầy cô giáo ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn; tổ chức đưa 1.578 cháu thanh thiếu niên đi tham quan Bảo tàng Lịch sử Thành phố, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Địa đạo Củ Chi, di tích ngã Ba Giồng...

Các cách làm tích cực và sáng tạo của các cấp hội đã có tác dụng thúc đẩy công tác xây dựng và hoạt động của hội đạt kết quả tốt. Đa số các cán bộ, hội viên phát huy tốt vai trò nòng cốt trong các hoạt động ở địa phương, xung phong gương mẫu trong các phong trào. Toàn quận có 61% số khu phố do cựu chiến binh làm bí thư chi bộ và trưởng ban điều hành khu phố đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 135/135 chi hội cựu chiến binh đạt trong sạch vững mạnh, 99% hội viên đạt cựu chiến binh gương mẫu, 99,2% gia đình cựu chiến binh đạt gia đình văn hóa, có nhiều gương cựu chiến binh tiêu biểu trong các phong trào ở địa phương.

Tổng kết phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” các năm từ 2011 - 2013, toàn Quận hội có 204 tập thể, 446 cá nhân được các cấp tặng bằng, giấy khen, 32 hội viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Riêng Hội Cựu chiến binh quận được Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc hai năm 2011, 2012; được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen 5 năm (2008 - 2012), hai cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2011, 2013), được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (5 năm 2008 - 2012) và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen trong thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2013 - 2014.

NGUYỄN VĂN BẠCH

KHOA LỌC MÁU - THẬN NHÂN TẠO BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC LUÔN HẾT MỰC THƯƠNG YÊU NGƯỜI BỆNH

Khoa Lọc máu - thận nhân tạo, Bệnh viện quận Thủ Đức được thành lập từ năm 2009 và hiện có 23 bác sĩ, điều dưỡng. Bằng sự nỗ lực, tận tâm của cán bộ y tế, khoa đã không ngừng lớn mạnh và được người bệnh tin yêu. Những ngày đầu thành lập, khoa chỉ có 5 máy chạy thận, mỗi ngày phục vụ 5 - 7 người bệnh suy thận, đến nay đã có 18 máy, điều trị 50 - 60 người. Kết quả điều trị luôn vượt chỉ tiêu, kế hoạch, trong đó năm 2014 khoa đã điều trị nội trú đạt 216%, số bệnh nhân điều trị ngoại trú đạt 167%, tổng số thủ thuật đạt 141% kế hoạch.

Bài học kinh nghiệm của Khoa Lọc máu - thận nhân tạo là để đáp ứng nhu cầu, sự hài lòng của người bệnh, người thầy thuốc phải luôn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và nhân cách, y đức. Với tinh thần “cháy” hết mình cho sự sống của người bệnh, coi sức khỏe của người bệnh là trên hết, đơn vị luôn tích cực thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện

quy định 12 điều y đức, các quy định về chế độ giao tiếp trong ngành y tế. Việc học tập và làm theo lời Bác được cán bộ, nhân viên khoa thực hiện bằng những việc làm cụ thể, ngay từ những việc nhỏ nhất trong hoạt động điều trị, chăm sóc cho người bệnh.

Là nơi điều trị mang tính chuyên sâu, áp dụng kỹ thuật cao để chăm sóc nhiều bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối, sức khỏe yếu, tập thể Khoa Lọc máu - thận nhân tạo luôn tìm cách điều trị tối ưu, tư vấn kỹ cho người bệnh hiểu và yên tâm điều trị. Bên cạnh đó, tại khu điều trị nội trú, bệnh nhân cũng được ưu tiên chăm sóc trong điều kiện tốt nhất với giường nằm cao cấp, máy lạnh, tivi...

Chính sự quan tâm này đã giúp bệnh nhân có được tâm lý thoải mái hơn và vơi bớt nỗi đau bệnh tật. Các cán bộ y tế ở đây luôn nhắc nhở nhau rằng, mặc dù hàng ngày có thể đối mặt với những biểu hiện bất thường của bệnh nhân do tâm trạng lo lắng về bệnh tật, đôi khi họ có thể dùng những lời lẽ xúc phạm nhưng người thầy thuốc vẫn luôn nhã nhặn, đặt chính mình vào trong hoàn cảnh của người bệnh để thấu hiểu, chia sẻ, chăm sóc người bệnh cho tốt.

Trên thực tế, rất nhiều bệnh nhân điều trị tại Khoa Lọc máu - thận nhân tạo có hoàn cảnh khó khăn, lại phải điều trị ròng rã hàng năm trời nên việc lo tiền chạy thận từng ngày là hết sức bí bách. Trong khi đó, để đảm bảo sức khỏe, người bệnh phải tuân thủ nghiêm ngặt phác đồ điều trị một cách thường xuyên. Thấu hiểu khó khăn của người bệnh, với tinh thần sáng tạo, tập thể khoa đã có nhiều sáng kiến giúp đỡ

người bệnh; mạnh dạn đề nghị Ban Giám đốc xét miễn phí hàng tháng cho một số người bệnh thuộc diện khó khăn. Đặc biệt, cán bộ nhân viên của đơn vị đã đưa ra sáng kiến vận động các mạnh thường quân thường xuyên tổ chức các đợt từ thiện, tặng quà và tiền cho người bệnh. Sáng kiến này đã nhận được 200 triệu đồng mỗi năm, giúp nhiều người bệnh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục điều trị tại khoa. Bên cạnh đó, các cán bộ, nhân viên của khoa cũng thường xuyên chia sẻ những phần cơm trực, nước uống hay sữa cho người bệnh.

Bằng sự nỗ lực, phấn đấu, tình yêu thương hết mực, cán bộ, nhân viên Khoa Lọc máu - thận nhân tạo đã gắn kết tình thân giữa người thầy thuốc và người bệnh. Điều đáng trân trọng nhất là tập thể khoa đã được người bệnh tin tưởng và quý trọng như những người thân của mình. Trong năm ba năm liên tục (2011 - 2013), khoa là một trong các khoa của Bệnh viện quận Thủ Đức có ít ý kiến đóng góp cần điều chỉnh nhất từ người bệnh và gia đình người bệnh. Liên tục từ năm 2010 đến năm 2014, đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

NGUYỄN NAM

TRẠM Y TẾ XÃ THÁI MỸ, HUYỆN CỬ CHI HỌC BÁC ĐỂ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TỐT HƠN

Là một trong các xã xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới của Thành phố, cùng với Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ngành chức năng, Trạm Y tế xã đã tích cực tham gia vào việc hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trạm Y tế xã Thái Mỹ có một bác sĩ, ba y sĩ, một dược sĩ, hai điều dưỡng, một nữ hộ sinh, có một chi bộ gồm có 4 đảng viên, ngoài ra còn có 7 nhân viên y tế cộng đồng ở 7 ấp. Luôn coi trọng và hoàn thành tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, gia đình chính sách và hộ nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó luôn phối hợp chặt chẽ với các ngành đoàn thể xã, ấp trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu đề ra.

Trong những năm qua, tập thể cán bộ, đảng viên và nhân viên Trạm Y tế xã đã đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học Bác, luôn thực hiện tốt lời dạy của Bác “Lương y phải như từ mẫu” - lời dạy là yếu tố cốt lõi của đạo đức ngành y nên đã

tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về cả ý thức lẫn hành động trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Qua 4 năm (2011 - 2014) thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tập thể Chi bộ và Trạm Y tế xã đã quán triệt các chuyên đề của từng năm; qua học tập mỗi chuyên đề đều được mỗi cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo cụ thể và thực tế. Mỗi cán bộ, đảng viên đã có những việc làm thiết thực như: Tận tụy khám, chữa bệnh cho nhân dân với tinh thần “làm hết việc chứ không hết giờ”; không gây phiền hà những nhiều người dân đến khám bệnh, đồng thời có lối sống trung thực và không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên môn y khoa nhằm phục vụ cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Hàng năm Trạm Y tế làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã và phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các ấp đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân về việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Lãnh đạo trạm đã phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với trình độ chuyên môn của từng cán bộ, nhân viên, bám sát các chương trình y tế và sự chỉ đạo từ cấp trên nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao. Trạm đã tổ chức khám cho người dân hơn 6.000 lượt người; phối hợp và hỗ trợ các bệnh viện lớn thành phố về khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho hơn 2.865 lượt đối tượng chính sách, người nghèo trên địa bàn xã, với tổng kinh phí 289.642.000 đồng. Song song với công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được Trạm

Y tế triển khai có hiệu quả, công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, ít có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Bên cạnh việc khám, chữa bệnh, lãnh đạo trạm còn chỉ đạo và phối hợp với nhân viên y tế cộng đồng ở 7 ấp làm tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho nhân dân bằng nhiều hình thức như tập huấn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng dân cư.

Tập thể y, bác sĩ không ngại khó khăn thường xuyên đi xuống địa bàn ấp để khám, chữa bệnh tại nhà cho nhân dân các hộ thuộc diện gia đình chính sách, mẹ Việt Nam Anh hùng và người già neo đơn, tàn tật, từ đó có sức khỏe ổn định hơn, tốt hơn để vươn lên trong cuộc sống. Qua 4 năm đã tổ chức khám, chữa bệnh tại nhà cho 852 người (năm 2011: 200 người; năm 2012: 227 người; năm 2013: 216 người; năm 2014: 209 người). Hàng năm, được huyện và Thành phố công nhận đạt 10 tiêu chí quốc gia về y tế xã, góp phần hoàn thành tiêu chí y tế về xây dựng xã nông thôn mới.

Với những nỗ lực và cố gắng trong công tác chuyên môn, năm 2014, Trạm Y tế xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu thi đua hạng nhất cấp huyện; được tuyên dương về thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ TAM THÔN HIỆP, HUYỆN CẦN GIỜ HỌC TẬP LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC VÀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH BẰNG CÔNG TÁC XÃ HỘI

39 con heo đất với tổng số tiền trên 18 triệu đồng, giúp 5 hội viên nghèo vay vốn không lãi, tổ chức chăm lo cho hai hộ gia đình chính sách, vận động 9 góc học tập, duy trì và thành lập ba tổ tương trợ... Đó là những con số thể hiện rất cụ thể nỗ lực của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ trong hơn ba năm Học tập làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh bằng các công tác xã hội.

Để việc học tập làm theo lời Bác được cụ thể và thiết thực, hàng năm Ban Thường vụ Hội đều xây dựng kế hoạch triển khai đến Ban Chấp hành các chi tổ hội, các câu lạc bộ đồng thời tuyên truyền các tác phẩm về tấm gương đạo đức của Người. Qua đó, hàng năm 100% hội viên đều đăng ký việc làm thiết thực, 100% cán bộ hội đăng ký việc làm theo và đặc biệt là thực hiện 5 tiêu chuẩn đạo đức, lối sống trong cán bộ hội và hội viên. Trong đó gắn liền các hoạt động với việc đoàn kết, tương thân, tương ái, xây dựng lối sống văn

hóa tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, chấp hành nghiêm các chính sách chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, hội cũng phát động chị em phụ nữ tích cực tham gia phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch.

Từ việc tuyên truyền lồng ghép cùng các phong trào, các cuộc vận động đến những việc làm ý nghĩa thiết thực, trong những năm qua Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp luôn là chỗ dựa vững chắc cho các chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, là cầu nối giữa nhân dân và địa phương. Bằng nội lực của mình, các chị đã duy trì và thành lập những tổ tương trợ vốn không lãi, mô hình tiết kiệm tại chi tổ hội. Tính đến nay đã có 476 chị em phụ nữ tham gia, giúp cho 141 chị em phụ nữ có hoàn cảnh neo đơn khó khăn. Từ những nguồn vốn không lãi này, không ít các chị em phụ nữ vươn lên thoát nghèo, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Ngoài việc giúp đỡ các chị em trong chi tổ hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp còn thể hiện vai trò đối với cộng đồng qua việc thực hiện các góc học tập cho các em học sinh nghèo, hỗ trợ kịp thời những tấm thẻ y tế cho người nghèo, chăm lo tốt cho các gia đình chính sách...

Bên cạnh đó, trong công tác xây dựng nông thôn mới tại xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tăng cường công tác tuyên truyền vận động cán bộ hội viên và chị em phụ nữ cùng tham gia thực hiện, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí như đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tiêu chí môi trường, tiêu chí thu nhập...

Các hoạt động thiết thực trong việc học tập làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện phát huy vai trò của chị em phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp, được cấp ủy Đảng tại địa phương đánh giá cao, từ đó cũng có nhiều tấm gương điển hình được phát hiện và nhân rộng. Và cũng chính từ cuộc vận động “Học tập làm theo lời Bác” đã góp phần tạo nên sự thành công trong hàng loạt các phong trào tại xã như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng gia đình văn hóa mới”, “Người tốt việc tốt”, “Người con hiếu thảo” v.v...

Những việc làm hết sức tiêu biểu của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp trong hơn ba năm thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, cho ta thấy rằng việc học tập làm theo Bác là hết sức ý nghĩa. Và để có thể phát triển công tác này về cả chiều sâu lẫn bề rộng hơn nữa công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, đồng thời phải kịp thời kiểm tra đôn đốc, khen thưởng đúng người đúng việc và khắc phục hạn chế cũng như phát huy được vai trò của từng giới, từng đối tượng, nhất là tạo được sự lan tỏa trong nhân dân.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cần Giờ

**PHÒNG THAM MƯU
CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LÀM TỐT CÔNG TÁC THAM MƯU
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

Phát huy truyền thống vẻ vang của lực lượng tham mưu Công an nhân dân, lực lượng Tham mưu Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh luôn khẳng định được vị trí quan trọng của mình trong toàn bộ hoạt động của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh. Dù ở bất cứ điều kiện nào, công tác tham mưu cũng luôn gắn liền với hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, gắn liền với sự trưởng thành của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố. Trong mỗi chiến công mà Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố giành được đều có sự đóng góp không nhỏ của lực lượng tham mưu. Đội ngũ làm công tác tham mưu đã thực hiện tốt chức năng phục vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc trong việc tổ chức nắm tình hình, nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình để đề xuất các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương từng bước hoàn thiện chủ trương, phương châm công tác phòng cháy, chữa cháy và tổ chức

triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy góp phần bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công, đội ngũ làm công tác tham mưu trong Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố không ngừng nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình để kịp thời tham mưu cho các cấp lãnh đạo, chỉ huy làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn - cứu hộ trên địa bàn Thành phố; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Công an, Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn - cứu hộ.

Là một trong những đơn vị tích cực hưởng ứng phong trào thi đua Công an nhân dân học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy với nhiều việc làm thiết thực, cụ thể. Những năm qua, Phòng Tham mưu đã không ngừng đổi mới phương pháp, biện pháp nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Qua đó, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ.

Thấm nhuần sâu sắc 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, 5 năm qua, các cán bộ, chiến sĩ Phòng Tham mưu luôn đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng kịp

thời, hiệu quả công tác tham mưu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám đốc. Từ thực tiễn của đơn vị, phong trào thi đua “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” đã được cấp ủy, lãnh đạo đơn vị xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với cán bộ, chiến sĩ. Vì vậy, đơn vị đã chủ động gắn việc thực hiện phong trào học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ, không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, đơn vị còn thực hiện tốt các đợt thi đua với những nội dung khác nhau nhưng đều lấy 6 điều Bác Hồ dạy làm trọng tâm. Đơn vị đã tổ chức lồng ghép phong trào Công an nhân dân thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy với phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc và các phong trào khác do các cấp phát động. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời những tồn tại thiếu sót, đồng thời động viên khích lệ những tập thể và cá nhân thực hiện tốt phong trào. Lãnh đạo chỉ huy đơn vị thực sự gương mẫu trong tất cả các mặt công tác, nói đi đôi với làm, là tấm gương sáng để cán bộ, chiến sĩ noi theo.

Nhìn lại chặng đường đã đi qua, trên trận tuyến thầm lặng, lực lượng Tham mưu Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân; thấm nhuần 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, 4 điều Bác dạy đối với lực lượng Cảnh sát Phòng

cháy và chữa cháy, sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Không ngừng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn về phương tiện, điều kiện làm việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Có ai đó đã ví cán bộ tham mưu như làm “dâu trăm họ”, với những cán bộ, chiến sĩ làm công tác tham mưu tại Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố dường như còn hơn cả thế, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ làm công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, giữ vững nguyên tắc, là một tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo trong công tác, trong sáng về đạo đức lối sống, nghiêm minh về kỷ luật, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, mỗi cán bộ tham mưu là một mắt xích quan trọng để cả một guồng máy vận hành thông suốt.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Sở Cảnh sát PCCC Thành phố

CHI CỤC HẢI QUAN CHUYỂN PHÁT NHANH VỚI PHƯƠNG CHÂM “NHANH VÀ CHẮC”

Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh - Cục Hải quan Thành phố là đơn vị được thành lập từ Chi cục Hải quan Bưu điện và Đội Thủ tục chuyển phát nhanh của Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất vào năm 2012. Là đơn vị có địa bàn hoạt động phân tán tại nhiều địa điểm cách xa nhau, nên các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở đã được hình thành theo cơ chế tổ chức của các Đội, Tổ công tác theo địa bàn công tác.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại đơn vị đi vào chiều sâu, Đảng ủy cơ sở và lãnh đạo Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh cùng xác định, thống nhất và quyết tâm trong việc tổ chức triển khai thực hiện gắn liền với công tác nghiệp vụ chuyên môn tại từng khâu, từng vị trí nói riêng và gắn liền với nhiệm vụ chính trị được giao của đơn vị nói chung, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đưa ý thức trách nhiệm trong công việc được giao lên hàng đầu. Coi đây là nhiệm vụ

thường xuyên, là trách nhiệm và hành động tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức.

Nội dung học tập theo chuyên đề từng năm được chi cục triển khai sâu sát với tình hình thực tế của đơn vị như về tiết kiệm, chống lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, chống thái độ hạch sách, vôi vỉnh, chống quan liêu, chống tiêu cực tham nhũng,... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Thường xuyên phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tạo sức mạnh hành động thống nhất toàn chi cục mà trước hết là từ sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo đã tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu rộng không chỉ riêng một hai cá nhân mà trong toàn chi cục.

Từ đó, nhận thức tích cực của cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực thi nhiệm vụ được giao đã được nâng lên. Bằng việc làm cụ thể, bằng hành động thiết thực tại vị trí làm việc của từng người, từng bộ phận, từ văn phòng đến nghiệp vụ. Tùy tình hình thực tế mà các bộ phận kiểm tra và sắp xếp lại công việc của mình sao cho tốt hơn góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chung.

Nhận thức về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng chính những công việc thực tế của bản mỗi cán bộ, công chức, người lao động đang đảm trách, tại đơn vị đã có những bước đột phá trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần vào

thành tích xuất sắc chung của Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh.

Với sự nỗ lực và kiên quyết đấu tranh của tập thể đội ngũ cán bộ, công chức, nhiều năm liên tục, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trên mọi mặt. Tập thể Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng 03 bằng khen; 02 lần được Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan gửi thư khen và thưởng nóng; có 09 cá nhân được Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng đột xuất; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc năm 2013. Tiếp nối tinh thần làm việc ấy, năm 2014, chi cục tiếp tục phát hiện bắt giữ được nhiều vụ vận chuyển hàng lậu, hàng cấm.

Ngoài ra, các phong trào hoạt động xã hội từ thiện, phong trào văn thể mỹ, các hội thi nghiệp vụ,... luôn được cấp ủy và lãnh đạo chi cục quan tâm tích cực. Làm tốt công tác quyên góp từ thiện, lá lành đùm lá rách, giúp đỡ đồng bào nghèo, các chiến sĩ Trường Sa. Tổ chức các chuyến đi về nguồn (Cần Giở, Đền Bến Dược - Củ Chi,...) nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, tạo không khí vui tươi, đoàn kết trong toàn đơn vị.

Cùng với sự chỉ đạo sâu sắc của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của toàn bộ hệ thống chính trị tại đơn vị, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành một thói quen, một ý thức làm nhiệm vụ tinh tế hơn, tích cực hơn trong từng cá nhân, tạo nên sức mạnh cả tập thể.

Bằng hành động cụ thể “nói đi đôi với làm”, đơn vị tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trên mọi mặt, xây dựng Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh với phương châm “Nhanh mà chắc”, xây dựng tổ chức Đảng, đơn vị vững mạnh, thực hiện hiệu quả phương châm của ngành và của Cục nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung toàn Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh.

NGUYỄN HỒNG VÂN

*Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh –
Cục Hải quan Thành phố*

CHI CỤC HẢI QUAN SÂN BAY QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT HỌC TẬP THEO BÁC TỰ SỬ MÌNH, XÂY DỰNG ĐƠN VỊ NGÀY CÀNG CHUYÊN NGHIỆP

Là đơn vị đặc thù của ngành hải quan, hoạt động của Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế, chính trị, đối ngoại... Nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm của đơn vị, toàn thể cán bộ, nhân viên của chi cục đã liên tục phấn đấu, không những hoàn thành xuất sắc công việc chuyên môn, mà còn để lại những ấn tượng tốt đẹp về một lực lượng hải quan chuyên nghiệp, trong sáng và gần gũi.

Trong những năm qua, hưởng ứng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cán bộ, nhân viên của chi cục càng tích cực trau dồi đạo đức tác phong, lập nhiều thành tích xuất sắc góp phần đưa tập thể đi lên. Những nỗ lực đó đã được các cấp lãnh đạo và đặc biệt là nhân dân ghi nhận và biểu dương, khen ngợi.

Trách nhiệm càng lớn...

Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là Chi cục có quy mô lớn nhất của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh với gần 300 cán bộ, công chức. Đơn vị làm việc trong một môi trường đầy phức tạp và khó khăn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất hiện là đầu mối cửa ngõ giao thông quan trọng bậc nhất cả nước. Cùng với đà phát triển của kinh tế, hoạt động giao thương, xuất, nhập khẩu diễn ra ngày càng nhộn nhịp, đòi hỏi đơn vị hải quan phải không ngừng đổi mới theo hướng chuyên nghiệp để bắt kịp với tình hình. Hải quan sân bay quốc tế là một đầu mối cực kỳ quan trọng, với công việc vừa phức tạp, vừa nhạy cảm đòi hỏi người cán bộ phải có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn tốt.

Quyết tâm càng cao

Đảng ủy cơ sở Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tập trung chỉ đạo thực hiện các mặt công tác trong đơn vị, luôn duy trì thường xuyên việc nắm tình hình tâm tư nguyện vọng, ý kiến của đảng viên và quần chúng, thực hiện tốt công tác dân vận ở cấp cơ sở, đồng thời có những giải pháp kịp thời hợp lý giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền trách nhiệm của cơ sở đảng. Nhờ đó, về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong tổ chức đảng luôn ổn định, tạo được sự thống nhất, đồng thuận trong triển khai thực hiện các giải pháp được đề ra, phát huy quyền làm chủ tập thể và tăng cường khối đại đoàn kết toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Đảng ủy cơ sở thực hiện duy trì công tác chính trị tư tưởng, kịp thời phổ biến mọi chủ trương, chính sách, chỉ thị đến toàn thể cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng tự giác chấp hành, khắc phục khó khăn trong công tác, phấn đấu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị, 100% đảng viên, cán bộ, công chức nghe, nói và làm theo nghị quyết của Đảng, thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước.

Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đều xác định: việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thường xuyên lâu dài, có ý nghĩa động lực quan trọng thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, là nhiệm vụ hàng đầu của mỗi cán bộ, đảng viên, là giải pháp hàng đầu trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thực hiện nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Việc đưa nội dung học tập các chuyên đề, tác phẩm về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ hàng tháng đã từng bước tạo thành nề nếp, ảnh hưởng sâu rộng đến nhận thức cũng như ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, đảng viên trong đơn vị. Từ đó nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc chấp hành các nội quy, quy định của cơ quan, tinh thần phục vụ doanh nghiệp, phục vụ nhân dân một cách nhiệt tình, thân thiện. Nghiêm túc thực hiện các quy tắc ứng xử, xây dựng hình ảnh công chức hải quan đẹp, năng động, chuyên nghiệp trong mắt doanh nghiệp xuất, nhập khẩu và hành

khách xuất, nhập cảnh, đổi mới lề lối, tác phong làm việc; phát huy và thực hành dân chủ, củng cố kỷ cương; kỷ luật, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm; góp phần đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; xây dựng củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Việc “làm theo Bác” ở các chi bộ đã có chuyển biến tích cực. Với quan điểm chỉ đạo quyết liệt và sự kiểm tra giám sát thường xuyên, do đó, việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW dẫn đi vào nền nếp, thiết thực, tránh bệnh hình thức, trở thành công việc thường xuyên ở chi cục.

Bên cạnh việc tổ chức học tập, quán triệt tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chi cục đã liên tục phát động các đợt thi đua, tạo không khí đoàn kết, thi đua sôi nổi trong đơn vị nhằm chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước.

Hoạt động từ thiện là một trong những hoạt động truyền thống của đơn vị, trong ba năm qua, đơn vị đã đóng góp cho các quỹ từ thiện, tích cực ủng hộ các chương trình vì người nghèo, thăm và tặng quà cho các cụ già neo đơn, các trẻ em tại làng SOS... với số tiền trên 500 triệu đồng, đóng góp cho Quỹ “Vì Trường Sa” gần 150 triệu đồng, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa...

Với những thành tích này, đơn vị đã vinh dự là một trong 13 đảng bộ cơ sở của Thành phố Hồ Chí Minh được tặng cờ tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2007 - 2011), được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen Đảng bộ có thành tích thực hiện tốt việc

học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hai năm 2012 - 2013. Hầu hết đảng viên xếp loại đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó tỷ lệ đảng viên được bình xét là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao của Đảng bộ Cục Hải quan Thành phố. Từ 2011 đến 2013, chi cục đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổng cục Cảnh sát, Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan và nhiều cấp lãnh đạo tặng giấy khen, bằng khen.

Với quyết tâm cao và những chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng, Chi cục Hải quan sân bay Tân Sơn Nhất đã liên tục đạt được những thành tích xuất sắc trong mọi mặt công tác, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp lãnh đạo. Những thành tích đó là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức của Chi cục Hải quan sân bay Tân Sơn Nhất dưới ánh sáng soi đường của tư tưởng và tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tấm gương đạo đức sáng ngời đó mãi mãi là ngôi sao sáng dẫn đường để tất cả chúng ta học tập và noi theo.

TRẦN THỊ BÍCH THUY

*Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất -
Cục Hải quan Thành phố*

BÁO PHỤ NỮ THÀNH PHỐ VỚI VIỆC HỌC VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh, với đặc thù là ngành nghề báo chí tuyên truyền, nên việc nhận thức đúng và làm đúng, tu dưỡng và rèn luyện bản thân không chỉ là việc làm cần thiết mà còn là trách nhiệm của từng người làm báo.

Với chủ trương: “Nâng cao nhận thức, hành động cụ thể” trong việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chi bộ và Ban Biên tập Báo Phụ nữ đã chỉ đạo sâu sát để cán bộ, phóng viên, nhân viên nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về tư tưởng và tấm gương đạo đức của Bác, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, đảng viên. Đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn là quyết tâm của Chi bộ và Ban Biên tập Báo Phụ nữ.

100% cán bộ, đảng viên Báo Phụ nữ đã hưởng ứng mạnh mẽ, đăng ký cụ thể nội dung rèn luyện học tập và làm theo theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên, phóng viên Báo Phụ nữ, đặc

biệt là cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đã thể hiện tốt vai trò nêu gương, tiên phong trong học tập và làm theo gương Bác bằng những việc làm thiết thực, cụ thể như: Gương mẫu trong lối sống, tác phong; trong quan hệ đồng chí, đồng nghiệp; nêu cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo...; từng cá nhân, từng phòng ban đều thực hiện những việc làm cụ thể: tiết kiệm điện - tắt đèn khi ra khỏi phòng làm việc, phòng vệ sinh; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các nguyên tắc thu, chi tài chính; tiết kiệm kinh phí hoạt động...

Trong mỗi đợt sinh hoạt định kỳ, Chi bộ Báo Phụ nữ đều dành thời gian sinh hoạt chuyên đề “Những mẫu chuyện về Bác”. Qua các câu chuyện về Bác được nêu ra, mỗi cán bộ, đảng viên bộc bạch suy nghĩ về tấm gương của Bác, tự liên hệ bản thân, thẳng thắn phê bình và tự phê bình; cùng đóng góp ý kiến, hiến kế để áp dụng thiết thực vào hoạt động của chi bộ, của cơ quan. Chi bộ cũng thường xuyên tổ chức đánh giá, biểu dương những đảng viên làm tốt hoặc nhắc nhở, phê bình những đảng viên chưa thực hiện tốt, trên cơ sở đó để phân tích chất lượng đảng viên và cơ sở Đảng cuối năm.

Bên cạnh đó, các buổi sinh hoạt thời sự trong nước và quốc tế được Chi bộ và Ban Biên tập tổ chức thường xuyên: Thông tin Hiến pháp năm 2013; tình hình thời sự biển, đảo Việt Nam, tình hình thời sự Biển Đông...

Đảm bảo nội dung tờ báo luôn bám sát các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các định hướng của Trung ương, Thành ủy, ngành chức

năng và cơ quan chủ quản; đặc biệt, lãnh đạo, các cán bộ, đảng viên, phóng viên luôn tự biết làm công tác tư tưởng cho chính bản thân trước những vấn đề nhạy cảm để tổ chức thực hiện nội dung thông tin, tuyên truyền trên mặt báo đảm bảo đúng định hướng luôn là quyết tâm đồng lòng của tập thể Báo Phụ nữ. Nhiều tuyến bài của báo đã tạo hiệu ứng tốt trong xã hội: “Đồng lòng hướng về Biển đảo thiêng liêng”; chuyên mục “45 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ”; chuyên đề Xây dựng nông thôn mới; chuyên mục hưởng ứng Năm Gia đình Việt Nam... Các tác phẩm đã đoạt giải cao của giải Báo chí Thành phố: Cụm chuyên đề Biên giới lòng dân đoạt giải Nhì; loạt bài Xây dựng nông thôn mới; chuyên mục Nếp nhà đoạt giải Ba Giải Báo chí Thành phố năm 2014... là thành quả từ nỗ lực bền bỉ cùng tinh thần lao động tận tụy của cả tập thể Báo Phụ Nữ.

Đã có rất nhiều phụ nữ khó khăn, học sinh nghèo hiếu học được giúp đỡ từ hoạt động xã hội - từ thiện do Báo Phụ nữ tổ chức. “Chúng tôi rất vui mừng được đồng hành cùng Báo Phụ nữ trong những chương trình chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em còn gặp nhiều thiệt thòi trong cuộc sống” - ông Lâm Phúc đại diện Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam từng bộc bạch. Trong tập thể báo, mỗi cá nhân đều tự nguyện trích ngày lương để chung tay xây mái ấm cho người nghèo. Ba căn nhà tình thương đã được trao tặng trong hai năm 2013, 2014 từ đóng góp của tập thể cán bộ, nhân viên Báo Phụ nữ.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tạo chuyển biến quan trọng trong nhận thức, hành động

của các tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên Báo Phụ nữ. Từ đó, mỗi cá nhân nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm vượt qua những khó khăn thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng cơ quan, đơn vị luôn trong sạch, vững mạnh. Trong năm 2013, 2014, Chi bộ Báo Phụ nữ, tập thể Phòng Công tác - Bạn đọc và ba gương cá nhân điển hình đã được Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng và Đảng ủy Hội Phụ nữ Thành phố tuyên dương về thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

NGUYỄN HỒNG THANH

NGƯỜI CẢNH SÁT AM HIỂU ĐỊA BÀN VÀ CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN

Một trong những địa bàn phức tạp về an ninh trật tự sau ngày giải phóng và tồn tại trong một thời gian dài là khu Mã Lạng, thuộc phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1. Tuy bây giờ không còn “tiếng tăm” như trước, nhưng dưới góc độ quản lý dân cư đô thị, khu Mã Lạng vẫn là nơi mà Công an phường Nguyễn Cư Trinh phải quan tâm theo dõi thường xuyên. Trong đó, khu phố 8 nằm trong khu Mã Lạng, đã có những thay đổi đáng kể, sau nhiều năm Công an phường Nguyễn Cư Trinh tập trung cao, làm chuyển hóa nhiều mặt về an ninh trật tự tại địa bàn.

Khu phố 8 có 6 tổ dân phố, trên 600 hộ dân, đa phần là dân lao động nghèo, công việc chính là bốc vác, làm thuê hàng ngày, nhiều hộ là dân nhập cư đến thuê nhà ở trọ. Nhằm được đặc điểm này, sau khi được Ban Chỉ huy Công an phường Nguyễn Cư Trinh phân công làm cảnh sát khu vực khu phố 8, Trung úy Nguyễn Hồng Thanh đã dành nhiều thời gian, tâm sức tìm hiểu và nắm bắt cuộc sống người dân ở đây, đặc biệt là các loại đối tượng còn phải tiếp tục theo

dối, giúp đỡ trên địa bàn khu phố. Nguyễn Hồng Thanh thường xuyên có mặt tại địa bàn, tiếp xúc với 6 Tổ trưởng tổ dân phố và Chi hội Phụ nữ khu phố 8 để phối hợp trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại khu phố. Qua đó, anh đã xác minh và nắm được danh sách hơn 300 đối tượng có vấn đề, trong đó có những đối tượng từng có tiền án, tiền sự đến cư ngụ tại địa bàn; đối tượng cai nghiện ma túy hồi gia, thanh, thiếu niên chưa ngoan do không có việc làm... Trung úy Nguyễn Hồng Thanh xác định, đây là những đối tượng “cộm cán”, cần theo dõi, phân loại nhưng cũng cần tìm cách giúp đỡ.

Anh đã cùng với các tổ trưởng tổ dân phố xác định rõ hoàn cảnh từng đối tượng, thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Ban Chỉ huy Công an phường và tham mưu kịp thời cho các cơ quan chức năng có hình thức thiết thực giúp cho cuộc sống gia đình của các đối tượng có sự ổn định khi về cư ngụ tại đây. Như trường hợp của anh Huỳnh Trung Nhân, tuy đã hơn 40 tuổi nhưng sau khi hồi gia, vợ chồng anh đều không có việc làm ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Trung úy Nguyễn Hồng Thanh đã phối hợp Ban Điều hành khu phố 8 đề nghị Ban Giảm nghèo - tăng hộ khá phường Nguyễn Cư Trinh giải quyết cho vợ chồng anh Huỳnh Trung Nhân được trợ vốn giảm nghèo. Sau khi có vốn, anh mở cho vợ tiệm tạp hóa buôn bán nhỏ tại nhà, tạo thêm thu nhập hàng ngày, cho hai con nhỏ có điều kiện được học hành. Anh Nhân thì chạy thêm xe ôm, từ đó, đời sống gia đình đã qua bớt cảnh khó khăn.

Hay một đối tượng khác, như em Trương Hoàng Thiện, trước đây, mẹ em chấp hành án phạt tù, không được nuôi dưỡng, chăm sóc và không được học hành. Sống nhờ bà ngoại già yếu, bị người xấu rủ rê, em sa vào các nhóm ăn chơi lêu lổng, có nguy cơ nghiện hút và vi phạm pháp luật rất cao. Trung úy Nguyễn Hồng Thanh đã kịp thời đến với gia đình, thường xuyên thăm hỏi và giới thiệu em Trương Hoàng Thiện vào giữ xe tại một cửa hàng kinh doanh trên địa bàn. Qua một năm làm việc, đến nay, chủ cửa hàng nhận xét thấy em đã tu chí, cố gắng và yên tâm làm việc. Trung úy Nguyễn Hồng Thanh vẫn trực tiếp theo dõi, động viên, cùng bà ngoại em nhắc nhở em ngày thêm tiến bộ.

Qua hai năm, bước đầu, theo đánh giá của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, công tác an ninh, trật tự tại khu phố 8 đã có sự chuyển biến tích cực, trong đó có phần đóng góp của người cảnh sát khu vực nhiệt tình, trách nhiệm, nắm chắc địa bàn; có phương pháp trong cảm hóa các đối tượng “cộm cán” và có nguy cơ phạm tội.

Tin dân, nắm và hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân, là một trong những bài học quý nhất mà người sĩ quan công an như Trung úy Nguyễn Hồng Thanh đã tâm niệm và làm theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân. Sau hơn 10 năm tốt nghiệp Trường Trung học Cảnh sát Nhân dân II, Trung úy Nguyễn Hồng Thanh, một đảng viên, sĩ quan trẻ đã được cấp ủy, Ban Chỉ huy Công an phường và nhất là người dân trong khu phố hết lòng tin tưởng.

Từ những kết quả công tác năm, am hiểu địa bàn, vận động người dân chấp hành pháp luật, Trung úy Nguyễn Hồng Thanh đã được Ban Chỉ huy Công an phường, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh đề nghị và được Quận ủy quận 1 công nhận là cá nhân điển hình trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2014.

Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng Thành phố

NHỚ CÔ NĂM VIỆT “ĐÓA SEN NỞ GIỮA ĐỜI THƯỜNG”

*Đ*ã cuối năm, hết mùa mưa, thời tiết trở nên hanh khô và nắng nóng. Cô Năm không ngủ được. Ở tuổi 95, giấc ngủ thật ngắn để nhường cho những nỗi nhớ và suy tư tràn trở thật dài, lòng cô thấy bồn chồn, thất thểu. Cô nhớ về những mảnh đời khốn khó ở An Tịnh, Châu Thành, Sa Đéc (nay là Đồng Tháp) - quê hương bốn mùa sen nở nơi cô đã sinh ra; cô nhớ các mẹ, các dì ở Vĩnh Long những ngày cô là Tỉnh ủy viên, phụ trách dân vận, Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh; rồi cô lại nhớ những người bạn tù ở nhà tù Phú Lợi - nơi cô đã chứng kiến cuộc thảm sát hung tàn vào một ngày tháng 11 năm 1958... Và nỗi nhớ của cô cũng không nguôi khi trở về với bà con nghèo ở quận 3, nơi cô là Bí thư Ban cán sự Đảng ngay sau ngày giải phóng miền Nam, rồi nhiều năm làm Bí thư Quận ủy và gắn bó cho đến tận bây giờ.

Cô thấy như mình đang nợ tất cả những nơi cô đã từng gắn bó công tác, từng chở che cho cô hoạt động cách mạng, từng giúp cô vượt qua bao hiểm nguy trong kháng chiến. Cô cảm thấy thất lòng khi nghe về những mảnh đời vẫn còn biết bao khốn khó ở đây. Cô muốn đến với họ thật nhiều, muốn làm thật nhiều như một sự tri ân. Có mấy ai biết được rằng gần tuổi 95 mà trong những năm gần đây, cô đã ngược xuôi vận động được hơn một tỷ đồng để xây dựng 41 căn nhà tình nghĩa, tình thương và 5 cây cầu nông thôn cho các vùng của quê hương Vĩnh Long, Đồng Tháp. Trước giờ lâm chung, cô

vẫn còn lo hai căn nhà chưa xong thủ tục. Cô mong muốn bà con sớm có nhà để vui đón tết. Cô đã mang lại niềm vui cho những mảnh đời kém may mắn và vui với niềm vui ấy đến phút cuối cùng - 12 giờ 15 phút ngày 18-11-2014.

Gần 70 năm về trước, vào tháng 3-1945, trước khí thế sôi sục của những ngày đầu khởi nghĩa, với làn sóng đấu tranh cuộn cuộn dâng trào, cô giáo Võ Thị Vị, với tên gọi quen thuộc thân thương là Võ Thị Việt, Năm Việt đã thoát ly gia đình, tham gia công tác tuyên truyền vận động nhân dân chống Nhật - Pháp.

Kể từ ngày ấy, cô Năm Việt đã gắn trọn đời mình cho lý tưởng cộng sản, cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Những năm tháng thanh xuân của cô đã trôi qua cùng với trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó, cô đã vượt qua bao gian nan, thử thách, bao khốc liệt của hai cuộc chiến tranh; những ngày tháng bị đày ải trong nhà tù của giặc với bao nhục hình tra tấn vẫn không khuất phục được người nữ đảng viên cộng sản kiên trung, bất khuất. Những ngày đầu giải phóng, được phân công về tiếp quản quận 3, cô đã cùng đồng đội bắt tay vào nhiệm vụ mới, một cuộc chiến đấu mới - cuộc chiến tuy không có tiếng súng nhưng lại đầy ắp những khó khăn, bộn bề của đất nước, của thành phố, của một quận trung tâm sau chiến tranh.

Với vai trò của một người đứng mũi chịu sào, cô đã không quản ngày đêm, không nề gian khổ, lo toan từ việc nhỏ nhất để chung tay xây dựng quận 3 ngày càng phát triển đi lên. Khó khăn chồng chất khó khăn nhưng sự kiên định lập trường, sự tận tụy hết mình, sự quảng đại bao dung nơi

cô luôn hiện diện. Đến lúc nghỉ hưu, cô vẫn chưa chịu ngơi nghỉ. Cô tiếp tục tìm thấy niềm vui trong các hoạt động, công tác của địa phương. Từ khi có Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn dân, cô như quên đi tuổi già sức yếu, tích cực tham gia hơn nữa các hoạt động của địa phương.

Không chỉ bà con phường 4, nơi cô sống mà tất cả các phường trong quận 3 luôn nhớ hình ảnh cô Năm Việt thật chân thành và gần gũi, miệng nói, tay làm, gương mẫu đi đầu trong phong trào của địa phương, luôn miệt mài dõi theo từng bước đi của thể hệ con cháu, bằng tấm lòng của một người bà, người mẹ mà cuộc đời riêng đã dành trọn cho cuộc đời chung.

Với cô, hạnh phúc là sự dâng hiến cho đời, cho người tất cả những gì tốt đẹp nhất mà mình có. Cô thường tự bạch:

“Giã biệt trần gian chẳng thẹn lòng

Tình nhà nợ nước nhiệm tròn xong

Tiêu diêu siêu thoát hồn trình bạch

Cõi hạc quy về với Tổ tông”.

Và thực sự, cô đã vui, rất vui vì cô đã sống và tâm niệm “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Đó chính là niềm hạnh phúc của “một đóa sen nở giữa đời thường”, một con người mà cả cuộc đời “không gợn chút riêng tư”, đã tìm thấy niềm vui vô bờ khi hiến dâng cho Tổ quốc, cho nhân dân tất cả cuộc đời mình!

THÂN THỊ THU

Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

THƯỢNG ÚY PHẠM VĂN TÚ HỌC BÁC TỪ NHỮNG VIỆC NHỎ NHẤT

32 tuổi đời, 13 tuổi quân, với cấp hàm như hiện nay, có thể nói, so với nhiều người trong đơn vị thì anh thuộc lớp cán bộ trẻ. Dù thời gian binh nghiệp chưa nhiều, nhưng anh lại được nhiều người biết đến với sự tin yêu, mến phục. Đó là Thượng úy Phạm Văn Tú, Trợ lý tham mưu Ban Chỉ huy Quân sự quận 3 (Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh). Một tấm gương tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh trong hơn ba năm qua ở Lực lượng vũ trang quận 3.

Từ khi còn là học sinh của Trường Đông Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Tú đã ước mơ được trở thành sĩ quan quân đội. Và ước mơ đã trở thành hiện thực khi trong hơn 1.000 học sinh dự thi vào Trường Sĩ quan Pháo binh ở Sơn Tây (Hà Tây cũ), Tú đã trúng tuyển. Qua 5 năm miệt mài học tập, cuối năm 2007, Tú tốt nghiệp và được về Lữ đoàn 75 Pháo binh, Quân khu 7 làm việc. Tháng 7 năm 2012, anh được điều về công tác tại Ban Chỉ huy Quân sự quận 3.

Tú kể, từ đơn vị chính quy chuyên môn ngành pháo, chuyển sang môi trường mới làm công tác quân sự địa

phương, chưa quen việc, chưa quen địa bàn nên không tránh khỏi những bỡ ngỡ. “Vạn sự khởi đầu nan”, nhờ chịu khó học hỏi nên chỉ sau thời gian ngắn trải nghiệm thực tế, anh đã tích lũy được kiến thức và những kinh nghiệm hết sức quý cho công việc của mình.

Với phương châm tham mưu “Đúng, trúng, kịp thời, hiệu quả”, trong những năm qua, với sự năng động và làm việc khoa học, Tú đã giúp Ban Tham mưu xây dựng các nội dung huấn luyện, hội thi, hội thao và các kế hoạch, phương án tác chiến, xây dựng lực lượng, tác chiến trị an, xây dựng kế hoạch tác chiến phòng thủ. Qua đó giúp cho cấp ủy, chỉ huy đơn vị tổ chức, điều hành đạt kết quả tốt các nhiệm vụ được giao trong năm cũng như khi có tình huống đột xuất xảy ra.

Một trong những điều mà Thượng úy Phạm Văn Tú tâm đắc để học tập phần đầu là: Nói đi đôi với làm - Nói ít làm nhiều - Nói đến đâu làm có hiệu quả đến đó! Theo Tú, học và làm theo tấm gương của Bác là học ở tư tưởng, phong cách, đạo đức, lối sống, từ những việc nhỏ, đơn giản chứ phải đâu là những chuyện lớn lao quá tầm mà không học, không làm được. Việc đó diễn ra thường ngày trong cuộc sống của mỗi người. Anh chia sẻ: “Với đơn vị, tôi sắp xếp đến cơ quan trước giờ làm việc sáng sớm hơn 15, 20 phút, thời gian ấy đủ để chuẩn bị cho một công việc mới trong ngày mà không bị vội vàng, nhầm lẫn, mất thời gian. Do đó mà các nội dung báo cáo, phương án, kế hoạch của ban và công tác khác đều luôn chặt chẽ, đầy đủ đúng theo ý định của mình”. Để tiết kiệm điện, nước, điện thoại, sử dụng văn

phòng phẩm, phương tiện xe, anh đã xây dựng cho mình ý thức tự nguyện, tự giác để không gây lãng phí. Không những gương mẫu tự giác thực hiện mà Phạm Văn Tú còn là người tích cực tuyên truyền, vận động anh em trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy, trong nhiều năm qua anh đã góp phần cùng với đơn vị tiết kiệm được từ 150 triệu đồng đến 160 triệu đồng mỗi năm.

Nói về người Trợ lý tham mưu của mình, Thượng tá Nguyễn Trọng Lý, Quận ủy viên, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự quận 3 cho biết: “Dù gia đình Phạm Văn Tú vẫn còn những khó khăn trong cuộc sống, nhưng anh đã có nhiều cố gắng, luôn nhiệt tình trách nhiệm cao với công việc, là tấm gương vượt khó, một cán bộ mẫu mực về tinh thần học tập, rèn luyện ở đơn vị hiện nay”.

Còn Trung tá Võ Văn Phước, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng người chỉ huy trực tiếp Phạm Văn Tú thì quả quyết: “Tú là người của công việc, nhiệm vụ nào giao cho Tú tôi đều yên tâm và tin là Tú sẽ làm được và làm tốt. Thực tiễn ba năm qua đã chứng minh điều đó!”.

Không chỉ là một trợ lý tham mưu có năng lực, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, Phạm Văn Tú còn là một vận động viên “có hạng” trong hội thi, hội thao quốc phòng của đơn vị và của lực lượng vũ trang Thành phố khi đạt giải 3 cấp Quận khu 7 về thi 5 môn quân sự phối hợp nam; giải 4 toàn quân về bơi vũ trang.

Với những nỗ lực phấn đấu không ngừng, trong ba năm (2012 - 2014) Phạm Văn Tú đều được Ban Chỉ huy Quân

sự quận tặng giấy khen về thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng; được Bộ Tư lệnh Thành phố tuyên dương gương điển hình tiên tiến (giai đoạn 2011 - 2013), được Quận ủy quận 3 khen thưởng trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (năm 2014).

HỮU MẠO

LƯ CHẤN LỢI

NGƯỜI LUÔN TẬN TỤY VỚI NGHỀ

Nói về ông Lư Chấn Lợi, hãy đến Hội quán Tuệ Thành để nghe kể về ông, hiện là Phó Trưởng ban Ban Quản trị, Trưởng ban Khuyến học Hội quán Tuệ Thành, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học quận 5.

Ông luôn tích cực chăm lo mọi hoạt động, tham gia nhiều đợt sinh hoạt chuyên đề, hội thảo như “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” công tác về “Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” v.v...

Ông đã tập hợp sinh viên trúng tuyển Đại học, Cao đẳng về đăng ký sinh hoạt trong Ban Khuyến học Hội quán Tuệ Thành, qua đó trợ giúp học phí cho sinh viên nghèo hiếu học, tổ chức cho các cháu sinh viên họp mặt hàng năm để giao lưu và học hỏi lẫn nhau. Trong công tác, ông đã có nhiều sáng kiến như phối hợp với các cơ quan và hội chuyên ngành tổ chức tập luyện về Thư họa chữ Hoa, ca múa nhạc, sơ cấp cứu để trang bị kỹ năng cho các cháu, tổ chức gặp gỡ giao lưu cuối năm của sinh viên và Ban Khuyến học Hội quán Tuệ Thành đã xem xét giúp đỡ và hỗ trợ các em tìm việc làm khi ra trường.

Ông đã vận động phát triển số sinh viên đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng có việc làm ổn định thành hội viên khuyến học. Hàng năm ông chỉ đạo tổ chức họp mặt hội viên kết hợp với sinh hoạt chuyên đề học tập, tọa đàm về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tham quan và góp ý đề án phác thảo tượng đài Hồ Chí Minh, hưởng ứng nuôi heo đất khuyến học, phát động hội viên đăng ký gia đình hiếu học tại địa phương. Lập tổ tình nguyện công tác xã hội để các bạn giúp Hội quán đi trao tiền bảo trợ hàng tháng cho các hộ nghèo tại quận 5, phục vụ buổi lễ ra mắt của một số hội đoàn người Hoa, ngoài ra ông cùng Hội quán tham gia lễ bàn giao nhà tình thương, làm lại cầu, đường nông thôn tại một số tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh đó, cùng Hội quán đã lập ra tổ tiếp tân và thuyết minh di tích (tiếng Anh và tiếng Hoa) để giới thiệu về di tích miếu Thiên Hậu Hội quán Tuệ Thành cho khách du lịch nước ngoài nhằm tạo thêm sự thân thiện và hiểu biết cho du khách, các bạn được trang bị thêm kiến thức về đối ngoại nhân dân và tìm hiểu thêm về Luật Di sản văn hóa, tổ chức cho hội viên và sinh viên nghe báo cáo tình hình biển đông, về chính sách đối với dân tộc thiểu số.

Do sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc và tận tình, ông đã thành công trong việc đào tạo được 4 hội viên trở thành ủy viên Ban Quản trị của Hội quán, giới thiệu được hai ủy viên Ban Quản trị còn trẻ để bồi dưỡng làm cảm tình Đảng.

Ngoài những công việc nêu trên, ông còn cùng với tập thể Ban Quản trị Hội quán Tuệ Thành hưởng ứng và tham

gia nhiều hoạt động công ích và các chương trình xã hội do chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Năm 2014 ông được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” (2013-2014).

LÊ VĂN CẢNH

*Trưởng ban Quản trị Hội quán Tuệ Thành,
Ủy viên BCH Hội Khuyến học Thành phố*

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ CHÁNH

“CÒN SỨC LÀ CÒN ĐI, CÒN LO CHO DÂN”

Đồng chí Nguyễn Thị Chánh là cán bộ tiền khởi nghĩa, nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 từ những năm đầu giải phóng miền Nam. Người dân quận 6 thân quen triu mến, gọi đồng chí là “cô Tám Chánh”. Cô từng tham gia hoạt động bí mật trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cô thoát ẩn thoát hiện ở các vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, Long An... Quá trình hoạt động và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, cô đã được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng, Huy chương “Vì sự nghiệp bảo tồn bảo tàng”, Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều bằng khen khác.

Cả cuộc đời cô luôn trung thành với lý tưởng cách mạng, phấn đấu hết sức mình, tận tụy phục vụ nhân dân. Ở tuổi ngời nghỉ, cô vẫn thường xuyên tham gia sinh hoạt chi bộ, học tập nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nhất là trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cô luôn tâm đắc nhất lời dạy “lấy dân làm gốc” của

Bác và xem đó là phương châm sống của mình, hết lòng hết dạ chăm lo cho dân. Tuy đã 85 tuổi nhưng cô luôn gần gũi, gần bó với dân để tìm hiểu, góp sức cùng các cấp ủy đảng ở quận 6 tìm ra những giải pháp thích hợp để chăm lo cho người dân.

Cô thường xuyên ngược xuôi thăm hỏi, chăm lo cho đồng đội, gia đình cơ sở cách mạng và dân nghèo ở nhiều nơi. Ghi nhớ công ơn của nhân dân đã không quản ngại nguy hiểm, liều chết để bảo vệ cán bộ cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ, cô đã tích cực vận động các mạnh thường quân, các tổ chức từ thiện cùng chung tay, chung sức chăm lo cho 210 gia đình có công nuôi giấu, bảo vệ Đảng bộ quận 6 trong thời kỳ kháng chiến tại các vùng căn cứ Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An, Bến Tre..., đi thăm và tặng quà cho gần 4.000 lượt hộ, vận động xây dựng 10 căn nhà tình nghĩa và 13 căn nhà tình thương, quy tập 50 hài cốt liệt sĩ đưa về cải táng tại nghĩa trang Thành phố và các tỉnh, cùng các đoàn từ thiện xã hội trợ giúp 1.200 hộ dân nghèo tại các vùng căn cứ, chăm lo cho 44 lượt người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vận động thực hiện 202 ca mổ mắt miễn phí cho dân nghèo tại huyện Đức Huệ - Long An và huyện Mỏ Cày - Bến Tre, tổ chức khám và phát thuốc cho 150 dân nghèo ở xã Vĩnh Lộc A, xây dựng một cầu bê tông cho bà con ấp 3 xã Mỹ Thạnh Đông - Long An, ủng hộ 6 áo quan cho 6 gia đình cơ sở...Ngoài ra, cô còn vận động các ban ngành đoàn thể quận, Hội Phụ nữ từ thiện, Hội Ái hữu nội bộ, các mạnh thường quân giàu lòng hảo tâm đóng góp gần 627,5 triệu đồng ủng hộ các nguồn quỹ, chăm lo cho nạn nhân chất độc

da cam, thiếu nhi nghèo và đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn. Trong chuyến đi cứu trợ ở huyện Hồng Ngự - Đồng Tháp, cô đã trực tiếp trao tặng trên 6.000m lưới cá cho người nông dân nghèo.

Gần dân, thấu hiểu dân nên những chuyến đi từ thiện của đồng chí Nguyễn Thị Chánh luôn đầy ắp nghĩa tình đồng đội, đồng chí. Những phần quà mà cô vận động và trao tặng luôn đáp ứng được nhu cầu thực tế và thiết yếu của người dân. Giờ đây, tuổi cao, sức yếu, không còn nhiều điều kiện để tiếp tục hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội nhưng tình đồng chí, đồng đội vẫn in sâu trong trái tim và khối óc của cô. Còn những mảnh đời nhiều cơ cực, càng thôi thúc cô gắng gượng đi tiếp, như lời cô tâm sự: “Còn sức là còn đi, còn lo cho dân”. Thế là người dân quận 6 lại thấy cô Tám Chánh tiếp tục vận động, tổ chức nhiều chuyến đi đầy ắp nghĩa tình đến với đồng đội, với gia đình cơ sở cách mạng và dân nghèo tại quận 6 và những nơi vùng sâu, vùng xa khác.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 6

BÁC SĨ NGUYỄN THỊ HOÀNG MAI LUÔN GƯƠNG MẪU ĐI ĐẦU TRONG MỌI VIỆC

Với cương vị là Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng quận 6, bác sĩ Nguyễn Thị Hoàng Mai tâm niệm nghề nghiệp mình đang theo đuổi là một nghề vất vả nhưng vô cùng cao quý, đòi hỏi phải đặt lương tâm và trách nhiệm lên hàng đầu, đặc biệt là phải luôn thực hành dân chủ, nêu gương, tích cực học tập, nỗ lực làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh để lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Đảm nhiệm vị trí lãnh đạo đơn vị ngay những ngày đầu thành lập, năm 2007 Trung tâm Y tế dự phòng tách ra từ Trung tâm Y tế quận, hơn ai hết bác sĩ Mai là người đối mặt với những khó khăn của đơn vị về vấn đề tổ chức nhân sự cũng như mức độ tham gia của cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bác sĩ Mai và tập thể cấp ủy, ban lãnh đạo tập trung tổ chức, sắp xếp lại bộ máy với 178 cán bộ công nhân viên làm việc tại 8 khoa, 3 phòng chức năng và 14 Trạm Y tế phường, đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo.

Thông qua thực hành dân chủ trong thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, xây dựng nghị quyết, quy chế chi tiêu nội bộ; đặc biệt, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đồng chí đã chủ động suy nghĩ để ra mô hình phong trào “Thi đua toàn diện” trong toàn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và Quy tắc ứng xử của cán bộ y tế gắn với sáng kiến “Mỗi cán bộ y tế là một nụ cười thân thiện”. Đồng chí đã đi đầu trong phong trào, đồng thời thường xuyên nhắc nhở nhân viên về thái độ đối với người bệnh. Bác sĩ Hoàng Mai chia sẻ: “Với bệnh nhân, trách nhiệm và công việc của người bác sĩ gói gọn trong bốn từ: tận tình phục vụ. Bệnh nhân đến gặp mình trong tình trạng sức khỏe không tốt nên khó tính, dễ cáu gắt. Mình phải hiểu được điều đó để luôn dịu dàng khi tiếp xúc với họ. Trong thời buổi kinh tế thị trường, bệnh nhân chính là khách hàng, người dân bỏ tiền ra thì phải nhận được dịch vụ tương xứng. Cho nên chúng tôi đề cao ý thức phải phục vụ, phải trân trọng bệnh nhân chứ không phải là ban phát. Có lần bệnh nhân không biết chữ, tôi viết giúp. Nhân viên thấy vậy, bắt chước rồi tự giác làm theo”. Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình Phong trào thi đua toàn diện, bác sĩ Mai luôn chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, dùng số điện thoại di động của mình làm đường dây nóng để ghi nhận những phản ánh của người dân cũng như thường xuyên quan sát

tình hình, thái độ làm việc của cán bộ y tế tại đơn vị.

Xuất thân từ một bác sĩ đa khoa, để điều hành, triển khai tốt một khối lượng lớn công việc về lĩnh vực y tế dự phòng; bác sĩ Mai đã không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn bằng cách theo học sau đại học ngành Y tế công cộng và Quản lý y tế, trực tiếp tham gia cùng các ban ngành, đoàn thể thực hiện công tác truyền thông, vận động nhân dân chăm sóc sức khỏe đúng cách, tuân thủ điều trị các loại dịch bệnh, chống lây lan ra cộng đồng; đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, rèn luyện y đức đảm bảo đủ năng lực và phẩm chất chăm sóc sức khỏe nhân dân. Từ năm 2013 - 2015, Trung tâm Y tế dự phòng quận 6 đã thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn tiêm chủng điều trị cho hơn 1.170 bệnh nhân nhiễm HIV, thực hiện điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 308 trường hợp, phối hợp hỗ trợ tư vấn pháp luật miễn phí cho bệnh nhân nhiễm HIV và thân nhân của họ, qua đó, giúp người nghiện tái hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần giảm tội phạm trong xã hội; đồng thời thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và trẻ em một cách hiệu quả, không để xảy ra trường hợp tử vong do dịch bệnh.

Tâm niệm lời dạy của Bác “Nghề thầy thuốc là một nghề mà mọi việc, dù là nhỏ đến đâu đều có liên quan đến tính

mạng con người, đến sức lao động của xã hội, đến hạnh phúc từng gia đình, đến tương lai nòi giống, nên phải hợp tác, gắn bó với nhau cùng nhằm một mục tiêu chung: chăm sóc sức khỏe nhân dân, cứu chữa người bệnh”. Cùng với sự quyết đoán, sáng tạo, bác sĩ Nguyễn Thị Hoàng Mai luôn tận tâm trong công việc, lãnh đạo đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong nhiều năm liền và quan trọng là mức độ hài lòng của người bệnh luôn đạt trên 95% đối với thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế Trung tâm Y tế dự phòng quận 6, chính là phần thưởng to lớn dành cho “người đầu tàu” gương mẫu nói riêng và tập thể y, bác sĩ nói chung. Đây cũng chính là nguồn động lực cổ vũ cho bác sĩ Nguyễn Thị Hoàng Mai thêm vững tin, tiếp tục khắc phục khó khăn, vững bước trong phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng và lãnh đạo chi bộ, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 6

CÔ GIÁO TRẺ TRẦN TIỂU QUỲNH HỌC BÁC MỖI NGÀY

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là điều cần thiết đối với mỗi người dân Việt Nam vì cuộc đời của Người đã cống hiến trọn vẹn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Với chủ đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”, nhiều tập thể, cá nhân đã có những cố gắng trong việc học tập và làm theo tấm gương sáng ngời của Bác. Một trong số đó có cô Trần Tiểu Quỳnh - Phó Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát, một giáo viên - cán bộ quản lý trẻ có đam mê, nhiệt huyết với nghề.

Dáng người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, khuôn mặt luôn tươi, miệng luôn cười, trò chuyện rất vui vẻ, đó là cảm nhận đầu tiên của tôi khi tiếp xúc với cô giáo Trần Tiểu Quỳnh. Gặp cô sau một tiết đứng lớp, một số bạn học sinh vì lý do gì đó, được cô gọi xuống phòng để nhắc nhở. Cô nói chuyện rất nhẹ nhàng nhưng khuôn mặt nghiêm khắc, cô nhắc nhở từng học sinh, phân tích cho các em hiểu việc các em làm là

không đúng, cần phải khắc phục ngay. Nhắc nhở xong, tôi thấy các em học sinh cảm ơn cô giáo mình và vui vẻ ra về. Và đây cũng là ấn tượng đầu tiên của tôi về cô giáo ngữ văn, Phó Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát - Trần Tiểu Quỳnh.

Vào nghề từ năm 2002, cô giáo Quỳnh bắt đầu công việc “đưa đò” tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập. Chuyên môn giảng dạy là Ngữ văn, một môn học được rất ít học sinh yêu thích nên buổi ban đầu, cô gặp nhiều khó khăn. Song với nhiệt huyết của một cô giáo trẻ, cô đã không ngừng học tập đồng nghiệp, lắng nghe ý kiến học sinh, đổi mới phương pháp giảng dạy để thu hút, khơi gợi đam mê học văn trong các em học sinh. Và rồi, nhiều học sinh cảm thấy môn ngữ văn là một môn học cần thiết, rất quan trọng bởi vì đây là ngôn ngữ, là chữ viết của người Việt Nam. Không những vậy, nhiều em cảm thấy môn học này có nhiều thú vị, nhiều điều hay. Từ những khó khăn ban đầu, cô giáo trẻ dần dần bắt nhịp được với công việc, cô luôn được cấp trên tin tưởng, đồng nghiệp nể trọng, học trò quý mến. Và với những cố gắng của mình, năm 2007, cô giáo Trần Tiểu Quỳnh vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dấu mốc trưởng thành đó càng tăng thêm động lực, nhiệt huyết của một nhà giáo.

Đến năm 2011, cô được luân chuyển về Trường trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát nhận nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng. Một đơn vị công tác mới, đồng nghiệp mới và vị trí công tác mới nên cô cũng gặp không ít khó khăn, không chỉ trong công tác chuyên môn mà còn ở công tác quản lý. Đội ngũ

giáo viên, nhân viên nhà trường ở nhiều độ tuổi khác nhau, bản thân cô lại là một giáo viên khá trẻ nên việc phân công công việc, nhận xét, đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc của từng người cũng phải làm sao cho chính xác, khách quan mà không làm cho đồng nghiệp tự ái. Vừa đảm nhận công tác quản lý, vừa đứng lớp nên nhiều lúc khối lượng công việc của cô khá nhiều, cộng thêm nhà xa nên cô phải tất bật, sáng đi sớm, chiều về trễ. Gia đình, bạn bè cũng khuyên cô nên chuyển công tác về quận 5 cho gần nhà, tuy nhiên, do quen trường, quen lớp, quen đồng nghiệp, quen tình người quận 7 nên cô không nỡ rời xa.

Trong cuộc sống cũng như trong công tác quản lý, giảng dạy, cô luôn tâm niệm phải học Bác, học Bác mỗi ngày, học trong từng công việc và không chỉ có học mà còn phải làm theo. Học tập tấm gương Bác, cô tâm đắc nhất về đời sống giản dị, hòa đồng, khiêm tốn của Người, và trong công việc, cô đã làm theo Bác, cô luôn sống giản dị, hòa đồng, khiêm tốn, luôn cố gắng học hỏi cấp trên, học hỏi ở đồng nghiệp, học ở tất cả mọi người những điều mà mình cho là tốt, là cần học hỏi.

Và mới đây, trong hội thi Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Quận ủy tổ chức cô đã xuất sắc đạt giải nhất. Cô chia sẻ: “Giải nhất này không phải là do tôi viết hay, nói tốt mà đó là kết quả, là kinh nghiệm tôi đã có được trong quá trình học tập và làm theo gương Bác, áp dụng vào từng công việc cụ thể hàng ngày”. Và quả thật đúng vậy, để đạt được giải ở hội thi này, các thí sinh không phải chỉ biết viết hay, nói tốt mà còn phải có kiến

thức về cuộc đời, sự nghiệp của Bác, phải có những kinh nghiệm thực tế từ việc học tập và làm theo gương Bác và đã có những kết quả cụ thể.

Nhận xét về người đồng nghiệp trẻ của mình, cô Dương Minh Châu - Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát cho biết: Cô Trần Tiểu Quỳnh là một người có quan điểm lập trường rõ ràng, có tác phong làm việc nghiêm túc, chuẩn mực, có năng lực về công tác quản lý cũng như chuyên môn. Luôn đánh giá công việc, đồng nghiệp, học sinh một cách khách quan, công bằng, nghiêm túc. Với những cố gắng nỗ lực của bản thân và sự giúp đỡ, hợp tác của đồng nghiệp, học sinh, cô giáo trẻ Trần Tiểu Quỳnh sẽ còn cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp trồng người của đất nước.

CÔNG LUẬN

Nguồn: quan7.hochiminhcity.gov.vn ngày 25-11-2014.

**BÍ THƯ QUẬN ỦY,
CHỦ TỊCH UBND QUẬN 7, LÊ TRỌNG HIẾU
QUAN TRỌNG NHẤT LÀ PHẢI
CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI NHÂN DÂN**

Trong suốt quá trình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Trọng Hiếu, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 7, cho rằng, mỗi cán bộ, đảng viên có thể học và làm theo rất nhiều đức tính từ tấm gương đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm người “công bộc của nhân dân”. Nhưng, với người cán bộ lãnh đạo quản lý ở địa phương thì quan trọng nhất là phải có trách nhiệm với dân, phải luôn quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Với tâm niệm đó, với cương vị là Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng chí Lê Trọng Hiếu thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quán triệt, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; luôn quan tâm xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ; đặt lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Ngoài nỗ lực cùng Ban Chấp hành Đảng bộ quận lãnh đạo, chỉ đạo quận hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong năm 2014, đồng chí Lê Trọng Hiếu đặc biệt quan tâm đến đời sống của nhân dân, gần dân, hiểu dân, trọng dân và giải quyết những yêu cầu bức xúc của nhân dân hợp tình, hợp lý. Bất cứ một chủ trương nào liên quan đến người dân trước khi ban hành, đồng chí Lê Trọng Hiếu đều có chủ trương tổ chức lắng nghe ý kiến góp ý của cơ sở, từ phường đến khu phố. Đồng chí còn chỉ đạo thực hiện chủ trương công khai, minh bạch những vấn đề liên quan đến đời sống người dân, trong đó đặc biệt chú ý công khai, minh bạch, thông tin đầy đủ cho người dân biết trên lĩnh vực quy hoạch, nhà đất, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Là địa phương đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, nhiều vấn đề “nóng” xảy ra, gây bức xúc trong nhân dân là điều khó tránh khỏi, nhất là liên quan đến vấn đề đất đai. Nhận thức rõ điều này, đồng chí Lê Trọng Hiếu luôn quan tâm chỉ đạo và trực tiếp thực hiện việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân để lắng nghe và kịp thời giải quyết bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, trong từng sự việc cụ thể.

Thấy rõ đội ngũ cán bộ, công chức khối cơ quan hành chính là những người thực thi nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến nhân dân, do đó, đồng chí Lê Trọng Hiếu đã chỉ đạo phải nêu cao ý thức trách nhiệm với công việc phục vụ nhân dân, theo tiêu chí ba không: “không gây phiền hà, không

sách nhiều nhân dân, không thờ ơ lãnh đạm trước những bức xúc của nhân dân” và ba nên: “nên vui vẻ khi giao tiếp với nhân dân, nên xin lỗi nhân dân khi làm sai; nên cảm ơn khi nhân dân góp ý”. Việc thực hiện này đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ, công chức trong mắt người dân.

Ngay trong quá trình chuẩn bị công tác tổ chức đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ quận 7 nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng chí Lê Trọng Hiếu cũng luôn hướng trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Ngoài công tác chuẩn bị nội dung văn kiện, công tác nhân sự, đồng chí Lê Trọng Hiếu đã chỉ đạo các cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể quận đăng ký thực hiện các công trình chào mừng đại hội gắn với chăm lo, phục vụ đời sống người dân như làm đường, mở rộng hẻm, xây dựng công viên... đã tạo không khí phấn khởi, vui tươi, đồng thuận trong nhân dân.

Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, tác phong giản dị, hòa nhã, gần gũi cấp dưới, với đồng chí, đồng nghiệp, trách nhiệm với nhân dân, đồng chí Lê Trọng Hiếu luôn được cán bộ, đảng viên và nhân dân kính trọng, quý mến.

THIÊN LINH

NGUYỄN THỊ TÍNH MỘT TẤM GƯƠNG LIÊM KHIẾT

Đồng chí Nguyễn Thị Tính, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3, quận 8 được biết đến là một người có tâm trong sáng, một tấm gương liêm khiết, hết lòng vì dân. Suốt 15 năm gắn bó tại phường 3, quận 8 dù ở bất kỳ vị trí nào, chị cũng làm tròn vai trò với tâm niệm “làm để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

Xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng, lớn lên là một công nhân lao động, sau đó quyết tâm học lên đại học, trở thành cán bộ phường. Với sự nỗ lực, tận tụy hết lòng vì dân, năm 2009 chị được bầu làm Phó Chủ tịch phường phụ trách khối văn - xã và hiện nay là Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3, quận 8.

Từng là một công nhân nên chị hiểu rất rõ nỗi khổ, vất vả của người dân nhất là người dân lao động nghèo, vì vậy khi trở thành lãnh đạo chị đã tâm nguyện làm sao cho những người dân nghèo bớt khổ, chị luôn trăn trở, lo nghĩ đến những vấn đề đời sống của nhân dân như nước sạch, nhà ở, vệ sinh hẻm... nhất là nạn cho vay nặng lãi hoành hành ở các khu phố nghèo. Để giải quyết vấn đề này chị đã

cho rà soát thật kỹ những hộ nghèo trên địa bàn phường, tìm hiểu cận kề hoàn cảnh sinh sống của từng hộ, chủ động tiếp cận và tìm cách tạo kế sinh nhai, cho vay vốn để giải quyết việc làm, động viên con em hộ nghèo đi học, ngoài việc giải quyết chế độ miễn, giảm học phí cho con em hộ nghèo, chị còn lấy tiền túi cho các cháu có thêm tiền mua dụng cụ học tập.

Trong suốt thời gian làm việc tại Ủy ban nhân dân phường 3, chị đã nhiều lần giúp người nghèo đi “gõ cửa” các cơ quan chức năng để thực hiện những thủ tục hành chính giành quyền lợi chính đáng cho người dân. Cụ thể như trường hợp chị Thẩm, ở hẻm 64, khu phố 1, phường 3 hoàn cảnh nghèo khó, vừa mất mẹ, mất chồng, một mình nuôi con nhỏ lại bị gia đình bên ngoại chiếm đoạt tài sản là căn nhà ngay khi mẹ chị vừa qua đời, phải sống tạm bợ trong căn phòng được bưu điện cho mượn. Khi chị Thẩm ra phường xin xác nhận hồ sơ, biết được hoàn cảnh của chị, chị Tính đã chủ động gặp, tìm hiểu thêm. Sau đó chị Tính đã trực tiếp trao đổi với những cơ quan chức năng xác minh làm rõ việc nhà của mẹ con chị Thẩm bị chiếm và hướng dẫn chị Thẩm thủ tục để đòi lại nhà, đồng thời gửi tiền giúp các con chị Thẩm có bữa ăn đầy đủ hơn. Không chỉ có trường hợp của chị Thẩm, mà nhiều người dân nghèo, khi đến phường làm thủ tục hành chính, biết họ lâm vào hoàn cảnh éo le, bất trắc, ngoài việc tận tình trực tiếp giải quyết đến nơi đến chốn, chị còn giúp họ ít tiền để có thể vượt qua cơn hoạn nạn như trường hợp bà Bảo, bà Hoa, cháu Đức... Năm 2014, số tiền cá nhân chị giúp đỡ người nghèo, giúp cho phong trào của

các đoàn thể lên đến 25 triệu đồng, chị cũng giúp đỡ hàng tháng một cụ già neo đơn và ba cháu nhỏ mỗi tháng 1 triệu đồng.

Ở phường, không ít người dân, doanh nghiệp do suy nghĩ thực dụng, quen “chung - chi” nên khi đến phường thực hiện thủ tục hành chính đã thực hiện hành vi “hối lộ” cán bộ. Chị đã quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức tuyệt đối không được những nhiễu nhân dân, nếu phát hiện sẽ xử lý nghiêm minh. Có lần, một chủ cho vay đến hối lộ chị một bao thư lớn, chị đã thẳng thừng trả lại và cảnh cáo nếu những việc làm của chủ vay ảnh hưởng đến đời sống người dân sẽ xử lý theo pháp luật. Một số người dân có nhã ý muốn tặng quà để cảm ơn chị vì đã giúp họ hoàn thành xong thủ tục hành chính nhanh chóng, chị tuyệt đối không nhận và đề nghị nếu có lòng thì đóng góp vào “Quỹ Vì người nghèo” để giúp đỡ cho người nghèo trong phường và khuyên họ không nên thực hiện như thế đối với bất kỳ cán bộ nào, vì đó là trách nhiệm cán bộ phải làm.

Thông thường, ở địa phương ít khi người dân tìm đến Bí thư hay Chủ tịch để giải quyết công việc, nhưng ở phường 3, quận 8, nhiều người dân khi có việc gì gút mắc thường trực tiếp tìm đến gặp chị Tính để trình bày vì chị là người luôn sẵn sàng lắng nghe và chỉ đạo giải quyết đến nơi đến chốn, thấu tình đạt lý, đồng thời nếu người dân hiểu không đúng hoặc hành động sai quy định chị cũng chỉ ra cái sai và giải thích cặn kẽ để người dân hiểu và đồng ý với cách giải quyết của phường. Chị cũng khuyến khích các

đồng chí trong Thường trực Ủy ban tiếp dân thường xuyên chứ không chỉ có những ngày niềm yết theo quy định. Ở phường, mọi thứ đều được công khai minh bạch từng chi tiết, nhất là các khoản thu vận động của dân.

Với tâm hồn trong sáng, hết lòng vì dân, chị được nhân dân tin tưởng, vì vậy việc vận động của phường rất thuận lợi. Nhiều gia đình khá giả thấy việc làm trong sáng của chị đã tình nguyện đóng góp tiền để phường chăm lo hộ nghèo, thực hiện các công trình phúc lợi như trường hợp ông Nguyễn Văn Kiên, một người dân ở hẻm 451, khu phố 1, phường 3, quận 8 khi nghe chị trình bày những khó khăn của phường chưa thể nâng cấp được con hẻm của tổ vì chưa được duyệt cấp kinh phí, ông đã tự nguyện đóng góp cho phường 100.000.000 đồng. Vui mừng khôn xiết, chị cùng tập thể phường vận động các hộ dân trong hẻm đóng góp thêm vào, nhờ đó mà 135 hộ trong hẻm đã có được con hẻm dài trên 1km khang trang, sạch đẹp, không còn ngập nước, dơ bẩn. Ông Kiên, người đã đóng góp 100.000.000 đồng làm đường, nói: “Chị Tính là người rất tốt, rất chăm chỉ, luôn toàn tâm toàn ý cho công việc, chúng tôi luôn tin tưởng chị, tôi tin tiền chúng tôi bỏ ra không bao giờ lãng phí và chị Tính đã làm được điều đó cho tất cả chúng tôi”.

Là người sâu sát đời sống của dân, ngoài giờ phải trực hành chính ở cơ quan, chị dành nhiều thời gian xuống khu phố gặp gỡ trưởng ban điều hành khu phố để nắm thêm tình hình đời sống dân cư trên địa bàn phường. Hầu như tuần nào chị cũng phải họp vào ban đêm với khu phố, tổ dân

phố, đoàn thể vài lần, thời gian dành cho gia đình hạn hẹp, nhưng may mắn chị có một người chồng biết chia sẻ công việc cùng vợ. Là một kỹ sư, một người kinh doanh máy điện cơ giỏi, là người tạo kinh tế vững chắc trong gia đình, anh đã sát cánh giúp chị yên tâm công tác, cống hiến hết mình cho xã hội.

Món quà lớn nhất của chị không phải là những bằng khen, những chức vụ có được mà chính là lòng tin của nhân dân trong phường, là một gia đình nhỏ đầm ấm, hạnh phúc, con cái ngoan hiền. Đối với chị như thế đã là quá đủ. với tâm nguyện sống, là phải có ích cho đời, chị cũng nguyện gắn bó với công tác ở phường, gắn bó với nhân dân, dù công tác ở cơ sở rất khó khăn và vất vả.

Dưới sự lãnh đạo của chị và tập thể Đảng ủy - Ủy ban nhân dân, trong năm 2014 phường 3, quận 8 đạt được phường Văn minh đô thị, công tác tiếp dân được cải tiến rõ rệt, Ủy ban nhân dân phường 3 đạt tập thể xuất sắc 5 năm liền, được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố, bản thân chị được tuyên dương là gương học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhiều năm qua.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8

NGUYỄN CỬU THỊ MẪN

MỘT CÁN BỘ TRẺ NHIỆT TÌNH, CẦN MẪN

Đó là lời nhận xét của Chánh án Tòa án nhân dân quận 8 Trần Thị Tuyết Loan về Nguyễn Cửu Thị Mẫn, Bí thư Chi đoàn Tòa án, người vinh dự được nhận Bằng khen của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao năm 2013 về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền; giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ quận 8 về thành tích trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”; được Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên quận 8 tuyên dương “Gương thanh niên sống đẹp tiêu biểu”...

Để có được những thành tích đó, Mẫn đã phải nỗ lực rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, công tác chuyên môn và không ngừng nỗ lực học hỏi.

Tốt nghiệp Đại học Luật năm 2004, Mẫn được tuyển dụng vào làm việc tại Tòa án nhân dân quận 8. Từ năm 2005 đến nay, đảm nhiệm vị trí Thư ký Tòa án, Mẫn đã không ngừng học hỏi và nỗ lực làm việc, không ngại khó khăn và áp lực công việc; chủ động nghiên cứu, tìm tòi các văn bản quy phạm pháp luật; tư liệu và kinh nghiệm xử lý các loại án dân sự, hành chính, kinh tế, hôn nhân gia đình... Và

tháng 11-2012, Mẫn đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trong quá trình làm việc, Mẫn luôn ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ nói chung về đức tính: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” và lời căn dặn của Người đối với ngành Tòa án nói riêng “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Theo Mẫn, việc tu dưỡng và rèn luyện theo gương Bác phải được thực hiện thường xuyên và suốt đời. Tuy nhiên, nói thì dễ, làm được hay không là do sự nỗ lực học tập và tinh thần trách nhiệm đối với công việc của mỗi người. Do đó, dù sống và làm việc trong môi trường chịu nhiều áp lực nhưng Mẫn đã học ở Bác đức tính kiên trì, vượt khó và tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Với đặc thù công việc thường xuyên phải tiếp xúc với người dân, đòi hỏi người cán bộ phải vừa cương quyết vừa khéo léo giải thích cho người dân hiểu rõ và nghiêm túc thực thi pháp luật. Nhiều lúc do bức xúc, người dân có những lời nói nặng nề nhưng Mẫn luôn bình tĩnh lắng nghe và tìm cách thuyết phục. Mẫn bộc bạch: “Thông qua việc sinh hoạt những bài viết chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8 biên soạn hàng tháng, tôi rút ra được rất nhiều bài học quý và cố gắng ngày càng rèn luyện bản thân để sống tốt hơn. Là cán bộ trẻ, tôi tâm đắc nhất lời Bác dạy thanh niên: Các việc đáng làm, thì khó mấy cũng phải quyết tâm làm cho kỳ được”.

Với ý chí cầu tiến, sự cần mẫn, nhiệt tình trong công tác, hơn 10 năm qua, Mẫn luôn được lãnh đạo tin tưởng, giao kiêm nhiệm một số nhiệm vụ như: thụ lý hồ sơ dân sự;

tiếp dân trong việc thụ lý đơn; báo cáo thống kê cho Tòa án nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân tối cao; tham mưu, đề xuất với lãnh đạo về việc giải quyết các loại án... và ở nhiệm vụ nào, Mẫn cũng đều hoàn thành tốt dù nhiều lúc phải ở lại cơ quan đến 6 đến 7 giờ tối hoặc làm việc cả ngày nghỉ.

Là Bí thư Chi đoàn cơ quan, Mẫn đã cùng đoàn viên trong đơn vị phối hợp với một số phường trong việc tuyên truyền pháp luật đến người dân thông qua hệ thống phát thanh, tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động; trả lời một số thắc mắc về luật pháp của người dân trong các buổi họp tổ dân phố.

Với những kinh nghiệm tích lũy được, Mẫn sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp mới bước vào nghề. Bà Trần Thị Tuyết Loan, Chánh án Tòa án nhân dân quận 8 nhận xét: “Cô Mẫn là người siêng năng, hoạt bát, nhanh nhẹn, chịu khó học hỏi. Cấp trên giao nhiệm vụ khó khăn mấy cũng đều hoàn thành tốt. Từ khi Mẫn làm Bí thư Chi đoàn, phong trào đoàn của đơn vị có nhiều khởi sắc và huy động được đông đảo đoàn viên cùng tham gia”. Trong ba năm liên tục (từ năm 2011 đến năm 2013), Chi đoàn Tòa án quận 8 được vinh dự nhận cờ thi đua của Thành đoàn; riêng Mẫn đạt danh hiệu đoàn viên ưu tú từ năm 2007 đến khi vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng năm 2012, là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2007 đến nay.

Dù đã bước đầu gặt hái thành công, nhưng Nguyễn Cửu Thị Mẫn luôn nhủ lòng sẽ tiếp tục phát huy và ngày

càng hoàn thiện bản thân, để góp phần làm đẹp thêm hình ảnh của người cán bộ tòa án trong lòng nhân dân, sẵn sàng đóng góp sức trẻ, luôn nhiệt huyết với nghề để xứng đáng với niềm tin yêu của lãnh đạo, đồng nghiệp và nhân dân quận 8.

BÍCH LY

Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh

ĐỖ HỮU TRÍ MỘT TẤM GƯƠNG TRONG SÁNG

Xuất thân từ một gia đình lao động nghèo, khi lớn lên anh tham gia sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản tại phường, tham gia công tác chính quyền, từng kinh qua nhiều chức vụ. Năm 2002, anh được điều động về làm Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8, đến năm 2008 với sự nỗ lực và kết quả đạt được trong công tác, anh được Ban Thường vụ Quận ủy giao trọng trách làm Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy đến nay. Trong suốt 13 năm làm công tác Tuyên giáo, anh là người nổi tiếng chí công, vô tư trong công việc; mẫu mực trong lời nói, việc làm; trong sáng trong lối sống. Vì vậy, bản thân anh trở thành “bức tường thành tư tưởng” vững chắc để góp phần xây dựng Đảng bộ quận 8 trong sạch vững mạnh nhiều năm liền. Anh chính là Đỗ Hữu Trí, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8.

Với vai trò là Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, phụ trách công tác tư tưởng, anh luôn suy nghĩ, tìm tòi những hướng đi mới trong công tác tư tưởng phù hợp với tình hình hiện nay để tham mưu cho Quận ủy. Từ công tác tuyên truyền sao cho mỗi năm đều đổi mới, thu hút người nghe, sáng kiến nổi bật của anh trong công tác tuyên truyền là việc tổ chức

cho cán bộ tuyên giáo cơ sở và lực lượng tuyên truyền viên mỗi tháng đi đến ít nhất một nơi “mục sở thị” để việc tuyên truyền có chứng cứ, lý lẽ thuyết phục hơn. Để làm tốt công tác tư tưởng, ngoài thời gian làm việc ở cơ quan, anh còn dành nhiều thời gian đến thăm các bác, các chú ở chi bộ khu phố, trưởng ban điều hành khu phố, tổ dân phố, có khi tranh thủ buổi cà phê sáng thứ bảy, chủ nhật để gặp các chú, các bác; có khi tiện đi cơ sở anh ghé thăm nhà, thông qua các bác, các chú, anh nắm chắc hơn tình hình ở cơ sở, chủ động lắng nghe tâm tư tình cảm, kiến nghị của các chú, các bác, bà con nhân dân và còn được các bác, các chú mách bảo, chỉ dạy thêm. Anh nói: Bác Hồ đã dạy cho chúng ta một điều giản dị nhưng bao trùm tất cả, đó là “Dân làm gốc” và đó cũng là phương châm làm việc của anh.

Trong lãnh đạo hoạt động của cơ quan, anh không bao giờ thiên vị một người nào. Chưa bao giờ anh để tình cảm riêng tư chi phối trong xử lý công việc, việc nào anh cũng giải quyết thấu tình đạt lý, tạo mọi điều kiện cho cán bộ trong cơ quan ai cũng có thể phát huy, thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất. Khi giao nhiệm vụ cho cán bộ, anh cân nhắc giao việc phải phù hợp, không có chuyện ưu ái lánh nặng tìm nhẹ cho mình. Với những cán bộ cấp dưới năng lực còn hạn chế, anh tìm mọi cách để cán bộ đó có thể phát huy hết năng lực, sở trường bằng cách phân công đúng khả năng, mạnh dạn giao việc để nâng cao tính tự chủ của họ. Anh luôn nằm lòng câu Bác dạy “Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được”, vì vậy anh khiêm nhường nói “Không có cán bộ dở, chỉ có

người lãnh đạo không biết dùng”, “cán bộ sai một phần là do mình lãnh đạo chưa đúng”.

Biết anh làm cán bộ lãnh đạo ở quận, không ít lần những người thân quen nhờ anh giúp can thiệp một số vụ việc, anh đã hướng dẫn mọi người làm đúng theo pháp luật quy định, chưa bao giờ anh dùng chức vụ của mình để can thiệp vào bất kỳ việc gì, anh cũng dặn anh em ở cơ sở giải quyết việc cho dân phải thấu tình, đạt lý, tuyệt đối không được lách luật hay vì vị nể ai mà làm sai nhưng cũng không nên cứng nhắc mà thiệt hại cho nhân dân.

Là một người có tinh thần trách nhiệm cao, anh chưa bao giờ tránh né trách nhiệm, trái lại mọi việc từ lớn đến nhỏ trong cơ quan, khi kiểm điểm công việc, thấy còn thiếu sót, dù là do chuyên viên hay cấp phó, anh đều nhận trách nhiệm, thiếu sót đó về mình; anh thường động viên anh em góp ý phê bình mình và nghiêm túc thực hiện, sau đó anh báo cáo lại kết quả khắc phục cụ thể, chứ không nói suông hoặc sửa chữa qua loa, đại khái. Khi phê bình anh em khác, anh luôn dùng tình cảm chân thành nhất để góp ý và gợi ý hướng để anh em khắc phục, sửa chữa. Chưa bao giờ anh dành phần thưởng nào cho mình, khi bình chọn thi đua, anh là người luôn đề nghị khen thưởng cho anh em chuyên viên trực tiếp làm công tác tham mưu.

Ở anh, điều đáng quý nhất là không bao giờ anh dùng uy quyền, mệnh lệnh để bắt người khác phải làm theo mà anh thường thuyết phục họ bằng chính việc làm, hành động của mình, như lời Bác nói: “Một tấm gương sáng có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Trong cơ quan,

anh không cho phép mình có đặc quyền nào hơn cán bộ cấp dưới, lúc nào thời gian làm việc của anh cũng nhiều hơn anh em khác trong ban. Hàng ngày anh bắt đầu làm việc từ 5 giờ sáng, một ngày làm việc của anh không phải là 8 tiếng nữa, mà có khi 12 tiếng hoặc hơn. Anh làm việc cần mẫn để góp phần giải quyết nhanh những vấn đề nóng bỏng của địa phương đặt ra. Với anh, không thể có kiểu làm việc qua loa, đại khái; mọi việc đều phải làm đến nơi, đến chốn dù phải mất thêm nhiều công sức hơn nữa cũng phải cố gắng hoàn thành công việc đúng tiến độ và đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Tại địa phương, anh và gia đình sống thanh bạch trong ngôi nhà nhỏ đơn sơ, giản dị, gần gũi, thân thiết với láng giềng, anh còn được bầu làm Tổ trưởng Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” của khu phố. Nhờ tấm gương trong sáng của anh mà hai con anh đều ngoan hiền, biết chăm lo học hành. Dù bận rộn mấy, tháng nào anh cũng cùng với anh em cơ quan đến thăm những cụ già neo đơn, trẻ em khuyết tật trong quận; cố gắng vận động quà gửi tặng các chú, các bác, các cụ già, em nhỏ thiếu may mắn.

Dưới sự lãnh đạo của anh, cơ quan Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 8 là một tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiều năm liền đạt thành tích cao trong thi đua, bản thân anh được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động hạng Ba, nhiều năm liền anh được bình chọn là gương học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

NGỌC DIỄM

CỰU CHIẾN BINH NGUYỄN THỊ NHỰ LUÔN NÊU CAO TINH THẦN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Là cựu tù chính trị Côn Đảo, trưởng thành trong Quân đội, sau khi trở về đời thường, ở phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9 nữ cựu chiến binh Nguyễn Thị Nhự tâm niệm: “Dù ở đâu, trong bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào, cũng phải giữ gìn và phát huy truyền thống, phẩm chất cao quý của Bộ đội Cụ Hồ”.

Chính vì vậy, đồng chí đã nghiêm túc, tự giác và vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực hằng ngày như trích một phần lương hưu hàng tháng giúp đỡ cựu chiến binh nghèo Trần Văn Chiến ở khu phố 5 mỗi tháng 300.000 đồng (trong 1 năm). Dành dụm tiền để vào dịp đầu năm học tặng từ 3 - 5 suất học bổng “Nghĩa tình đồng đội”, học bổng Nguyễn Thị Minh Khai (500.000 đồng/suất) cho các cháu học sinh, sinh viên ở khu phố có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường, trong

đó có hai cháu đã là sinh viên đại học. Hưởng ứng phong trào “Tết cho hội viên cựu chiến binh khó khăn”, hàng năm đồng chí đều tặng từ 2 - 4 suất quà (mỗi suất 500.000 đồng) để cùng với chi hội, tập thể khu phố tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà, chúc Tết, góp phần hỗ trợ cho các cựu chiến binh nghèo có một cái Tết ấm cúng và thăm tình đồng đội. Những năm qua, đồng chí Nguyễn Thị Nhự đã hỗ trợ cựu chiến binh khó khăn số tiền trên 11 triệu đồng, tặng 12 suất học bổng trị giá 6 triệu đồng và 320 cuốn tập trắng, hỗ trợ đoàn thanh niên khu phố và Đoàn phường số tiền 3 triệu đồng.

Hưởng ứng đợt đóng góp Quỹ “Vì Trường Sa thân yêu - Vì tuyến đầu Tổ quốc”, Quỹ xây dựng đền tưởng niệm 64 anh hùng chiến sĩ đã hy sinh ở đảo Gạc Ma, Quỹ giúp kiểm ngư, ngư dân, Cảnh sát Biển Việt Nam trong đợt Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép trong thềm lục địa của nước ta, đồng chí đã tự nguyện đóng góp 5 triệu đồng và vận động hội viên cựu chiến binh, cựu quân nhân cùng hưởng ứng. Ngoài ra, đồng chí còn đóng góp 2 triệu đồng vào công trình tu sửa, cải tạo nâng cấp khuôn viên đài ghi danh liệt sĩ phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, nhân kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Công trình này cũng đã nhận được sự quan tâm hưởng ứng nhiệt tình của của tất cả cán bộ, đảng viên, hội viên Hội Cựu chiến binh trong toàn phường.

Khi còn là Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh khu phố 1, để làm tốt nhiệm vụ được phân công, đồng chí thường xuyên nghiên cứu điều lệ và quy chế hoạt động của Hội Cựu chiến binh; chủ động sắp xếp việc nhà để dành thời gian tham gia công tác chi hội với tinh thần trách nhiệm cao. Đồng thời, tích cực vận động cán bộ, hội viên tham gia các hoạt động phong trào của hội, của địa phương gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua các phong trào như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Với những nỗ lực trên, đơn vị do đồng chí phụ trách nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhận nhiều giấy khen của quận và phường. Bản thân đồng chí 4 năm liền được Ủy ban nhân dân quận 9 tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hội” và được Thành hội tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua.

NGỌC LAN

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN VINH NGƯỜI LUÔN ĐI ĐẦU TRONG CÁC PHONG TRÀO VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN

Là quân nhân, nguyên là Thiếu tá - Phó Tham mưu trưởng - Trung đoàn E263 - F367 - Quân chủng Phòng không Không quân về hưu từ năm 1996 đến nay, trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, đến khi hòa bình, đồng chí Nguyễn Văn Vinh vẫn luôn giữ cho bản thân lòng nhiệt thành cách mạng. Dù tuổi đã cao nhưng đồng chí vẫn luôn tích cực với những công tác xã hội bởi theo đồng chí: “Còn sức là còn cống hiến cho Đảng, cho đất nước; suốt đời học tập và làm theo tấm gương vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Được bầu làm Bí thư Chi bộ khu phố 4 phường Phước Long B, quận 9 từ năm 2000, đến tháng 6-2011 là Bí thư Đảng bộ phận khu phố 4, qua 15 năm công tác địa phương, đồng chí luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Với vai trò Bí thư Đảng bộ phận khu phố, đồng chí thường xuyên trau dồi, rèn luyện đạo đức, tác phong, kỷ luật của người đảng viên, không ngại khó khăn, vất vả. Nhận

thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, đồng chí luôn gương mẫu, đi đầu từ những việc làm nhỏ nhất, qua đó vận động gia đình và mọi người cùng tham gia thực hiện. Thông qua các việc làm của mình, đồng chí đã cố gắng thực hiện thật tốt nội dung Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thấm nhuần lời dạy của Bác: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người” cũng là góp phần đưa Chỉ thị số 11 của Bộ Chính trị “Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” vào thực tế cuộc sống, đồng chí đã vận động nhân dân trong khu phố tham gia phong trào khuyến học toàn dân, vận động nhân dân đăng ký gia đình hiếu học và xây dựng quỹ học tập gia đình bằng mô hình nuôi heo đất. Đồng thời, đồng chí cũng vận động để các hộ gia đình khó khăn, gia đình diện xóa đói, giảm nghèo được khu phố đề nghị ngân hàng cho vay vốn phát triển kinh tế trong đó, các hộ trích lại 10 - 15% số tiền ngân hàng cho vay để lập sổ tiết kiệm làm nguồn quỹ chăm lo học tập cho con em của mình. Từ những nỗ lực của đồng chí Nguyễn Văn Vinh và sự hưởng ứng nhiệt tình của bà con khu phố, năm 2014, khu phố 4 đã tổ chức ngày hội thu heo đất được 155.450.000 đồng/495 hội viên tham gia và nguồn quỹ tiết kiệm hiếu học đạt 419.000.000 đồng/500 hộ gia đình vay vốn. Riêng đồng chí Nguyễn Văn Vinh đã ủng hộ con heo đất với số tiền 1.450.000 đồng để chăm lo cho các cháu thiếu nhi ngày 1-6, số tiết kiệm của gia đình cũng tích lũy được 70 triệu đồng

dành riêng cho việc học tập của con cháu. Với kết quả này, cùng với cấp ủy, khu phố đã xem xét hỗ trợ học bổng cho 550 cháu là học sinh nghèo hiếu học, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn với tổng số tiền 57 triệu đồng.

Bên cạnh đó, để chăm lo cho 10 hộ nghèo, nhân dịp khu phố tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết các dân tộc”, đồng chí đã ủng hộ 5 triệu đồng cho công nhân ở trọ về quê ăn Tết, từ đó tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ đảng viên và nhân dân trong khu phố cùng chung tay chia sẻ khó khăn với các gia đình chính sách, gia đình có công cách mạng, người nghèo, người già neo đơn, người tàn tật, người bị chất độc màu da cam... trên địa bàn. Riêng dịp Tết Nguyên đán năm 2015, khu phố 4 đã chăm lo cho các đối tượng trên với tổng số tiền là 232,6 triệu đồng.

Hàng năm, Đảng ủy khu phố 4 đã chỉ đạo Ban Điều hành khu phố vận động các mạnh thường quân chăm lo cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu với tổng số tiền hơn 25.000.000 đồng. Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, đồng chí đã chủ động tổ chức gặp mặt các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng để động viên thăm hỏi và tặng quà, thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, địa phương đối với người có công. Ngoài ra, đồng chí còn thường xuyên quan tâm, sâu sát với hoạt động của các đoàn thể, phát huy vai trò của từng tổ chức hội trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn khu phố.

Trong năm 2014, đồng chí đã cùng chi bộ khu phố tiếp

tục thực hiện tốt công tác vận động nhân dân hiến đất mở rộng và bê tông hóa 12 con hẻm trên địa bàn khu phố với kinh phí 860 triệu đồng (nâng tổng cộng số tuyến hẻm đã được bê tông hóa lên 37 hẻm với kinh phí 8,5 tỷ đồng). Để thực hiện tốt nội dung này, năm 2014 đồng chí đã gương mẫu ủng hộ cho khu phố 2 triệu đồng, liên hệ với các công ty đóng trên địa bàn và vận động cán bộ, đảng viên cùng đóng góp.

Với những nỗ lực đó, đồng chí đã cùng cấp ủy, khu phố đạt được những thành tích đáng ghi nhận: Đảng bộ bộ phận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh ba năm liên tục (được thành lập tháng 6-2011), được Ban Tuyên giáo Trung ương và Thành ủy tặng bằng khen vì đã có thành tích tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; khu phố đạt danh hiệu văn hóa 13 năm liền; bản thân đồng chí nhiều năm liền là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng nhiều bằng khen, giấy khen khác của các ngành, các cấp trong các phong trào của địa phương.

NGỌC LAN

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGỌC TƯƠNG **HỘI VIÊN HỘI CỰU CHIẾN BINH** **PHƯỜNG PHƯỚC LONG A, QUẬN 9**

Sinh ra và lớn lên tại quê hương Thanh Hóa trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng, năm 1974, khi mới 17 tuổi, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, đồng chí đã tình nguyện đi bộ đội, vào miền Nam chiến đấu ở Sư đoàn 316 đặc công, tham gia giải phóng thị xã Phước Long vào tháng giêng năm 1975, cùng đồng đội của Trung đoàn 116 đặc công nhận nhiệm vụ tham gia giải phóng Sài Gòn tại mặt trận phía Đông trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Sau chiến thắng 30-4-1975, đồng chí cùng đơn vị thực hiện tiếp quản và bảo vệ thành phố. Đến năm 1989, vì lý do sức khỏe, đồng chí được giải quyết chính sách thương binh, bệnh binh và về sinh sống tại xã Phước Long, huyện Thủ Đức, nay là phường Phước Long A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là hội viên của Hội Cựu chiến binh phường Phước Long A, đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của người lính bộ đội Cụ Hồ trong thời bình, sẵn sàng chia sẻ khó khăn với bà con nhân dân trong khu phố. Là ủy viên

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, đồng chí luôn thể hiện tính gương mẫu và vận động người thân trong gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào do khu phố, phường, cấp trên phát động. Là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí luôn ý thức về vai trò trách nhiệm của mình trong xây dựng Đảng bộ địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh... Nói chung, dù ở cương vị nào, đồng chí cũng đều cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Từ năm 2006, khi cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Bộ Chính trị phát động sâu rộng trong cả nước, cho đến sự ra đời của Chỉ thị 03 sau này về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cũng như bao đồng chí đảng viên khác, đồng chí đã được học tập, quán triệt các nội dung của chỉ thị. Với bản chất của một người lính Bộ đội Cụ Hồ, đồng chí bắt đầu có những suy nghĩ xa hơn, đó là làm thế nào vừa phát triển kinh tế gia đình, vừa tạo thêm nhiều việc làm để giúp đỡ mọi người xung quanh. Vậy là ngoài cửa hàng bán tạp hóa, đồng chí và gia đình còn chủ động liên hệ và nhận bảo lãnh gia công các mặt hàng khuyến mãi gần 10 năm nay, qua đó góp phần tạo thêm việc làm cho trên 60 hộ gia đình tại địa bàn khu phố với các công việc như: dập ép túi nilon; xếp khăn đóng gói; đóng gói quà tết... Tính chất công việc tuy đơn giản nhưng đòi hỏi phải cẩn thận, tỉ mỉ, do vậy mọi lứa tuổi đều có thể thực hiện được, người già trẻ nhỏ có việc làm thêm những

lúc nhàn rỗi, phục giúp kinh tế gia đình có thêm thu nhập. Từ đó, mọi người trong khu phố có điều kiện góp phần tích cực cùng với địa phương giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tình trạng cờ bạc, gây gỗ, đánh nhau và nhiều tệ nạn xã hội khác được kéo giảm đáng kể trong khu phố. Cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, đồng chí đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giúp cho nhiều hộ gia đình tiếp cận được với công việc, từ đó quyết tâm thoát nghèo bắt đầu từ những việc giản đơn như thế.

Là cựu chiến binh từng vào sinh ra tử trong những trận chiến đấu ác liệt để giải phóng quê hương, đồng chí luôn trân trọng những tấm hình, tấm huân chương và những kỷ vật thời kháng chiến. Đồng chí đã treo ngay ngắn tất cả lên tường nhà như để lưu giữ ký ức của một thời đã xa, cũng là để nhắc nhở bản thân và con cháu phải sống, lao động, học tập sao cho xứng đáng nhất. Bên cạnh đó là những tấm bằng khen, giấy khen được treo ngay ngắn trên tường nhà. Có tấm vừa mới nhận, có tấm đã nhuộm màu thời gian, có tấm do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng, lại có những tấm do Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận 9 và Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Phước Long A trao. Đó là chưa kể đến rất nhiều giấy khen, bằng khen của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố... tặng cho đồng chí do có nhiều thành tích trong xây dựng địa phương, tạo công ăn việc làm, tăng hộ khá, giảm hộ nghèo của thành phố qua từng giai đoạn. Điều vinh dự hơn nữa là

gia đình đồng chí Nguyễn Ngọc Tương là một trong bảy gia đình tiêu biểu xuất sắc được Ủy ban nhân dân Thành phố cử tham dự Đại hội tuyên dương “Gia đình hiếu học toàn quốc” tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10-2013.

Ngoài ra, với suy nghĩ phải sống và làm việc theo tấm gương vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những việc làm nhỏ nhất, trong những năm qua đồng chí đã thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu gia đình và bản thân bằng cách nuôi heo đất để tặng 68 chiếc xe đạp cho các cháu học sinh nghèo tại địa phương với số tiền hơn 70.000.000 đồng, giúp các em có phương tiện đến lớp; vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm, đồng chí và gia đình lại chuẩn bị hơn 300kg gạo để tặng cho người nghèo đón tết; hỗ trợ thường xuyên 20kg gạo/tháng với số tiền 600.000 đồng cho ba hộ nghèo ở hai khu phố 3 và 5; tặng 28 suất học bổng mỗi suất trị giá 500.000 đồng/suất, ủng hộ một góc học tập cho các em học sinh nghèo học giỏi trên địa bàn khu phố, gửi quần áo cho Hội Chữ thập đỏ phường để tặng đồng bào bị thiên tai lũ lụt; tổ chức bữa ăn dinh dưỡng cho người nghèo, người cao tuổi... Đồng chí còn phối hợp với công an khu vực và các đoàn thể nhận giúp đỡ hàng chục thanh niên cai nghiện trở về với cuộc sống cộng đồng trên địa bàn phường, nhiều trường hợp đã có việc làm ổn định; tích cực ủng hộ tài chính cho các hoạt động của Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến, Hội Nông dân với mức ủng hộ từ 1 đến 2 triệu đồng/đoàn thể/năm. Riêng trong năm 2015, đồng chí đã bàn với gia đình trích thêm số tiền nuôi heo

đất để ủng hộ 20 triệu đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường xây nhà tình thương cho người nghèo trên địa bàn.

Với đồng chí, được chia sẻ gánh nặng về kinh tế với bà con địa phương là một trong những niềm vui, niềm hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời của mình. Được xã hội ghi nhận và trân trọng, cũng chính là động lực giúp đồng chí tiếp tục thấp sáng lên nhiều ước mơ cho bà con hơn nữa: ước mơ được thoát nghèo, vươn lên làm giàu của những gia đình còn khó khăn; ước mơ được cấp sách đến trường của những học sinh nghèo bất hạnh. Đồng chí hy vọng những việc làm của mình sẽ góp một phần bé nhỏ nào đó giúp ích cho đời, cho người, cho quê hương quận 9 ngày càng phát triển tươi sáng hơn, cho việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng ngày càng lan tỏa sâu rộng hơn...

NGỌC LAN

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

BÍ THƯ CHI ĐOÀN NGÔ ĐỨC TOÀN “LÀM HẾT VIỆC, CHỨ KHÔNG HẾT GIỜ”

Anh Ngô Đức Toàn - Huấn luyện viên môn bóng đá, Bí thư Chi đoàn cơ quan Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 9 luôn lấy lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm mục tiêu phấn đấu của bản thân mình trên lĩnh vực thể dục - thể thao, làm động lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. “Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần làm cho cả nước mạnh khỏe”. Qua học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác anh nhận thấy rằng, có những điều ở Bác thật giản dị, gần gũi mà không phải ai và lúc nào cũng có thể làm được, vì vậy đã là một người cán bộ, đảng viên, là công bộc của nhân dân thì dù ở bất cứ cương vị nào cũng phải gương mẫu, đi đầu từ những việc làm nhỏ nhất.

Với nhiệm vụ được phân công, anh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm với phương châm “làm hết việc chứ không hết giờ”, gương mẫu, đi đầu trong sinh hoạt và trong công việc hàng ngày, tham gia hội họp, giảng dạy đúng giờ. Để góp phần nâng cao thể lực cũng như tạo điều kiện cho

thanh, thiếu nhi trên địa bàn quận có được sân chơi bổ ích, anh đã thuyết phục phụ huynh đưa các em học sinh vào lớp tập năng khiếu. Đến nay, đã có ba lớp với khoảng 60 học viên do anh phụ trách đào tạo nhưng không nhận thêm tiền thù lao (lớp được mở tối thứ hai đến tối thứ bảy hàng tuần). Với sự nỗ lực của anh cùng các em học viên, đội năng khiếu bóng đá quận đã đạt được nhiều thành tích cao cấp thành phố với 3 bộ huy chương vàng, 4 bộ huy chương bạc, 9 bộ huy chương đồng và cung cấp hàng chục vận động viên cho các đội tuyển thành phố thi đấu cấp toàn quốc và quốc tế.

Với vai trò là Bí thư Chi đoàn cơ quan, anh luôn tích cực chủ động trong các phong trào, xây dựng và tổ chức cho đoàn viên chi đoàn thực hiện các công trình thiết thực gắn liền với việc học tập và làm theo gương Bác như: công trình tự chăm sóc cây xanh; công trình tiết kiệm điện, nước; công trình chăm lo các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn... Trước tình hình tiêu thụ điện nước của đơn vị còn quá cao, anh đã chủ động đề xuất với chi bộ phát động mô hình “Một giờ trách nhiệm, tiết kiệm nhân đôi”, hàng ngày sau giờ làm việc anh đi kiểm tra và ghi nhận chỉ số tiêu thụ của 8 đồng hồ điện, 4 đồng hồ nước tại cơ quan. Khi phát hiện chỉ số có thay đổi bất thường thì báo cáo lãnh đạo để khắc phục kịp thời, không để xảy ra tình trạng thất thoát điện, nước, gây lãng phí ngân sách cơ quan. Cách làm tích cực, nghiêm túc của anh, từ đầu năm 2014 đến nay đã phát hiện và khắc phục được 5 trường hợp thất thoát nước, 3 trường hợp thất thoát điện, tiết kiệm cho đơn vị được gần 80 triệu đồng.

Bên cạnh đó, học tập Bác về lòng yêu thương con người, anh thường xuyên tổ chức các chuyến công tác xã hội chăm lo cho đồng bào nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận và ngoài thành phố (Bình Thuận, Trà Vinh...); dạy bóng đá miễn phí cho các em có hoàn cảnh khó khăn; vận động nguồn lực chăm lo trang phục, dụng cụ cho các em vận động viên năng khiếu tập luyện, sinh hoạt và thi đấu; hỗ trợ quà tết cho các em có hoàn cảnh khó khăn, tặng bánh trung thu, quà quốc tế thiếu nhi, chăm lo cho các em vận động viên đau ốm, chấn thương... với nguồn kinh phí vận động hàng năm khoảng 50 triệu đồng.

Với lối sống giản dị, không xa hoa, lãng phí; luôn gương mẫu trong sinh hoạt, trong học tập cũng như trong công tác; nhiệt tình, tận tâm với công việc và với các em thiếu nhi, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn... anh Ngô Đức Toàn luôn được tập thể cơ quan, đồng chí, đồng nghiệp và các em thanh thiếu nhi tín nhiệm và quý mến. Từ năm 2011 - 2014, anh đã cùng với tập thể chi đoàn giữ vững danh hiệu xuất sắc cấp quận và dẫn đầu cụm thi đua số 5; được Thành ủy tặng Bằng khen về học tập và làm theo gương Bác năm 2012; Quận đoàn tuyên dương Thanh niên tiên tiến nhiều năm liền...

NGỌC THẨM

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ CHÂU NGƯỜI NỮ CHIẾN SĨ MIỀN NAM VINH DỰ BỐN LẦN GẶP BÁC

Câu chuyện sau đây là những bài học sâu sắc và kỷ niệm đặc biệt với Bác Hồ của một nữ chiến sĩ, thanh niên miền Nam vinh dự được 4 lần gặp Bác. Đó là đồng chí Nguyễn Thị Châu (bí danh Ba Giang), cán bộ hưu trí, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10, cũng là vợ của người tử tù Côn Đảo, cựu chiến sĩ lực lượng biệt động Ban cán sự Sinh viên - Học sinh Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Lê Hồng Tư.

Sau khi ra khỏi nhà tù Mỹ ngục và công tác một thời gian tại Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Nguyễn Thị Châu được tổ chức đưa ra Bắc cùng đoàn chiến sĩ miền Nam vào năm 1969. Nhờ chuyến đi đó, cô Ba Giang vinh dự và may mắn 4 lần được gặp Bác Hồ. Lần thứ nhất vào đúng dịp sinh nhật cuối cùng của Bác ngày 19-5-1969, lần thứ hai ngày 05-6, lần thứ ba ngày 12-7 và lần thứ tư 14-8-1969. Ba lần đầu cô Ba Giang đi cùng với cô Phan Thị Quyên - vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Lần đầu tiên, hôm đó đúng vào 19-5 sinh nhật Bác, tổ chức đưa hai chị em vào gặp Bác nhưng chỉ nói là “chuẩn bị

đi công tác” chứ không nói đi gặp Bác Hồ. Chỉ khi xe chạy vào Phủ Chủ tịch thì cô Ba Giang mới nắm tay cô Quyên nói nhỏ “chắc là mình được đi gặp Bác Hồ”.

Trước khi gặp Bác, đồng chí Vũ Kỳ có dặn: “Bác đang yếu, hai chị em không được khóc, gặp Bác phải nói chuyện vui, chuyện chiến thắng, đừng để Bác xúc động không tốt cho sức khỏe”. Ngồi trong phòng nhìn qua cửa sổ, thấy Bác thông thả đi vòng bờ ao cá từ nhà sàn qua, hai chị em không nén được xúc động, đến lúc chạy ra ôm Bác, hai chị em không kìm lòng được, khóc nức nở, quên hết lời đồng chí Vũ Kỳ dặn, mắt Bác cũng rưng rưng.

Bốn lần được gặp Bác, lần nào Bác cũng dành cho cô Ba Giang sự chăm sóc ân cần, chỉ bảo, quan tâm tới cô từng chút một. Bác nhắc cô Ba Giang viết thư cho chú Lê Hồng Tư đang bị giam ngoài Côn Đảo để động viên chú yên tâm. Bác nhắc cô phải đi kiểm tra sức khỏe và dưỡng bệnh, cho có đủ sức khỏe mà công tác, dặn nhà bếp nấu món miền Nam để các cô dễ ăn, Bác yêu cầu các đồng chí cho cô đi nghỉ Vịnh Hạ Long, tắm biển, phơi nắng cho khỏe, đủ sức chuẩn bị bay đường dài sang thăm đất nước Cuba. Bác chu đáo dặn dò: Khi sang đó, trời lạnh nên ăn bơ, ăn yaourt chua thì bỏ thêm đường, trang phục mang theo nên có bộ bà ba khi về nông thôn, bộ quân phục giải phóng quân cùng mũ tai bèo khi xuống thăm đơn vị bộ đội, còn áo dài để xuống máy bay và đi dự tiệc... Từng việc nhỏ nhất ấy Bác ân cần dặn dò chăm sóc cô như người ông, người cha đối với con cháu. Cô Ba Giang hiểu rằng tình cảm yêu thương đó Bác dành cho cô - nữ chiến sĩ miền Nam, cũng là dành cho miền Nam ruột

thịt. Bác hỏi cô sau đợt Mậu Thân thắng lớn “Tết này liệu Bác vào thăm đồng bào miền Nam được hay chưa?”. Khi ăn cơm, Bác dặn cô Phan Thị Quyên bới cơm cho Bác và ém thật đầy chén để chứng tỏ Bác còn rất khỏe cho các cô vui.

Bác còn hỏi thăm cô rất nhiều chuyện của miền Nam, chuyện chiến đấu, chuyện phong trào phụ nữ, chuyện công tác thanh niên, phong trào học sinh - sinh viên của Sài Gòn. Bác tìm hiểu tình hình học tập của bộ đội, của cán bộ, chiến sĩ, sinh viên - học sinh miền Nam; cuộc sống của người dân đô thị, kể cả của thanh niên trong ấp chiến lược, của trẻ bụi đời. Rồi Bác dặn: các cháu làm công tác thanh niên phải chân tình, khiêm tốn, cái gì không biết thì hỏi, phải học, nhưng biết rồi cũng phải chừng mực, lễ độ, biết trên biết dưới.

Vinh dự 4 lần được gặp Bác, được Bác quan tâm, chăm sóc, dạy bảo, nghe lời Bác, cô Ba Giang ở lại miền Bắc một thời gian học tập để nâng cao trình độ, kiến thức. Sau đó trở về miền Nam chiến đấu từ năm 1973 cho đến ngày giải phóng.

Cô Ba Giang tâm niệm, những lời căn dặn nhẹ nhàng của Bác Hồ mấy chục năm qua, đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là hành trang quý giá để cô và gia đình vượt qua mọi mất mát, gian khổ hy sinh trong thời chiến; luôn sống và làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, tình thương, giản dị, khiêm tốn, một lòng, một dạ đi theo con đường của Đảng và Bác Hồ.

Hiện nay, cô Nguyễn Thị Châu và chú Lê Hồng Tư đang nghỉ hưu, sinh sống và vẫn tích cực tham gia các phong

trào của địa phương tại quận 10 và các hoạt động của Câu lạc bộ Truyền thống Thành Đoàn. Con trai và con dâu của cô chú: Anh Lê Nguyễn Hồng Quang và Trần Thị Huyền Thanh, trước đây cùng tham gia công tác Đoàn, anh làm Bí thư Quận Đoàn 10, chị làm Bí thư Quận Đoàn 12, nay cũng đã trưởng thành, lại cùng “bén duyên” với công tác tổ chức. Anh làm Trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Thi đua khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, chị làm Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các Khu chế xuất - Khu công nghiệp Thành phố, cùng đang giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, tiếp nối con đường mà cô Nguyễn Thị Châu và chú Lê Hồng Tư đã giành trọn cuộc đời để dẫn thân.

VŨ HÙNG

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA QUẬN 12
NGUYỄN THỊ PHƯỚC
BẢN LĨNH, CÔNG TÂM TRONG
THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Thực hiện những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với ngành kiểm tra Đảng, đồng thời quán triệt sâu sắc quan điểm: mọi tổ chức Đảng và đảng viên đều bình đẳng trước quy định, kỷ luật của Đảng, đều chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ” và phải thực hiện nghiêm nguyên tắc cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là “công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ”, trong hơn 10 năm công tác trong ngành, đồng chí Nguyễn Thị Phước, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy quận 12 đã thực hiện xuất sắc vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình và được tập thể, cán bộ, đảng viên ở địa phương tín nhiệm bởi sự bản lĩnh, công tâm nhưng luôn gần gũi biết lắng nghe.

Với trách nhiệm là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, đồng chí Nguyễn Thị Phước cùng tập thể thành viên, chuyên viên cơ quan Ủy ban Kiểm tra Quận ủy đã tổ chức

thực hiện tốt các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các nội dung chương trình công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, phối hợp với các Ban Đảng, Văn phòng Quận ủy tham mưu cho ban Thường vụ và Thường trực Quận ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm. Kết quả, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với chương trình đề ra. Trong lãnh đạo, điều hành công tác kiểm tra, giám sát luôn đảm bảo quy chế làm việc, thực hiện tốt việc phân công, giao việc, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng công tác nhằm giúp cho cán bộ cơ quan có bản lĩnh, tự tin trong thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo các nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt cơ quan, công tác quy hoạch, đánh giá cán bộ, xét thi đua luôn được thực hiện công khai, dân chủ...

Nhờ đó, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng bộ quận 12 đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; làm chuyển biến về nhận thức và hành động của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tham gia đấu tranh tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, góp phần xây dựng Đảng bộ quận 12 trong sạch, vững mạnh; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, tạo động lực quan trọng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Năm 2014, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Quận ủy được

công nhận tập thể lao động xuất sắc tiêu biểu và được Ủy ban nhân dân Thành phố và Thành ủy tặng bằng khen.

Nói về kinh nghiệm sau hơn 10 năm công tác trong ngành kiểm tra Đảng, đồng chí Nguyễn Thị Phước rút ra điều tâm đắc: Quan trọng nhất của người làm công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng là phải có bản lĩnh, công tâm, biết lắng nghe và phải khách quan, thận trọng. Có bản lĩnh để mạnh dạn, thể hiện chính kiến của mình trong đấu tranh với những sai trái, thiếu sót của cán bộ, đảng viên. Công tâm, biết lắng nghe một cách khách quan, đầy đủ, cầu thị để tạo sự gần gũi, sự trung thực từ đồng chí mình, qua đó hiểu rõ hơn sự việc và tham mưu cấp ủy có những hình thức, giải pháp xử lý thỏa đáng, hợp lý, hợp tình, đúng quy định. Đặc biệt, phải xác định công tác kiểm tra, giám sát vừa là đòn bẩy thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, của tổ chức Đảng, vừa là công cụ hữu hiệu để ngăn ngừa sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, bản thân đồng chí Nguyễn Thị Phước luôn mạnh dạn đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, quan liêu, lãng phí, nói không đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên; giữ gìn phẩm chất đạo đức của người đảng viên, có lối sống giản dị, gương mẫu trong sinh hoạt, học tập, giờ giấc làm việc... Được cấp ủy giao nhiệm vụ tham mưu chính trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nên bản thân đồng chí Nguyễn Thị Phước luôn ý thức và nêu gương trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt của bản thân, gia

đình và cơ quan. Bên cạnh đó, đồng chí còn vận động cán bộ, chuyên viên trong đơn vị thực hiện tiết kiệm trong việc sử dụng các phương tiện làm việc. Từ những việc làm cụ thể, thiết thực và hiệu quả của mình, đồng chí Nguyễn Thị Phước nhận được sự tín nhiệm cao của cán bộ, đảng viên, của anh chị em đồng nghiệp. “Nhiều người cứ nghĩ ngành kiểm tra Đảng là một ngành khô khan và người làm công tác kiểm tra, giám sát là người khó gần gũi nhưng tôi cảm thấy rất vinh dự, hạnh phúc vì được giao trọng trách quan trọng này và càng hạnh phúc hơn khi nhận được sự tin tưởng, yêu mến của mọi người dành cho mình” - đồng chí Nguyễn Thị Phước bộc bạch.

Với sự nỗ lực và cống hiến của mình, đồng chí Nguyễn Thị Phước nhiều năm liền được công nhận là đảng viên xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cơ sở; được Quận ủy quận 12 tuyên dương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 - 2015; được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen...

*Phòng Văn hóa - Văn nghệ
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH QUẬN 12 ĐẶNG TRUNG THÀNH MỘT TẤM GƯƠNG “BỘ ĐỘI CỤ HỒ” TIÊU BIỂU TRONG THỜI BÌNH

Trách nhiệm, hăng say, cởi mở, sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong công việc, có mối liên hệ mật thiết với nhân dân, đó là phong cách làm việc của đồng chí Đại tá Đặng Trung Thành, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dường như chưa bao giờ muốn ngồi nghỉ, dù nay đã bước qua tuổi 68, Đại tá Đặng Trung Thành từ người lính bảo vệ Tổ quốc rồi đến phụng sự nhân dân, ở vị trí nào đồng chí cũng luôn hết lòng và tâm huyết. Bốn mươi năm trong quân ngũ, dấu chân Đại tá Đặng Trung Thành in khắp các chiến trường Quảng Trị, Khe Sanh, Đường 9 Nam Lào... và đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Trở về với cuộc sống đời thường, đồng chí vẫn chủ động, xung kích trên mọi hoạt động của cơ sở.

Được giao nhiệm vụ là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh quận 12, Đặng Trung Thành cùng với các đồng chí thường

trực, thường vụ, ban chấp hành Quận hội nhanh nhạy nắm bắt chủ trương lãnh đạo của Quận ủy, của Thành hội, chủ động xây dựng và vận động cán bộ, hội viên gương mẫu và động viên nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và phong trào cách mạng ở địa phương. Trong đó, nổi bật là vận động cán bộ, hội viên phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, nhân dân và các tổ chức chính trị ở cơ sở. Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng; tích cực tham gia ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và các văn bản quy phạm pháp luật khác... Thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể quận thực hiện nhiệm vụ chính trị và phong trào tại địa phương đạt thành tích cao.

Đồng chí Đặng Trung Thành còn thường xuyên sâu sát chỉ đạo đôn đốc các cơ sở thực hiện phong trào “Cụu Chiến binh gương mẫu” gắn với phong trào thi đua yêu nước của quận. Cụ thể, đã vận động khoảng 60% cán bộ, hội viên tham gia công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể ở các cấp, 100% gia đình hội viên có nhà trọ đăng ký không tăng tiền thuê trọ, tiền điện nước và đăng ký xây dựng nhà trọ thân thiện, vận động xây dựng được 8 tú sách nhà trọ với 4.272 đầu sách, 100% hội viên đăng ký mua 80% trở lên hàng Việt Nam sản xuất, đồng thời tích cực ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Vì Trường Sa thân yêu - Vì tuyến đầu Tổ quốc, ủng hộ đồng bào lũ lụt... Hầu hết các phong trào địa phương, dưới sự dẫn dắt của đồng chí, Hội

Cựu chiến binh quận 12 đều tham gia đầy đủ. Nhiều mô hình do hội đề xuất đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức cơ quan và cán bộ hội cũng là công việc được đồng chí Đặng Trung Thành quan tâm thực hiện, qua đó tạo được sự đoàn kết thống nhất cao vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh, văn minh - sạch đẹp - an toàn. Bảy năm liên tục, Hội Cựu chiến binh quận được công nhận tập thể lao động xuất sắc.

Với vai trò là Bí thư Chi bộ, ngoài việc thường xuyên thực hiện tốt chế độ học tập chính trị, các chuyên đề theo kế hoạch của Quận ủy, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng nhân dân, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ... đồng chí Đặng Trung Thành luôn nêu cao ý thức trách nhiệm cùng với đảng viên trong chi bộ giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cơ quan, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt. Bản thân đồng chí là tấm gương về phong cách làm việc hăng say, cởi mở, có tinh thần sẵn sàng giúp đỡ mọi người; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, với cấp ủy chi bộ nơi cư trú, vận động gia đình và bà con lối xóm thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Với những cống hiến quan trọng, đồng chí Đặng Trung Thành được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 12 tặng 16

giấy khen về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác tuyển quân, hoạt động hè, công tác Mặt trận Tổ quốc... 4 năm liên tục (2010, 2011, 2012, 2013) được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố; được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng 4 bằng khen, Thủ tướng Chính phủ tặng một bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất...

Thành tích là vậy nhưng đồng chí Đặng Trung Thành vẫn luôn tâm niệm là nghỉ công tác, về hưu là theo quy định nhưng người đảng viên thì chưa về hưu, làm được việc gì thì sẽ làm, bản thân không được chủ quan, tự hài lòng với thành tích đạt được mà buông lơ việc phấn đấu, cần phải luôn nỗ lực hơn nữa để vượt qua khó khăn, thử thách, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” lập nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa, góp phần xây dựng quận nhà ngày càng văn minh, giàu đẹp, nghĩa tình.

*Phòng Văn hóa - Văn nghệ
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

BÍ THƯ CHI BỘ PHẠM THỊ NHUNG LUÔN NHIỆT TÌNH TRONG MỌI CÔNG VIỆC

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương của một vĩ nhân, một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một chiến sĩ chân chính và cũng là tấm gương đạo đức của một người bình thường với những việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

Qua hơn 4 năm thực hiện, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã có tác động rõ nét đến lực lượng cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức hơn nữa về những giá trị cao đẹp trong tư tưởng của Người. Đến nay, đã có nhiều tấm gương về học tập và làm theo gương Bác, những hành động và việc làm của họ rất đáng được trân trọng và nêu gương. Trong đó, cô Phạm Thị Nhung, Bí thư Chi bộ khu phố 2, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú là một trong những tấm gương sáng đáng được trân trọng và noi theo.

Với nhiệt huyết của người giáo viên, sau khi về hưu, cô tiếp tục tham gia các hoạt động tại địa phương. Tâm niệm rằng “Dù là việc lớn, việc nhỏ cũng phải vì dân, vì nước;

cũng phải tận tâm tận sức, cũng phải tự giác với tinh thần trách nhiệm cao nhất” nên cô luôn phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chi bộ, đảng bộ giao. Cô thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu các tài liệu theo chủ đề học tập Bác từng nhắc để giới thiệu, tổ chức cho đảng viên trong chi bộ học tập. Đồng thời nhắc nhở đảng viên coi việc học tập Bác là nhiệm vụ thường xuyên, lấy kiểm điểm tự phê bình và phê bình là phương pháp hiệu quả để khắc phục hạn chế của bản thân và xây dựng tập thể chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong công tác, cô đã xây dựng tốt sự đoàn kết trong cấp ủy và cả chi bộ, tạo niềm tin và sự lãnh đạo của Đảng trong nhân dân. Qua đó, vận động nhân dân khu phố hưởng ứng các phong trào hành động cách mạng, thực hiện tốt các tiêu chí, đưa khu phố tiếp tục được công nhận Khu phố văn hóa lần 2.

Từ năm 2014, cô tham gia công tác Hội thẩm nhân dân quận; nhận thức được nhiệm vụ này hết sức quan trọng vì đây là một chế định nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong việc quản lý Nhà nước, nên cô hết sức cẩn trọng, nghiêm túc trong việc thi hành nhiệm vụ. Tính đến nay, cô đã cùng tham gia xét xử 35 vụ án tại Tòa án nhân dân quận.

Cô luôn nỗ lực hoàn thành tốt vai trò là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; cô chủ động tìm tòi các văn bản, tài liệu để cung cấp, bồi dưỡng cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân, giúp các thành viên nắm vững vai trò, chức năng, nhiệm vụ để làm tốt công tác được giao. Phối hợp với cấp ủy, ban điều hành, các đoàn thể ở phường và khu phố để nắm tình hình

trên địa bàn, từ đó đề ra kế hoạch hoạt động của Thanh tra nhân dân. Trong năm, Ban Thanh tra nhân dân phường đã thực hiện kế hoạch giám sát cải cách thủ tục hành chính của phường, giám sát cán bộ, công chức, đảng viên trong việc tham gia Hội nghị nhân dân tổ dân phố; giám sát các nguồn thu vận động trong dân; giám sát việc trả lời, giải quyết các kiến nghị của nhân dân. Ban Thanh tra nhân dân cũng kịp thời phản ánh đến các ban, ngành và Ủy ban nhân dân phường những nguyện vọng và bức xúc chính đáng của nhân dân; đôn đốc, theo dõi việc giải quyết của chính quyền đến nơi đến chốn theo đúng quy định. Cô cùng Ban Thanh tra nhân dân tổ chức giám sát các công trình công cộng, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và phản ánh, đề xuất lãnh đạo phường có hướng giải quyết thỏa đáng.

Ngoài ra, cô còn là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường. Với nhiệm vụ công tác này, cô luôn tâm niệm lời dạy của Bác “Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình; phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên gương mẫu mới tạo được niềm tin trong nhân dân”. Do đó, trong quá trình tham gia các hoạt động kiểm tra Đảng, cô luôn hết sức thận trọng, thực hiện tốt quy trình với tinh thần khách quan, trung thực và chân thành.

Nói về những khó khăn trong công việc và cuộc sống, cô tâm sự: “Theo tôi, trong công việc, dù ít dù nhiều, ai cũng có một số khó khăn nhất định; nhưng được tập thể chi bộ

ủng hộ, mọi người cùng chung tay giải quyết, nên mọi việc đều suôn sẻ”.

Khi nói về những việc đã làm được trong thời gian qua, cô khiêm tốn đánh giá: “Thật ra những việc làm của tôi cũng bình thường thôi, ai ở cương vị của tôi cũng phải làm như vậy. Những thành tích này không phải của riêng tôi mà là thành tích của cả tập thể”.

Đánh giá về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thời gian qua của mình, cô cho rằng: Việc học tập Bác, tôi đã học theo từ rất lâu, từ trước khi có cuộc vận động. Vì tôi tự nhận thức được rằng, những đức tính, những suy nghĩ của Bác rất quý giá. Nhưng, từ khi có cuộc vận động, từ khi coi việc học tập Bác trở thành công việc thường xuyên của mình, tôi càng thấy tư tưởng, đạo đức của Người sáng ngời hơn nữa. Từ khi học và làm theo, trong công việc cũng như trong đời sống của tôi có rất nhiều thay đổi. Mỗi khi có việc gì khó khăn, vướng mắc, tôi thường xuyên soi gương Bác để thấy, ngày xưa Bác còn gặp nhiều gian khổ hơn nhưng Bác vẫn vượt qua được, vậy nên tôi không bị nản chí và cố gắng tìm phương án để giải quyết, đúng với câu “Tình Bác sáng đời ta”.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

CÔ LÊ HỒNG HOA CHỦ TỊCH HỘI NGƯỜI CAO TUỔI PHƯỜNG 1, QUẬN TÂN BÌNH HẾT LÒNG VÌ HỘI VIÊN KHÓ KHĂN

Gặp cô Lê Hồng Hoa, Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường 1, quận Tân Bình, chúng ta mới thấu hiểu nhiều hơn những khó khăn của các chú, các cô làm công tác người cao tuổi tại cơ sở. Bởi dù là Hội Người cao tuổi tại một phường trung tâm của quận Tân Bình có trên 1.200 hội viên, nhưng lại có nhiều cô, chú gặp hoàn cảnh khó khăn như: mang bệnh hiểm nghèo, sống cảnh neo đơn, hay phải ở cảnh thuê nhà trọ... Song, cô Lê Hồng Hoa, Chủ tịch Hội Người cao tuổi của phường đã không quản khó khăn, vẫn nhiệt tình chăm lo chu đáo cho công tác hội và hội viên của mình suốt hơn 13 năm qua.

Từ tấm lòng kết nối những tấm lòng...

Đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1, gặp các chú tại Hội Người cao tuổi phường, ai cũng đều dành cho cô Lê Hồng Hoa những lời tốt đẹp và kính trọng. Là người không chỉ biết cách vận động và quản lý khoa học đối với một cơ sở

hội đồng hội viên, có nhiều cô chú là cách mạng lão thành, có nhiều đóng góp trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc; vừa thật sự có uy tín và thuyết phục đối với các bậc “cổ thụ” trong từng khu phố.

Cô Hồng Hoa năm nay 79 tuổi - cái tuổi thuộc hàng “xưa nay hiếm” - song hàng ngày từ nhà riêng cô vẫn rảo bước qua phường (gần 2km) để chăm lo cho công tác hội. Bởi như cô nói, Hội Người cao tuổi phường 1, quận Tân Bình là một cơ sở hội có đông hội viên, trên 1.200 hội viên với nhiều hoàn cảnh khác nhau. Bên cạnh những hội viên có chế độ hưu trí (trên 400 người), thì vẫn còn nhiều người cao tuổi có cuộc sống chưa đầy đủ, chưa được an hưởng tuổi già; chưa kể có 7 hội viên trên 70 tuổi mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình đơn chiếc, lại không có lương hay chế độ gì... Thấu hiểu nhiều cảnh đời như thế, cô Hoa khi đến với họ, vừa là chức trách Chủ tịch Hội, song vừa là tình cảm của những người bạn già, nên cũng dễ cảm thông, dễ vận động các hội viên khác cùng nhau chia sẻ.

Vậy là hàng tháng, hay mỗi dịp lễ tết, cô Hồng Hoa và các cô, chú trong Hội Người cao tuổi của phường lại đi vận động tiền, thực phẩm... cho các cô chú có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2011, cô Hoa và hội đã vận động hỗ trợ hàng tháng cho 4 cụ, với số tiền 8,8 triệu đồng. Năm 2014 vận động giúp 4 cụ được 13,8 triệu đồng. Riêng Tết Ất Mùi vừa qua, từ vận động của Chủ tịch Hội và các thành viên, hội đã hỗ trợ 109 cụ tuổi cao (trên 80 - 100 tuổi), các cụ nằm bệnh viện, gia cảnh đơn chiếc... trên 13,6 triệu đồng.

Có những trường hợp các cô, chú tuổi cao không còn đi lại được, Hội Người cao tuổi của phường còn vận động tài trợ xe lăn. Năm 2014, hội đã vận động được 9 chiếc xe lăn (giá trung bình gần 1,7 triệu đồng/chiếc), để giúp cho các hội viên có thể di chuyển trong nhà cùng con cháu.

Ngoài vận động các mạnh thường quân giúp các hội viên già khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo, Hội Người cao tuổi phường 1 còn vận động các mạnh thường quân ủng hộ Chương trình bữa cơm người già (01 năm/lần) cho trên 40 cụ. Kết quả công tác trên của Hội Người cao tuổi phường 1, mà cô Hồng Hoa là người dày công vận động là nghĩa cử cao đẹp của tình bạn già, tình người ấm áp.

Những điều động lại...

Cô Lê Hồng Hoa cho biết, từ chủ trương vận động của hội trong điều kiện hội không có kinh phí, lại thiếu người, thì Ban Chấp hành hội phải có sự đồng lòng, thật sự tâm huyết, nhiệt tình với công tác. Cô chia sẻ một số kinh nghiệm cô thu nhận được trong quá trình vận động của mình: Một là, hội phải nắm chắc được gia cảnh, hoàn cảnh của từng hội viên. Từ đó, phải xác định kế hoạch cụ thể, giúp ai trước, ai sau; giúp cái gì cụ thể, thiết thực và phù hợp với hoàn cảnh của từng người. Tiếp đó là lên kế hoạch vận động mạnh thường quân, tổ chức lực lượng cộng tác viên đến giúp đỡ. Chủ tịch Hội Người cao tuổi và các thành viên trong Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi phường của hội phải là những người có uy tín, có lòng nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước hội viên; biết cách vận động, thuyết phục

các tình nguyện viên và mạnh thường quân - những người đã ra tay ủng hộ - khi họ thực sự quan tâm và mong muốn chia sẻ nghĩa tình của họ đến đúng đối tượng. Người đi vận động phải thật công tâm, để tấm lòng của các mạnh thường quân đến đúng chỗ, đúng lúc, đúng những người nghèo đang cần sự giúp đỡ.

Từ khi nghỉ hưu, qua 12 năm tham gia là Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường 1 và từ năm 2002 đến nay đảm nhiệm Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường 1, cô Lê Hồng Hoa đã thật sự thấm nhuần tư tưởng nhân văn cao cả của Bác Hồ, luôn hết lòng vì người khác, vì những mảnh đời còn thiếu thốn, khó khăn. Cô đã được Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam tặng Bằng khen năm 2013, Bằng khen “Tuổi cao - Gương sáng” năm 2014 và nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Giữa năm 2014, cô được Quận ủy quận Tân Bình biểu dương là gương sáng về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” hai năm 2013 - 2014.

Trung tâm Thông tin Công tác tư tưởng Thành phố

TRẦN VĂN DINH

NÊU GƯƠNG VƯỢT KHÓ

XÓA NGHÈO CHO NÔNG DÂN

Ông Trần Văn Dinh, sinh năm 1956, ngụ số 73/1, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, hiện là Ủy viên Thường vụ Hội Nông dân xã, cộng tác viên Trạm Khuyến nông huyện.

Thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ông đã tích cực hưởng ứng phong trào chuyển đổi cây trồng, vật nuôi để mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp nông dân vượt khó làm giàu. Được sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể xã, ông chủ động đề xuất xây dựng nhiều mô hình nuôi trồng, phù hợp với thực tế số hộ nghèo ở địa phương như: mô hình chăn nuôi thỏ, mô hình trồng hoa lan; tích cực giới thiệu 150 hội viên nông dân tham gia các lớp dạy nghề: trồng hoa lan, cây kiểng, trồng rau VietGap, nuôi bò sữa hiệu quả... Bản thân gia đình ông đã cung cấp cho 20 hộ nông dân nuôi bò sữa giống cỏ VA06 có năng suất cao, góp phần nhân ra toàn xã đã trồng được 29 ha cỏ VA06, làm thức ăn rất tốt cho đàn bò.

Là cộng tác viên của Trạm Khuyến nông, ông luôn quan tâm đến việc phát triển cây trồng, vật nuôi trong xã; hàng năm, cùng với Ban Chấp hành Hội Nông dân xã tổ chức nhiều buổi tập huấn, hội thảo về kỹ thuật canh tác trong gieo trồng, chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh trên các loại rau, hoa màu, dịch bệnh trên vật nuôi, từ đó giúp người nông dân ngày một nắm vững kỹ thuật để phát triển sản xuất, phòng trừ sâu bệnh và đem lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi, trồng trọt. Nhờ vậy mà nhiều gia đình hội viên có cuộc sống khấm khá hơn.

Ông chia sẻ “Bản thân tôi xuất thân từ gia đình nghèo nên tôi hiểu được nỗi khổ của người nông dân khi không có điều kiện mua cây, con giống sản xuất. Nên khi mình đã đủ ăn, đủ mặc thì giúp đỡ cho người khó khăn hơn để họ vươn lên ổn định cuộc sống”.

Được tham dự nhiều lớp tập huấn do Trạm Khuyến nông huyện tổ chức, tham quan nhiều cơ sở sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả, ông đã thấy được lợi ích từ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Từ đó, ông cùng gia đình quyết định chuyển từ việc trồng lúa, hoa màu sang chăn nuôi bò sữa. Hiện nay, gia đình ông đang nuôi 32 con bò sữa, trong đó có 16 con cho sữa mỗi ngày. Nhờ đó mà gia đình ông Dinh đã thoát nghèo bền vững, nuôi 6 người con đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng và có việc làm ổn định. Từ những kiến thức đã được tập huấn, ông mạnh dạn tham gia nhiều hội thi, hội thao do huyện và Thành phố tổ chức như: Nhà nông đua tài, thi tìm hiểu về vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất nông nghiệp, thi an toàn giao thông...

Tấm gương của ông Trần Văn Dinh, một con người cần cù lao động, tích cực học hỏi, áp dụng các phương pháp mới trong sản xuất nông nghiệp để mang lại hiệu quả cao, phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ cho hội viên nông dân nghèo vượt khó, tích cực tham gia các phong trào của địa phương phát động, nhất là cùng thực hiện các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới. Gia đình ông luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, được nhân dân xung quanh quý mến. Bản thân và gia đình ông luôn thực hành tiết kiệm, không tổ chức đám tiệc linh đình... Từ những việc làm cụ thể giúp đỡ hội viên nông dân nghèo, ông đã được Hội Nông dân huyện, xã tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen các cấp và đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi cấp xã, huyện nhiều năm liền.

Những việc làm cụ thể của ông Trần Văn Dinh để giúp ích những người xung quanh, để cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

ĐỖ NGỌC TIỀN PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY NHÀ BÈ GIẢN DỊ VÀ TRÁCH NHIỆM

Anh Đỗ Ngọc Tiền - Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Nhà Bè là một gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mà tôi thật sự ngưỡng mộ. Anh nhỏ người, gầy, nước da nâu như một nông dân, ăn mặc vô cùng giản dị. Anh là lãnh đạo trực tiếp của tôi khi tôi được điều chuyển từ trường học về Huyện ủy làm việc ở bộ phận nghiên cứu tổng hợp của Văn phòng Huyện ủy Nhà Bè.

Gặp anh lần đầu trong ngày ra mắt tại đơn vị mới, tôi đã cảm nhận được ở anh một sự hiền hòa, gần gũi. Tôi từng là giáo viên, quen soạn giảng những bài có trong chương trình sách giáo khoa, hàng năm có nghiên cứu tài liệu để bổ sung, nâng cao cũng chỉ là các loại sách chuyên ngành, bổ trợ chuyên môn. Vì vậy, công tác tham mưu của một văn phòng cấp ủy với tôi là hoàn toàn xa lạ. Tôi lúng túng như một học trò lần đầu đến trường mới, hầu như cái gì cũng không biết, cũng lạ lẫm,...

Là một Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy với bao nhiêu công việc dồn dập chờ anh xử lý, tập trung nghiên cứu

nhưng anh vẫn luôn sẵn sàng dành thời gian để giải thích, nhẹ nhàng và kiên nhẫn giúp tôi vượt qua những bờ ngõ ban đầu của nghề. Anh chưa bao giờ to tiếng hay lên giọng chỉ đạo một cách áp đặt buộc chuyên viên chúng tôi phải thi hành. Nhiều hôm thấy anh bận túi bụi vì công việc văn phòng, giúp lãnh đạo xử lý vụ việc, trời đã nhá nhem tối mà anh vẫn miệt mài ngồi bên máy vi tính cặm cụi tham mưu và chỉnh sửa các văn bản, tôi thương anh hết sức, ước gì mình có thể nhanh chóng biết việc, thạo việc để kế vai sát cánh phụ anh đôi phần...

Mới đó mà đã hơn 6 năm, từ chỗ quen anh, biết anh, trở thành lính của anh rồi rời xa sự quản lý của anh, tôi vẫn thấy ở anh trọn vẹn như hình mẫu ban đầu, những giá trị làm người đã được kết tinh ở anh thì thật khó mà dời đổi. Nói như thế có thể ai đó sẽ cho rằng anh là người khá bảo thủ. Hoàn toàn không! Anh luôn nhắc chúng tôi đừng bao giờ chủ quan và đi vào lối mòn trong tư duy và tham mưu, biên soạn các loại văn bản. Mỗi khi dự thảo văn bản trình xem, anh đều cẩn thận xem xét, chỉnh sửa, góp ý bổ sung cho chúng tôi hết sức xác đáng. Có lẽ vì thế mà dù làm công tác ở văn phòng từ năm 2000 đến nay, anh vẫn không ngừng đổi mới và ngày càng nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nhất là ở bộ phận nghiên cứu tổng hợp của Văn phòng Huyện ủy. Anh được nhiều người đánh giá: “Đúng là người được sinh ra để làm công tác văn phòng cấp ủy!” với một sự khâm phục không giấu giếm. Dưới sự hướng dẫn, dìu dắt tận tình của anh, hàng loạt cán bộ văn phòng đã trưởng thành, trở thành cán bộ chủ chốt của các phòng ban của

huyện và các xã - thị trấn. Gặp họ, ai cũng nói về anh với một tình cảm trân trọng, biết ơn và mến phục.

Anh còn là một người hết mực từ tốn và khiêm nhường. Trong những buổi làm việc, anh luôn tập trung cao độ vào công tác nghiên cứu, biên soạn và tham mưu văn bản; mỗi khi cần đi lại tra cứu tài liệu, anh ý tứ di chuyển thật nhẹ nhàng, cố ý không gây tiếng động làm anh em mất tập trung. Khi anh có thông tin cần xác minh hay kiểm chứng, anh thường đến gặp từng bộ phận trao đổi rất nhẹ nhàng, tế nhị, vừa đủ nghe, không làm ảnh hưởng đến các thành viên khác. Học tập anh, cả phòng tạo nên một không gian làm việc nghiêm túc, tạo ra được một môi trường vô cùng thuận lợi cho việc nghiên cứu tổng hợp của công tác văn phòng. Kết quả này phần lớn là nhờ vào sự tận tụy của anh, sự choàng gánh và cả sự hy sinh âm thầm các giờ nghỉ trưa, kéo dài giờ làm việc buổi chiều, làm thêm ngày thứ bảy, chủ nhật của anh. Vậy mà trong buổi họp xét lên lương và nâng lương trước hạn của cơ quan, tuy có đầy đủ các tiêu chuẩn để được nâng lương trước hạn một năm nhưng anh vẫn từ chối mãi, buộc chúng tôi phải biểu quyết theo đa số. Mỗi năm, vào các buổi bình xét thi đua, bình chọn các gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bao giờ anh cũng được hầu hết anh em đồng chí bầu chọn nhưng lần nào anh cũng luôn khiêm tốn tự nhận mình chưa xứng đáng, chưa thực sự tiêu biểu và nổi trội. Anh luôn tìm ra những ưu điểm, những nỗ lực, những thành quả dù rất nhỏ của anh em, nhất là của những người anh trực tiếp quản lý để đề nghị biểu dương, khen thưởng, đồng ý cho họ

được hưởng những quyền lợi chính đáng theo quy định và đề nghị lãnh đạo Huyện ủy quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ chuyên viên của văn phòng được học tập, rèn luyện, bồi dưỡng và có cơ hội phát triển nhiều hơn nữa.

Khi được cấp trên tạo điều kiện học chương trình Cao cấp lý luận chính trị, ngoài các buổi đi học, anh càng tập trung cao độ hơn để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, không hiếm hôm anh phải thức đến gần sáng để kịp hoàn thành những văn bản tham mưu và chuẩn bị cho chương trình học tập. Kết thúc khóa học, anh đạt kết quả học tập khá, được Đảng ủy cơ quan Đảng - Đoàn thể biểu dương.

Anh từng được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương khen thưởng và tổ chức giao lưu những gương điển hình trong học tập và làm theo Bác. Chúng tôi đều vui mừng cùng anh, bởi đó là một món quà thật đúng người, thật ý nghĩa, thật chính xác mà lãnh đạo huyện và Thành phố đã nhìn thấy, ghi nhận, biểu dương từ chính quá trình công tác và phấn đấu của anh. Nhân dịp này, Website Thành ủy đã có đăng bài viết về anh “Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn”. Đây là một đoạn trong bài viết: “Nhận thức được học tập Bác là cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, lâu dài và liên tục, đồng chí Đỗ Ngọc Tiến luôn tự hứa với mình là phải cố gắng trau dồi đạo đức, lối sống, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ cho công tác. Trong công việc, đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chịu khó đầu tư, nghiên cứu tìm hiểu rõ các vấn đề để cùng với các đồng chí lãnh đạo văn phòng làm tốt nhiệm

vụ tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất”.

Ngồi cùng anh sau giờ làm việc, lúc những vệt nắng chiều xuyên qua cửa sổ lấp lánh trên khuôn mặt hai anh em, tôi hỏi và xúc động nghe anh nói về những vấn đề mà anh trải qua trong cuộc sống, trong nghề, trong công tác tham mưu; những chuyển biến từ trong nhận thức và hành động, những điều mà anh tâm huyết và sự vui mừng vô hạn khi đọc Chỉ thị 23-CT/TW ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Điều anh và nhiều người mong chờ đã đến, ba năm sau Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, anh như ngọc trong đá đến lúc được nhiều người phát hiện vẻ đẹp của mình. Để xứng đáng là người công bộc trung thành của nhân dân, xứng đáng với niềm tin của Đảng và Nhà nước, anh càng nỗ lực học tập và làm theo tấm gương đạo đức cao đẹp của Người theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Càng nghe, tôi càng thấu hiểu và trân trọng từng thành quả mà anh đã thu hoạch trong thời gian qua, càng trân trọng những dòng đánh giá của đơn vị Văn phòng Huyện ủy cuối năm 2014 trong hồ sơ cá nhân anh: “Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành tốt công việc bộ phận tổng hợp, văn thư - lưu trữ. Cùng với Cấp ủy chỉ bộ Văn phòng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả

các chỉ tiêu, nghị quyết của chi bộ. Luôn gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác. Thực hiện tốt việc đăng ký nêu gương và thường xuyên làm theo những nội dung đã đăng ký để nêu gương cho cán bộ, công chức trong cơ quan. Thực hiện tốt việc nuôi heo đất gây quỹ học bổng tặng học sinh có hoàn cảnh khó khăn do cơ quan phát động”. Thành tích anh đạt được trong năm 2014: Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chiến sĩ thi đua cấp huyện.

Anh đã tạo được trong lòng chúng tôi một hình ảnh điển hình của một công bộc mẫn cán, một lãnh đạo giản dị, khiêm tốn, luôn gương mẫu, dân chủ, gần gũi, tận tụy và hết lòng cho công việc với một tinh thần trách nhiệm và sự bao dung trầm lặng của một người anh lớn.

PHẠM NGỌC HỢI

LÊ THỊ THÙY TRANG NGƯỜI CÁN BỘ TẬN TỤY VỚI NHÂN DÂN

Là một cán bộ gắn bó lâu năm với địa phương, giữ nhiệm vụ là Bí thư Đảng ủy xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, chị Lê Thị Thùy Trang đã thường xuyên tiếp cận, nghiên cứu, vận dụng, tăng cường đi cơ sở nắm tình hình đời sống của nhân dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện và cùng với Đảng ủy, Ban Thường vụ, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch và xây dựng chương trình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những hành động cụ thể, sát thực với tình hình và điều kiện của địa phương; gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và chương trình xây dựng nông thôn mới ở xã trong những năm qua.

Là lãnh đạo chủ chốt của xã, chị đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức cho cán bộ, đảng viên tự đăng ký tiêu chí phấn đấu làm theo tấm gương đạo đức của Bác,

nội dung thật cụ thể gắn với nhiệm vụ được phân công, hàng tháng đưa ra tập thể góp ý. Qua đó, từng cán bộ, đảng viên đã làm theo Bác bằng việc làm thiết thực, không nói chung chung và được tập thể góp ý, thấy những việc chưa làm được để tiếp tục phấn đấu. Đầu tuần, tất cả cán bộ, công chức xã, bí thư và trưởng các ấp, các đơn vị tham gia chào cờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; từ đó, tạo sự chuyển biến rõ nét trong toàn Đảng bộ xã.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 khóa XI về xây dựng Đảng, chi đã cùng tập thể Đảng ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết; trong kiểm điểm cá nhân và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã mạnh dạn nhận khuyết điểm, qua đó, đề ra những giải pháp khắc phục. Sau kiểm điểm tập trung lãnh đạo khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém đã được kết luận và đạt kết quả, tạo được sự chuyển biến tích cực trong toàn Đảng bộ và củng cố được lòng tin của nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi luôn gương mẫu đi trước, làm trước, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể, tích cực thực hành tiết kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và những biểu hiện tiêu cực khác tại địa phương, luôn giữ gìn đạo đức, lối sống, tính tiền phong gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trong mọi lúc, mọi nơi, chấp hành nghiêm Quy định 47 “về những điều đảng viên không được làm”, nói đi đôi với làm, có lối sống trong sạch, lành mạnh và tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp. Trong sinh hoạt cũng như trong công tác, chi luôn nhẹ nhàng mà

nghiêm khắc trong tự phê bình và phê bình bản thân cũng như cán bộ, đảng viên. Với tinh thần trung thực, thẳng thắn, thực sự cầu thị, tự giác, công tâm, không né tránh; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và quyết tâm khắc phục; luôn giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn nêu cao ý thức phục vụ nhân dân, làm việc với thái độ khách quan, công tâm, sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân, không vô cảm với những khó khăn bức xúc của nhân dân mà giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

Chị cho rằng, là cán bộ chủ chốt của địa phương, muốn để cán bộ, đảng viên và nhân dân làm theo thì bản thân mình phải đi trước, nêu gương, nói phải đi đôi với làm, có như thế mới thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương,

Trong quá trình công tác, học tập, sinh hoạt tại cơ quan, đơn vị cũng như nơi cư trú. Bản thân chị luôn ý thức được vai trò trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân. Luôn có ý thức nêu gương trong lối sống và trong sinh hoạt, công tác. Được xét công nhận đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm, nhiều lần được chọn là đảng viên tiêu biểu và được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Thành phố nhiều năm liền. Năm 2011, chị nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “đã có thành tích trong công tác từ năm 2006 - 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”. Với sự cố gắng

của bản thân và quyết tâm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã, năm 2013 Đảng bộ xã được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nhiều năm liền được tặng bằng khen và giấy khen các loại.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

CHÚ NGUYỄN VĂN NĂM LUÔN GƯƠNG MẪU, NGHIÊM TÚC TRONG MỌI CÔNG VIỆC

Chú Nguyễn Văn Năm đã gắn bó với vai trò Chủ tịch Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi bộ ấp Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ trong suốt nhiều năm qua. Nhắc đến chú, mọi người luôn nhớ về một cán bộ gương mẫu, hết lòng vì công việc, vì nhân dân.

Ở vai trò nào cũng vậy, người cán bộ, đảng viên Nguyễn Văn Năm đều phấn đấu hết sức mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đi đầu trong mọi phong trào, mọi hoạt động. Học tập làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh được chú xác định luôn gắn liền nhiệm vụ chính trị và gắn liền với các phong trào lớn như “Toàn dân chung sức, chung tay xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Dân vận khéo”... Dù ở cương vị nào, chú Năm cũng thực hiện cho được công tác tuyên truyền vận động các hội viên và nhân dân thực hiện tốt các phong trào một cách thiết thực và hiệu quả. Từ đó, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của các lực lượng, các cán bộ, đảng viên, cũng như quy chế dân chủ tại cơ sở. Tiêu biểu như với vai trò là Bí thư Chi bộ ấp Trần

Hưng Đạo thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, chú đã tuyên truyền, vận động bà con nhân dân cùng nhau bảo vệ môi trường, trồng hơn 100 cây xanh phân tán ven đường, góp phần thực hiện tiêu chí số 17 xây dựng mảng xanh, đẹp tại địa bàn dân cư.

Đặc biệt chú cùng mặt trận ấp, Mặt trận ấp, chính quyền và các đoàn thể đã tổ chức vận động nhân dân hiến đất nâng cấp mở rộng đường vào tổ nhân dân số 38, kết quả 100% người dân đồng tình ủng hộ. Theo chú, muốn người dân hiểu, tin tưởng và làm theo mình thì trước hết người cán bộ, đảng viên phải là người thực hiện gương mẫu trước. Bên cạnh việc xây dựng cho mình một tác phong nghiêm túc, mẫu mực nhưng luôn gần dân, bám sát cơ sở chú còn là người tích cực trong các công tác xã hội như vận động các mạnh thường quân hỗ trợ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng các nguồn quỹ tương trợ giúp nhau trong tổ chức hội, trao tặng học bổng, thành lập các câu lạc bộ dưỡng sinh tại ấp... Có thể nói rằng, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chịu khó chính là những điều mà người cán bộ Nguyễn Văn Năm luôn trăn trở phấn đấu học tập theo Bác. Chia sẻ với chúng tôi về việc học tập làm theo lời Bác, chú Năm nói:

“... Chủ đề học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong năm 2014 là nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, bản thân chú rất quan tâm và tâm đắc với nội dung này. Theo chú, để việc học tập này có thể đi sâu đi rộng thì mỗi cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức những người cán bộ cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, là người đi đầu trong mọi hoạt động, làm gương cho nhân dân. Đồng thời việc tuyên truyền nhân rộng các tấm gương điển hình cũng là hết sức cần thiết, qua việc khen thưởng nêu gương kịp thời đúng người đúng việc vừa tạo được động lực cho anh em tin tưởng hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ, vừa là nhân tố thiết thực để chúng ta nhân rộng trong cộng đồng...”

Ngoài việc nêu gương trong các hoạt động, chú Năm còn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao qua việc kiên định và tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào Nhà nước, đi đầu trong việc chống những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên... Song song đó là xây dựng đời sống giản dị, chống quan liêu, lãng phí, dám làm dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình, phát huy việc tự phê và phê bình.

Trong suốt những năm qua, Chi bộ ấp Trần Hưng Đạo luôn là chi bộ trong sạch vững mạnh, Hội Người cao tuổi của xã cũng là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào, được các cấp hội đánh giá cao. Có thể thấy rằng, với vai trò của mình, chú Năm đã là một tấm gương để mọi người noi theo, cùng nhau chung sức chung lòng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào việc xây dựng xã Tam Thôn Hiệp phát triển kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng nói chung và phấn đấu hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Cần Giở

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN TRUNG TẬN TÂM, TẬN TUY VỚI CÔNG VIỆC

Trong những năm qua, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thực sự lan tỏa ngày càng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện Cần Giờ. Mỗi người có một cách học tập cho riêng mình. Với đồng chí Phan Văn Trung, Phó trưởng Phòng Quản lý phát triển tài nguyên thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện lại học tập Bác với những việc làm thiết thực, đó là khiêm tốn, có tinh thần trách nhiệm trong công việc và dám đấu tranh bảo vệ những điều tốt đẹp.

Chính sự chia sẻ, quan tâm của những đồng nghiệp, tấm chân tình của bà con giúp cho 11 năm công tác gắn bó với mảnh đất Cần Giờ và Ban Quản lý Rừng phòng hộ của đồng chí Phan Văn Trung thêm phần ý nghĩa. Là một trong 34 gương tập thể và cá nhân được Huyện ủy khen thưởng vì có thành tích học và làm theo lời Bác giai đoạn 2011 - 2013, đồng chí Trung càng tăng thêm sự tin tưởng của đơn vị khi anh luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng thời gian quy định. Với

đồng chí Trung, để việc học và làm theo Bác có hiệu quả, thì mỗi người cần định ra cho mình một kế hoạch thật cụ thể, theo đó, hàng quý, hàng tháng và hàng tuần đồng chí Trung tự đánh giá kết quả mình đã học ở Bác được những gì, kết quả làm theo ra sao, những gì chưa thực hiện được thì anh cho đó là một hạn chế mình cần tiếp tục khắc phục. Khi giải quyết công việc, đồng chí Trung luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn tìm hiểu kỹ, tập trung đầy đủ hồ sơ, nội dung và tham mưu đến lãnh đạo trước khi làm việc với người dân, hộ dân giữ rừng. Bên cạnh đó, đồng chí Trung luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, của người dân và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích vấn đề, đưa ra cách xử lý thấu tình, đạt lý trước những diễn biến công việc khó khăn.

Đức tính tiết kiệm ở Bác cũng được anh Trung học tập và vận dụng trong công việc, cuộc sống hàng ngày. Được biết, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, khi tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hộ dân và đơn vị nhận khoán giữ rừng, anh luôn kết hợp cùng đi với các đồng nghiệp để tiết kiệm được nhiên liệu, trong in ấn tài liệu đơn vị, anh Trung luôn vận động mọi người cần tái sử dụng giấy đã in một mặt để tránh lãng phí. Trong cuộc sống, luôn đề cao lối sống giản dị, hòa nhã với đồng nghiệp bạn bè và người thân, anh chia sẻ: “Trong mối quan hệ giữa đồng nghiệp với nhau, tôi nghĩ sự hòa đồng chia sẻ giúp cho công việc dễ hoàn thành hơn, đặc biệt phải biết giúp đỡ, yêu thương hướng dẫn nhiệt tình để mỗi người có thể phát huy năng lực của mình”.

Qua ba năm nghiên cứu học tập và làm theo lời Bác, anh Phan Văn Trung cho biết bản thân có nhiều chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động. Trong quá trình công tác, anh luôn tự nhủ với bản thân, là một người cán bộ đảng viên cần phải hiểu về trách nhiệm của mình. Quan trọng hơn, anh Phan Văn Trung nhận thấy việc học và làm theo Bác là một quá trình lâu dài, không phải một hai ngày mà làm được, do vậy tiếp tục trau dồi đạo đức và không ngừng phấn đấu học tập là nhiệm vụ được anh đề ra trong thời gian tới.

Có thể thấy việc triển khai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thời gian qua trên địa bàn huyện đã mang lại hiệu quả hết sức thiết thực, bởi ngày càng nhiều đảng viên, cán bộ là điển hình trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” xuất hiện, trở thành những tấm gương sáng của sự phấn đấu từ nhận thức đến hành động để quần chúng noi theo.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Cần Giờ

ĐỒNG CHÍ DIỆP DŨNG NGƯỜI TRUYỀN LỬA Ở HFIC

Là doanh nghiệp trẻ mới tròn 5 tuổi, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) đã làm tốt công tác huy động vốn và tập trung nguồn lực, cho vay vào các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Người chèo lái con thuyền HFIC là đồng chí Diệp Dũng, Thành ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc HFIC - trung tâm đoàn kết, người luôn quan tâm và thổi lửa nhiệt huyết tới từng cán bộ, đảng viên, nhân viên trong công ty.

Năm 2010, khi Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Thành phố được chuyển đổi thành Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đòi hỏi của thực tế, HFIC - một tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình đặc thù và chưa có tiền lệ của Thành phố Hồ Chí Minh ra đời, đồng chí Diệp Dũng, Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng thành

viên, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vai trò Tổng Giám đốc, đồng chí Diệp Dũng đã cùng tập thể lãnh đạo công ty tổ chức thực hiện tốt, có tính tập trung cao vào các chương trình cơ sở hạ tầng trọng điểm theo đúng định hướng chiến lược phát triển quốc gia cũng như 6 chương trình trọng điểm của Thành phố. Cụ thể: nhằm cải thiện môi trường đô thị, HFIC tiếp tục tích cực triển khai tiến hành lập nghiên cứu tiền khả thi dự án nhà máy xử lý nước thải Tân Hóa - Lò Gốm. Góp phần kéo giảm ùn tắc giao thông, HFIC xây dựng cầu Sài Gòn 2 mà HFIC vừa là chủ đầu tư, vừa là nhà tài trợ; cũng như HFIC tiếp tục cung cấp tín dụng cho các tiểu dự án mở rộng Quốc lộ 1A và cầu Rạch Chiếc. Các chương trình trọng điểm có ý nghĩa thiết thực đến đời sống người dân như chương trình kích cầu thông qua đầu tư, cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, nâng cấp, xây dựng bệnh viện, trường học, xây dựng nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho người có thu nhập thấp... đều luôn được HFIC ưu tiên tham gia, tài trợ vốn.

Đặc biệt, với vai trò vốn mỗi, một đồng vốn của HFIC đã huy động được 2,5 tỷ đồng vốn của xã hội thông qua hình thức tài trợ tín dụng và huy động được 14,87 tỷ đồng vốn xã hội thông qua hình thức đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp. Nguồn vốn huy động trong xã hội được dùng để đầu tư các dự án trọng điểm của Thành phố. Liên tục từ năm 2012 đến nay, HFIC nằm trong Top 150 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Năm 2013,

HFIC cũng được xếp hạng 207 trong 500 doanh nghiệp phát triển nhanh nhất Việt Nam.

Trong vai trò Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Diệp Dũng luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập và tích cực triển khai các công việc cụ thể để làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cùng với cấp ủy kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình trong học tập và làm theo tấm gương của Bác. Đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Đảng ủy công ty luôn quan tâm đến sự ổn định về cơ cấu Đảng bộ, xem trọng sự đoàn kết trong đơn vị để từ đó giữ hoạt động ổn định và hiệu quả; luôn chú ý tăng cường động viên đoàn viên, người lao động phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đến nay, Đảng bộ có 14 tổ chức đảng bộ cơ sở, 28 chi bộ trực thuộc với gần 600 đảng viên

Hiện nay, 88% nhân viên của HFIC có trình độ từ đại học trở lên, trong đó, hơn 35% được đào tạo sau đại học trong và ngoài nước. Xác định đây thực sự là nguồn lực quý nhất, đóng góp vào sự thành công của HFIC, đồng chí Diệp Dũng luôn lắng nghe, tạo cơ hội cho người lao động, nhất là lao động trẻ được học tập, cống hiến. Các nhân viên có năng lực được chọn lọc để tham gia những khóa đào tạo chuyên sâu, được hỗ trợ tài chính trong đào tạo, qua đó, nhân viên HFIC tìm thấy cơ hội phát triển bản thân nên càng phấn đấu vì công ty. Nhiều năm qua, HFIC không trả lương “cào bằng” mà đã xây dựng hệ thống lương theo hiệu quả công việc. Có không ít nhân viên do hạn chế về một số điều kiện nên chưa được bổ nhiệm làm trưởng, phó phòng.

Song, năng lực, trình độ của họ rất giỏi nên HFIC đã tăng lương cho họ theo hiệu quả công việc và đã có nhân viên được trả lương như chuyên gia. Nhận được đãi ngộ đặc biệt như thế, người lao động ở HFIC luôn cảm thấy được quan tâm và trọng dụng, luôn đong đầy nhiệt huyết đóng góp cho Thành phố.

BÍCH HỒNG

Website Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG NGƯỜI NHẬT ĐƯỢC HƠN 180 TRIỆU ĐỒNG TRẢ LẠI KHÁCH HÀNG

Ngày 26-9-2014, trong ca làm việc, tình cờ chị Nguyễn Thị Mai Hương, MDV Tổ sản phẩm mềm Co.opmart Hậu Giang nhặt được một ví tiền do khách hàng đánh rơi tại siêu thị. Phát hiện trong ví có hơn 40 triệu đồng tiền mặt cùng 4 cây vàng SJC và các giấy tờ tùy thân, chị nhanh chóng báo bảo vệ để tìm khách hàng đánh rơi là chị Ung Thị Thu Ngân. Khi vị khách cố tình nhét vào tay chị Hương tờ bạc 500.000 đồng thay cho lời cảm ơn, chị nhanh chóng trả lại khách hàng cùng lời lẽ dịu dàng: “Em lấy lại đi! Đây là trách nhiệm của tụi chị cũng như uy tín của Co.opmart. Chị biết mà, lần trước chị mất chiếc điện thoại cũ, chị buồn đến mấy ngày, huống hồ chị em... mất gần hai trăm triệu, lần sau em nhớ cẩn thận hơn nhé!”. Chị khách hàng vui vẻ nhận lại. Còn chị Hương cảm nhận: “Như có chút gì đó vui sướng!”.

Gắn bó cùng Saigon Co.op - Co.opmart đã hơn mười ba năm, trải qua hầu hết các ngành hàng, thế mà trong chị vẫn luôn “tươi trẻ” như mới ngày đầu học việc. Với từng công việc được giao, chị chăm chỉ, hăng say sao cho hoàn thành ở mức độ tốt nhất bằng kinh nghiệm của chính mình

cũng như tìm tòi, tiếp thu những kiến thức mới ở thế hệ đàn em, ví như có một sức trẻ len lõi ngày ngày trong chị. Chị bảo: “Người đi trước có một kinh nghiệm truyền lại, nhưng người đi sau đã cho người đi trước một sức sống trẻ, niềm tin để mình luôn làm mới chính mình, hoàn thành công việc phù hợp với hơi thở thời đại, vì thế chị cần học hỏi ở các em nhiều lắm!”. Nghe chị nói, chúng tôi vừa vui mừng, vừa càng trân trọng thái độ yêu nghề trong chị.

Công việc là thế! Với gia đình, chị là một người vợ đảm đang, một người mẹ hết lòng lo lắng cho gia đình. Nhà chị nằm trong con hẻm nhỏ trên đường Nguyễn Văn Luông quận 6. Ngôi nhà cũ kỹ mà hai vợ chồng tích từng đồng bạc gom góp mua lấy, theo thời gian cũng đã dần xuống cấp. Trời nắng thì không sao, những hôm chỉ cần cơn mưa nhỏ kèm triều cường là nhà chị ngập tràn trong nước. Ngoài công việc ở siêu thị, chị còn nhận may đồ thêm ở nhà, rồi làm hoa vải...

Tại Co.opmart Hậu Giang, chị Mai Hương được biết như là một người chịu thương chịu khó, tần tảo sớm hôm, quán xuyến mọi công việc trong gia đình cũng như ngày ngày vuông tròn, làm tốt nhiệm vụ được giao trong siêu thị, ân cần, niềm nở với khách hàng, với anh chị em đồng nghiệp... là “nét đẹp” không lẫn vào đâu của người chị đồng nghiệp mà chúng tôi quý mến, thân thuộc với tên gọi: chị... “Văn” Mai Hương.

NGUYỄN KHÔI

NGUYỄN THỊ TƯỜNG LOAN BÔNG HOA ĐẸP CỦA LÒNG TẬN TÂM

Xuất sắc nhất trong số hơn 15.000 cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống siêu thị Co.opmart, từ cuối năm 2013 đến nay, với sự nỗ lực vượt bậc của cá nhân, chị Nguyễn Thị Tường Loan đã được tập thể bình chọn đạt 11 lần danh hiệu “Hoa Tận Tâm” và hai lần đạt danh hiệu Hoa Tận Tâm cấp độ 2. Chị đang là Mậu dịch viên ngành hàng Thực phẩm công nghệ và đông lạnh của Co.opmart Phan Văn Trị.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là từ chuyên đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”; các phong trào “Nụ cười Saigon Co.op”, “Hoa Tận Tâm” đã được triển khai trong toàn hệ thống Saigon Co.op với mong muốn tiếp tục khẳng định và truyền tải tinh thần thương hiệu “tận tâm phục vụ” của đội ngũ nhân viên đến với khách hàng. Thông qua phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương nhân viên thật sự tiêu biểu trong công tác chuyên môn, tích cực hỗ trợ phục vụ khách hàng.

Để vinh dự được nhận huy hiệu Hoa Tận Tâm, các cá nhân phải là nhân viên xuất sắc nhất được cán bộ, nhân viên tại từng đơn vị tín nhiệm xét bình chọn trên tiêu chí hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được phân công và mang lại sự hài lòng cho khách hàng, góp phần tăng uy tín và làm đẹp thêm hình ảnh thương hiệu Co.opmart. Vượt qua các tiêu chí khó khăn đó, đồng thời được sự tín nhiệm của khách hàng và đồng nghiệp, tính từ khi phát động phong trào “Hoa Tận Tâm” đến nay, chị Nguyễn Thị Tường Loan là người có số lần đạt huy hiệu “Hoa Tận Tâm” nhiều nhất trong toàn hệ thống.

Với tâm lý tự nhiên của người vừa nhận nhiệm vụ mới ở quầy thực phẩm công nghệ và đông lạnh, chị Tường Loan không khỏi lo lắng về yêu cầu cao của công việc vì đây là bộ phận rất khó kiểm soát hàng không phù hợp. Hàng ngày lượng hàng nhập vào cũng như lượng khách mua hàng rất lớn, mặt hàng lại thường có hạn sử dụng ngắn đòi hỏi phải kiểm soát chi tiết và chặt chẽ từng mặt hàng. “Công việc này buộc mình phải là người siêng năng, tỉ mỉ, tinh mắt để không bỏ sót bất kỳ mặt hàng nào quá hạn sử dụng, chưa kể là những lỗi không phù hợp như: rách tem, vi phạm nhãn, xì chân không, vỡ bao bì...” - chị Tường Loan cho biết. Để hoàn thành công việc một cách tốt nhất, ngoài việc học hỏi cách làm hay từ đồng nghiệp, từ các đơn vị bạn, chị còn tìm hiểu thêm qua sách báo và các trang mạng để tìm kiếm những phương pháp phù hợp có thể áp dụng cho công việc của mình.

Không như các bộ phận khác tại siêu thị, mỗi ngày chỉ nhập hàng từ 2 - 3 lần, ngành hàng thực phẩm công nghệ và đông lạnh phải nhập hàng và chăm hàng liên tục lên quầy kệ để kịp thời phục vụ khách hàng, do đó chỉ cần một sai sót nhỏ trong khâu kiểm soát hàng hóa cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và ảnh hưởng đến cả thương hiệu siêu thị Co.opmart.

Chị Tường Loan chia sẻ rằng, không nhất thiết phải suy nghĩ và làm những điều cao siêu mà hãy bắt đầu từ những việc làm bình dị nhất, thiết thực nhất, tận tâm nhất trong công việc và cuộc sống là cũng đã góp phần giúp ích, phục vụ tốt cho khách hàng, cho đơn vị, là thiết thực trong việc học tập và làm theo lời Bác.

NGUYỄN KHÔI

LÂM BẰNG PHI

TẬN TỤY TRONG TỪNG SÁNG KIẾN

Anh Lâm Bằng Phi hiện công tác tại Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Một thành viên Cao su Thống Nhất (trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn), hiện là Trưởng Ban Khoa học - công nghệ và sản xuất mẫu - Phòng Nghiên cứu và phát triển. Anh quan niệm học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ những công việc thực tế hàng ngày, từ đó anh đặt ra cho mình mục tiêu phải nỗ lực trong mọi hoàn cảnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao hiệu quả sản xuất. Bản thân anh đã cùng với đồng nghiệp không ngừng tìm ra các giải pháp nhằm cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, giảm chi phí, giảm tỷ lệ phế phẩm.

Từ năm 2006 đến nay anh đã có 35 sáng kiến cải tiến và tham gia ba đề tài lớn, đã làm tăng doanh số và đem lại hiệu quả cho công ty. Các sáng kiến của anh đem lại giá trị làm lợi cho công ty từ vài chục triệu đến vài trăm triệu như: Chuyển đổi khuôn chân đế 1782 từ ép sang bơm Injection, tạo lỗ sản phẩm ngay trên khuôn giá trị làm lợi trong một năm là 23.600.000 đồng; sáng kiến Cải tiến khuôn sản phẩm

774.2 giá trị làm lợi trong một năm 43.885.000 đồng; sáng kiến Cải tiến gờ chặn keo cho các khuôn: DF602; DF603; DF605; DF606 giá trị làm lợi trong một năm: 26.300.000 đồng; sáng kiến Nghiên cứu chế tạo khuôn ép đùn 2 độ cứng màu, giá trị làm lợi trong một năm: 55.000.000 đồng; sáng kiến Cải tiến khuôn Deks 1 giá trị làm lợi trong một năm: 108.502.500 đồng; sáng kiến Nghiên cứu công nghệ sản xuất sản phẩm chuối cao su cách điện giá trị làm lợi trong một năm: 663.997.686 đồng; sáng kiến Nghiên cứu cải tiến khuôn và công nghệ sản xuất sản phẩm 5401 giá trị làm lợi trong một năm: 451.052.192 đồng. Ngoài ra, anh còn tham gia các đề tài nghiên cứu lớn như đề tài Nghiên cứu cải tiến công nghệ và thiết bị sản xuất cao su hai độ cứng tổng kinh phí đề tài: 356.940.000 đồng, giá trị làm lợi trong một năm: 528.000.000 đồng; đề tài Nghiên cứu công nghệ sản xuất phụ tùng cao su kỹ thuật có lõi kim loại, chịu áp lực cao dùng trong ngành cấp nước, tổng kinh phí đề tài: 379.753.000 đồng, giá trị làm lợi trong một năm: 270.470.000 đồng...

Không chỉ tận tụy trong từng sáng kiến, anh còn là người cán bộ quản lý mẫn cán, kiên trì trong việc đào tạo, nâng cao tay nghề của anh em công nhân; chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để anh em công nhân yên tâm lao động, sản xuất. Mỗi khi có phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thao... được tổ chức tại công ty, anh lại động viên anh em công nhân tham gia, thể hiện năng khiếu, đồng thời qua đó giúp gắn bó hơn tình đồng nghiệp, tạo sự cân bằng giữa công việc và sinh hoạt tập thể, tinh thần.

Với sự thể hiện tinh thần, trách nhiệm trong công việc; gắn bó với tập thể, anh đã đạt nhiều danh hiệu như Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Thành phố các năm liên tục từ 2006 - 2013; Bằng khen Liên đoàn Lao động Thành phố; Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố; Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; Bằng khen có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Bằng và huy hiệu Tổng Liên đoàn Lao động (Lao động sáng tạo); Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh 2013; Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.

*Phòng Nghiên cứu Dư luận xã hội
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

KỸ SƯ TÔ ÁI QUỐC CÁ NHÂN ĐIỂN HÌNH Ở NHÀ MÁY THUỐC LÁ KHÁNH HỘI

Kỹ sư Tô Ái Quốc sinh ngày 12-7-1972, hiện là Quản đốc phân xưởng tại Nhà máy thuốc lá Khánh Hội (thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn). Với thâm niên 12 năm công tác tại đơn vị, anh đã có nhiều cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, đem lại nguồn lợi lớn cho công ty. Anh được đánh giá là cá nhân điển hình về học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần tiết kiệm, nói đi đôi với làm, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

Để việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh đi vào công việc thực tế hàng ngày, bản thân anh luôn đặt mục tiêu hiệu quả trong sản xuất là hướng phấn đấu cho bản thân và tập thể. Chính vì vậy anh không ngừng học hỏi, nhằm tìm ra biện pháp để cải tiến, tối ưu hóa sản xuất.

Anh chia sẻ, nhà máy luôn chú trọng đến việc tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu; là một người quản lý sản xuất, anh rất quan tâm đến hiệu quả hoạt động của phân xưởng, nên đề tài tốt nghiệp của anh khi tham gia học văn bằng 2 tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là “Một số

giải pháp nhằm cắt giảm chi phí sản xuất tại phân xưởng sợi” và một phần của đề tài đó là “Sắp xếp tổ chức sản xuất hợp lý tại phân xưởng sợi” đã được Tổng Giám đốc phê duyệt cho thực hiện. Trong sáng kiến này, bản thân anh đưa ra các hành động khắc phục nhiều vấn đề đang tồn tại phân xưởng như: anh chị em chưa thấy hết tầm quan trọng của việc tiết kiệm; phân tích từng vị trí công việc để sắp xếp nhân sự phù hợp; phân tích thời gian tổ chức công việc trong ca để nâng thời gian làm việc hữu ích và hướng dẫn công việc cụ thể để thực hiện tiết kiệm. Việc làm này đã được hưởng ứng và cùng thực hiện.

Tiếp đó, sáng kiến kỹ thuật “Cải tiến bộ cổ góp hơi máy sấy MS01” mà anh trực tiếp là tác giả và cùng tiến hành thực hiện với Phó Quản đốc phân xưởng: bộ cổ góp hơi cũ được làm kín theo nguyên lý ép ron chì xung quanh trục, khi cổ góp xì hơi thường khoảng ba tháng sau khi xử lý, phải chờ đến 8 giờ cho đường ống nguội và thực hiện khoảng 4 giờ mới hoàn chỉnh việc chèn ron lại; đối với bộ cổ góp sau cải tiến, hơi được làm kín mặt đầu thông qua ma sát giữa sứ và kim loại. Khi cổ góp xì hơi, khoảng 6 tháng sau khi thay thế, chỉ cần khóa van hơi, mở 4 đai ốc, thay thế bằng bộ cổ góp khác chuẩn bị sẵn, thời gian thực hiện hoàn chỉnh khoảng một giờ.

Ngoài những sáng kiến do bản thân trực tiếp nghĩ ra, anh cùng đồng nghiệp đã thực hiện nhiều sáng kiến khác như “Cải tiến rulo kéo băng tải thau máy thái sợi cộng”, khi chưa cải tiến bản thân rulo kéo là dạng bánh răng có dạng hình thang, khi truyền động cạnh đỉnh hình thang đã cạo

mài mòn bên trong băng tải thau ra ba via rất nhiều, tạo mòn băng tải thau liên tục; sau cải tiến rulo kéo có dạng modun nên quá trình truyền động đã giảm tỷ lệ mài mòn băng tải thau rất lớn, kéo dài tuổi thọ cho băng tải thau; “Lắp đặt thiết bị bảo đảm an toàn khi vận hành máy hấp kiện”. Những sáng kiến của anh và đồng nghiệp đã làm lợi và tiết kiệm cho nhà máy hơn 235 triệu đồng/năm.

Ngoài các sáng kiến cải tiến được công nhận, năm 2013 bản thân anh và anh em trong phân xưởng đã thực hiện được thêm nhiều sáng kiến nhưng hiện tại chưa được xét duyệt, trong đó có hai sáng kiến thể hiện được giá trị cụ thể như sau: sáng kiến thứ nhất, tháo rã, thay thế ba khung sườn chính, sửa chữa, cân chỉnh thiết bị trương nở cọng HT1: bên ngoài báo giá thực hiện cho các công việc trên hơn 90 triệu đồng chưa VAT, nhưng anh cùng với các anh em công nhân trong công ty mạnh dạn thực hiện, kết quả trong ba ngày với 10 nhân sự thực hiện đã tiết kiệm cho nhà máy hơn 80 triệu đồng chi phí. Sáng kiến thứ hai, tách các lá mảnh nhỏ trong nguyên liệu để tái sử dụng, qua khảo sát dây chuyền sản xuất, anh em nhận thấy các lá mảnh nhỏ khi đi vào máy casing gặp hơi ẩm và nước đã bám vào thành xylan, cuối ca vệ sinh lớp bám này sẽ bỏ đi. Để tách các lá mảnh này ra khỏi nguyên liệu và tái sử dụng lại, anh em đã cải tiến băng rung trước khi vào thiết bị casing thành hai đoạn trong đó có một đoạn có lưới để tách lấy lá mảnh. Kết quả thực hiện, mỗi hầm 5 tấn lá nguyên liệu đã tách ra và tái sử dụng trung bình được 50kg lá mảnh làm lợi và tiết kiệm cho nhà máy hơn 80 triệu đồng.

Trong hoạt động phong trào, với cương vị là quản lý phân xưởng, bản thân anh tham gia vào hoạt động Công đoàn tại đơn vị, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên phân xưởng tham gia; chủ động đề xuất với Chủ tịch Công đoàn nhà máy có phương án giúp đỡ đối với các trường hợp cán bộ, công nhân viên nhà máy và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn; xung phong đi đầu trong việc đóng góp giúp đỡ đối với các trường hợp cán bộ, công nhân viên nhà máy, Tổng Công ty và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Bản thân anh đã soạn đề cương hướng dẫn và trực tiếp thực hiện đào tạo cho 69/70 cán bộ, công nhân viên phân xưởng nhằm thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2013 mà phân xưởng đã đăng ký với Ban Giám đốc nhà máy “Tổ chức đào tạo Quy trình Kiểm soát sản xuất”, kết quả phân xưởng có 18 nhân sự đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Với những đóng góp của mình, anh đã đạt nhiều danh hiệu thi đua như Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục (2008 - 2009; 2010 - 2011); danh hiệu “Lao động sáng tạo năm 2011” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, là gương điển hình tiên tiến trong công nhân lao động Thành phố giai đoạn 2010 - 2014.

*Phòng Nghiên cứu Dư luận xã hội
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

THƯỢNG ÚY BAO MINH TIẾN NGƯỜI CON CỦA ẤP ĐẢO THIÊNG LIÊNG

Khi nói đến những khởi sắc của ấp đảo Thiêng Liêng, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ hôm nay, người dân ấp đảo không thể nào quên cái tên Thượng úy Bao Minh Tiến – người đã đem tri thức, đời sống vật chất, tinh thần đến cho bà con nhân dân.

Thượng úy Bao Minh Tiến sinh ra và lớn lên ở Bình Phước; năm 2001 sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, anh trúng tuyển vào Học viện Biên phòng. Sau 5 năm học tập, anh được bố trí công tác tại Đồn Biên phòng Thạnh An, với chức trách là Trạm trưởng Trạm Kiểm soát biên phòng Thiêng Liêng. Nơi đây là địa bàn vô cùng khó khăn, để đi được vào trung tâm huyện, người dân phải đi hai lần đò (qua cửa biển) mất 2 giờ đồng hồ; hiện chưa có lưới điện quốc gia, nước sạch phải chở bằng ghe từ đất liền ra đảo. Công việc chính của người dân là làm muối và đánh bắt thủy hải sản quy mô nhỏ, thu nhập không ổn định, trên đảo có gần 200 hộ thì đã có 53 hộ nghèo. Đảo có duy nhất một trường mầm non, tiểu học, việc học hành của các em hầu như rất khó khăn.

Trần trở trước hoàn cảnh đó, Thượng úy Bao Minh Tiến nghĩ cách phải làm sao cho người dân, nhất là thanh niên, trẻ em, được tiếp xúc với “thế giới bên ngoài” để mở

mang kiến thức, để biển đảo gần với đất liền hơn. Một lớp học tin học phổ cập đã manh nha trong suy nghĩ của anh, nhưng cần phải có máy móc với kinh phí không nhỏ, người đứng lớp, tài liệu học tập... Anh chia sẻ những điều đó với các chiến sĩ tình nguyện Mùa hè xanh từng công tác tại đây và được các bạn sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin ủng hộ vài bộ máy cũ. Thấy việc làm ý nghĩa của anh, một số cơ quan, doanh nghiệp đã ủng hộ thêm một số máy tính và một máy phát điện. Được sự ủng hộ, đồng tình của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Thạnh An và chính quyền địa phương, lớp học tình thương với tên gọi “Lớp tin học cộng đồng Thiêng Liếng” chính thức được thành lập vào tháng 6-2013, với 20 học viên. Lớp có 20 máy vi tính, sử dụng USB 3G để kết nối mạng internet, còn giáo viên thì anh Tiến liên hệ nhờ các bạn sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Đại học Khoa học xã hội và nhân văn phụ trách vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần.

Có một đạo, cứ mỗi chiều thứ sáu anh Tiến lại đón các bạn sinh viên từ đất liền ra đảo dạy đến chiều chủ nhật lại quay về. Sau khi nhiều bạn sinh viên phải lo việc học nên không thể tiếp tục, anh Tiến đề xuất cử cán bộ, chiến sĩ của Đồn có chuyên môn tham gia giảng dạy, có hôm anh là người trực tiếp đứng lớp. Đến nay, trên đảo có 50 em được phổ cập tin học, trong đó có 14 em vào hè năm 2014 được các cán bộ chiến sĩ ôn luyện, tổ chức cho thi đạt bằng A tin học. Từ chỗ không biết gì về tin học, hiện nhiều thanh niên và trẻ em trên đảo đã có thể sử dụng thành thạo máy vi tính

cho việc học, việc làm, mở rộng kiến thức, cập nhật nhanh tình hình ở đất liền.

Thấy đời sống người dân chỉ trông cậy vào nghề làm muối, mỗi năm làm có vài tháng nắng, anh Tiến xin chủ trương Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố vận động các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nhận lao động thời vụ, làm bốc xếp trên tàu để kiếm thêm thu nhập. Đến nay, anh đã giới thiệu được trên 100 người tham gia lao động, với thu nhập 200.000đ/ngày, góp phần giải quyết khó khăn cho bà con nơi đây. Đây là việc làm anh đã để lại tình cảm sâu sắc trong lòng bà con ấp đảo, vì trước đây đến tháng mưa một số bà con phải đi tha phương tìm việc, nay ở tại chỗ cũng có việc làm với tiền lương khá cao. Dù đã cố gắng tạo công ăn việc làm, nhưng vẫn còn những hộ nghèo khó, neo đơn, thiếu đất canh tác, nên cái nghèo vẫn cứ lấn quẩn. Thấy vậy anh vận động bạn bè, người quen hàng tháng giúp đỡ đầu cho 10 hộ nghèo và 15 học sinh hàng tháng 500.000đ/ trường hợp, tổng số tiền giúp đỡ đến nay lên đến hơn 112 triệu đồng.

Thương bà con ở đảo quanh năm có rất ít hoạt động giải trí, trong khi nhiều người có khiếu ca vọng cổ, lại có sẵn câu lạc bộ đờn ca tài tử, nhưng để duy trì hoạt động của câu lạc bộ đờn ca tài tử phải có kinh phí vì ở đảo để tổ chức một đêm giao lưu ca hát tốn rất nhiều tiền mua xăng chạy máy phát điện. Anh đã bàn với Bí thư ấp tổ chức đêm giao lưu văn nghệ đờn ca tài tử mời các chủ tàu và công nhân đến xem để quyên góp kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên, vừa là một cách giúp anh em trên tàu thư giãn sau ngày lao động mệt nhọc, vừa phục vụ bà con nhân dân. Những đêm

văn nghệ như thế thực sự là một ngày hội đối với người dân ấp đảo. Cũng nhờ cách làm này của anh mà hiện nay câu lạc bộ đờn ca tài tử ấp Thiềng Liềng duy trì được hoạt động định kỳ vào ngày rằm hàng tháng.

Là Trạm trưởng Trạm Kiểm soát Biên phòng nhưng anh hầu như có mặt trong mọi công việc của ấp, từ việc hòa giải hôn nhân, vận động học sinh đi học, giúp bà con sửa lại mái nhà đến việc đưa bà con vào đất liền khi ốm đau bệnh tật...người dân ấp Thiềng Liềng vẫn quen thuộc với hình ảnh thân thương của người Trạm trưởng vác máy đi cắt cỏ ven đường cho bà con đi lại dễ dàng hơn. Trên đảo có bao nhiêu hộ anh thuộc lòng bấy nhiêu hoàn cảnh từng hộ một.

Làm được nhiều việc tốt cho dân, nhưng anh vẫn khiêm nhường, giản dị, anh bảo: “Vì mình cũng sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân nghèo khó, nhìn tuổi thơ các em như mình ngày xưa, mình muốn làm điều gì đó cho các em, cho bà con bớt phần vất vả”. Mới đây do yêu cầu công tác anh chuyển về Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, nhưng anh vẫn đau đáu với những ấp ủ dự định chưa thực hiện được cho bà con, vẫn tiếp tục làm cầu nối cho đất liền với ấp đảo. Thi thoảng vài tháng, anh lại trở về thăm bà con với những chuyến hàng đầy ắp do của anh, bạn bè, và những nhà hảo tâm gửi tặng. Mới tháng tư này, lớp tin học đã được thay toàn bộ 15 máy vi tính mới do một ngân hàng tài trợ, mà anh chính là người kết nối những tấm lòng nhân ái.

Với Bao Minh Tiến, điều quý nhất mà anh có được đó là tình cảm của người dân ấp đảo dành cho anh. Khi nhắc

đến anh, người dân rất xúc động và xem anh như một người con của đảo. Anh Nguyễn Văn Yển, một người dân trên đảo, đã chia sẻ: “Anh Tiến tuy chỉ gắn bó ở đảo có hai năm nhưng anh đã làm được rất nhiều điều cho bà con nhân dân chúng tôi, từ cái ăn, cái mặc đến đời sống tinh thần, tri thức. Giờ đây, mỗi khi anh trở về bà con như gặp lại người thân, vui mừng khôn xiết, không thể nào quên người Bộ đội Biên phòng chân chất, hiền hòa như anh”.

Với tấm lòng gắn bó cùng bà con nhân dân và sự nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2014 anh được Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng Bằng khen xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Phát huy truyền thống, giữ vững kỷ cương, sống có tình thương, đề cao trách nhiệm”; Trung ương Đoàn tuyên dương gương “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”; Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen trong công tác dân vận; Ban Tuyên giáo Thành ủy tặng giấy khen là gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; anh là đại biểu duy nhất của lực lượng Bộ đội Biên phòng tham dự Liên hoan sĩ quan trẻ, giỏi, tiêu biểu toàn quân năm 2015 tại Đà Nẵng vừa qua.

Hết lòng vì dân, nên dù ở bất cứ cương vị nào, Thượng úy Bao Minh Tiến vẫn xứng đáng với danh hiệu Bộ đội Cụ Hồ “đi dân nhớ, ở dân thương”. Anh là tấm gương tiêu biểu của tuổi trẻ dám nghĩ, dám làm, sống có tình thương, trách nhiệm, dấn thân vào những nhiệm vụ, những nơi khó khăn mà mọi thanh niên trong quân đội và tuổi trẻ Thành phố cần noi theo.

NGỌC DIỄM

TRUNG ÚY NGUYỄN TẤN SANG GIAN NAN THỬ SỨC

Sinh ra và lớn lên trên quê hương Củ Chi đất thép, trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng, qua những câu chuyện chiến đấu mà ba mẹ kể lại nhất là về ông nội đã là liệt sĩ, Nguyễn Tấn Sang đã sớm yêu mến môi trường quân đội, càng tự hào về truyền thống vẻ vang của quê hương bao nhiêu, anh càng mong muốn được góp sức trẻ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc bấy nhiêu. Học xong phổ thông, Sang hăng hái tình nguyện nhập ngũ, được biên chế về Tiểu đoàn 2, Trung đoàn Gia Định, nhận thấy đây là một trường học lớn của cuộc đời mình, của con đường binh nghiệp, anh ra sức học tập, phấn đấu hết mình. Những năm tháng tân binh rèn luyện vất vả, song anh đã luôn ý thức xây dựng cho mình một bản lĩnh kiên định, vững vàng để dù công tác ở đơn vị nào anh cũng luôn dồn hết tâm huyết hoàn thành thật tốt nhiệm vụ được giao với tâm niệm rằng “gian nan thử sức”.

Với trách nhiệm là một cán bộ Đại đội trưởng Đại đội Kiểm soát quân sự 2, Tiểu đoàn Kiểm soát quân sự 31 đồng chí Nguyễn Tấn Sang luôn nhận thức sâu sắc học tập và làm

theo tấm gương đạo đức, phong cách của Bác là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên. Đồng chí đã cùng tập thể đại đội đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo bằng những việc làm cụ thể, giúp cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; nhận thức sâu sắc nhiệm vụ, có trách nhiệm cao, chủ động khắc phục khó khăn, nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tích cực thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đơn vị đã vinh dự được tặng thưởng Bằng khen “Tập thể điển hình tiên tiến học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Bên cạnh những kết quả đạt được của đơn vị, bản thân anh trên cương vị Đại đội trưởng, thời gian qua luôn nỗ lực và phấn đấu không ngừng, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cấp trên giao, làm tốt vai trò chỉ huy quản lý cấp mình. Ngoài ra, còn đảm nhiệm vai trò là Phó Bí thư Chi bộ, phối hợp cùng Bí thư, Chi ủy hội ý, tìm ra những phương pháp lãnh đạo chi bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trung tâm của đơn vị, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

Bản thân anh luôn xác định rõ nhiệm vụ; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm Nghị quyết của Chi bộ và Đảng ủy cấp trên, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, thường xuyên tham mưu cho Chỉ huy Tiểu đoàn các vấn đề liên quan công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Luôn khiêm tốn học hỏi, nâng cao trình độ chính trị, quân sự, chuyên môn nghiệp vụ, tiếp cận với khoa học

tri thức để đáp ứng những yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện sai trái, tha hóa, biến chất trong đơn vị. Rèn luyện, nêu cao tinh thần bảo vệ tài sản chung, tích cực chống các biểu hiện tham ô, lãng phí.

Quá trình công tác, anh luôn phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực xây dựng mối đoàn kết cán - binh chặt chẽ trong đơn vị; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, gần gũi, yêu thương, giúp đỡ đồng chí đồng đội và cấp dưới. Làm tốt vai trò định hướng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Trung đội trưởng mới ra trường; trên cương vị người chỉ huy để quán triệt, giáo dục cho cán bộ mới, trên cương vị là người anh đi trước truyền đạt những kinh nghiệm, kỹ năng trong quá trình huấn luyện cũng như cách duy trì, quản lý sao cho đạt hiệu quả tốt nhất. Nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, kịp thời phát hiện những tư tưởng nảy sinh, giải quyết hài hòa các mối quan hệ để đơn vị hoạt động ổn định.

Trong quá trình lãnh đạo đơn vị, đồng chí luôn được cấp trên tin nhiệm, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Năm 2013 đồng chí vinh dự được tuyên dương “Gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Ban Tuyên huấn Bộ Tư lệnh Thành phố

THƯỢNG TÁ PHẠM ĐỨC CHÂU TRẦN LUÔN HẾT MÌNH VÌ NHIỆM VỤ

Đồng chí Phạm Đức Châu Trần hiện là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận Bình Thạnh, nguyên Trưởng Ban Tác huấn, Bộ Tư lệnh Thành phố. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, đồng chí đã cùng với tập thể cấp ủy tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên đến toàn thể đảng viên trong chi bộ, chấp hành nghiêm túc Nghị quyết của Chi bộ Ban Tác huấn đề ra. Đồng chí luôn cố gắng, tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phát huy tốt vai trò là cơ quan trung tâm trong việc tham mưu, xây dựng kế hoạch công tác quân sự - quốc phòng, nhiệm vụ huấn luyện, công tác sẵn sàng chiến đấu, công tác phòng chống lụt, bão, cứu hộ, cứu nạn và các kế hoạch, nhiệm vụ đột xuất khác đúng với mục đích, yêu cầu nhiệm vụ, giúp cho người chỉ huy, lãnh đạo, quán triệt tổ chức triển khai đúng thời gian, tiến độ kế hoạch đề ra đạt hiệu quả và chất lượng cao, Ban Tác huấn mà trực tiếp là Trưởng ban đã chủ động, nhạy bén, nắm bắt kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang Thành phố và ý định của người chỉ huy; qua đó, có kế hoạch phân công cụ thể,

không để bị động khi triển khai, thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí đã cùng với ban làm tham mưu cho Bộ Tư lệnh duy trì nghiêm các chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu theo quy định, xây dựng và triển khai các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn các đợt cao điểm, lễ, Tết và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; nắm chắc tình hình, âm mưu và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trong thời gian một số phần tử cực đoan kích động quần chúng nhân dân xuống đường biểu tình về các vấn đề có liên quan đến biển, đảo... Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các địa phương và các đơn vị bạn, thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt, kịp thời báo cáo, đề xuất với người chỉ huy chủ động xử trí các tình huống đúng nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Trong các hoạt động có liên quan, Ban Tác huấn luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trực thuộc Công an Thành phố xây dựng, triển khai các kế hoạch bảo vệ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các đoàn quân sự, đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Thành phố và Quân khu 7.

Với bề dày kinh nghiệm và kiến thức sâu, rộng về kỹ, chiến thuật tích lũy được từ những năm tháng là giáo viên dạy giỏi tại trường Quân sự Thành phố, Thượng tá Phạm Đức Châu Trần đã vận dụng một cách hiệu quả vào nhiệm vụ mới được giao, là trợ lý rồi Phó ban, đến nay là Trưởng Ban Tác huấn - Phòng Tham mưu Bộ Tư lệnh Thành phố. Năm 2010, anh là một trong những người chủ trì biên soạn

giáo án điện tử, đến nay có hơn 1.000 giáo án điện tử gồm các mặt như quân sự, chính trị, kinh tế v.v... góp phần hiệu quả trong công tác giảng dạy. Thực hiện vai trò làm tham mưu giúp thủ trưởng các cấp đồn đốc nhắc nhở các đơn vị, quận, huyện xây dựng hệ thống giáo án bài giảng, thao trường huấn luyện phục vụ công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Để hoàn thành thật tốt nhiệm vụ, đồng chí đã khắc phục mọi khó khăn, kể cả những đêm thức trắng để hoàn thành kế hoạch hay do yêu cầu công việc phải vượt đường xa gần 20 cây số đến cơ quan. Dù ngày hay đêm, càng làm anh càng say mê và dồn hết tâm huyết vào công việc, đề xuất Thủ trưởng Bộ Tư lệnh, Thủ trưởng Phòng Tham mưu triển khai các biện pháp nhằm nâng cao kết quả công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, đảm bảo đúng nội dung chương trình quy định, phù hợp với thực tiễn Thành phố, góp phần nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Thành phố. Luôn luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên, người Bí thư chi bộ. Tích cực trong công tác xây dựng Đảng, góp phần củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên; học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thi đua, đền ơn - đáp nghĩa. Gần gũi, đoàn kết với quần chúng trong đơn vị, giữ tốt mối quan hệ với nhân dân nơi đóng quân và nơi ở.

Ban Tuyên huấn Bộ Tư lệnh Thành phố

PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÊ ĐÌNH LỢI HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG CỦA BÁC TỪ VIỆC LÀM THƯỜNG XUYỀN

Nhiều người nhận xét, ấn tượng khi gặp đồng chí Lê Đình Lợi, Phó Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh là một người hòa đồng, vui tính, hết lòng vì công việc.

Tháng 5 năm 2009, đồng chí Lê Đình Lợi được điều về công tác tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và được phân công phụ trách nhiều chi cục, phòng tham mưu nghiệp vụ. Luôn học hỏi và nắm bắt những kinh nghiệm để chỉ đạo một cách có hiệu quả là điều dễ nhận thấy ở người lãnh đạo này. Trong 5 năm qua, đồng chí đã đóng góp nhiều ý kiến xây dựng các văn bản hướng dẫn của ngành và nhiều kinh nghiệm sáng kiến trong công tác quản lý. Cùng với tập thể, đồng chí đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được tập thể lãnh đạo tín nhiệm và cán bộ nhân viên quý mến.

Phụ trách công tác kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại và kiểm soát ma túy, Phó Cục trưởng Lê Đình Lợi luôn chủ động trong nắm bắt thông tin, tích cực xây

dựng mạng lưới cảm tình viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể, xây dựng địa bàn trọng điểm, đối tượng trọng điểm. Đồng chí đã trực tiếp tham gia xây dựng chuyên án triệt phá các đường dây, ổ nhóm buôn lậu và gian lận thương mại như xuất lậu gỗ cấm, nhập xe ô tô đã qua sử dụng. Nổi bật, là chuyên án phá đường dây vận chuyển trái phép ma túy vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam đi các nước khác. Năm 2013, ghi nhận thành tích đạt được trong các chuyên án, đồng chí Lê Đình Lợi đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Phụ trách công tác thuế xuất nhập khẩu, đồng chí đã nắm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trên địa bàn Thành phố để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu sát với tình hình thực tế. Mặt khác đã thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tại các chi cục về công tác giá, đảm bảo thu đúng, thu đủ cho ngân sách Nhà nước. Trong công tác chỉ đạo điều hành, đồng chí đã cùng tập thể đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp qua các buổi đối thoại hướng dẫn những văn bản mới, chính sách mới. Đồng chí luôn nhắc nhở cán bộ trong đơn vị khi tiếp xúc với doanh nghiệp phải niềm nở, không né tránh, không gây khó dễ và sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu.

Phó Cục trưởng Lê Đình Lợi còn có nhiều sáng kiến, cải tiến trong công tác chuyên môn, trong cải cách thủ tục hành chính. Năm 2013, đồng chí đã cùng lãnh đạo văn phòng triển khai nhiều giải pháp trong các hoạt động của Văn phòng nhằm quản lý tốt công việc, phục vụ kịp thời cho lãnh đạo

Cục trong lãnh đạo điều hành, trong đó có giải pháp “Ứng dụng phần mềm excel trong công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ thanh khoản”, thống nhất phương pháp lưu trữ “Hồ sơ thanh khoản hợp đồng gia công”, tạo tiền đề cho công tác lưu trữ được thực hiện theo các bước và trình tự thống nhất, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài liệu lưu trữ cũng như phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chí tài liệu “dễ quản lý, dễ tìm, dễ thấy và dễ lấy”. Năm 2014, có giải pháp “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh”; Sáng kiến “Ứng dụng tin học trong công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ thanh khoản” tạo tiền đề cho công tác lưu trữ được thực hiện theo các bước và trình tự thống nhất, đã nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài liệu, lưu trữ góp phần phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chí tài liệu “dễ quản lý, dễ tìm, dễ thấy và dễ lấy”; Sáng kiến “Xây dựng chương trình phần mềm thống kê, theo dõi công tác quản lý, đơn đốc thu hồ nợ thuế” giúp cho lãnh đạo cục quản lý thu, hồi nợ đọng thuế tại các chi cục góp phần đơn đốc, nhắc nhở và có giải pháp chỉ đạo kịp thời; Sáng kiến “Đổi mới phương pháp phân tích, rà soát, lựa chọn những mặt hàng bách hóa Trung Quốc có dấu hiệu gian lận thương mại qua giá” đã xây dựng được mức giá kiểm tra các mặt hàng với giá thực tế thị trường quốc tế, điều chỉnh tăng thu cho ngân sách Nhà nước đã góp phần ngăn chặn hiện tượng gian lận thương mại qua giá.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, đồng chí luôn tự nhắc mình phải gương mẫu, tận tâm với công

việc, luôn quan tâm đến đồng chí, đồng nghiệp và phải biết hy sinh. “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên của mỗi cán bộ công chức, không phải bằng hô khẩu hiệu. Học Bác từ những việc làm nhỏ nhất, có ích cho xã hội. Làm bất cứ việc gì cũng phải vì lợi ích của tập thể, tận tâm với công việc, thấu hiểu và chia sẻ với anh em. Đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải là trung tâm của sự đoàn kết...” - Đồng chí Lê Đình Lợi chia sẻ.

Nguồn: An Thị liên phường

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI KHUYẾN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÊ MINH NGỌC “AI ĐÃ ĐƯỢC MỘT LẦN GẶP BÁC, KHÔNG THỂ KHÔNG SỐNG TỐT”

“Má Ngọc” là cụm từ thân thương triu mến mà bọn trẻ chúng tôi thường hay gọi cô Lê Minh Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, hiện là Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh. Cô sinh ra và lớn lên tại Thành phố Hồ Chí Minh, trên mảnh đất cách mạng 18 thôn vườn trầu, Hóc Môn. Năm nay cô bước vào tuổi 72 của cuộc đời với 46 năm tuổi Đảng và gắn bó với sự nghiệp giáo dục được 45 năm.

Là con của một liệt sĩ (hy sinh trong kháng chiến chống Pháp) được đi tập kết ra Bắc, được Bác, được Đảng, được Nhà nước nuôi ăn học thành tài. Là một nhà giáo, một đảng viên, cô luôn tự hứa với lòng mình phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của cha, với công ơn nuôi dạy của Đảng, với trách nhiệm là một đảng viên của Đảng với quê hương đất nước.

Hạnh phúc lớn của đời cô là được ba lần gặp Bác Hồ nhưng lần gặp đầu tiên vào năm 1959 là lần gặp ấn tượng

nhất, đó là lần cô được vinh dự đại diện học sinh miền Nam tập kết đang học ở Hải Phòng về Phủ Chủ tịch tại Hà Nội để được gặp Bác. Cô cho biết lần gặp ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến ý chí phấn đấu và sự trưởng thành của cô. Đã 56 năm trôi qua mà cô vẫn nhớ như in lời dạy bảo ân cần của Bác dành cho cô - một đứa cháu nhỏ miền Nam tập kết, Bác nói: “Cháu nhớ Má, nhớ miền Nam lắm phải không? Càng nhớ Má, càng nhớ miền Nam cháu phải cố gắng học tập tốt, tu dưỡng thật tốt để mai này về miền Nam phục vụ”.

Lời dạy ấy đã khắc sâu trong tâm trí cô, và cô chia sẻ: “Ai đã được một lần gặp Bác không thể không sống tốt”. Bác Hồ luôn là một tấm gương sống về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, là gương sáng mà cô luôn phấn đấu học tập và làm theo để sống có ý nghĩa.

Cô nhận thức sâu sắc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là: “Dù ở cương vị công tác nào, dù đương chức hay đã về hưu, đã là đảng viên thì phải sống có lý tưởng, là người công bộc tận tụy trung thành của nhân dân, phải nêu cao trách nhiệm gương mẫu, phải có phẩm chất trung thực, trách nhiệm. Trung thực là phẩm chất hàng đầu của người cán bộ, đảng viên. Trung thực với chính mình, nghiêm túc với chính mình, trung thực với người khác”. Thế nên khi đã về hưu, cô vẫn tự nguyện tham gia công tác khuyến học vì cô cho nhận thức rằng là người đảng viên, cô có bốn phận tiếp tục cống hiến vì còn sức khỏe, trí tuệ còn minh mẫn thì còn khả năng phải đóng góp cho đời.

Dù tuổi đã cao, làm công tác khuyến học là sự tự nguyện nhưng cô xác định đây cũng là trách nhiệm cao cả của một người đảng viên đối với xã hội. Và vì vậy, trong công việc Cô luôn nêu cao tinh thần “miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”.

Trung thực, trách nhiệm cũng có nghĩa là kiên quyết bảo vệ chân lý, bảo vệ cái đúng, cái tích cực dũng cảm đấu tranh với những cái sai, cái tiêu cực, thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm của cá nhân và tổ chức mình. Chính những quan điểm đúng đắn của mình là: “Suốt đời phấn đấu làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của người cán bộ đảng viên; học tập về phẩm chất trung thực, trách nhiệm, nói đi đôi với làm của Bác” nên trong suốt 13 năm với cương vị là Phó Chủ tịch Hội Khuyến học kiêm Giám đốc Quỹ Khuyến học Thành phố, cô đã cùng các đồng chí Ban Thường vụ Hội phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Xây dựng Hội Khuyến học Thành phố phát triển ngày một lớn mạnh, là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào khuyến học của cả nước. Hiện đã có 100% phường, xã; 100% khu phố, ấp và 4.130 tổ dân phố đã có cơ sở hội với 741.455 hội viên.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hội các cấp bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú sáng tạo thông qua các Hội nghị “Tuyên dương nhà giáo làm tốt công tác khuyến học”, “Hội nghị tuyên dương chi hội khu phố - ấp làm tốt công tác khuyến học”, “Hội nghị nhân điển hình tiên

tiến 5 năm” và sôi nổi tổ chức các Hội thi: “Tìm hiểu về Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh từ nhận thức đến hành động”, “Hội thi kể chuyện về tấm gương Gia đình hiếu học, Dòng họ hiếu học, Khu dân cư khuyến học”, “Hội thi cán bộ Khuyến học giỏi”.

- Hội Khuyến học Thành phố cũng là đơn vị có sáng kiến xây dựng phong trào Gia đình hiếu học và đã được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam chỉ đạo thực hiện thành phong trào chung của cả nước.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 376.431 Gia đình hiếu học được công nhận đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 79% gia đình đăng ký và 26% trên tổng số hộ dân. Có 70 dòng họ hiếu học, 452 khu phố, ấp khuyến học, 184 cộng đồng khuyến học và 986 đơn vị khuyến học được công nhận đạt chuẩn.

Kết quả trên là những bước tiến vượt bậc và cũng là cơ sở vững chắc để năm 2015 triển khai thực hiện Quyết định 281/QĐ-TTg “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong Gia đình, Dòng họ, Cộng đồng”. Bản thân cô đã có sáng kiến xây dựng chương trình học bổng khuyến tài (học bổng 1&1) với phương thức 1 cá nhân hoặc 1 đơn vị nhận đỡ đầu học bổng cho một đối tượng sinh viên cụ thể trong suốt quá trình học Đại học. Đến nay, đã có nhiều người nhận đỡ đầu học bổng cho 4 đến 5, hay 10 em và có đơn vị đỡ đầu từ 30 đến 70, 100 em...

Từ năm 2000 mới có 5 sinh viên được 5 ân nhân đỡ đầu học bổng, đến nay đã có 2.075 sinh viên được nhận học

bổng của hơn 400 người và 39 đơn vị tài trợ với tổng số tiền trao học bổng 15 tỷ 895 triệu đồng. Và có 1.056 sinh viên nhận học bổng đã tốt nghiệp Đại học đang làm việc trên nhiều lĩnh vực tại Thành phố. Có em đã là Tiến sĩ, Thạc sĩ, Giám đốc, Ủy viên Ban Chấp hành quận, huyện ủy ...

Học bổng 1&1 đã trở thành thương hiệu riêng của Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đáng kể vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho Thành phố. Học bổng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, sự chia sẻ thắm đượm tình người giữa người trao và người nhận, giúp đỡ nhiều sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, thành đạt, trở thành những lao động có tri thức, có đạo đức.

Bản thân cô đã có sáng kiến thực hiện chương trình “Tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học” để xây dựng quỹ khuyến học gia đình nhằm thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, cụ thể “mỗi hội viên khuyến học làm một việc tốt bằng tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học để chăm lo cho việc học hành của con em”. Chương trình đã góp nhặt từ bạc cắc để thành bạc tỷ, từ năm 2007 - 2013, số tiền tiết kiệm xây dựng quỹ khuyến học gia đình đã lên đến con số 367 tỷ 884 triệu đồng. Đây là phong trào của ý Đảng lòng dân, do dân thực hiện và phục vụ cho dân nên được bà con tích cực hưởng ứng. Sáng kiến này được Trung ương Hội đánh giá cao.

Với những đóng góp tích cực cho phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cô đã được nhận nhiều Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành ủy,

của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động hạng Ba của Nhà nước. Ở địa phương cô luôn phấn đấu là 1 đảng viên gương mẫu trong mọi sinh hoạt. Tích cực tham gia các hoạt động được bà con quý mến, được bình chọn đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Mặt trận Tổ quốc khen về người tốt việc tốt, về gia đình hiếu học, gia đình văn hóa tiêu biểu nhiều năm liền.

Theo cô: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ là một việc phải thực sự tự giác. Học là một lẽ mà còn phải làm theo thì việc học mới chuyển tải từ nhận thức thành hành động cụ thể và chỉ khi nào những hành động được thực hiện tốt mới thực sự đã học tập được một phần đạo đức phẩm chất của Bác.”

Câu chuyện của cô Ngọc là một trong muôn vàn câu chuyện chân thật về học tập và làm theo tấm gương của Bác, là tấm gương để thế hệ trẻ chúng tôi học tập và noi theo.

Hội Khuyến học Thành phố

NGHỆ SĨ ƯU TÚ HOÀNG VĨNH CẢ ĐỜI TUYÊN TRUYỀN CA KHÚC CÁCH MẠNG

G iữa những ồn ào sôi động trong đời sống âm nhạc của Thành phố, vẫn còn nhiều những người nghệ sĩ chân chính, luôn đem đến cho khán giả những giai điệu nghệ thuật gắn với lịch sử và quá trình đi lên của Thành phố, trong đó tiêu biểu là Nghệ sĩ ưu tú, Thượng tá Hoàng Vĩnh - người nghệ sĩ khoác áo lính, người đã dành tình yêu cả cuộc đời mình cho dòng nhạc cách mạng.

Người dân Thành phố, trong 40 năm qua hẳn không thể nào quên được “Tốp ca nam Quân khu 7” nổi bật với chàng ca sĩ giọng Tenor bay - Hoàng Vĩnh. Anh sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn, từ sau năm 1975 anh tham gia nhiều hoạt động của thanh niên Thành phố, do Thành Đoàn phát động với những đêm văn nghệ xung kích khí thế rợp trời, tái hiện phong trào “Hát cho dân tôi nghe”, và “Tiếng hát những đêm không ngủ”, “Dậy mà đi”...

Nói về giai đoạn này, anh như sống lại một thời tuổi trẻ sôi nổi, hào hứng kể về những năm Thành phố mới giải phóng, khi ấy chính quyền cách mạng mới tiếp quản Thành

phố, rất cần tuyên truyền cho người dân hiểu rõ hơn về cách mạng, về truyền thống những năm tháng đấu tranh của cả dân tộc và của Thành phố thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ. Có sẵn chất giọng và niềm đam mê ca hát, cộng với sự ngưỡng mộ hình ảnh người lính “Bộ đội Cụ Hồ”, anh tích cực tham gia các phong trào ca hát tại địa phương rồi tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ xung kích của Thành Đoàn, những năm tháng ấy Hoàng Vĩnh cùng anh em trong đội văn nghệ Thành Đoàn đi khắp nơi trong Thành phố, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới như nông trường Phạm Văn Cội, Lê Minh Xuân để phục vụ nhân dân và chiến sĩ những ca khúc truyền thống cách mạng và ca khúc mới viết về thanh niên xung phong.

Đến năm 1976, anh tham gia Đoàn Nghệ thuật Quân khu 7, người ca sĩ chính thức mang trên mình chiếc áo lính, cùng với đoàn một năm hết 9 tháng anh rong ruổi đi biểu diễn phục vụ đồng bào, chiến sĩ ở vùng biên giới, hải đảo. Năm 1978 xảy ra chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, anh lại cùng đoàn sang Campuchia biểu diễn, phục vụ, động viên tinh thần chiến đấu của chiến sĩ tình nguyện. Trong những năm tháng ấy, không ít lần đoàn phải vượt qua bao hiểm nguy, đi dưới làn đạn của quân diệt chủng Pôn Pốt để đến được nơi bộ đội ta đóng quân, anh cùng các anh em trong đoàn phải hành quân đêm, người vác đàn, người vác loa, đến nơi lán trại nhanh chóng dựng một sân khấu dã chiến chỉ với mấy tấm bạt, hát xong lại thu dọn, hành quân đi lần theo bước chân người chiến sĩ để phục vụ. Chứng kiến bao cảnh chiến đấu ngoan cường và hy sinh của đồng đội, càng

làm cho giọng hát của anh thêm hào hùng và dạt dào tình cảm, trong từng bài hát anh đều thể hiện được tinh thần, khí phách của người chiến sĩ.

Sau này, khi tham gia giảng dạy tại Trường Văn hóa Nghệ thuật Quân đội cơ sở II, anh tiếp tục truyền lại tinh thần đó, đào tạo nhiều thế hệ trẻ đi theo dòng nhạc cách mạng, anh thường nhắc các học trò câu nói của Bác Hồ “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy” để nhắc các em khi trở thành ca sĩ phải là những người nghệ sĩ chân chính mang tài năng của mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ đất nước, để thật sự trở thành những người chiến sĩ xung phong đi đầu trên mặt trận tư tưởng văn hóa.

Trưởng thành trong môi trường quân đội, từng có mặt trên những chiến trường nóng bỏng của đất nước, anh càng thấy mình có trách nhiệm tuyên truyền những ca khúc cách mạng đến rộng rãi quần chúng. Anh ấp ủ đào tạo một thế hệ trẻ để tiếp bước tuyên truyền những ca khúc cách mạng. Năm 2005 nhóm hát Áo lính ra đời, ban đầu nhóm hát là những bạn sinh viên, công nhân... đủ mọi thành phần đến tham gia học nhạc và sinh hoạt ca hát tại nhà anh, nhóm của anh lúc bấy giờ lên đến hàng trăm người, không phải ai đến đây cũng làm ca sĩ, có những bạn trẻ đến với nhóm của anh chỉ vì đam mê dòng nhạc cách mạng, đến để được hát, được sinh hoạt trong không khí của những người trẻ yêu nhạc truyền thống. Trong số những ca sĩ từng được anh hướng dẫn vào nghề nay đã thành danh như Triệu Lộc, Thanh Thúy, Như Hảo, Đặng Đức Huy, quán quân cuộc thi tiếng

hát “Thời hoa đỏ” và nhóm hát Áo lính với 10 thành viên đã khẳng định được tên tuổi, có mặt trong nhiều chương trình lớn, nhỏ của Thành phố. Là người thầy tận tụy, yêu nghề, có phẩm chất đạo đức, anh được các học trò yêu mến, xem như hình mẫu của một người nghệ sĩ chân chính, hết mình vì nghệ thuật, hết mình phục vụ nhân dân.

Đối với người dân tộc Choro, anh còn là ân nhân khi đã khôi phục lại âm nhạc dân tộc của người Choro. Khi ấy, được lệnh công tác của đoàn đi sưu tầm âm nhạc của các dân tộc thiểu số, anh đã đến làng của người dân tộc Choro, thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cùng ăn, cùng ở với đồng bào. Do nhiều người Choro đã chuyển sang đạo Tin Lành, mọi phong tục cúng bái người dân bỏ đi gần hết, nên các bài hát, điệu công chiêng thường sử dụng trong các lễ hội của dân tộc đã bị lãng quên, từ đó văn hóa, âm nhạc của dân tộc đã mai một, bộ nhạc cụ công chiêng của làng cũng không còn. Anh đã đi tìm những nghệ nhân của làng về thu lại những bài hát cổ, động viên các nghệ nhân tiếp tục sử dụng những bài hát ấy trong những lễ truyền thống của dân tộc. Anh lặn lội đến tận làng đúc đồng Hà Nội để mua lại bộ công chiêng tặng cho đồng bào. Nhiều công ty hoạt động âm nhạc thấy anh tâm huyết làm một việc có ý nghĩa, đã tặng anh dàn âm thanh và bộ nhạc cụ để trao tặng lại cho đồng bào dân tộc Choro. Khi ấy, anh và một số nghệ nhân trong làng đã xây dựng được đội văn nghệ dân tộc Choro phục vụ cho chính bà con trong làng và nơi nào cần biểu diễn nhạc dân tộc. Nhạc sĩ Điếu Đuợc - người dân tộc Choro chính là người được anh động viên đi học Nhạc viện

Thành phố để về giữ gìn và phát huy âm nhạc của dân tộc mình.

Khi ở cái tuổi “ngũ tuần”, anh vẫn còn tham gia nhiều chuyến đi phục vụ bà con vùng sâu, vùng xa, những chuyến đi về nguồn do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức, anh vẫn hát bằng cả đam mê và trách nhiệm, bằng cả trái tim của người lính và người nghệ sĩ. Làm sao quên được hình ảnh Nghệ sĩ ưu tú Hoàng Vĩnh hào hùng trong bài hát “Hò kéo pháo” tại Nghĩa trang đồi Độc Lập - Điện Biên, cũng như những bài hát gắn liền với tên tuổi của anh như: *Bước chân trên dải Trường Sơn, Đêm Trường Sơn nhớ Bác, Chào em cô gái Lam Hồng...*

Năm 2014, không may anh bị bệnh hiểm nghèo, không còn có thể đứng trên sân khấu ca hát, nhưng anh vẫn dành hết sức lực còn lại để tiếp tục dìu dắt thế hệ trẻ, nhóm “Áo lính”, tiếp tục hát phục vụ nhân dân những bài hát cách mạng. Chương trình văn nghệ “Vòng tay bè bạn” của Hội Âm nhạc Thành phố tổ chức nhằm thể hiện tình cảm của anh chị em trong giới nghệ sĩ dành cho anh đầy xúc động với hình ảnh một Hoàng Vĩnh tuy không còn mạnh khỏe như xưa nhưng vẫn còn đó một niềm đam mê ca hát long lanh trong đôi mắt, còn đó hình ảnh người ca sĩ chân chính với màu áo lính giản dị, hiền hòa trong vòng tay những người đồng đội, đồng nghiệp thân yêu.

Với nhiều thành tích trong hoạt động nghệ thuật như Giải Đặc biệt lĩnh xướng trong tốp ca “Đồng đội” tại Liên hoan Tiếng hát Phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh và qua

các Liên hoan Ca Múa Nhạc toàn quân và toàn quốc, anh đã có 7 Huy chương Vàng, 5 Huy chương Bạc, một Huy chương Đồng; năm 2001 anh được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”; cá nhân anh và nhóm Áo lính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen trong chương trình ca múa nhạc truyền thống “Mùa thu và Mãi mãi” và còn rất nhiều bằng khen, giấy khen khác. Nghệ sĩ ưu tú, Thượng tá Hoàng Vĩnh đã tạo nên hình ảnh đẹp nhất về người lính Bộ đội Cụ Hồ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

NGỌC DIỄM

*Phòng Văn hóa - Văn nghệ
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

**PHỐI SƯ THƯỢNG MINH THANH
(KIỀU NGỌC MINH)
NGƯỜI TU SĨ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị 03 tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; trên cơ sở đó, các ngành, các cấp, cơ quan, địa phương và đơn vị ở Thành phố đã triển khai và thực hiện tốt việc học tập và làm theo lời Bác ở các ngành, các giới.

Là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và là một tu sĩ, đang hành đạo với nhiệm vụ Trưởng ban Đại diện Hội Thánh Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phối sư Thượng Minh Thanh (Kiều Ngọc Minh) tâm niệm “Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh rất gần gũi với tấm gương tu hành chân chính, đặc biệt trọn đời cống hiến vì độc lập tự do cho đất nước và cho dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân lao động của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điều mà các nhà tu hành

chân chính phải cần mẫn học tập để nâng lên giá trị đích thực của mọi tôn giáo”. Trung thực và trách nhiệm cũng có nghĩa là cương quyết bảo vệ chân lý, bảo vệ cái đúng, cái tích cực. Tất cả những điều này, rất gần gũi và cùng với bản chất tư tưởng giáo lý Cao Đài, luôn cởi mở, hướng đến sự hòa hợp vào tinh thần đại nghĩa của dân tộc. Vì vậy, bản thân đã tự ý thức, việc tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nỗ lực tham gia phục vụ dân sinh cũng chính là tôn vinh lễ Đạo, đã được thực hiện xuyên suốt từ 5 năm qua (2009 - 2014).

Chính nhờ việc học tập tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà Phối sư Thượng Minh Thanh đã phát huy giáo lý Đạo nhà. Từ hơn 05 năm qua, bản thân Phối sư có hàng trăm bài Thuyết Đạo tại các kỳ Đàn, Sóc Vọng và Hội nghị Họ Đạo cũng như trong lớp học tập huấn đạo sự triển khai giáo lý Cao Đài theo định hướng ấy, phổ truyền khắp các Họ Đạo toàn thành và cả khách thập phương trong ngoài nước. Điều này, từng bước tạo nên chuyển biến tích cực cho nhận thức của đại bộ phận Đồng Đạo toàn thành và có tác động tốt đến cả người ngoài đạo.

Từ đầu năm 2009, Phối sư Thượng Minh Thanh đã công khai hóa nhận thức của bản thân về việc học tập tư tưởng (tín ngưỡng tự do - lương giáo đoàn kết) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua bài tham luận tại cuộc tọa đàm do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức. Bài tham luận này đã được phổ biến rộng rãi đến Đồng Đạo 27 Họ Đạo toàn thành tạo nên những hiệu ứng tích cực. Bài viết cũng được giải Báo chí Đại đoàn kết Dân tộc (giải nhì) trong cuộc bình

chọn nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam.

Về tham gia đời sống văn hóa ở khu dân cư, Phối sứ Thượng Minh Thanh cùng đồng đạo Cao Đài, kết hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phường Bình Trưng Tây tiến hành mở rộng các con đường khu phố 2, lắp đặt ống cống, hố ga, nắp đậy và hỗ trợ 210 ngày công quả; đóng góp kinh phí di dời trụ điện khai thông đường số 5, khu phố 2; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các nẻo đường trong khu phố, góp phần phòng, chống những tệ nạn xã hội và an toàn lưu thông.

Từ những việc làm cụ thể như trên, Phối sứ Thượng Minh Thanh cũng đã được Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen; ngoài ra, còn được tặng các Huy chương “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Huy hiệu “Chiến sĩ Trường Sa”; Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.

*Phòng Tuyên truyền
Ban Tuyên giáo Thành ủy*

Mục lục

Lời nói đầu	7
-------------------	---

Phần I: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

1. Ôm hôn ảnh Bác mà ngỡ Bác hôn... ..	13
2. Bác như thấy cả miền Nam	19
3. Xuân nào vui hơn	23
4. Hình ảnh Bác vẫn rực sáng	30
5. Bác Hồ dạy chúng tôi làm công tác cảnh vệ	34
6. Bác gọi	37
7. Bác Hồ với việc sử dụng nhân tài.....	47
8. Theo Bác đi chiến dịch biên giới	51
9. Vật kỷ niệm vô giá.....	58
10. Vượt cả ước mơ	64

Phần II: Những chiến sĩ cách mạng trung kiên

1. Giáo sư, bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng - người thầy thuốc suốt đời vì sức khỏe nhân dân	73
2. Biệt tài ngoại giao của Bộ trưởng Ngoại giao - Nguyễn Duy Trinh	77
3. Đại tướng Hoàng Văn Thái - văn võ toàn diện	82
4. Soạn giả Mịch Quang dành cả cuộc đời cho nghệ thuật tuồng.....	87
5. Đồng Sĩ Nguyên - vị tướng huyền thoại.....	94

6. Tượng cảnh vệ Phan Văn Xoàn -
những ký ức không thể nào quên..... 106
7. Đồng chí Trần Trọng Tân - tấm vóc một con người 113
8. Đồng chí Phạm Quang - người nặng lòng
với “ý Đảng lòng dân” 124
9. Sứ mệnh vinh quang của nhà ngoại giao
Võ Văn Sung 129

**Lễ biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm
theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2013-2014), 17-5-2014**

**Phần III: Gương sáng học tập và làm theo tấm gương
đạo đức Hồ Chí Minh**

1. Bác Hồ luôn ở trong trái tim tôi..... 139
2. Chi bộ khu phố 8, phường Đa Kao, quận 1 - học tập
và làm theo Bác, luôn hướng đến bà con nghèo ... 145
3. Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 1 - học Bác
trong rèn luyện thể dục - thể thao, nâng cao
sức khỏe của người dân 150
4. Đảng bộ phường 15, quận 5 - gương điển hình
tập thể học tập và làm theo tấm gương đạo đức
Hồ Chí Minh năm 2014..... 155
5. Công an phường 12, quận 8 - khắc tinh của tội phạm .. 163
6. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 8 - học tập và
làm theo Bác gắn với các phong trào thi đua..... 168
7. Tập thể cán bộ và nhân dân khu phố 3,
phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9 - hết lòng
vì lợi ích chung của cộng đồng..... 171

8. Đảng bộ bộ phận khu phố 4, Đảng bộ phường
Phước Long B, quận 9 - nêu cao tinh thần
trách nhiệm, nói đi đôi với làm 175
9. Chi bộ khu phố 10, phường 15 quận Tân Bình -
học tập và làm theo Bác chăm lo cho cuộc sống
bình yên của người dân 179
10. Hội Cựu chiến binh quận Bình Tân -
nhiều cách làm hiệu quả trong tuyên truyền
học tập và làm theo Bác 184
11. Khoa Lọc máu - tận nhân tạo Bệnh viện quận Thủ
Đức - luôn hết mực thương yêu người bệnh 187
12. Trạm Y tế xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi - Học Bác để
chăm sóc sức khỏe nhân dân tốt hơn 190
13. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tam Thôn Hiệp,
huyện Cần Giờ - học tập làm theo tấm gương
đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh
bằng công tác xã hội..... 193
14. Phòng Tham mưu Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy
Thành phố Hồ Chí Minh - làm tốt công tác
tham mưu phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn
Thành phố..... 196
15. Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh
với phương châm “nhanh và chắc” 200
16. Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất -
học tập theo Bác tự sửa mình, xây dựng đơn vị
ngày càng chuyên nghiệp 204

17. Báo Phụ nữ Thành phố với việc học
và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.....209
18. Nguyễn Hồng Thanh - người cảnh sát am hiểu
địa bàn và cuộc sống người dân213
19. Nhớ cô Năm Việt “đóa sen nở giữa đời thường”217
20. Thượng úy Phạm Văn Tú - học Bác
từ những việc nhỏ nhất.....220
21. Lư Chấn Lợi - người luôn tận tụy với nghề224
22. Đồng chí Nguyễn Thị Chánh: “Còn sức là còn đi,
còn lo cho dân”227
23. Bác sĩ Nguyễn Thị Hoàng Mai - luôn gương mẫu
đi đầu trong mọi việc230
24. Cô giáo trẻ Trần Tiểu Quỳnh - học Bác mỗi ngày...234
25. Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận 7,
Lê Trọng Hiếu - quan trọng nhất là phải
có trách nhiệm với nhân dân238
26. Nguyễn Thị Tính - một tấm gương liêm khiết241
27. Nguyễn Cửu Thị Mẫn - một cán bộ trẻ nhiệt tình,
cần mẫn.....246
28. Đỗ Hữu Trí - một tấm gương trong sáng.....250
29. Cựu chiến binh Nguyễn Thị Nhự - luôn nêu cao
tinh thần học tập và làm theo tấm gương
đạo đức Hồ Chí Minh254
30. Đồng chí Nguyễn Văn Vinh - người luôn đi đầu
trong các phong trào vận động nhân dân257
31. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tương, Hội viên Hội Cựu
chiến binh phường Phước Long A, quận 9.....261

32. Bí thư Chi đoàn Ngô Đức Toàn:
“Làm hết việc, chứ không hết giờ”266
33. Đồng chí Nguyễn Thị Châu - người nữ chiến sĩ
miền Nam vinh dự bốn lần gặp Bác.....269
34. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra quận 12
Nguyễn Thị Phước - bản lĩnh, công tâm
trong thực hiện kiểm tra, giám sát273
35. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh quận 12
Đặng Trung Thành - một tấm gương
“Bộ đội Cụ Hồ” tiêu biểu trong thời bình.....277
36. Bí thư Chi bộ Phạm Thị Nhung - luôn nhiệt tình
trong mọi công việc.....281
37. Cô Lê Hồng Hoa, Chủ tịch Hội Người cao tuổi
phường 1, quận Tân Bình - hết lòng vì
hội viên khó khăn285
38. Trần Văn Dinh - nêu gương vượt khó xóa nghèo
cho nông dân.....289
39. Đỗ Ngọc Tiên, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy
Nhà Bè - giản dị và trách nhiệm.....292
40. Lê Thị Thùy Trang - người cán bộ tận tụy
với nhân dân.....298
41. Chú Nguyễn Văn Năm - luôn gương mẫu,
nghiêm túc trong mọi công việc.....302
42. Đồng chí Phan Văn Trung - tận tâm, tận tụy
với công việc.....305
43. Đồng chí Diệp Dũng - người truyền lửa ở HFIC..308

44. Nguyễn Thị Mai Hương - người nhặt được
hơn 180 triệu đồng trả lại khách hàng.....312
45. Nguyễn Thị Tường Loan - bông hoa đẹp
của lòng tận tâm314
46. Lâm Bằng Phi - tận tụy trong từng sáng kiến.....317
47. Kỹ sư Tô Ái Quốc - cá nhân điển hình
ở nhà máy thuốc lá Khánh Hội320
48. Thượng úy Bao Minh Tiến - người con của
ấp đảo Thiềng Liềng324
49. Trung úy Nguyễn Tấn Sang gian nan thử sức329
50. Thượng tá Phạm Đức Châu Trần - luôn hết mình
vì nhiệm vụ332
51. Phó Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh
Lê Đình Lợi - học tập và làm theo tấm gương của Bác
từ việc làm thường xuyên335
52. Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh
Lê Minh Ngọc: “Ai đã được một lần gặp Bác,
không thể không sống tốt”339
53. Nghệ sĩ ưu tú Hoàng Vĩnh - cả đời tuyên truyền
ca khúc cách mạng345
54. Phó sư Thượng Minh Thanh (Kiều Ngọc Minh) -
người tu sĩ học tập và làm theo tư tưởng,
tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh351

**NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Tập 4

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhn@nxbvhanhoavannghe.org.vn

nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Website và trực tuyến bán hàng: www.nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Huỳnh Trung Kiên

Sửa bản in: Tần Phong

Trình bày: Lâm Đệ Hùng

Bìa: Mai Quế Vũ

In lần thứ nhất. Số lượng: 5.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm.

Tại Công ty CP in Khuyến học phía Nam.

Địa chỉ: Số 09-11 Đường CN1 (KCN Tân Bình), P. Sơn Kỳ, q. Tân Bình, Tp.HCM

Số đăng ký KHXB: 1028- 2015/CXBIPH/.05-46/VHTPHCM.

Quyết định xuất bản số: 188/QĐ-NXBVHN ngày 08/5/2015.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015.

